

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN
KHOA KINH TẾ CÔNG NGHIỆP
NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP**

*Đề cương chi tiết các học phần này đã được Hội đồng Khoa học và
Đào tạo khoa Kinh tế công nghiệp nghiệm thu và thông qua*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KH & ĐT KHOA KTCN
TRƯỜNG KHOA**

THÁI NGUYÊN NĂM 2022

MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
	Mục lục	1
1	Mác - Lênin	3
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	7
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	12
4	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	18
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	23
6	Xác suất và thống kê	28
7	Tiếng Anh 1	32
8	Tiếng Anh 2	40
9	Tiếng Anh 3	47
10	Tin học trong Quản lý công nghiệp	52
11	Pháp luật đại cương	56
12	Giáo dục thể chất bắt buộc	62
13	Giáo dục thể chất tự chọn – Bóng chuyền 1	67
14	Giáo dục thể chất tự chọn – Bóng đá 1	72
15	Giáo dục thể chất tự chọn – Bóng rổ 1	77
16	Giáo dục thể chất tự chọn – Cầu lông 1	82
17	Lịch sử các học thuyết kinh tế	87
18	Định hướng nghề nghiệp ngành Quản lý công nghiệp	91
19	Định hướng nghề nghiệp ngành Kinh tế công nghiệp	93
20	Kỹ thuật cơ khí đại cương	96
21	Kỹ thuật điện đại cương	102
22	Luật kinh doanh	109
23	Toán Kinh tế	115
24	Kinh tế học vi mô	120
25	Kinh tế học vĩ mô	124
26	Lý thuyết tài chính tiền tệ	128
27	Nguyên lý kế toán	133
28	Marketing căn bản	139
29	Nguyên lý thống kê	144
30	Thống kê doanh nghiệp	148
31	Tài chính doanh nghiệp	153
32	Phân tích hoạt động kinh doanh	157
33	Đề án Kinh tế học	162
34	Quản trị học	165
35	Kế toán quản trị 2	169
36	Giao tiếp kinh doanh	175
37	Quản trị chiến lược	179

38	Kinh tế công nghiệp	184
39	Thực tập cơ sở ngành Quản lý công nghiệp	189
40	Quản trị nguồn nhân lực	192
41	Định mức lao động	198
42	Quản lý công nghệ	202
43	Quản trị chất lượng	205
44	Quản lý dự án	210
45	Quản lý sản xuất công nghiệp	215
46	Quản lý chuỗi cung ứng	220
47	Đề án Quản lý dự án	225
48	Đề án Quản lý sản xuất công nghiệp	229
49	Quản trị theo mục tiêu	233
50	Khởi sự kinh doanh	237
51	Quản trị thương mại trong DNCN	241
52	Quản trị thương hiệu	245
53	Văn hóa kinh doanh	250
54	Kỹ năng quản trị	255
55	Hệ thống sản xuất Lean	259
56	Đánh giá hệ thống quản lý chất lượng	263
57	Thực tập tốt nghiệp	267
58	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	270

1. Triết học Mác - Lênin

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Triết học Mác - Lênin
- Tên tiếng Anh: Marx - Lenin philosophy
- Mã học phần: BAS123
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết: Không có
- Các học phần học trước: Không có
- Các học phần song hành: Không có
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 43 tiết
 - Tự học : 90 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 02 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Trang bị những kiến thức cơ bản nhất của Triết học Mác - Lênin thông qua nội dung của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Xác lập cơ sở lý luận và phương pháp luận đúng đắn để tiếp cận nội dung của các khoa học cụ thể.
M2	Xác lập thế giới quan, nhân sinh quan đúng đắn để hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn có hiệu quả. Có năng lực hiểu biết và khả năng vận dụng các tri thức từ môn học vào việc nghiên cứu, tìm hiểu, đánh giá các vấn đề chính trị - xã hội của đất nước.
M3	Nhận thức được ý nghĩa, giá trị khoa học của môn học từ đó có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn để xây dựng lý tưởng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và của CNXH.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.1.1	Trình bày được những nội dung cơ bản, có tính hệ thống về Triết học và vấn đề cơ bản của triết học; triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội	2
	1.1.2	Trình bày được những kiến thức cơ bản về vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức	2
	1.1.3	Trình bày được những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử	2
M2	2.1.1	Có tư duy logic, biện chứng và phương pháp làm việc	3

		khoa học.	
	2.1.2	Vận dụng sáng tạo Triết học Mác - Lênin vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.	3
M3	3.1.1	Hình thành thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn để xây dựng được lý tưởng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và của CNXH.	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Triết học Mác - Lênin là học phần đầu tiên, bắt buộc trong hệ thống các môn học lý luận chính trị trong chương trình đào tạo. Nội dung của môn học bao gồm 03 chương, nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng, vận dụng vào hoạt động nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1: Khái luận về triết học và triết học Mác - Lênin (9/0/18)				
1-2	A. Nội dung giảng dạy - học tập I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học II. Triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không	1.1.1 2.1.1 2.1.2 3.1.1	1,2,3,4	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trắc quan - Phát hiện và giải quyết vấn đề.
Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng (16/0/32)				
3-6	A. Nội dung giảng dạy - học tập I. Vật chất và ý thức II. Phép biện chứng duy vật III. Lý luận nhận thức B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không - Tuần 4: Kiểm tra quá trình lần 1 (1/0/2)	1.1.2 2.1.1 2.1.2 3.1.1	1,2,3,4	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trắc quan - Phát hiện, giải quyết vấn đề.
Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử (16/0/32)				
7-10	A. Nội dung giảng dạy - học tập I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội II. Giai cấp và dân tộc III. Nhà nước và cách mạng xã hội IV. Ý thức xã hội V. Triết học về con người	1.1.3 2.1.1 2.1.2 3.1.1	1,2,3,4	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trắc quan - Phát hiện, giải quyết vấn đề.

	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
	Tuần 8: Kiểm tra quá trình lần 2 (1/0/2)			
Hướng dẫn ôn tập thi kết thúc học phần (2/0/4)				
10	- Tổng hợp các nội dung đã học, ôn tập và giải đáp thắc mắc của sinh viên.	1.1.1 1.1.2 1.1.3 2.1.1 2.1.2 3.1.1	1,2,3,4	Kết hợp giữa gợi mở, vấn đáp - thuyết trình, giải thích, thảo luận

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Tự luận	- Triết học và vấn đề cơ bản của triết học - Triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội - Vật chất và ý thức	Tuần 4	Kiểm tra quá trình 1	1.1.1; 1.1.2 2.1.1; 3.1.1	13.3
Tự luận	- Phép biện chứng duy vật - Lý luận nhận thức	Tuần 8	Kiểm tra quá trình 2	1.1.2; 2.1.1 2.1.2; 3.1.1	13.3
Tự luận/vấn đáp/khác	Chương 3	Tuần 10	Bài tập nộp + điểm chuyên cần	1.1.3; 2.1.1 2.1.2; 3.1.1	13.4
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung môn học	Theo lịch thi KTHP	Thi kết thúc học phần	1.1.1; 1.1.2 1.1.3; 2.1.1 2.1.2; 3.1.1	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Nhớ	- Trình bày được những nội dung cơ bản của triết học và triết học Mác - Lênin - Trình bày được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử	30
	Hiểu	Hiểu được những giá trị khoa học và vai trò của Triết học Mác - Lênin đối với hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.	50
2	Áp dụng	Vận dụng sáng tạo triết học Mác - Lênin vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.	20

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình môn Triết học Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*; Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

[3]. Trương Văn Phước, *Hướng dẫn ôn thi môn triết học Mác-Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia; Hà Nội; 2000.

[4]. Trần Văn Phòng, Nguyễn Thế Kiệt, *Hỏi đáp môn triết học Mác - Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính

1. TS.GVC. Nguyễn Thị Thu Thủy

Email: ntthuthuy@tnut.edu.vn

2. ThS. Hoàng Thị Hải Yến

Email: hoangyen@tnut.edu.vn

3. TS. GVC. Ngô Minh Thương

Email: ngominhthuong@tnut.edu.vn

4. ThS. Nguyễn Nam Hưng

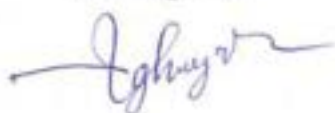
Email: namhung1987@gmail.com

5. ThS. Trương Vũ Long

Email: truongvulong@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng BM



TS. Nguyễn Thị Thu Thủy

Tổ trưởng CM



ThS. Hoàng Thị Hải Yến

Đại diện nhóm Biên soạn



ThS. Hoàng Thị Hải Yến

2. Kinh tế Chính trị Mác – Lênin

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Kinh tế Chính trị Mác - Lênin
- Tên tiếng Anh: Political economics of Marxism and Leninism
- Mã học phần: BAS215
- Số tín chỉ: 02
- Học phần tiên quyết: Không có
- Các học phần học trước: Triết học Mác - Lênin
- Các học phần song hành: Không có
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 28 tiết
 - Tự học : 60 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 02 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Trang bị những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay.
M2	Hình thành tư duy, kỹ năng đánh giá và nhận diện bản chất các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường của họ.
M3	Góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin đối với sinh viên.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.1.1	Trình bày được đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Trình bày được lý luận của C. Mác về hàng hóa; thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. Trình bày được những nội dung cơ bản của học thuyết giá trị thặng dư. Trình bày được vấn đề cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.	2
	1.1.2	Trình bày được nội dung của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam. Trình bày được vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa và	2

		hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	
M2	2.1.1	Biết tư duy, đánh giá và nhận diện bản chất các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và một số vấn đề kinh tế chính trị của thế giới.	3
M3	3.1.1	Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, tự giác thực hiện công cuộc xây dựng kinh tế và thúc đẩy kinh tế phát triển.	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Nội dung học phần trình bày về lý luận của kinh tế chính trị Mác - Lênin và một số vấn đề kinh tế của Việt Nam như: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và công nghiệp hóa hiện, đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin (2/0/4)				
1	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> I. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác - Lênin II. Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin III. Chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin	1.1.1 2.1.1 3.1.1	1,2	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trực quan - Phát hiện và giải quyết vấn đề.
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường (4/0/8)				
1-2	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> I. Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa II. Thị trường và nền kinh tế thị trường III. Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường	1.1.1 2.1.1 3.1.1	1,2,3,4,5	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trực quan - Phát hiện và giải quyết vấn đề.
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường (6/0/12)				
3-5	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> I. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư II. Tích lũy tư bản	1.1.1 2.1.1 3.1.1	1,2,3,4,5	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trực quan

	III. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường			- Phát hiện và giải quyết vấn đề.
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
	Tuần 4: Kiểm tra quá trình lần 1 (1/0/2)			
Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường (6/0/12)				
5-7	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> I. Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường II. Lý luận của V.I.Lênin về các đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường III. Biểu hiện mới của độc quyền, độc quyền nhà nước trong điều kiện ngày nay; vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản	1.1.1 2.1.1 3.1.1	1,2,3,4,5	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trực quan - Phát hiện và giải quyết vấn đề.
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam (5/0/10)				
7-9	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> I. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam II. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam III. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	1.1.2 2.1.1 3.1.1	1,2,3,4,5	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trực quan - Phát hiện và giải quyết vấn đề.
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
	Tuần 8: Kiểm tra quá trình lần 2 (1/0/2)			
Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam (4/0/8)				
9-10	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> I. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam II. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	1.1.2 2.1.1 3.1.1	1,2,4,5	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trực quan - Phát hiện và giải quyết vấn đề.
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Hướng dẫn ôn tập thi kết thúc học phần (1/0/2)				
10	- Tổng hợp các nội dung đã học, ôn tập và giải đáp thắc mắc của sinh viên.	1.1.1 1.1.2 2.1.1 3.1.1	1,2,3,4,5	Kết hợp giữa gợi mở, vấn đáp - thuyết trình, giải thích, thảo

				luận
--	--	--	--	------

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Tự luận	Chương 1 và chương 2	Tuần 4	Kiểm tra quá trình 1	1.1.1; 2.1.1 3.1.1	13,3
Tự luận	Chương 3 và chương 4	Tuần 8	Kiểm tra thường xuyên 2	1.1.1; 2.1.1 3.1.1	13,3
Tự luận/vấn đáp/khác	Chương 5 và chương 6	Tuần 10	Bài tập nộp + điểm chuyên cần	1.1.2; 2.1.1 3.1.1	13,4
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung môn học	Theo kế hoạch thi KTHP	Thi kết thúc học phần	1.1.1; 1.1.2 2.1.1; 3.1.1	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Nhớ	- Trình bày được những nội dung cơ bản của kinh tế chính trị Mác - Lênin - Trình bày được những nội dung cơ bản của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	40
	Hiểu	- Hiểu được bản chất của hàng hóa, kinh tế thị trường, giá trị thặng dư và độc quyền trong kinh tế thị trường. - Hiểu được tính tất yếu, nội dung và tác động của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.	40
2	Áp dụng	- Biết tư duy, đánh giá và nhận diện bản chất các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và một số vấn đề kinh tế chính trị của thế giới. - Biết vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, môn Lịch sử ĐCS Việt Nam	20

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

[3]. C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.4,8,12,13,20,25,46.

[4]. Vũ Hồng Tiến, Nguyễn Văn Phúc, *Hướng dẫn ôn tập môn kinh tế chính trị Mác - Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.

[5]. An Như Hải, *Hỏi đáp môn kinh tế chính trị*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính

1. TS.GVC. Nguyễn Thị Thu Thủy

Email: ntthuthuy@tnut.edu.vn

2. ThS. Hoàng Thị Hải Yến

Email: hoangyen@tnut.edu.vn

3. TS. GVC. Ngô Minh Thương

Email: ngominhthuong@tnut.edu.vn

4. ThS. Nguyễn Nam Hưng

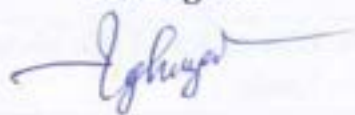
Email: namhung1987@gmail.com

5. ThS. Trương Vũ Long

Email: truongvulong@tnut.edu.vn

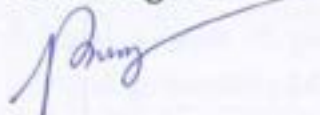
10. Phê duyệt

Trưởng BM



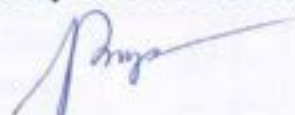
TS. Nguyễn Thị Thu Thủy

Tổ trưởng CM



ThS. Hoàng Thị Hải Yến

Đại diện nhóm Biên soạn



ThS. Hoàng Thị Hải Yến

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Tên tiếng Anh: Scientific Socialism
- Mã học phần: BAS305
- Số tín chỉ: 02
- Học phần tiên quyết: Không có
- Các học phần học trước: Kinh tế chính trị Mác - Lênin
- Các học phần song hành: Không có
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 28 tiết
 - Tự học : 60 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 02 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Trang bị những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin.
M2	Hình thành năng lực thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.
M3	Có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CĐR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.1.1	Trình bày nội dung cơ bản về sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác- Lênin.	2
	1.1.2	Trình bày được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Trình bày được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vào điều kiện cụ thể ở Việt Nam. Trình bày được bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa nói chung, ở Việt	2

		Nam nói riêng.	
	1.1.3	Trình bày được cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trình bày những kiến thức cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay. Trình bày những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	2
M2	2.1.1	Vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và các vấn đề chính trị - xã hội mang tính quy luật trong tiến trình đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội vào Việt Nam hiện nay.	3
M3	3.1.1	Hình thành lập trường giai cấp công nhân đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới cũng như ở Việt Nam; có trách nhiệm trong việc tuyên truyền, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có thái độ, hành vi đúng đắn trong nhận thức cũng như có trách nhiệm xây dựng gia đình, xây dựng mối quan hệ giữa cá nhân, gia đình và xã hội.	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Môn học trình bày những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học như: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1: Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học (2/0/4)				
1	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> I. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học II. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học III. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học	1.1.1	1,2	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trực quan - Phát hiện và giải quyết vấn đề.

	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Chương 2: Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (4/0/8)				
1-2	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> I. Quan niệm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế của giai cấp công nhân II. Giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay III. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	1.1.2 2.1.1 3.1.1	1,2,3	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trực quan - Phát hiện và giải quyết vấn đề.
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (4/0/8)				
3-4	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> I. Chủ nghĩa xã hội II. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội III. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	1.1.2 2.1.1 3.1.1	1,2,3	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trực quan - Phát hiện, giải quyết vấn đề.
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
	- Tuần 4: Kiểm tra quá trình lần 1 (1/0/2)			
Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa (5/0/10)				
4-6	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> IV. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa V. Nhà nước xã hội chủ nghĩa VI. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	1.1.2 2.1.1 3.1.1	1,2,3	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trực quan - Phát hiện, giải quyết vấn đề.
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Chương 5: Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (4/0/8)				
6-7	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> III. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội IV. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội V. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	1.1.3 2.1.1 3.1.1	1,2,3	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trực quan - Phát hiện và giải quyết vấn đề.
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội				

(4/0/8)				
7-9	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> I. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội II. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội III. Quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	1.1.3 2.1.1 3.1.1	1,2,3	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trục quan - Phát hiện và giải quyết vấn đề.
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
	- Tuần 8: Kiểm tra quá trình lần 2 (1/0/2)			
Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (4/0/8)				
9-10	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> I. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình II. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội III. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	1.1.3 2.1.1 3.1.1	1,2,3,4	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trục quan - Phát hiện và giải quyết vấn đề.
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Hướng dẫn ôn tập thi kết thúc học phần (1/0/2)				
10	- Tổng hợp các nội dung đã học, ôn tập và giải đáp thắc mắc của sinh viên.	1.1.1 1.1.2 1.1.3 2.1.1 3.1.1	1,2,3,4	Kết hợp giữa gợi mở, vấn đáp – thuyết trình, giải thích, thảo luận

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Tự luận	Chương 1, 2, 3	Tuần 4	Kiểm tra quá trình 1	1.1.1; 1.1.2 2.1.1; 3.1.1	13,3
Tự luận	Chương 4, 5	Tuần 8	Kiểm tra thường xuyên 2	1.1.2; 1.1.3 2.1.1; 3.1.1	13,3
Tự luận/vấn đáp/khác	Chương 6, 7	Tuần 10	Bài tập nộp + điểm chuyên cần	1.1.3; 2.1.1 3.1.1	13,4
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung môn học	Theo kế hoạch thi KTHP	Thi kết thúc học phần	1.1.1; 1.1.2 1.1.3; 2.1.1 3.1.1	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm
--------	-------------------	-------------------	---------------

			(%)
1	Nhớ	- Trình bày được những quy luật, tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn thấp là chủ nghĩa xã hội. - Trình bày được những nội dung cơ bản liên quan của một số vấn đề chính trị xã hội của Việt Nam hiện nay.	40
	Hiểu	- Phân tích được những cơ sở và nội dung khoa học của quá trình đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội của chủ nghĩa Mác nói chung và ở Việt Nam nói riêng.	40
2	Áp dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học để học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh. - Có trách nhiệm của bản thân góp phần tuyên truyền, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có thái độ, hành vi đúng đắn trong nhận thức cũng như có trách nhiệm xây dựng gia đình, xây dựng mối quan hệ giữa cá nhân, gia đình và xã hội.	20

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.

[3]. C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia; Hà Nội; 2004, t.1,4,6,23,31,33,38,39.

[4]. TS. Nguyễn Thị Thu Thủy: *Phát huy giá trị gia đình truyền thống trong xây dựng gia đình văn hóa ở vùng Đồng bằng Sông Hồng hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2020.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính

1. TS.GVC. Nguyễn Thị Thu Thủy

Email: ntthuthuy@tnut.edu.vn

2. ThS. Hoàng Thị Hải Yến

Email: hoangyen@tnut.edu.vn

3. TS. GVC. Ngô Minh Thương

Email: ngominhthuong@tnut.edu.vn

4. ThS. Nguyễn Nam Hưng

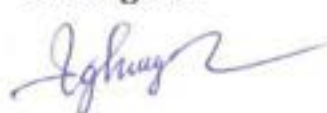
Email: namhung1987@gmail.com

5. ThS. Trương Vũ Long

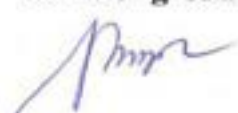
Email: truongvulong@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

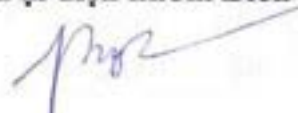
Trưởng BM



Tổ trưởng CM



Đại diện nhóm Biên soạn



4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
- Tên tiếng Anh: History of the Communist Party of Vietnam
- Mã học phần: BAS217
- Số tín chỉ: 02 tín chỉ
- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần trước: Chủ nghĩa xã hội khoa học.
- Học phần song hành: Không
 - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 28 tiết
 - Tự học : 60 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 02 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ cách mạng (từ 1930 đến nay). Tổng kết những thắng lợi và bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo của Đảng.
M2	Góp phần hình thành cho sinh viên khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá; vận dụng kiến thức môn học để nhìn nhận, đánh giá đúng đắn những vấn đề trong lịch sử, trong thực tiễn chính trị - xã hội hiện nay.
M3	Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, tự hào dân tộc, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng cách mạng. Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, có niềm tin vào sự lựa chọn của Đảng và dân tộc.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.1.1	Nêu được khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
	1.1.2	Trình bày được quá trình vận động thành lập Đảng. Quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ cách mạng (từ 1930 đến nay).	2
	1.1.3	Trình bày được những thắng lợi lớn và bài học kinh nghiệm trong quá trình Đảng lãnh đạo.	2
M2	2.1.1	Hình thành tư duy độc lập, phân tích, đánh giá vấn đề	3

		khách quan, biện chứng	
	2.1.2	Vận dụng kiến thức môn học để nhìn nhận, đánh giá đúng đắn những vấn đề trong lịch sử, trong thực tiễn chính trị - xã hội hiện nay.	3
	2.1.3	Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến môn học	3
M3	3.1.1	Nâng cao tinh thần yêu nước. Thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.	3
	3.1.2	Thực hiện trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn.	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cung cấp cho sinh viên kiến thức về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, quá trình lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ cách mạng từ năm 1930 đến nay. Qua đó khẳng định những thành công, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương nhập môn: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2/0/4)				
1	A. Các nội dung giảng dạy chính			
	I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam IV. Mục đích, yêu cầu của môn học lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.	1.1.1 2.1.1 2.1.2 2.1.3 3.1.1 3.1.2	1;2	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trực quan - Phát hiện và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm
	B. Nội dung thí nghiệm: Không			
Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) (6/0/12)				
1 - 3	A. Các nội dung giảng dạy chính trên lớp			
	I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2 - 1930) II. Lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)	1.1.2 2.1.1 2.1.2 2.1.3 3.1.1 3.1.2	1;2;3	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trực quan - Phát hiện và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm

	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975) (8/0/16)				
3 - 6	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp: I. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945 - 1954 II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)	1.1.2 2.1.1 2.1.2 2.1.3 3.1.1 3.1.2	1;2;3	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trực quan - Phát hiện và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm
	<i>B. Nội dung thực hành: Không</i>			
	Tuần 4 : Kiểm tra quá trình lần 1			
Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ 1975 đến nay) (11/0/22)				
6 - 10	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp: I. Lãnh đạo cả nước xây dựng xã hội chủ nghĩa bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1986) II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ 1986 đến nay)	1.1.2 1.1.3 2.1.1 2.1.2 2.1.3 3.1.1	1-6	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trực quan - Phát hiện và giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm
	<i>B. Nội dung thực hành: Không</i>	3.1.2		
	Tuần 8: Kiểm tra quá trình lần 2			
Hướng dẫn ôn tập thi kết thúc học phần (1/0/2)				
10	- Tổng hợp các nội dung đã học, ôn tập và giải đáp thắc mắc của sinh viên.	1.1.1 1.1.2 1.1.3 2.1.1 2.1.2 2.1.3 3.1.1 3.1.2	1-6	- Đàm thoại - Trực quan - Phát hiện và giải quyết vấn đề.

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Tự luận	Chương nhập môn + Chương 1	Tuần 4	Kiểm tra quá trình 1	1.1.1; 1.1.2 2.1.1-2.1.3; 3.1.1; 3.1.2	13,3
Tự luận/Vấn đáp/khác	Chương 2	Tuần 8	Kiểm tra quá trình 2	1.1.2; 2.1.1 2.1.2; 2.1.3	13,3

				3.1.1; 3.1.2	
Tự luận/Vấn đáp/khác	Chương 3	Tuần 10	Bài tập nộp + chuyên cần	1.1.1; 1.1.2 1.1.3; 2.1.1 2.1.2; 2.1.3 3.1.1; 3.1.2	13,4
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Theo kế hoạch thi KTHP	Thi kết thúc học phần	1.1.1; 1.1.2 1.1.3; 2.1.1 2.1.2; 2.1.3 3.1.1; 3.1.2	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Trình bày được khái niệm Đảng cộng sản Việt Nam - Trình bày được sự ra đời của ĐCSVN, nội dung Đảng lãnh đạo CMVN từ khi Đảng ra đời cho đến nay	40
	Hiểu	- Tính tất yếu của sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, con đường cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa. - Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam.	40
2	Áp dụng	- Vận dụng các kiến thức của môn học vào việc phân tích những vấn đề thực tiễn của tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay. - Tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo - Nhận diện những vấn đề về “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” và thực hiện đúng theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.	20

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2021

8.2. Sách tham khảo:

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam: Dùng trong các trường Đại học, Cao đẳng*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng: Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000 - 2004, T1,2,3,4, 6, 9, 13, 14, 15, 16, 17,18, 19,20, 21, 22, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 31, 33.

[4]. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011

[5] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.

[6] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021.

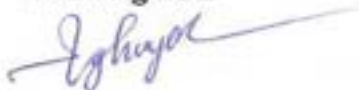
9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

- | | |
|------------------------------|---------------------------------|
| 1. TS. Nguyễn Thị Vân Anh | Email: vananhnguyen@tnut.edu.vn |
| 2. TS. Nguyễn Thị Vân | Email: ntvann@tnut.edu.vn |
| 3. ThS. Trương Thị Thùy Liên | Email: thuylienktcn@gmail.com |
| 4. ThS. Nguyễn Thị Nga | Email: nguyennga209@tnut.edu.vn |

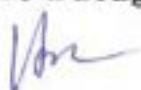
10. Phê duyệt

Trưởng BM



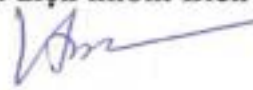
TS. Nguyễn Thị Thu Thủy

Tổ trưởng



TS. Nguyễn Thị Vân Anh

Đại diện nhóm Biên soạn



TS. Nguyễn Thị Vân Anh

5. Tư tưởng Hồ Chí Minh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh ideology
- Mã học phần: BAS110
- Số tín chỉ: 02
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
- Các học phần song hành: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 28 tiết
 - Tự học : 60 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 2 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	<i>Về kiến thức:</i> Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng trong giai đoạn hiện nay.
M2	<i>Về kỹ năng:</i> Hình thành cho sinh viên khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá; khả năng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để nhìn nhận, đánh giá các vấn đề trong lịch sử, trong thực tiễn chính trị - xã hội hiện nay.
M3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong học tập, rèn luyện đạo đức để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; có ý thức, trách nhiệm trong việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức của bản thân.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả	Trình độ năng lực
M1		<i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	
	1.1.1	Nêu được khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
	1.1.2	Trình bày được cơ sở, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh và giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	2
	1.1.3	Trình bày được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ	2

		Chỉ Minh và sự vận dụng của Đảng trong giai đoạn hiện nay.	
M2	2.1.1	Hình thành tư duy độc lập, phân tích, đánh giá vấn đề khách quan, biện chứng	3
	2.1.2	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để nhìn nhận, đánh giá các vấn đề trong lịch sử, trong thực tiễn chính trị - xã hội hiện nay.	3
M3	3.1.1	Nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng của cách mạng và xác định trách nhiệm của bản thân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc giảng dạy trong chương trình đào tạo cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần nhằm trang bị cho sinh viên hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh (2/0/4)				
1	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> I. Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh II. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu III. Ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	1.1.1 2.1.1 2.1.2 3.1.1	1;2;3	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trực quan - Phát hiện và giải quyết vấn đề.
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh(6/0/12)				
1-3	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> I. Cơ sở hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	1.1.2 2.1.1 2.1.2 3.1.1	1;2;3	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trực quan - Phát hiện và giải quyết vấn đề.
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>			
Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội (5/0/10)				
3-5	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và xây dựng CNXH ở Việt Nam	1.1.3 2.1.1 2.1.2 3.1.1	1;2;3	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trực quan - Phát hiện và giải

	III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và CNXH IV. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay			quyết vấn đề.
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
	Tuần 4: Kiểm tra quá trình lần 1 (1/0/2)			
Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân (6/0/12)				
5-7	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước Việt Nam III. Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước	1.1.3 2.1.1 2.1.2 3.1.1	1;2;3	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trục quan - Phát hiện và giải quyết vấn đề.
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế (3/0/6)				
7-8	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết trong giai đoạn hiện nay	1.1.3 2.1.1 2.1.2 3.1.1	1;2;3	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trục quan - Phát hiện và giải quyết vấn đề.
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
	Tuần 8: Kiểm tra quá trình lần 2 (1/0/2)			
Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người (5/0/10)				
9-10	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người IV. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	1.1.3 2.1.1 2.1.2 3.1.1	1;2;3	- Thuyết trình - Đàm thoại - Trục quan - Phát hiện và giải quyết vấn đề.
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			

	Tuần 10: Ôn tập 1 tiết + Bài tập nộp (1/0/2)			
--	---	--	--	--

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Tự luận	Chương 1 + 2	Tuần 4	Kiểm tra quá trình 1	1.1.2; 2.1.1 2.1.2; 3.1.1	13,3
Tự luận	Chương 3 + 4 + 5	Tuần 8	Kiểm tra thường xuyên 2	1.1.3; 2.1.1 2.1.2; 3.1.1	13,3
Bài tập + chuyên cần	Chương 6	Tuần 10	Bài tập nộp	1.1.3; 2.1.1 2.1.2; 3.1.1	13,4
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	Theo kế hoạch thi KTHP	Thi kết thúc học phần	1.1.3; 2.1.1 2.1.2; 3.1.1	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Nêu được khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh - Trình bày được cơ sở, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh và giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh - Trình bày được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng trong giai đoạn hiện nay.	40
	Hiểu	- Nêu được vai trò, giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	40
2	Áp dụng	- Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn	20

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị Quốc gia - Hà Nội, 2021

8.2. Sách tham khảo:

[2]. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia - Hà Nội, 2004.

[3]. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia - Hà Nội, 1997-2010

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. TS. Lương Thị Thúy Nga
2. ThS. Phạm Thị Cẩm Ly
3. ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng

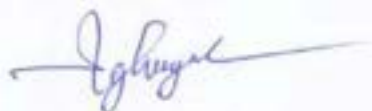
Email: luongnga@tnut.edu.vn

Email: ptcamly80@tnut.edu.vn

Email: ntthuhang@tnut.edu.vn

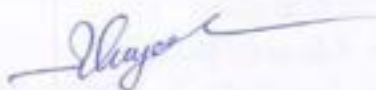
10. Phê duyệt

Trưởng BM



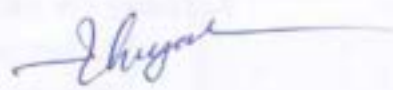
TS. Nguyễn Thị Thu Thủy

Tổ trưởng



TS. Lương Thị Thúy Nga

Đại diện nhóm Biên soạn



TS. Lương Thị Thúy Nga

6. Xác suất thống kê

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **Xác suất thống kê**
- Tên tiếng Anh: Probability and Statistics
- Mã học phần: BAS0210
- Số tín chỉ: 02
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước:
- Các học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 28 tiết
 - Tự học : 60 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 02 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	- Kiến thức cơ bản về Xác suất, các phép tính của tính xác suất; các kiến thức về đại lượng ngẫu nhiên và các quy luật phân phối xác suất; về ước lượng tham số của đại lượng ngẫu nhiên; về kiểm định giả thiết thống kê; về tương quan và hồi quy. - Vận dụng các kiến thức trên để giải quyết các bài toán ứng dụng trong đời sống, kinh tế, xã hội.
M2	- Kỹ năng phân tích, giải thích, lập luận để giải quyết các bài toán theo yêu cầu đặt ra. - Kỹ năng làm việc độc lập, tự nghiên cứu tài liệu.
M3	- Chủ động, kiên trì tìm tòi phương pháp giải quyết các bài toán.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.1.1	- Nhắc lại được các khái niệm về xác suất, các phép tính cơ bản và các công thức tính xác suất; Mô tả được các đại lượng ngẫu nhiên và các quy luật phân phối xác suất; cách ước lượng tham số của đại lượng ngẫu nhiên; bài toán tương quan và hồi quy. Phân loại các phương pháp kiểm định giả thiết thống kê. - Mô tả bài toán thống kê dựa trên các số liệu đầu vào.	2
	1.1.2	- Vận dụng các kiến thức trên để giải quyết các bài toán ứng dụng trong đời sống kinh tế, xã hội.	3
M2	2.1.1	- Phân loại các dạng bài tập.	2

	2.3.1	- Giải quyết bài toán phù hợp với phương pháp lựa chọn.	2
M3	2.4.2	- Chủ động trong việc tìm tòi các phương pháp giải quyết các bài toán.	2

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần xác suất thống kê là học phần tự chọn, thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương đối với sinh viên các ngành Kinh tế và Điện tử viễn thông. Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về Xác suất và Thống kê bao gồm: các phép tính về xác suất, quy luật phân phối xác suất của đại lượng ngẫu nhiên, các tham số đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên, lý thuyết mẫu, ước lượng các tham số của đại lượng ngẫu nhiên, kiểm định giả thiết thống kê, lý thuyết về tương quan và hồi quy, là kiến thức cơ bản để vận dụng giải quyết các bài toán trong kinh tế, kỹ thuật.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1. Biến cố ngẫu nhiên và các phép tính về xác suất (8/0/16)				
1-3	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i>		[1]	Thuyết trình, vấp đáp, trao đổi, thảo luận
	1.1 Phép thử ngẫu nhiên. 1.2. Khái niệm xác suất 1.3. Xác suất có điều kiện 1.4. Các quy tắc suy diễn xác suất: công thức cộng, công thức nhân 1.5. Công thức xác suất toàn phần và công thức Bayes 1.6. Công thức Bernoulli	1.1.1 1.1.2 2.1.1 2.3.1 2.4.2		
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Chương 2. Đại lượng ngẫu nhiên và các quy luật phân phối xác suất (4/0/8)				
3-4	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i>		[1]	Thuyết trình, vấp đáp, trao đổi, thảo luận
	2.1. Đại lượng ngẫu nhiên 2.2. Đại lượng ngẫu nhiên rời rạc. Phân phối xác suất rời rạc 2.3. Đại lượng ngẫu nhiên liên tục. Hàm phân phối xác suất và hàm mật độ của đại lượng ngẫu nhiên liên tục 2.4. Kỳ vọng toán học của đại lượng ngẫu nhiên 2.5. Phương sai và độ lệch chuẩn 2.6. Các đặc trưng số khác của đại lượng ngẫu nhiên 2.7. Một số dạng phân phối của đại lượng	1.1.1 1.1.2 2.1.1 2.3.1 2.4.2	[2] [3] [4]	

	ngẫu nhiên			
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
Chương 3. Lý thuyết mẫu và ước lượng tham số của đại lượng ngẫu nhiên (6/0/12)				
5-6	A. Nội dung giảng dạy - học tập		[1]	Thuyết trình, vấn đáp, trao đổi, thảo luận
	3.1. Lý thuyết mẫu		[2]	
	3.1.1 Mẫu ngẫu nhiên		[3]	
	3.1.2 Các đặc trưng mẫu (kỳ vọng và phương sai)	1.1.1	[4]	
	3.1.3 Tính toán các đặc trưng mẫu	1.1.2		
	3.2. Ước lượng điểm và ước lượng khoảng	2.1.1		
	3.2.1 Khoảng tin cậy	2.3.1		
	3.2.2 Khoảng tin cậy cho kỳ vọng	2.4.2		
	3.2.3 Khoảng tin cậy cho tỷ lệ			
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 4. Kiểm định giả thiết thống kê (6/0/12)				
7-8	A. Nội dung giảng dạy - học tập	1.1.1	[1]	Thuyết trình, vấn đáp, trao đổi, thảo luận
	4.1. Khái niệm chung	1.1.2	[2]	
	4.2. Quy tắc kiểm định giả thiết thống kê	2.1.1	[3]	
	4.3. Kiểm định tham số.	2.3.1	[4]	
		B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không	2.4.2	
Chương 5. Tương quan và hồi quy (4/0/8)				
9-10	A. Nội dung giảng dạy - học tập	1.1.1	[1]	Thuyết trình, vấn đáp, trao đổi, thảo luận
	5.1 Tương quan, hệ số tương quan mẫu	1.1.2	[2]	
	5.2 Mô hình hồi quy tuyến tính	2.1.1	[3]	
		2.3.1	[4]	
		B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không	2.4.2	

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Tự luận	Các kiến thức Chương 1, Chương 2	Tuần 4	Kiểm tra quá trình 1	1.1.1; 1.1.2 2.1.1; 2.3.1 2.4.2	15
Tự luận	Các kiến thức Chương 3, Chương 4	Tuần 7	Kiểm tra quá trình 2	1.1.1; 1.1.2 2.1.1; 2.3.1 2.4.2	15
Chuyên cần		Cả học kỳ			10
Tự luận	Toàn bộ nội dung chương trình	Theo kế hoạch thi KTHP	Thi kết thúc học phần	1.1.1; 1.1.2 2.1.1; 2.3.1 2.4.2	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Trình bày được định nghĩa và khái niệm cơ bản. - Mô tả, ghi nhớ được các phương pháp giải các bài toán tương ứng.	30
	Hiểu	- Thuyết minh, giải thích được các thông số, dữ liệu đầu vào của các bài toán. - Lựa chọn được phương pháp giải phù hợp.	30
2	Áp dụng	- Vận dụng công thức, phương pháp vào tính toán giải quyết các bài toán cụ thể.	40

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

* Sách, giáo trình chính:

[1] Nguyễn Cao Văn; Trần Thái Ninh - *Giáo trình lý thuyết Xác suất và Thống kê Toán* - Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội 2005.

8.2. Sách tham khảo:

[2] *Bài giảng môn Xác suất thống kê* do bộ môn Toán trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp biên soạn.

[3]. Douglas C.Montgomery, George C.Runger, *Applied Statistics and Probability for Engineers*, 3rd, 2002.

[4]. Sheldon M.Ross, *Probability and statistics for Engineers and Scientists*, Department of Industrial Engineering and Operations Research University of California, Berkeley, 2004

9. Phụ trách học phần

1. ThS. Vũ Hồng Quân

Email: vuhongquan@tnut.edu.vn

2. ThS.GVC Phạm Thị Thu Hằng

Email: phamthithuhang@tnut.edu.vn

3. ThS. Nguyễn Thị Xuân Mai

Email: nguyenthixuanmai@tnut.edu.vn

4. ThS. Lê Bích Ngọc

Email: lebichngoc@tnut.edu.vn

5. ThS. Ngô Văn Giang

Email: ngovangiang@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn





TS. Phạm Minh Tân

ThS. Vũ Hồng Quân

ThS. Vũ Hồng Quân

7. Tiếng Anh 1

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TIẾNG ANH 1

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 1
- Tên tiếng Anh: English 1
- Mã học phần: ENGL112
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 43 tiết
 - Tự học : 90 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 02 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Cung cấp cho người học kiến thức về từ vựng, ngữ âm và ngữ pháp cơ bản ở cấp độ đầu của trình độ A2.
M2	Rèn luyện cho người học năng lực tự học, kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, và giao tiếp tiếng Anh ở cấp độ đầu của trình độ A2.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:	Trình độ năng lực
M1	1.1.1	Sử dụng tiếng Anh để thực hiện một số các giao tiếp đơn giản trong cuộc sống hàng ngày	3
M2	2.4.6	Tự học tiếng Anh, chủ động tiếp thu kiến thức	3
	3.1.2	Làm việc cặp, nhóm theo hướng dẫn	3
	3.2.3	Giao tiếp bằng văn bản viết	3
	3.2.6	Thuyết trình, giao tiếp bằng tiếng Anh ở cấp độ đầu của trình độ A2.	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tiếng Anh 1 cung cấp cho người học kiến thức về từ vựng, phát âm và ngữ pháp cơ bản liên quan tới một số chủ đề quen thuộc trong đời sống hàng ngày như: con người, vật sở hữu, địa điểm, thời gian rảnh, đồ ăn, tiền bạc. Ngoài ra, học phần này còn cung cấp đa dạng các bài luyện tập giúp người học vận dụng kiến thức từ vựng ngữ

pháp của học phần để hình thành và phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cơ bản ở cấp độ đầu của trình độ A2. Bên cạnh đó, sinh viên được làm việc trong các nhóm và rèn luyện kỹ năng thuyết trình, giao tiếp.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
UNIT 1: PEOPLE (7/0/14)				
1-2	A. Nội dung giảng dạy - học tập 1.1. Explorers Vocabulary: personal information Grammar: be (am/is/are) Pronunciation: contracted form 1.2. A family in East Africa Reading: an article about a family of explorers Vocabulary: Family Grammar: possessive 's and possessive adjectives Pronunciation: the same or different sounds Speaking: ask and answer about some personal information 1.3. The face of seven billion people Reading: the face of seven billion people Critical thinking :the writer's purpose Vocabulary: everyday verbs Word focus: preposition "in" Speaking: asking and answering questions 1.4. At a conference Speaking: Spelling the words Listening: conversations Real life: meeting people for the first time 1.5. Introduce yourself Writing: a personal description Writing skill: <i>and, but</i> 1.6. World party	1.1.1 2.4.6 3.1.2 3.2.3 3.2.6	1,2,3,4,5	Vấn đáp, thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan.

	Before you watch While you watch After you watch			
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không.			
UNIT 2: POSSESSIONS (7/0/14)				
2-3	A. Nội dung giảng dạy - học tập 2.1. Possessions Vocabulary: everyday objects Grammar: plural nouns; this, that, these, those Listening: an interview with Andy Torbet Speaking: ask and answer about things 2.2. At home Reading: A place called home Vocabulary: furniture Grammar: there is/are, prepositions of place Writing and speaking: Describe a room 2.3. Global objects Reading: Global objects Critical thinking: close reading Vocabulary: countries and nationalities Speaking: where things are from 2.4. At the shop Real life: shopping Word focus: one/ ones Pronunciation: contrastive stress 2.5. For sale Writing: adverts Vocabulary: adjectives Writing skill: describing objects with adjectives 2.6. Coober Pedy's opals Before you watch While you watch After you watch B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không	1.1.1 2.4.6 3.1.2 3.2.3 3.2.6	1,2,3,4,5	Vấn đáp, thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan.
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
UNIT 3: PLACES (7/0/14)				
4-5	A. Nội dung giảng dạy - học tập 3.1. No-car zones	1.1.1 2.4.6 3.1.2	1,2,3,4,5	Vấn đáp, thuyết trình, giải thích,

	Reading: an article about no-car zones Vocabulary: adjectives about cities. Grammar: present simple (I/you/we/they) Listening: an interview with a student living in London Grammar: present simple questions Speaking: Ask and answer questions 3.2. Working under the sea Vocabulary: places of work Listening: an interview with Beverley Goodman Word focus: work Grammar: present simple (he/she/it) Pronunciation: -s endings Speaking: exchange the information to complete a fact file 3.3. Places and languages Reading and vocabulary: places and languages Critical thinking: relevance Vocabulary: cardinal and ordinal numbers Speaking: tell about numbers 3.4. The city of Atlanta Vocabulary: places in a city Real life: giving directions 3.5. Describing a place Writing: a travel website 3.6. Cowley Road Before you watch While you watch After you watch	3.2.3 3.2.6		thảo luận và dạy học trực quan.
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
UNIT 4: FREE TIME (7/0/14)				
6-7	A. Nội dung giảng dạy - học tập 4.1. 100% identical? Reading: an article about identical twins Vocabulary: free-time activities Grammar: like/love + -ing Speaking: Ask and answer about likes and dislikes 4.2. Free time at work	1.1.1 2.4.6 3.1.2 3.2.3 3.2.6	1,2,3,4,5	Vấn đáp, thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan.

	Reading: an article about a nature photographer Grammar: adverbs of frequency; expressions of frequency Listening: an interview with Norbert Rosing Speaking: Ask and answer questions 4.3. Extreme sports Vocabulary: sports Reading: extreme sports Critical thinking: fact or opinion Grammar: can/can't Speaking: Ask and answer questions 4.4. In your gap year Reading: an advert for volunteer work Real life: talking about abilities and interests 4.5. You have an email Writing short emails Writing skill: reference words 4.6. In my free time Before you watch While you watch After you watch			
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
UNIT 5: FOOD (7/0/14)				
7-8	A. Nội dung giảng dạy - học tập 5.1. Famous for food Vocabulary: Food Speaking and listening: famous for food Grammar: countable and uncountable nouns 5.2. Food markets Reading: Top 5 food markets Grammar: a lot of, not much, not many; how many, how much Listening and Vocabulary: quantities and containers Speaking: asking for food 5.3. The seed vault Reading: The seed vault Word focus: of Critical thinking: summarizing Speaking: summarizing	1.1.1 2.4.6 3.1.2 3.2.3 3.2.6	1,2,3,4,5	Vấn đáp, thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan.

	5.4. At the restaurant Speaking and vocabulary: Real life: ordering a meal 5.5. What do I do next? Writing: instructions 5.6. Gelato University Before you watch While you watch After you watch B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
UNIT 6: FOOD (8/0/16)				
9-10	A. Nội dung giảng dạy - học tập 6.1. The face of money Reading: A face of money Vocabulary: age Grammar: was/were Writing and Speaking 6.2. Discover the past Listening: Vocabulary: -ed/-ing adjectives Reading: Anglo-Saxon gold under the ground Grammar: past simple (affirmative) with regular and irregular verbs Speaking: 6.3. A cashless world? Reading: A cashless world? Critical thinking: relevance Speaking 6.4. Help! Listening Real life: requesting 6.5. Thanks! Writing: thank for messages 6.6. Bactrian treasure Before you watch While you watch After you watch B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không	1.1.1 2.4.6 3.1.2 3.2.3 3.2.6	1,2,3,4,5	Vấn đáp, thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan.

6. Đánh giá học phần

Hình thức	Nội dung	Thời điểm	Công cụ	CDR	Tỷ trọng
-----------	----------	-----------	---------	-----	----------

kiểm tra			kiểm tra	cần kiểm tra	(%)
Tự luận/ vấn đáp	Units 1-3	Tuần 4	Bài kiểm tra quá trình 1	1.1.1; 3.2.3 3.2.6	13,33
Tự luận/ vấn đáp	Units 4-5	Tuần 8	Bài kiểm tra quá trình 2	1.1.1; 3.2.3 3.2.6	13,33
Bài tập	Units 1-6	Tuần 1-Tuần 10	Bài tập nộp	1.1.1; 2.4.6 3.1.2; 3.2.3 3.2.6	13,33
Vấn đáp	Units 1-6	Theo kế hoạch thi kết thúc học phần	Bài thi kết thúc học phần	1.1.1; 3.1.2 3.2.3; 3.2.6	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Ghi nhớ cách phát âm và nghĩa của các từ đã học, ghi nhớ các cấu trúc câu trong học phần	30
	Hiểu	Phân loại các từ đã học; mô tả và thảo luận được các chủ đề về bản thân, gia đình, đồ vật yêu thích, địa điểm nổi tiếng, hoạt động thời gian rảnh, và đồ ăn yêu thích; đưa ra ví dụ áp dụng các cấu trúc câu trong học phần	30
2	Áp dụng	Sử dụng các từ vựng và cấu trúc đã học để nói về các chủ đề đã học trong khoảng 1-2 phút; nghe hiểu và tham gia được 1 số tình huống giao tiếp đơn giản; viết câu đơn, câu ghép, đoạn ngắn sử dụng cấu trúc phù hợp, liên quan đến các chủ đề đã học; đọc hiểu và nghe hiểu các văn bản, hội thoại, độc thoại ngắn, đơn giản về các chủ đề đã học, sử dụng kỹ năng tư duy phân biện, tìm ý chính và tìm thông tin chi tiết	30
3	Sáng tạo	Tạo ra các cuộc hội thoại, bài nói, viết dựa vào các hội thoại, bài viết mẫu và các gợi ý	20

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Helen Stephenson, Paul Dummentt, John Hughes, Life – A1-A2 - Student's Book National Geographic Learning, 2015.

[2] Nhóm các Giảng viên Bộ môn Ngoại ngữ-Khoa Quốc tế-ĐHKTCN, Tiếng Anh Cơ bản và Bài tập Bổ trợ - Trình độ A2 (Tập 1). NXB ĐHTN, 2020

8.2. Sách tham khảo:

[3] McCarthy M. and O'Dell F. English Vocabulary in Use - Elementary. Cambridge University Press, 2004.

[4] Murphy, R. Essential Grammar in Use. Cambridge University Press, 2004.

[5] Jack C. Richards. *Basic Tactics for Listening* – Second edition. Oxford University Press, 2003

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. TS. Phùng Thị Thu Hà

Email: thuha@tnut.edu.vn

2. TS. Hoàng Hương Ly

Email: hoanghuongly@tnut.edu.vn

3. ThS. Hoàng Thị Thắm

Email: hoangtham@tnut.edu.vn

4. ThS. Nguyễn Thị Thu Linh

Email: thulinh80@gmail.com

5. ThS. Vi Thị Phương Thảo

Email: viphuongthao@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn



TS. Nguyễn Tiến Hưng



TS. Phùng Thị Thu Hà



TS. Hoàng Hương Ly

8. Tiếng Anh 2

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TIẾNG ANH 2

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 2
- Tên tiếng Anh: English 2
- Mã học phần: ENG113
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Tiếng Anh 1
- Các học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 43 tiết
 - Tự học : 90 tiết
 - Kiểm tra tiến trình : 2 tiết/2 bài kiểm tra

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Cung cấp kiến thức về từ vựng, phát âm và ngữ pháp cơ bản ở nửa sau trình độ A2
M2	Rèn luyện năng lực tự học, kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và giao tiếp bằng tiếng Anh ở trình độ A2

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.1.1	Sử dụng tiếng Anh được học trong học phần để hoàn thành các bài tập trong học phần và thực hiện các giao tiếp đơn giản, thường ngày ở trình độ A2	3
M2	3.1.2	Làm việc hiệu quả trong các hoạt động cặp, nhóm	3
	2.4.6	Tự học tiếng Anh, chủ động tiếp thu kiến thức	3
	3.2.3	Giao tiếp bằng văn bản viết	3
	3.2.6	Thuyết trình, giao tiếp bằng tiếng Anh ở trình độ A2	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tiếng Anh 2 cung cấp cho người học kiến thức về từ vựng, phát âm, và ngữ pháp cơ bản liên quan tới các chủ đề quen thuộc trong đời sống hàng ngày như những cuộc hành trình, diện mạo, phim và loại hình nghệ thuật, khoa học, du lịch, Trái Đất. Ngoài ra, học phần này còn cung cấp đa dạng các bài luyện tập giúp người học rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ A2.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp giảng dạy
UNIT 7. JOURNEYS (7/0/21)				
1-2	A. Nội dung giảng dạy - học tập 7a. Flight of the Silver Queen Reading Grammar: past simple in negatives, questions and short answers Listening Speaking 7b. Animal migrations Vocabulary: journey adjectives Listening: Grammar: comparative adjectives Word focus: than Speaking 7c. The longest journey in space Reading: Grammar: superlative adjectives Writing and speaking 7d. How was your trip? Vocabulary: journey, travel or trip? Real life: asking about a trip 7e. The digital nomad Vocabulary: online writing Writing: a travel blog 7f. Women in space Before you watch While you watch After you watch B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không	1.1.1 2.4.6 3.1.2 3.2.3 3.2.6	1,2,3,4,5	vấn đáp, thuyết trình, giải thích, thảo luận, dạy học trực quan.
UNIT 8. APPEARANCE (7/0/21)				
2-3	A. Nội dung giảng dạy - học tập 8a. The faces of festivals Listening Grammar: have got/has got Vocabulary: face and appearance Speaking 8b. Global fashion Reading	1.1.1 2.4.6 3.1.2 3.2.3 3.2.6		

	Word focus: like Grammar: present continuous Vocabulary: clothes Speaking 8c. In fashion or for life? Reading Critical thinking: close reading Vocabulary: parts of the body Speaking 8d. The photos of Reinier Gerritsen Real life: talking about pictures and photos 8e. How R U? Speaking and reading: Writing: texts and online messages 8f. Festivals and special events Before you watch While you watch After you watch B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không		1,2,3,4,5	vấn đáp, thuyết trình, giải thích, thảo luận, dạy học trực quan.
UNIT 9. FILM AND THE ARTS (7/0/21)				
4-5	A. Nội dung giảng dạy - học tập 9a. All roads film festival Vocabulary: types of film Reading Listening Grammar: going to (for plans) Speaking 9b. People in film and the arts Vocabulary: art and entertainment Reading Listening Grammar: infinitive of purpose Speaking 9c. Nature in art Vocabulary: nature Reading: Critical thinking: the writer's preferences Speaking: 9d. Making arrangements Listening Real life: inviting and making arrangement	1.1.1 2.4.6 3.1.2 3.2.3 3.2.6	1,2,3,4,5	vấn đáp, thuyết trình, giải thích, thảo luận, dạy học trực quan.

	9e. It looks amazing! Writing: reviews and comments 9f. Camera traps Before you watch While you watch After you watch B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
UNIT 10. SCIENCE (7/0/21)				
6-7	A. Nội dung giảng dạy - học tập 10a. Technology has changed our life Vocabulary: everyday technology Reading and listening: Grammar: present perfect Speaking 10b. How well can you remember? Speaking and reading: Vocabulary: memory and learning Listening Grammar: present perfect and past simple Speaking 10c. Why haven't scientists invented it? Vocabulary: science and invention Reading Critical thinking: the main argument and supporting information Writing 10d. Problems with technology Listening Real life: checking and clarifying 10e. Please leave a message after the tone Vocabulary: email addresses and websites Writing: a telephone message 10f. Memory and language learning Before you watch While you watch After you watch B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không	1.1.1 2.4.6 3.1.2 3.2.3 3.2.6	1,2,3,4,5	vấn đáp, thuyết trình, giải thích, thảo luận, dạy học trực quan.
UNIT 11. TOURISM (7/0/21)				
7-8	A. Nội dung giảng dạy - học tập 11a. Going on holiday Reading: a quiz from a travel magazine; a	1.1.1 2.4.6 3.1.2		

	tourist information leaflet; a travel article. Listening Word focus: take Grammar: should/shouldn't Speaking 11b. Planning a holiday Reading Vocabulary: in another country Grammar: have to/don't have to; can/can't Writing and speaking 11c. Should I go there? Reading Critical thinking: arguments for and against Grammar: everywhere, somewhere, nowhere, anywhere Writing 11d. A holiday in South America Listening Real life: making suggestions 11e. Your feedback Speaking Writing: a feedback form Writing skill: closed and open questions 11f. Mecca and the Hajj Before you watch While you watch After you watch B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không	3.2.3 3.2.6		
			1,2,3,4,5	vấn đáp, thuyết trình, giải thích, thảo luận, dạy học trực quan.
UNIT 12. THE EARTH (8/0/24)				
9-10	A. Nội dung giảng dạy - học tập 12a. Climate change Vocabulary: measurements Reading Grammar: will/won't Writing and speaking 12b. Exploring the Earth Reading and vocabulary: land and water Grammar: definite <i>the</i> or <i>no</i> article + names Listening Word focus: <i>how</i> Speaking	1.1.1 2.4.6 3.1.2 3.2.3 3.2.6		

12c. Looking for a new Earth Speaking Reading Vocabulary: the Earth and other planets Critical thinking: structuring an argument Speaking 12d. Earth Day Reading Real life: making presentation Pronunciation: pausing on commas 12e. Planning an event Writing a poster 12f. Volcanoes Before you watch While you watch After you watch B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không	1,2,3,4,5	vấn đáp, thuyết trình, giải thích, thảo luận, dạy học trực quan.
---	-----------	--

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR kiểm tra	Tỷ trọng
Tự luận/Vấn đáp	Journeys, Appearance, Films and the arts	Tuần 4	Bài kiểm tra quá trình 1	1.1.1; 3.2.3 3.2.6	10
Tự luận/Vấn đáp	Science, Tourism	Tuần 8	Bài kiểm tra quá trình 2	1.1.1; 3.2.3 3.2.6	10
Tự luận/vấn đáp/khác	Toàn bộ nội dung học phần	Tuần 5 Tuần 10	Bài tập nộp	1.1.1; 2.4.6 3.1.2; 3.2.3 3.2.6	10
Chuyên cần	Tham dự tối thiểu 80% giờ học, tích cực tham gia bài học, hằng hái phát biểu	Cả học kỳ		1.1.1; 2.4.6 3.1.2; 3.2.3 3.2.6	10
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung học phần	Theo lịch thi KTHP	Thi cuối kỳ	1.1.1; 3.2.3 3.2.6	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Biết cách phát âm và nghĩa của các từ đã học, ghi nhớ các cấu trúc câu trong học phần	20
	Hiểu	Hiểu được cách sử dụng của các từ đã học, các cấu trúc câu trong học phần	30

2	Áp dụng	Sử dụng từ vựng và cấu trúc đã học để nói về các chủ đề đã học trong khoảng 2 phút, nghe hiểu và tham gia được các tình huống giao tiếp đơn giản, viết câu đơn, câu ghép, đoạn ngắn sử dụng cấu trúc phù hợp, liên quan đến các chủ đề đã học, đọc hiểu và nghe hiểu các văn bản, hội thoại, độc thoại ngắn, đơn giản về các chủ đề đã học trong học phần, sử dụng kỹ năng tư duy phản biện, tìm ý chính và tìm thông tin chi tiết	30
3	Sáng tạo	Tạo ra các cuộc hội thoại, các bài nói, bài viết dựa vào các hội thoại, bài viết mẫu và các gợi ý	20

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính

[1] Helen Stephenson, Paul Dummentt, John Hughes, *Life – A1-A2 - Student's Book National Geographic Learning*, 2015.

[2] Nhóm các Giảng viên Bộ môn Ngoại ngữ-Khoa Quốc tế-ĐHKTCN, *Tiếng Anh Cơ bản và Bài tập Bổ trợ - Trình độ A2 (tập 2)*. NXB ĐHTN, 2021

8.2. Sách tham khảo:

[3] McCarthy M. and O'Dell F. *English Vocabulary in Use - Elementary*. Cambridge University Press, 2004.

[4] Murphy, R. *Essential Grammar in Use*. Cambridge University Press, 2004.

[5] Jack C. Richards. *Basic Tactics for Listening – Second edition*. Oxford University Press, 2003

9. Phụ trách học phần:

- Giảng viên giảng dạy chính:

ThS. Nguyễn Hương Lý

Email: huongly3110@gmail.com

ThS. Nguyễn Thu Hương

Email: nguyenthuhuongtnut@gmail.com

ThS. Dương Thị Thảo

Email: duongthaotnut.edu@gmail.com

ThS. Nguyễn Thị Thu Linh

Email: thulinh80@gmail.com

ThS. Phạm Ái Linh

Email: phamailinh2018@gmail.com

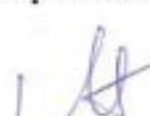
10. Phê duyệt

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm biên soạn





TS. Nguyễn Tiến Hưng

TS. Phùng Thị Thu Hà

TS. Phùng Thị Thu Hà

9. Tiếng Anh 3

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TIẾNG ANH 3

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 3
- Tên tiếng Anh: English 3
- Mã học phần: ENG217
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Tiếng Anh 2
- Các học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 43 tiết
 - Tự học : 90 tiết
 - Kiểm tra tiến trình : 02 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Cung cấp kiến thức về từ vựng, phát âm và ngữ pháp cơ bản ở cấp độ đầu của trình độ B1
M2	Rèn luyện năng lực tự học, kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và giao tiếp bằng tiếng Anh ở ở cấp độ đầu của trình độ B1

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.1.1	Sử dụng tiếng Anh được học trong học phần để hoàn thành các bài tập trong học phần và thực hiện các giao tiếp đơn giản, thường ngày ở ở cấp độ đầu của trình độ B1	3
M2	2.4.6	Tự học tiếng Anh, chủ động tiếp thu kiến thức	3
	3.1.2	Làm việc cặp, nhóm hiệu quả	3
	3.2.3	Giao tiếp bằng văn bản viết	3
	3.2.6	Thuyết trình, giao tiếp bằng tiếng Anh ở ở cấp độ đầu của trình độ B1	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tiếng Anh 3 cung cấp cho người học kiến thức về từ vựng, phát âm, và ngữ pháp cơ bản liên quan tới các chủ đề quen thuộc trong đời sống hàng ngày như nhà cửa, thói quen, cuộc sống sinh viên, giải trí, thời tiết, sức khỏe, giao thông. Ngoài ra, học phần này còn cung cấp đa dạng các bài luyện tập giúp người học rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ B1.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp giảng dạy
UNIT 1. HOMES AND HABITS (7/0/14)				
1-2	A. Các nội dung giảng dạy- học tập 1. Starting off 2. Listening 3. Reading 4. Grammar Frequency adverbs and question forms Present simple and present continuous; state verbs Expressions of quantity, prepositions of place 5. Vocabulary House and home Countable and uncountable nouns 6. Speaking - Part 1 7. Writing - Part 1	1.1.1 2.4.6 3.1.2 3.2.3 3.2.6	1,2,3,4,5	Vấn đáp, thuyết trình, giải thích, thảo luận, dạy học trực quan.
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
UNIT 2. STUDENT DAYS (7/0/14)				
2-3	A. Các nội dung giảng dạy- học tập 1. Starting off 2. Reading – Part 3 3. Vocabulary Take, sit, pass, fail, lose, miss, learn, teach and study 4. Grammar Past simple; used to 5. Listening – Part 1 6. Reading - Part 1 7. Speaking – Part 4 8. Writing – Part 1	1.1.1 2.4.6 3.1.2 3.2.3 3.2.6	1,2,3,4,5	Vấn đáp, thuyết trình, giải thích, thảo luận, dạy học trực quan
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
UNIT 3. OUR WORLD (7/0/14)				

4-5	A. Các nội dung giảng dạy - học tập 1. Starting off 2. Reading – Part 3 3. Vocabulary Travel, journey and trip 4. Grammar: Comparative and superlative adjectives; (not) as...as 5. Vocabulary; Buildings and places 6. Listening - Part 3 7. Writing – Part 3	1.1.1 2.4.6 3.1.2 3.2.3 3.2.6	1,2,3,4,5	Vấn đáp, thuyết trình, giải thích, thảo luận, dạy học trực quan.
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
UNIT 4. LEISURE AND FASHION (7/0/14)				
6-7	A. Các nội dung giảng dạy - học tập 1. Starting off 2. Reading – Part 2 3. Vocabulary: Going out 4. Grammar: Present perfect 5. Listening - Part 1 6. Speaking – Part 4 7. Writing – Part 2	1.1.1 2.4.6 3.1.2 3.2.3 3.2.6	1,2,3,4,5	Vấn đáp, thuyết trình, giải thích, thảo luận, dạy học trực quan.
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
UNIT 5. OUT AND ABOUT (7/0/14)				
7-8	A. Các nội dung giảng dạy - học tập 1. Starting off 2. Listening – Part 2 3. Vocabulary Extremely, fairly, quite, rather, really and very 4. Grammar The future: Will, going to, present continuous and present simple 5. Reading - Part 1 6. Vocabulary: Compound words 7. Speaking – Part 2 7. Writing – Part 1	1.1.1 2.4.6 3.1.2 3.2.3 3.2.6	1,2,3,4,5	Vấn đáp, thuyết trình, giải thích, thảo luận, dạy học trực quan.
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
UNIT 6. FIT AND HEALTHY (7/0/14)				
9-10	A. Các nội dung giảng dạy - học tập 1. Starting off 2. Listening – Part 4 3. Vocabulary	1.1.1 2.4.6 3.1.2 3.2.3		

Illnesses and accidents 4. Grammar Defining and non-defining relative clauses 5. Vocabulary: Sport 6. Reading - Part 5 7. Speaking - Part 2 8. Writing - Part 3 B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không	3.2.6	1,2,3,4,5	Vấn đáp, thuyết trình, giải thích, thảo luận, dạy học trực quan.
---	-------	-----------	--

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR kiểm tra	Tỷ trọng
Tự luận/Vấn đáp	Units 1-3	Tuần 4	Bài kiểm tra quá trình 1	1.1.1; 3.2.3 3.2.6	13,33
Tự luận/Vấn đáp	Units 4-5	Tuần 8	Bài kiểm tra quá trình 2	1.1.1; 3.2.3 3.2.6	13,33
Bài tập	Units 1-6	Tuần 1-Tuần 10	Bài tập nộp	1.1.1; 2.4.6 3.1.2; 3.2.3 3.2.6	13,33
Vấn đáp	Units 1-6	Theo lịch thi kết thúc học phần	Thi cuối kỳ	1.1.1; 3.2.3 3.2.6	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Biết cách phát âm và nghĩa của các từ đã học, ghi nhớ các cấu trúc câu trong học phần	20
	Hiểu	Hiểu được cách sử dụng của các từ đã học, các cấu trúc câu trong học phần	20
2	Áp dụng	Sử dụng từ vựng và cấu trúc đã học để nói về các chủ đề đã học trong khoảng 2 phút, nghe hiểu và tham gia được các tình huống giao tiếp đơn giản, viết câu đơn, câu ghép, đoạn ngắn sử dụng cấu trúc phù hợp, liên quan đến các chủ đề đã học, đọc hiểu và nghe hiểu các văn bản, hội thoại, độc thoại ngắn, về các chủ đề đã học trong học phần, sử dụng kỹ năng tư duy phản biện, tìm ý chính và tìm thông tin chi tiết	40
3	Sáng tạo	Tạo ra các cuộc hội thoại, các bài nói, bài viết dựa vào các hội thoại, bài viết mẫu và các gợi ý	20

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính

[1] Emma Heyderman, Peter May. *Complete PET - Student's Book*. Cambridge University Press, 2010.

8.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Collins. *Work on your Vocabulary – B1*. Pulished in Vietnam, 2013.

[3] John Eastwood, *Oxford Practice Grammar – Second edition*. Oxford University Press, 1999

[4] Louise Hashemi, Barbara Thomas. *Objective - Student's Book*. Cambridge University Press.

[5] Murphy, R. *Essential Grammar in Use*. Cambridge University Press, 2004.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. TS. Phùng Thị Thu Hà

Email: thuha@tnut.edu.vn

2. TS. Hoàng Hương Ly

Email: lyhoanghuong1982@gmail.com

3. ThS. Hoàng Thị Thắm

Email: hoangtham@tnut.edu.vn

4. ThS. Phạm Ái Linh

Email: phamailinh2018@gmail.com

5. ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo

Email: thaonguyentnut@gmail.com

10. Phê duyệt

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm biên soạn



TS. Nguyễn Tiến Hưng

TS. Phùng Thị Thu Hà

ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo

10. Tin học trong quản lý công nghiệp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TIN HỌC TRONG QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tin học trong quản lý công nghiệp
- Tên tiếng Anh: IT application in industrial management
- Mã học phần: Xin cấp mã mới
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 15 tiết
 - Thực hành, thực tập : 30 tiết
 - Tự học : 60 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Sinh viên ghi nhớ được thao tác cơ bản với 3 ứng dụng tin học văn phòng Words, Excel, Power Point. Sinh viên liệt kê được các phần mềm chuyên dùng dành cho quản lý dự án, quản lý sản xuất và quản lý chuỗi cung ứng Sinh viên sử dụng được 3 ứng dụng tin học văn phòng để hoàn thành các báo cáo phổ thông trong giao tiếp kinh tế
M2	Sinh viên hiểu cách sử dụng một phần mềm chuyên dụng cho mỗi lĩnh vực quản lý dự án, quản lý sản xuất và quản lý chuỗi cung ứng
M3	Sinh viên nhận thấy sự cần thiết của việc liên tục cập nhật và học hỏi về các ứng dụng mới trong công nghệ thông tin.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.1.5	Mô tả được thao tác cơ bản với 3 ứng dụng tin học văn phòng Words, Excel, Power Point Liệt kê được các phần mềm chuyên dùng dành cho quản lý dự án, quản lý sản xuất và quản lý chuỗi cung ứng. Trình bày được giao diện và mục đích sử dụng của các phần mềm được giới thiệu.	2
M2	2.4.3	Sử dụng được các ứng dụng tin học văn phòng để thực hiện các nghiệp vụ quản trị.	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tin học trong Quản lý công nghiệp là học phần bắt buộc dành cho sinh viên ngành Quản lý công nghiệp, bao gồm các nội dung: Tin học văn phòng; các phần mềm ứng dụng trong quản lý dự án, quản lý chuỗi cung ứng và quản lý sản xuất trong doanh nghiệp công nghiệp; soạn thảo hợp đồng kinh tế. Học phần này sẽ giúp sinh viên bổ sung các kiến thức và kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin trong môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp giảng dạy
1	Phần 1: TIN HỌC VĂN PHÒNG Chương 1: Microsoft Words <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 1.1 Văn bản 1.2 Bảng biểu 1.3 Biểu đồ 1.4 Hình vẽ 1.5 Một số mẫu văn bản thông dụng <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	1.1.5 3.2.2	[1]	Giảng dạy trực tiếp
2-3	Chương 2: Microsoft Excel <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 2.1 Tổ chức và liên kết dữ liệu giữa các bảng tính 2.2 Các hàm mẫu của MS Excel trong quản lý công nghiệp 1.3 Quản trị cơ sở dữ liệu <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	1.1.5 3.2.2	[1]	
4	Chương 3: Microsoft Power Point <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 3.1 Những nguyên tắc cơ bản 3.2 Hình nền và hình mẫu 3.3 Thiết kế trang trình chiếu 3.4 Các hiệu ứng trong trình chiếu <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	1.1.5 3.2.2	[1]	
5	Kiểm tra quá trình lần 1			
6	Phần 2: CÁC PHẦN MỀM CHUYÊN DỤNG Chương 4: Các phần mềm chuyên dụng trong quản lý dự án <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i>	4.4.1 4.5.1 2.4.3	[2]	

	4.1. Các phần mềm quản lý dự án thông dụng 4.2 MS Project B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không			
7	Chương 5: Các phần mềm chuyên dụng trong quản lý sản xuất A. Các nội dung giảng dạy trên lớp 5.1. Các phần mềm quản lý sản xuất thông dụng 5.2 Phần mềm ERP B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không	4.4.1 4.5.1 2.4.5	[1]	
8	Kiểm tra quá trình lần 2			
9	Chương 6: Các phần mềm chuyên dụng trong quản lý chuỗi cung ứng A. Các nội dung giảng dạy trên lớp 6.1. Các phần mềm quản lý chuỗi cung ứng thông dụng 5.2 Phần mềm SCM B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không	4.4.1 4.5.1 2.4.5	[1]	
10	Hướng dẫn ôn tập thi kết thúc học phần			

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR kiểm tra	Tỷ lệ %
Tự luận	03 ứng dụng tin học văn phòng	Tuần 5	Bài kiểm tra quá trình	1.1.5 3.2.2	20%
Tự luận	Phần mềm Quản lý dự án và quản lý sản xuất	Tuần 8	Bài kiểm tra quá trình	4.4.1; 4.5.1 2.4.5	20%
Tự luận	Kiến thức về phần mềm quản lý chuyên môn và kỹ năng tin học văn phòng	Theo KH thi KTHP	Câu hỏi, bài tập	1.1.5; 3.2.2 4.4.1; 4.5.1	60%

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Mô tả được các phần mềm thông dụng trong quản lý công nghiệp Phân biệt được giao diện và cách thức nhập/xuất dữ liệu trong các phần mềm quản lý công nghiệp	20
	Hiểu	Giải thích được lý do cần liên tục cập nhật, đổi mới các phần mềm hỗ trợ hệ thống quản lý công nghiệp	20

2	Áp dụng	Ứng dụng được các ứng dụng tin học văn phòng để thực hiện các nghiệp vụ quản trị theo tình huống.	60
---	---------	---	----

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. PGS.TS Trần Thị Song Minh, Giáo trình tin học ứng dụng, Nhà xuất bản ĐH Kinh tế quốc dân, 2018.

[2]. Carl Chatfield, and Timothy Johnson; Microsoft Project 2013 Step by Step; Microsoft Press; 2013.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. ThS. Trần Thị Thu Huyền

Email: gvtranthithuhuyen@tnut.edu.vn

2. ThS Phạm Thị Minh Khuyên

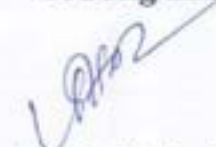
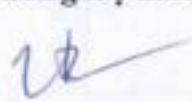
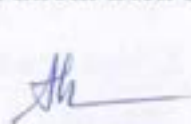
Email: phamthiminhkhuyen@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

P.Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn

TS. Ngô Thuý Hà

ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

ThS. Trần Thị Thu Huyền

11. Pháp luật đại cương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Pháp luật đại cương
- Tên tiếng Anh: Introduction of laws.
- Mã học phần: FIM207
- Số tín chỉ: 2
- Các học phần học trước: Triết học Mác- Lênin
- Các học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 28 tiết
 - Tự học : 60 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 2 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Hiểu biết về nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, hình thức, chức năng, kiểu nhà nước; Hiểu biết cơ bản về nguồn gốc, bản chất, quy phạm, quan hệ pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý, pháp chế xã hội chủ nghĩa, hệ thống pháp luật Việt Nam; Có kiến thức cơ bản về các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hôn nhân và Gia đình, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.
M2	Có ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật. Có thái độ đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật.
M3	Phân tích, lập luận và giải quyết các vấn đề pháp lý cơ bản. Kỹ năng đọc hiểu các tài liệu, văn bản quy phạm pháp luật.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.1.1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật.	2
	1.1.2	Phân tích được các quy định cơ bản của pháp luật Việt Nam trong các ngành luật: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hôn nhân và Gia đình, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.	2

M2	2.1.1	Suy luận được văn bản pháp luật.	3
	2.1.2	Vận dụng, liên hệ kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề pháp lý cơ bản phát sinh trong thực tế.	3
M3	3.1.1	Xác định ý thức tuân thủ pháp luật	3
	3.1.2	Có thái độ đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật.	

4. Mô tả tóm tắt học phần

Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc thuộc phần kiến thức đại cương như khái quát chung về nhà nước và pháp luật; hệ thống pháp luật; Luật Hiến pháp; Luật Hành chính; Luật Dân sự; Luật Hình sự; Luật Hôn nhân và Gia đình; pháp luật về phòng, chống tham nhũng, giúp sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về pháp luật Việt Nam, áp dụng vào thực tiễn, nâng cao ý thức pháp luật, đánh giá, định hướng hành vi của bản thân và người khác theo chuẩn mực pháp lý, tôn trọng và thực hiện pháp luật.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập	Phương pháp dạy học
1	Chương 1: Khái quát chung về nhà nước (2/0/4) <i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 1.1. Nguồn gốc nhà nước 1.2. Bản chất nhà nước 1.3. Đặc trưng của nhà nước 1.4. Hình thức nhà nước 1.5. Chức năng của nhà nước 1.6. Kiểu nhà nước <i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>	1.1.1	[1] ; [2]; [3]; [4]	Kết hợp giữa gợi mở, vấn đáp - thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan.
1-2-3	Chương 2: Khái quát chung về pháp luật (6/0/12) <i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 2.1. Nguồn gốc hình thành pháp luật 2.2. Bản chất của pháp luật 2.3. Quy phạm pháp luật 2.4. Quan hệ pháp luật 2.5. Thực hiện pháp luật 2.6. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý 2.7. Pháp chế xã hội chủ nghĩa Xác định và giải quyết các tình huống pháp luật.	1.1.1 1.1.2 2.1.1 2.1.2 3.1.1 3.1.2	[1] ; [2]; [3]; [4]	Kết hợp giữa gợi mở, vấn đáp - thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan.

	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
3	Chương 3: Hệ thống pháp luật Việt Nam (1/0/2) <i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 3.1. Khái niệm và đặc điểm của hệ thống pháp luật 3.2. Hệ thống cấu trúc của pháp luật Việt Nam 3.3. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam 3.4. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam <i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>	1.1.1 1.1.2 2.1.1 2.1.2	[1]; [2]; [3]; [4]	Kết hợp giữa gọi mở, vấn đáp - thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan.
4 - 5	Kiểm tra quá trình lần 1 (1/0/2) Chương 4: Luật Hiến pháp Việt Nam (3/0/6) <i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 4.1. Khái quát chung về ngành Luật Hiến pháp Việt Nam 4.2. Một số chế định cơ bản của ngành Luật Hiến pháp Việt Nam 4.2.1. Chế độ chính trị 4.2.2. Quyền con người; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân 4.2.3. Chế độ kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ và môi trường 4.2.4. Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam <i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>	1.1.1 1.1.2 2.1.1 2.1.2	[1]; [2]; [3]; [4]	Kết hợp giữa gọi mở, vấn đáp - thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan.
5 - 6	Chương 5: Luật Hành chính Việt Nam (3/0/6) <i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 5.1. Khái quát chung về ngành luật Hành chính Việt Nam 5.2. Một số chế định cơ bản của ngành Luật Hành chính Việt Nam 5.2.1. Quản lý hành chính nhà nước 5.2.2. Vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính 5.2.3. Pháp luật về khiếu nại, tố cáo Giải bài tập tình huống về vi phạm pháp luật	1.1.2 2.1.1 2.1.2 3.1.1 3.1.2	[1]; [2]; [3]; [4]	Kết hợp giữa gọi mở, vấn đáp - thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan.

	hành chính, bài tập khiếu nại, tố cáo. <i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
6 - 7	Chương 6: Luật Dân sự Việt Nam (3/0/6) <i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 6.1. Khái quát chung về ngành Luật Dân sự Việt Nam 6.2. Một số chế định cơ bản của ngành Luật Dân sự Việt Nam 6.2.1. Tài sản 6.2.2. Quyền sở hữu 6.2.3. Hợp đồng và trách nhiệm dân sự 6.2.4. Thừa kế Giải bài tập chia di sản thừa kế <i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>	1.1.2 2.1.1 2.1.2 3.1.1 3.1.2	[1] ; [2]; [3]; [4]	Kết hợp giữa gọi mở, vấn đáp - thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan.
7 - 8	Kiểm tra quá trình lần 2 (1/0/2) Chương 7: Luật Hình sự Việt Nam (3/0/6) <i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 7.1. Khái quát chung về ngành Luật Hình sự Việt Nam 7.2. Một số chế định cơ bản của ngành Luật Hình sự Việt Nam 7.1.1. Tội phạm 7.2.2. Trách nhiệm hình sự và hình phạt	1.1.2 2.1.1 2.1.2 3.1.1 3.1.2	[1] ; [2]; [3]; [4]	Kết hợp giữa gọi mở, vấn đáp - thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan.
8 - 9	Chương 8: Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam (3/0/6) <i>A. Nội dung giảng dạy, học tập</i> 8.1. Khái quát chung về ngành luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam 8.2. Một số chế định cơ bản của ngành Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam 8.2.1. Hôn nhân 8.2.2. Quan hệ giữa vợ - chồng 8.2.3. Quan hệ giữa cha mẹ và con 8.2.4. Ly hôn Giải bài tập tình huống về hôn nhân và gia đình <i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>	1.1.2 2.1.1 2.1.2 3.1.1 3.1.2	[1] ; [2]; [3]; [4]	Kết hợp giữa gọi mở, vấn đáp - thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan.
	Chương 9: Luật Phòng, chống tham nhũng (4/0/8) <i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 9.1. Khái quát chung về tham nhũng	1.1.2 2.1.1 2.1.2 3.1.1	[1] ; [2]; [3]; [4]	Kết hợp giữa gọi mở, vấn đáp - thuyết trình, giải

9.2. Nguyên nhân và tác hại của tham nhũng 9.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng 9.4. Trách nhiệm của công dân trong phòng, chống tham nhũng <i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i> Hướng dẫn ôn tập thi kết thúc học phần; Thu bài tập nộp (1/0/2) - Tổng hợp các nội dung đã học, ôn tập và giải đáp thắc mắc của sinh viên.	3.1.2		thích, thảo luận và dạy học trực quan.
---	-------	--	--

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR cần kiểm tra	Tỷ lệ %
Tự luận	Những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật.	Tuần 4	Kiểm tra quá trình 1	1.1.1; 1.1.2 2.1.1; 2.1.2 3.1.1; 3.1.2	15
Tự luận	Giải quyết các tình huống pháp lý theo quy định luật Hành chính, luật Dân sự.	Tuần 7	Kiểm tra quá trình 2	2.1.1; 2.1.2 3.1.1; 3.1.2	15
Bài tập về nhà/Chuyên cần	Tổng hợp các nội dung kiểm tra phù hợp với nội dung giảng dạy và chuẩn đầu ra của HP	Tuần 10	Bài tập nộp	1.1.1; 1.1.2 2.1.1; 2.1.2 3.1.1; 3.1.2	10
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung học phần.	Theo kế hoạch thi KTHP	Thi cuối kỳ	1.1.1 1.1.2; 2.1.1 2.1.2; 3.1.1 3.1.2	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Nhắc lại được kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; Trình bày được nội dung cơ bản của ngành luật Hiến pháp Việt Nam, luật Hành chính Việt Nam, luật Dân sự Việt Nam, luật Hình sự Việt Nam, luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam, luật Phòng chống tham nhũng.	10
	Hiểu	Phân biệt, so sánh được các nội dung cơ bản về ngành luật Hành chính Việt Nam, luật Dân sự Việt Nam, luật Hình sự Việt Nam, luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.	40

2	Áp dụng	Giải quyết các bài tập tình huống pháp lý tổng hợp về thừa kế, tội phạm, vi phạm hành chính, khiếu nại - tố cáo và hôn nhân gia đình.	40
	Phân tích	Phân loại được các quy phạm pháp luật, các quan hệ pháp luật và các chế định pháp luật cơ bản trong các ngành luật: Luật Hành chính Việt Nam, luật Dân sự Việt Nam, luật Hình sự Việt Nam, luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.	5
3	Tổng hợp	Kết hợp được nội dung pháp lý cơ bản trong về quy định pháp luật; các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam, có hướng giải quyết được những vấn đề pháp lý trên thực tiễn.	5

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Trường Đại học Kinh tế quốc dân, *Giáo trình pháp luật đại cương*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, 2017.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. Trường Đại học Luật Hà Nội; *Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*; Nxb Công an nhân dân; 2013.

[3]. Các văn bản quy phạm pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện hành có liên quan đến từng Chương của Học phần.

[4]. Ngô Thị Hồng Ánh (chủ biên), *Hướng dẫn bài tập Pháp luật đại cương*, Nxb Đại học Thái Nguyên, 2020.

9. Phụ trách học phần

- Tổ chuyên môn: Pháp luật

- Giảng viên chính:

1. ThS. Ngô Thị Hồng Ánh

Email: ngothihonganah@tnut.edu.vn

2. ThS. Dương Thị Thùy Linh

Email: thuylinhtc@tnut.edu.vn

3. ThS. Phạm Thị Huyền

Email: phamhuyentc@tnut.edu.vn

4. ThS. Tống Thị Phương Thảo

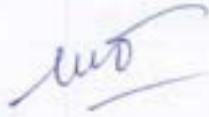
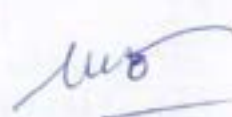
Email: ttpt0506@gmail.com

10. Phê duyệt:

Trưởng Bộ môn

Tổ trưởng tổ chuyên môn

Đại diện nhóm Biên soạn

Nguyễn Thị Thu Thủy

ThS. Ngô Thị Hồng Ánh

ThS. Ngô Thị Hồng Ánh

12. Giáo dục thể chất bắt buộc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT BẮT BUỘC

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất bắt buộc
- Tên tiếng Anh: Obligatory Physical Education
- Mã học phần: BAS0109
- Số tín chỉ: 01
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 28 tiết
 - Tự học : 60 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 02 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	- Khái niệm và đặc điểm của môn Điền Kinh. - Nguồn gốc lịch sử và sự phát triển của môn Điền kinh trên Thế giới và ở Việt Nam. - Một số nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật cơ bản trong Điền kinh. - Phương pháp tự tập luyện và phòng tránh chấn thương
M2	- Thực hành thành thạo, đúng kỹ thuật các kỹ thuật cơ bản của bài tập thể dục phát triển chung tay không - Thực hành thành thạo, đúng kỹ thuật các kỹ thuật cơ bản của nội dung chạy ngắn 100m - Vận dụng các kỹ thuật đã học vào tập luyện và thi đấu.
M3	- Tích cực, tự giác học tập; xây dựng thói quen tập luyện TDTT; rèn luyện thể chất thường xuyên. - Thực hiện nội quy môn học.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.1.1	- Phân biệt được kiến thức chung về môn Thể dục cơ bản và môn Điền kinh	2
	1.1.2	- Phân loại được các điều luật cơ bản trong môn Điền kinh	2
M2	2.1.1	- Mô tả được kỹ thuật các động của bài tập đội hình – đội ngũ và bài tập thể dục phát triển chung tay không	2

	2.1.2	- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật động tác của bài tập đội hình – đội ngũ và bài thể dục phát triển chung tay	2
	2.1.3	- Thực hiện thành thạo được kỹ thuật chạy ở các giai đoạn trong chạy cự ly ngắn 100m	2
M3	3.1.1	- Xây dựng thói quen tập luyện TDTT; rèn luyện thể chất thường xuyên.	2
	3.1.2	- Thực hiện nội quy môn học.	2

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Giáo dục thể chất bắt buộc là học phần bắt buộc. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ thuật động tác cơ bản trong môn Thể dục và Điền kinh (chạy 100m). Qua đó sinh viên vận dụng vào trong tập luyện và thi đấu để nâng cao sức khỏe và phát triển các tố chất thể lực; hình thành nhân cách và lối sống lành mạnh;.... đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho sinh viên.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp giảng dạy
Phần 1: THỂ DỤC CƠ BẢN				
1	A. Các nội dung giảng dạy, học tập chính trên lớp: 1. Kiểm tra điều kiện tập luyện và phổ biến quy định của môn học 2. Giới thiệu các kiến thức chung về môn Thể dục + Vị trí của môn Thể dục trong hệ thống Giáo dục Thể chất. + Mục đích – ý nghĩa của thể dục cơ bản. 3. Bài tập phát triển thể lực chung 4. Các yêu cầu và nguyên tắc khi thực hiện các bài tập phát triển thể lực	1.1.1; 1.1.2 2.1.1; 2.1.2 3.1.1; 3.1.2	[1]; [2];1;2	- Giảng giải, thuyết trình - Trao đổi, thảo luận - Phương pháp phân tích kết hợp làm mẫu.
2	1. Kỹ thuật bài tập thể dục phát triển chung tay không 2. Bài tập phát triển thể lực chung và chuyển môn B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không	1.1.1; 1.1.2 2.1.1; 2.1.2 3.1.1; 3.1.2	[1]; [2];1;2	- Phương pháp phân tích kết hợp thị phạm động tác
Phần 2: BÀI TẬP ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ				
3	A. Các nội dung giảng dạy, học tập chính trên lớp: Bài tập đội hình đội ngũ 1. Khái niệm và nội dung bài tập đội	1.1.1; 1.1.2 2.1.1; 2.1.2 3.1.1; 3.1.2	[1]; [2];1;2	- Phương pháp phân tích kết hợp thị

	hình đội ngũ 2. Khẩu lệnh bài tập đội hình đội ngũ 3. Kỹ thuật bài tập đội hình đội ngũ 4. Yêu cầu của bài tập đội hình đội ngũ 5. Hoàn thiện bài tập đội hình đội ngũ			phạm động tác
4	1. Kết hợp thực hiện bài tập Đội hình đội ngũ, bài thể dục phát triển chung tay không 2. Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn	1.1.1; 1.1.2 2.1.1; 2.1.2 3.1.1; 3.1.2	[1]; [2];1;2	- Phương pháp phân tích kết hợp thị phạm động tác
5	1. Ôn tập: bài tập đội hình đội ngũ, bài thể dục phát triển chung tay không B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không	1.1.1; 1.1.2 2.1.1; 2.1.2 3.1.1; 3.1.2	[1]; [2];[3];[4]	- Phương pháp quan sát sư phạm - Phương pháp phân tích kết hợp thị phạm
Phần 3: KỸ THUẬT CHẠY CỰ NGẮN 100M				
6	A. Các nội dung giảng dạy, học tập chính trên lớp: 1. Giới thiệu các kiến thức chung về môn Điền kinh 2. Một số nguyên lý cơ bản khi học môn Điền Kinh 3. Các điều luật cơ bản trong môn Điền kinh 4. Bài tập thể lực chuyên môn	1.1.1; 1.1.2 2.1.1; 2.1.2 3.1.1; 3.1.2	[1]; [2];[3];[4]	- Phương pháp quan sát sư phạm - Phương pháp phân tích kết hợp thị phạm
7-8	1. Kỹ thuật chạy ở các giai đoạn trong chạy cự ly ngắn 100m 2. Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật chạy 100m 3. Các bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn	1.1.1; 1.1.2 2.1.1; 2.1.2 3.1.1; 3.1.2	[1]; [2];[3];[4]	- Phương pháp quan sát sư phạm - Phương pháp phân tích kết hợp thị phạm
9	1. Hoàn thiện kỹ thuật chạy 100m Bài tập thể lực	1.1.1; 1.1.2 2.1.1; 2.1.2	[1]; [2];[3];[4]	- Phương pháp quan

		3.1.1; 3.1.2		sát sư phạm - Phương pháp phân tích kết hợp thị phạm
10	Hoàn thiện kỹ thuật chạy 100m	1.1.1; 1.1.2 2.1.1; 2.1.2 3.1.1; 3.1.2	[1]; [2];[3];[4]	- Phương pháp quan sát sư phạm - Phương pháp phân tích kết hợp thị phạm

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR cần kiểm tra	Tỷ Trọng (%)
Kiểm tra quá trình					40
Vấn đáp	Bài tập đội hình – đội ngũ và bài thể dục phát triển chung tay không	Tuần 5	Kiểm tra quá trình 1	1.1.1; 2.1.1 2.1.2; 2.1.3	20
Vấn đáp	- Chạy 60m	Tuần 9	Kiểm tra quá trình 2	1.1.1; 1.1.2 2.1.3; 3.1.1 3.1.2	20
Thi kết thúc môn học					60
Vấn đáp	Chạy cự ly ngắn 100m	Theo kế hoạch thi KTHP	Thi kết thúc	1.1.1; 1.1.2 2.1.3; 3.1.1 3.1.2	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Có được những kiến thức hiểu biết chung về môn Thể dục cơ bản và môn Điền kinh	20
	Hiểu	Hiểu được tác dụng của tập luyện TDTT, các nguyên lý cơ bản, một số điều luật cơ bản môn trong môn Điền kinh.	20

2	Áp dụng	Áp dụng những kiến thức học được vào thực tiễn tập luyện	20
	Phân tích	Phân tích các nguyên lý, các kỹ thuật động tác của từng bài tập	20
3	Đánh giá	Nhận xét và đưa ra đánh giá dựa trên Barem điểm	10
	Sáng tạo	Đề xuất được các biện pháp nhằm nâng cao ý thức tập luyện của SV và hiệu quả môn học.	10

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

- [1]. Nguyễn Xuân Sinh, Thể dục, Nhà xuất bản TĐTT, 2009.
- [2]. Nguyễn Đại Dương, Điền kinh, Nhà xuất bản TĐTT, 2006

8.2. Sách (TLTK) tham khảo:

1. Ủy ban Thể dục thể thao; Luật thi đấu Điền kinh; NXB Thể dục thể thao; 2008.
2. Barbara Akre, Jean Brainard, Hugues Goosse, Michelle Rogers-Estable, Robert Stewart, Introduction to Environmental Science, CK-12 Foundation, 2012

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính: **Bộ môn Giáo dục thể chất**

- | | |
|--------------------------------|--|
| 1. ThS. Nguyễn Thị Lý | Email: nguyenthily@tnut.edu.vn |
| 2. ThS Vũ Thị Hoa | Email: vuthihoa@tnut.edu.vn |
| 3. Ths. Lưu Thanh Nga | Email: luuthanhnga@tnut.edu.vn |
| 4. Ths. Nguyễn Thị Phương Thảo | Email: nguyenthiphuongthao@tnut.edu.vn |
| 5. Ths. Vũ Thế Khiêm | Email: vuthekiem@tnut.edu.vn |
| 6. Ths. Dương Văn Tân | Email: duongvantan@tnut.edu.vn |
| 7. ThS. Hồ Bá Dũng | Email: hobadung@tnut.edu.vn |
| 8. ThS. Đan Thành Vinh | Email: danthanhvinh@tnut.edu.vn |
| 9. ThS. Nguyễn Hồng Quang | Email: nguyenhongquang@tnut.edu.vn |
| 10. ThS. Trương Đức Huy | Email: truongduchuy@tnut.edu.vn |

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn



TS. Phạm Minh Tân



ThS. Trương Đức Huy



ThS. Nguyễn Thị Lý
ThS. Vũ Thị Hoa

13. Giáo dục thể chất tự chọn (Bóng chuyền 1)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TỰ CHỌN BÓNG CHUYỀN 1

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất tự chọn (Bóng chuyền 1)
- Tên tiếng Anh: Elective Physical Education (Volleyball 1)
- Mã học phần: **B103BC1**
- Số tín chỉ: 01
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: GDTC bắt buộc
- Các học phần song hành: Cầu lông 1, Bóng rổ 1, Bóng đá 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Giảng trên lớp : 28 tiết
- Tự học : 60 tiết
- Kiểm tra quá trình : 02 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	- Khái niệm và đặc điểm của môn Bóng chuyền. - Nguồn gốc lịch sử và sự phát triển của môn Bóng chuyền trên Thế giới và ở Việt Nam. - Một số nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật cơ bản trong Bóng chuyền - Phương pháp tự tập luyện và phòng tránh chấn thương
M2	- Thực hành thành thạo, đảm bảo độ chính xác các kỹ thuật cơ bản của môn Bóng chuyền. - Vận dụng các kỹ thuật, chiến cơ bản trong Bóng rổ vào tập luyện và thi đấu. - Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự tập và tìm tài liệu theo hướng dẫn của giáo viên.
M3	- Tích cực, tự giác học tập; xây dựng thói quen tập luyện TDTT; rèn luyện thể chất thường xuyên. - Thực hiện nội quy môn học. - Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, khả năng tổ chức các hoạt động thi đấu, giao lưu.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.1.3	- Phân loại được nguồn gốc lịch sử, một số nguyên lý	2

		kỹ thuật, chiến thuật cơ bản trong Bóng chuyền.	
		- Phân loại và vận dụng được một số điều luật, phương pháp trọng tài cơ bản của môn Bóng chuyền.	2
		- Mô tả và vận dụng một số phương pháp tự tập luyện để rèn luyện thể chất và phòng tránh chấn thương trong tập luyện.	2
M2	2.1.1	- Thực hành thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn Bóng chuyền.	2
		- Thực hành thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn Bóng chuyền.	2
		- Vận dụng các kỹ thuật cơ bản trong Bóng chuyền vào tập luyện và thi đấu.	2
M3	3.1.1	- Tích cực, tự giác học tập; xây dựng thói quen tập luyện TĐTT; rèn luyện thể chất thường xuyên.	2
	3.1.2	- Vận dụng vào trong tập luyện và thi đấu để nâng cao sức khỏe và phát triển các tố chất thể lực	3
		- Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, khả năng tổ chức các hoạt động thi đấu, giao lưu.	2

4. Mô tả tóm tắt học phần

Giáo dục thể chất tự chọn (Bóng chuyền 1) là môn học tự chọn đối với sinh viên hệ chính quy trong toàn trường. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng chuyền. Qua đó sinh viên vận dụng vào trong tập luyện và thi đấu để nâng cao sức khỏe và phát triển các tố chất thể lực; hình thành nhân cách và lối sống lành mạnh;.... đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho sinh viên.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp giảng dạy
	Phần 1: Lý thuyết			
1	A. Các nội dung giảng dạy, học tập chính trên lớp: 1. Kiểm tra điều kiện tập luyện và phổ biến quy định của môn học 2. Giới thiệu các kiến thức chung về môn Bóng chuyền - Lịch sử ra đời và phát triển môn Bóng chuyền - Kỹ - chiến thuật cơ bản Bóng chuyền - Một số điều luật cơ bản và phương pháp	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2	[1];[2];[3]; [4]; [5];	- Giảng giải, thuyết trình - Trao đổi, thảo luận - Phân tích kết hợp làm mẫu

	trọng tài môn Bóng chuyền. - Phương pháp tự tập luyện môn Bóng chuyền. - Hiểu và vận dụng một số phương pháp tự tập luyện để rèn luyện thể chất và phòng tránh chấn thương trong tập luyện.			
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
	Phần 2: Kỹ Thuật			
2	1. Bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn. 2. Kỹ thuật di chuyển trong bóng chuyền	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2	[1];[2];[3]; [4]; [5];	PP phân tích, kết hợp thị phạm.
3	1. Bài tập khởi động và làm quen với bóng. 2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay. 3. Bài tập thể lực	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2	[1];[2];[3]; [4]; [5];	PP phân tích, kết hợp thị phạm.
4	1. Kỹ thuật chuyền cao tay 2. Kỹ thuật tiếp xúc bóng, hoãn xung và phối hợp lực đẩy bóng từ chân, thân người và tay	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2	[1];[2];[3]; [4]; [5];	PP phân tích, kết hợp thị phạm.
5	1. Ôn tập: kỹ thuật hình tay, kỹ thuật tiếp xúc bóng và phối hợp 2. Kiểm tra quá trình: Kỹ thuật chuyền bóng cao tay	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2	[1];[2];[3]; [4]; [5];	PP phân tích, kết hợp thị phạm.
6	1. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay 2. Kỹ thuật tiếp xúc bóng. 3. Kỹ thuật điều khiển lực bằng chân và điều khiển hướng bóng bằng tay.	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2	[1];[2];[3]; [4]; [5];	PP phân tích, kết hợp thị phạm.
7	1. Ôn tập kỹ thuật chuyền bóng cao tay và thấp tay 2. Kỹ thuật phát bóng cao tay và kỹ thuật phát bóng thấp tay. 3. Bài tập thể lực.	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2	[1];[2];[3]; [4]; [5];	PP phân tích, kết hợp thị phạm.
8	Ôn tập: 1. Kỹ thuật phát bóng cao tay và kỹ thuật phát bóng thấp tay. 2. Kỹ thuật chuyền 2 và kỹ thuật đập bóng tấn công 3. Ứng dụng kỹ, chiến thuật vào thi đấu. 4. Tổ chức thi đấu và trọng tài	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2	[1];[2];[3]; [4]; [5];	PP phân tích, kết hợp thị phạm.

9	1. Hoàn thiện các kỹ thuật tiếp xúc bóng, phối hợp lực 2. Kiểm tra quá trình: kỹ thuật chuyển bóng thấp tay	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2	[1];[2];[3]; [4]; [5];	PP phân tích, kết hợp thị phạm.
10	Hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản.	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2	[1];[2];[3]; [4]; [5];	PP phân tích, kết hợp thị phạm.

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR cần kiểm tra	Tỷ Trọng (%)
Kiểm tra quá trình					40
Vấn đáp	- Kỹ thuật chuyển bóng cao tay.	Tuần 5	Kiểm tra quá trình 1	1.1.3 2.1.1 3.1.1 3.1.2	20
Vấn đáp	- Kỹ thuật chuyển bóng thấp tay.	Tuần 9	Kiểm tra quá trình 2	1.1.3 2.1.1 3.1.1 3.1.2	20
Thi kết thúc môn học					60
Vấn đáp	- Kỹ thuật chuyển bóng cao tay và thấp tay - Kỹ thuật phát bóng cao tay và thấp tay	Theo kế hoạch thi KTHP	Thi kết thúc	1.1.3 2.1.1 3.1.1 3.1.2	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Có được những kiến thức hiểu biết chung về môn Bóng chuyền	20
	Hiểu	Hiểu được tác dụng của tập luyện TDTT, các nguyên lý cơ bản, một số điều luật cơ bản và trọng tài môn trong môn Bóng chuyền.	20
2	Áp dụng	Áp dụng những kiến thức, kỹ năng học được vào thực tiễn tập luyện và thi đấu.	20
	Phân tích	Phân tích các nguyên lý, các kỹ chiến thuật của từng bài tập	20

3	Đánh giá	Nhận xét và đưa ra đánh giá dựa trên Barem điểm	10
	Sáng tạo	Đề xuất được các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả tập luyện, ý thức tập luyện của SV.	10

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Bộ môn Giáo dục thể chất; *Bài giảng môn học Giáo dục thể chất tự chọn (Bóng chuyền 1)*, năm 2018.

[2]. *Giáo trình bóng chuyền* – NXB Thể dục thể thao, 2006.

[3]. Ủy ban TDTT, *Luật thi đấu bóng chuyền*, NXB Thể dục thể thao, 2013

8.2. Sách (TLTK) tham khảo:

[4]. Bộ môn Bóng chuyền Trường ĐH TDTT I, *Giáo trình giảng dạy Bóng chuyền*, 2008.

[5]. Vũ Đức Thu (1998), *Tài liệu giảng dạy bóng chuyền trong các trường đại học và trung học chuyên nghiệp*, NXB TDTT, năm 2008.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính: *Bộ môn Giáo dục thể chất*

1. ThS. Vũ Thế Khiêm

Email: vuthekhiem@tnut.edu.vn

2. ThS. Trương Đức Huy

Email: truongduchuy@tnut.edu.vn

3. ThS. Nguyễn Thị Lý

Email: nguyenthily@tnut.edu.vn

4. ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo

Email: nguyenthiphuongthao@tnut.edu.vn

5. ThS. Lưu Thanh Nga

Email: luuthanhnga@tnut.edu.vn

6. ThS. Dương Văn Tân

Email: duongvantan@tnut.edu.vn

7. ThS. Hồ Bá Dũng

Email: hobadung@tnut.edu.vn

8. ThS. Đan Thành Vinh

Email: danthanhvinh@tnut.edu.vn

9. ThS. Nguyễn Hồng Quang

Email: nguyenhongquang@tnut.edu.vn

10. ThS. Vũ Thị Hoa

Email: vuthihoa@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn





TS. Phạm Minh Tân

ThS. Trương Đức Huy

ThS. Trương Đức Huy
ThS. Vũ Thế Khiêm

14. Giáo dục thể chất tự chọn (Bóng đá 1)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TỰ CHỌN BÓNG ĐÁ 1

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất tự chọn (Bóng đá 1)
- Tên tiếng Anh: Elective Physical Education (Football 1)
- Mã học phần: **B103BD1**
- Số tín chỉ: 01
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: GDTC bắt buộc
- Các học phần song hành: Cầu lông 1, Bóng chuyền 1, Bóng rổ 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 28 tiết
 - Tự học : 60 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 02 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	- Khái niệm và đặc điểm của môn Bóng đá. - Nguồn gốc lịch sử và sự phát triển của môn Bóng đá trên Thế giới và ở Việt Nam. - Một số nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật cơ bản trong Bóng đá. - Phương pháp tự tập luyện và phòng tránh chấn thương
M2	- Thực hành thành thạo, đảm bảo độ chính xác các kỹ thuật cơ bản của môn Bóng đá. - Vận dụng các kỹ thuật, chiến cơ bản trong Bóng đá vào tập luyện và thi đấu. - Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự tập và tìm tài liệu theo hướng dẫn của giáo viên.
M3	- Tích cực, tự giác học tập; xây dựng thói quen tập luyện TDTT; rèn luyện thể chất thường xuyên. - Thực hiện nội quy môn học. - Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, khả năng tổ chức các hoạt động thi đấu, giao lưu.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
----------	---------------	--	-------------------

M1	1.1.1	- Phân loại được nguồn gốc lịch sử, một số nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật cơ bản trong Bóng đá.	2
	1.1.2	- Phân loại và vận dụng được một số điều luật, phương pháp trọng tài cơ bản của môn Bóng đá.	2
	1.1.3	- Mô tả và vận dụng một số phương pháp tự tập luyện để rèn luyện thể chất và phòng tránh chấn thương trong tập luyện.	2
M2	2.1.1	Thực hành thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn Bóng đá.	2
	2.1.2	- Vận dụng các kỹ thuật cơ bản trong Bóng đá vào tập luyện và thi đấu.	2
	2.1.3	- Vận dụng linh hoạt 1 số kỹ chiến thuật cơ bản vào tập luyện và thi đấu	2
M3	3.1.1	- Tích cực, tự giác học tập; xây dựng thói quen tập luyện TDTT; rèn luyện thể chất thường xuyên.	2
	3.1.2	- Vận dụng vào trong tập luyện và thi đấu để nâng cao sức khỏe và phát triển các tố chất thể lực	3
	3.1.3	- Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, khả năng tổ chức các hoạt động thi đấu, giao lưu.	2

5. Mô tả tóm tắt học phần

Giáo dục thể chất tự chọn (Bóng đá 1) là môn học tự chọn đối với sinh viên hệ chính quy trong toàn trường. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng đá. Qua đó sinh viên vận dụng vào trong tập luyện và thi đấu để nâng cao sức khỏe và phát triển các tố chất thể lực; hình thành nhân cách và lối sống lành mạnh;.... đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho sinh viên.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Phần 1: Lý thuyết				
1	A. Các nội dung giảng dạy, học tập chính trên lớp: 1. Kiểm tra điều kiện tập luyện và phổ biến quy định của môn học 2. Giới thiệu các kiến thức chung về môn Bóng đá - Lịch sử ra đời và phát triển môn Bóng đá - Kỹ - chiến thuật cơ bản Bóng đá	1.1.1; 1.1.2 1.1.3; 3.1.1 3.1.2; 3.1.3	[1];[2];[3]; [4]; [5];	- Giảng giải, thuyết trình - Trao đổi, thảo luận - Phân tích kết hợp làm mẫu

	- Một số điều luật cơ bản và phương pháp trọng tài môn Bóng đá. - Phương pháp tự tập luyện môn Bóng đá. - Hiểu và vận dụng một số phương pháp tự tập luyện để rèn luyện thể chất và phòng tránh chấn thương trong tập luyện.			
	B. Nội dung thí nghiệm: không			
Phần 2: Kỹ Thuật				
	A. Các nội dung giảng dạy, học tập chính trên lớp:			
2	2. Bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2	[1];[2];[3]; [4]; [5];	+ PP phân tích, kết hợp thị phạm.
3	3. Bài tập khởi động và làm quen với bóng. 4. Kỹ thuật tăng bóng và kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân 5. Bài tập thể lực	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2 3.1.3	[1];[2];[3]; [4]; [5];	+ PP phân tích, kết hợp thị phạm.
4	1. Kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân . 2. Bài tập thể lực	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2 3.1.3	[1];[2];[3]; [4]; [5];	+ PP phân tích, kết hợp thị phạm.
5	1. Ôn tập: kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân và kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân. 2. Kiểm tra quá trình: kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân.	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2 3.1.3	[1];[2];[3]; [4]; [5];	- PP phân tích, kết hợp thị phạm. - Phương pháp quan sát sự phạm - Phương pháp kiểm tra sự phạm
6	1. Kỹ thuật đá bóng bằng mu chính diện và mu ngoài bàn chân 2. Kỹ thuật dừng bóng	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2 3.1.3	[1];[2];[3]; [4]; [5];	+ PP phân tích, kết hợp thị phạm.
7	1. Ôn tập kỹ thuật đá bóng bằng mu trong, mu chính diện, mu ngoài	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2	[1];[2];[3]; [4]; [5];	+ PP phân tích, kết hợp

	2. Kỹ thuật ném biên 3. Bài tập thể lực.	3.1.3		thị phạm.
8	1. Kỹ thuật dẫn bóng 2. Một số điều luật cơ bản trong Bóng đá. 3. Một số chiến thuật Bóng đá cơ bản và vận dụng.	1.1.1; 1.1.2 2.1.2; 3.1.2 3.1.3	[1];[2];[3]; [4]; [5]	+ PP phân tích, kết hợp thị phạm.
9	1. Kiểm tra quá trình: kỹ thuật đá bóng bằng mu bàn chân 2. Ôn tập kỹ thuật ném biên	1.1.1; 1.1.2 1.1.3; 2.1.1 2.1.2; 2.1.3 3.1.1; 3.1.2 3.1.3	[1];[2];[3]; [4]; [5];	- Phương pháp quan sát sự phạm - Phương pháp kiểm tra sự phạm - PP phân tích, kết hợp thị phạm
10	Hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản, pháp tổ chức thi đấu và trọng tài	1.1.1; 1.1.2 1.1.3; 2.1.1 2.1.2; 2.1.3 3.1.1; 3.1.2 3.1.3	[1];[2];[3]; [4]; [5];	- PP phân tích, kết hợp thị phạm. - PP quan sát sự phạm
	<i>B. Nội dung thực hành: không</i>			

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Kiểm tra quá trình					40
Vấn đáp	- Kỹ thuật đá bóng bằng long bàn chân	Tuần 5	Kiểm tra quá trình 1	2.1.1; 2.1.2 2.1.3; 3.1.2	20
Vấn đáp	- Kỹ thuật đá bóng bằng mu bàn chân	Tuần 9	Kiểm tra quá trình 2	2.1.1; 2.1.2 2.1.3; 3.1.2	20
Thi kết thúc môn học					60
Vấn đáp	- Kỹ thuật đá bóng bằng long bàn chân, mu bàn chân - Kỹ thuật ném biên	Theo kế hoạch thi KTHP	Thi kết thúc	1.1.1; 1.1.2 2.1.1; 2.1.2 2.1.3; 3.1.1 3.1.2; 3.1.3	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Có được những kiến thức hiểu biết chung về Bóng đá	20

	Hiểu	Hiểu được tác dụng của tập luyện TDTT, các nguyên lý cơ bản, một số điều luật cơ bản và trọng tài môn trong môn Bóng đá.	20
2	Áp dụng	Áp dụng những kiến thức, kỹ năng học được vào thực tiễn tập luyện và thi đấu.	20
	Phân tích	Phân tích các nguyên lý, các kỹ chiến thuật của từng bài tập	20
3	Đánh giá	Nhận xét và đưa ra đánh giá dựa trên Barem điểm	10
	Sáng tạo	Đề xuất được các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả tập luyện, ý thức tập luyện của SV.	10

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

- [1]. Bộ môn Giáo dục thể chất; *Bài giảng môn học Giáo dục thể chất tự chọn* (Bóng đá 1), năm 2018.
- [2]. Trần Đức Dũng; *Giáo trình Bóng đá*; NXB Thể dục thể thao; 2007.
- [3]. Ủy ban Thể dục thể thao; *Luật thi đấu Bóng đá*; NXB Thể dục thể thao; 2007.

8.2. Sách (TLTK) tham khảo:

- [4]. Nguyễn Thiệt Tinh; *Huấn luyện giảng dạy môn bóng đá* – NXB TDTT 1997
- [5]. *Hướng dẫn tập luyện kỹ chiến thuật môn bóng đá*, NXB Thể dục thể thao, 2010.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính: **Bộ môn Giáo dục thể chất**

- | | |
|-------------------------|-----------------------------------|
| 1.ThS. Hồ Bá Dũng | Email:hobadung@tnut.edu.vn |
| 2.ThS. Đan Thành Vinh | Email:danthanhvinh@tnut.edu.vn |
| 3. Ths. Vũ Thế Khiêm | Email: vuthekiem@tnut.edu.vn |
| 4. Ths. Dương Văn Tân | Email: duongvantan@tnut.edu.vn |
| 5.ThS.Nguyễn Hồng Quang | Email:nguyenhongquang@tnut.edu.vn |
| 6.ThS. Trương Đức Huy | Email:truongduchuy@tnut.edu.vn |

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn



TS. Phạm Minh Tân



ThS. Trương Đức Huy



ThS. Hồ Bá Dũng
ThS. Đan Thành Vinh

15. Giáo dục thể chất tự chọn (Bóng rổ 1)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TỰ CHỌN BÓNG RỔ 1

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất tự chọn (Bóng rổ 1)
- Tên tiếng Anh: Elective Physical Education (Basketball 1)
- Mã học phần: **B103BR1**
- Số tín chỉ: 01
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: GDTC bắt buộc
- Các học phần song hành: Cầu lông 1, Bóng chuyền 1, Bóng đá 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 28 tiết
 - Tự học : 60 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 02 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	- Khái niệm và đặc điểm của môn Bóng rổ. - Nguồn gốc lịch sử và sự phát triển của môn Bóng rổ trên Thế giới và ở Việt Nam. - Một số nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật cơ bản trong Bóng rổ. - Phương pháp tự tập luyện và phòng tránh chấn thương
M2	- Thực hành thành thạo, đảm bảo độ chính xác các kỹ thuật cơ bản của môn Bóng rổ. - Vận dụng các kỹ thuật, chiến cơ bản trong Bóng rổ vào tập luyện và thi đấu. - Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự tập và tìm tài liệu theo hướng dẫn của giáo viên.
M3	- Tích cực, tự giác học tập; xây dựng thói quen tập luyện TDTT; rèn luyện thể chất thường xuyên. - Thực hiện nội quy môn học. - Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, khả năng tổ chức các hoạt động thi đấu, giao lưu.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.1.1	- Phân loại được nguồn gốc lịch sử, một số nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật cơ bản trong Bóng rổ.	2

	1.1.2	- Phân loại và vận dụng được một số điều luật, phương pháp trọng tài cơ bản của môn Bóng rổ.	2
	1.1.3	- Mô tả và vận dụng một số phương pháp tự tập luyện để rèn luyện thể chất và phòng tránh chấn thương trong tập luyện.	2
M2	2.1.1	Thực hành thành thạo các kỹ thuật cơ bản của môn Bóng rổ.	2
	2.1.2	- Vận dụng các kỹ thuật cơ bản trong Bóng rổ vào tập luyện và thi đấu.	2
	2.1.3	- Vận dụng linh hoạt 1 số kỹ chiến thuật cơ bản vào tập luyện và thi đấu	2
M3	3.1.1	- Tích cực, tự giác học tập; xây dựng thói quen tập luyện TDTT; rèn luyện thể chất thường xuyên.	2
	3.1.2	- Vận dụng vào trong tập luyện và thi đấu để nâng cao sức khỏe và phát triển các tổ chức thể lực	3
	3.1.3	- Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, khả năng tổ chức các hoạt động thi đấu, giao lưu.	2

4. Mô tả tóm tắt học phần

Giáo dục thể chất tự chọn (Bóng rổ 1) là môn học tự chọn đối với sinh viên hệ chính quy trong toàn trường. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng rổ. Qua đó sinh viên vận dụng vào trong tập luyện và thi đấu để nâng cao sức khỏe và phát triển các tổ chức thể lực; hình thành nhân cách và lối sống lành mạnh;... đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho sinh viên.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Phần 1: Lý thuyết				
1	<i>A. Các nội dung giảng dạy, học tập chính trên lớp:</i> 1. Kiểm tra điều kiện tập luyện và phổ biến quy định của môn học 2. Giới thiệu các kiến thức chung về môn Bóng rổ - Lịch sử ra đời và phát triển môn Bóng rổ - Kỹ - chiến thuật cơ bản Bóng rổ - Một số điều luật cơ bản và phương pháp trọng tài môn Bóng rổ.	1.1.1; 1.1.2 1.1.3; 3.1.1 3.1.2; 3.1.3	[1];[2];[3]; [4]; [5];	- Giảng giải, thuyết trình - Trao đổi, thảo luận - Phân tích kết hợp làm mẫu

	- Phương pháp tự tập luyện môn Bóng rổ. - Hiểu và vận dụng một số phương pháp tự tập luyện để rèn luyện thể chất và phòng tránh chấn thương trong tập luyện.			
	<i>B. Nội dung thực hành: không</i>			
Phần 2: Kỹ Thuật				
	<i>A. Các nội dung giảng dạy, học tập chính trên lớp:</i>			
2	Bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2	[1];[2];[3]; [4]; [5];	PP phân tích, kết hợp thị phạm.
3	1. Bài tập khởi động và làm quen với bóng. 2. Kỹ thuật dẫn bóng. 3. Bài tập thể lực	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2 3.1.3	[1];[2];[3]; [4]; [5];	PP phân tích, kết hợp thị phạm.
4	1. Kỹ thuật chuyền, bắt bóng . 2. Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên vai	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2 3.1.3	[1];[2];[3]; [4]; [5];	PP phân tích, kết hợp thị phạm.
5	Ôn tập: - Kỹ thuật dẫn bóng tốc độ; - Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên vai - Kiểm tra quá trình: kỹ thuật dẫn bóng tốc độ	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2 3.1.3		- PP phân tích, kết hợp thị phạm. - Phương pháp quan sát sự phạm - Phương pháp kiểm tra sự phạm
6	Kỹ thuật di động ném rổ: Kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rổ 1 tay trên cao.	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2 3.1.3	[1];[2];[3]; [4]; [5];	PP phân tích, kết hợp thị phạm.
7	Ôn tập: 1. Kỹ thuật dẫn bóng 2 bước ném rổ 1 tay trên cao. 2. Kỹ thuật tại chỗ ném rổ. 3. Bài tập thể lực.	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2 3.1.3	[1];[2];[3]; [4]; [5];	PP phân tích, kết hợp thị phạm.
8	1. Một số điều luật cơ bản trong Bóng rổ. 2. Một số chiến thuật Bóng rổ cơ	1.1.1; 1.1.2 2.1.2; 3.1.2 3.1.3	[1];[2];[3]; [4]; [5];	PP phân tích, kết hợp thị phạm.

	bản và vận dụng. 3. Ứng dụng kỹ, chiến thuật vào thi đấu. 4. Tổ chức thi đấu và trọng tài 5. Hoàn thiện các kỹ thuật bóng rổ cơ bản			
9	Kiểm tra quá trình: kỹ thuật 2 bước ném rổ 1 tay trên cao	2.1.1; 2.1.2 2.1.3; 3.1.2		Phương pháp quan sát sự phạm - Phương pháp kiểm tra sự phạm
10	Hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản.	1.1.1; 1.1.2 1.1.3; 2.1.1	[1];[2];[3]; [4]; [5];	PP phân tích, kết hợp thị phạm. PP quan sát sự phạm
	<i>B. Nội dung thực hành: không</i>	2.1.2; 2.1.3 3.1.1; 3.1.2 3.1.3		

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Kiểm tra quá trình					40
Vấn đáp	Kỹ thuật dẫn bóng.	Tuần 5	Kiểm tra quá trình 1	2.1.1; 2.1.2 2.1.3; 3.1.2	20
Vấn đáp	Kỹ thuật 2 bước ném rổ 1 tay trên cao.	Tuần 9	Kiểm tra quá trình 2	2.1.1; 2.1.2 2.1.3; 3.1.2	20
Thi kết thúc môn học					60
Vấn đáp	- Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên vai. - Kỹ thuật 2 bước ném rổ 1 tay trên cao.	Theo kế hoạch thi KTHP	Thi kết thúc	1.1.1; 1.1.2 2.1.1; 2.1.2 2.1.3; 3.1.1 3.1.2; 3.1.3	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Có được những kiến thức hiểu biết chung về Bóng rổ	20
	Hiểu	Hiểu được tác dụng của tập luyện TDTT, các nguyên lý cơ bản, một số điều luật cơ bản và trọng tài môn trong môn Bóng rổ.	20

2	Áp dụng	Áp dụng những kiến thức, kĩ năng học được vào thực tiễn tập luyện và thi đấu.	20
	Phân tích	Phân tích các nguyên lý, các kỹ chiến thuật của từng bài tập	20
3	Đánh giá	Nhận xét và đưa ra đánh giá dựa trên Barem điểm	10
	Sáng tạo	Đề xuất được các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả tập luyện, ý thức tập luyện của SV.	10

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Bộ môn Giáo dục thể chất; *Bài giảng môn học Giáo dục thể chất tự chọn* (Bóng rổ 1), năm 2018.

[2]. Nguyễn Văn Trung và cộng sự, *Giáo trình Bóng rổ*, NXB Thể dục thể thao, 2003.

[3]. Ủy ban TDTT, *Luật Bóng rổ*, NXB Thể dục thể thao, 2010.

8.2. Sách (TLTK) tham khảo:

[4]. Đinh Can và Đỗ Mộng Ngọc, *Những bài tập kỹ chiến thuật Bóng rổ*, NXB Thể dục thể thao Hà Nội, 2001.

[5]. Phạm Văn Thảo, *Giảng dạy và tập luyện kỹ thuật Bóng rổ*, NXB Thể dục thể thao, 2012.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính: **Bộ môn Giáo dục thể chất**

- | | |
|--------------------------------|---|
| 1. ThS. Trương Đức Huy | Email: truongduchuy@tnut.edu.vn |
| 2. ThS. Lưu Thanh Nga | Email: luuthanhnga@tnut.edu.vn |
| 4. ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo | Email: nguyenthiphuongthao@tnut.edu.vn |
| 5. ThS. Vũ Thế Khiêm | Email: vuthekiem@tnut.edu.vn |
| 6. ThS. Dương Văn Tân | Email: duongvantan@tnut.edu.vn |
| 7. ThS. Hồ Bá Dũng | Email: hobadung@tnut.edu.vn |
| 8. ThS. Đan Thành Vinh | Email: danthanhvinh@tnut.edu.vn |
| 9. ThS. Nguyễn Hồng Quang | Email: nguyenhongquang@tnut.edu.vn |
| 10. ThS. Vũ Thị Hoa | Email: vuthihoahoa@tnut.edu.vn |

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn





TS. Phạm Minh Tân

ThS. Trương Đức Huy

ThS. Trương Đức Huy
ThS. Lưu Thanh Nga

16. Giáo dục thể chất tự chọn (Cầu lông 1)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TỰ CHỌN CẦU LÔNG 1

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất tự chọn (Cầu lông 1)
- Tên tiếng Anh: Elective Physical Education (Badminton 1)
- Mã học phần: **B103CL1**
- Số tín chỉ: 01
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: GDTC bắt buộc
- Các học phần song hành: Bóng rổ 1, Bóng chuyền 1, Bóng đá 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- Giảng trên lớp : 28 tiết
- Tự học : 60 tiết
- Kiểm tra quá trình : 02 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	- Khái niệm và đặc điểm của môn Cầu lông. - Nguồn gốc lịch sử và sự phát triển của môn Cầu lông trên Thế giới và ở Việt Nam. - Một số nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật cơ bản trong Cầu lông. - Phương pháp tự tập luyện và phòng tránh chấn thương
M2	- Thực hành thành thạo, đúng kỹ thuật các kỹ thuật cơ bản của môn Cầu lông. - Vận dụng các kỹ thuật, chiến cơ bản trong Cầu lông vào tập luyện và thi đấu. - Có khả năng tự học và làm việc độc lập, tự tập và tìm tài liệu theo hướng dẫn của giáo viên.
M3	- Tích cực, tự giác học tập; xây dựng thói quen tập luyện TDTT; rèn luyện thể chất thường xuyên. - Thực hiện nội quy môn học. - Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, khả năng tổ chức các hoạt động thi đấu, giao lưu môn Cầu lông.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CĐR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.1.1	- Phân loại được nguồn gốc lịch sử, một số nguyên lý kỹ	2

		thuật, chiến thuật cơ bản trong Cầu lông.	
	1.1.2	- Phân biệt và vận dụng được một số điều luật, phương pháp trọng tài cơ bản của môn Cầu lông.	2
	1.1.3	- Mô tả và vận dụng một số phương pháp tự tập luyện để rèn luyện thể chất và phòng tránh chấn thương trong tập luyện.	2
M2	2.1.1	- Thực hành thành thạo các kỹ thuật cơ bản của Cầu lông.	2
	2.1.2	- Vận dụng các kỹ thuật cơ bản trong Cầu lông vào tập luyện và thi đấu.	2
	2.1.3	- Vận dụng linh hoạt 1 số kỹ chiến thuật cơ bản vào tập luyện và thi đấu	2
M3	3.1.1	- Tích cực, tự giác học tập; xây dựng thói quen tập luyện TDTT; rèn luyện thể chất thường xuyên. -Tích cực, chủ động cập nhật kiến thức, biết hợp tác với thầy cô và bạn bè trong quá trình cập nhật kiến thức.	2
	3.1.2	- Vận dụng vào trong tập luyện và thi đấu để nâng cao sức khỏe và phát triển các tố chất thể lực	3
	3.1.3	- Vận dụng làm việc theo nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến các nội dung kiến thức môn học.	2

4. Mô tả tóm tắt học phần

Giáo dục thể chất tự chọn (Cầu lông 1) là môn học tự chọn đối với sinh viên hệ chính quy trong toàn trường. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật cơ bản trong môn Cầu lông. Qua đó sinh viên vận dụng vào trong tập luyện và thi đấu để nâng cao sức khỏe và phát triển các tố chất thể lực; hình thành nhân cách và lối sống lành mạnh;.... đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho sinh viên.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Phần 1: Lý thuyết				
1	A. Các nội dung giảng dạy, học tập chính trên lớp: 1. Kiểm tra điều kiện tập luyện và phổ biến quy định của môn học 2. Giới thiệu các kiến thức chung về môn Cầu lông - Lịch sử ra đời và phát triển môn Cầu lông	1.1.1; 1.1.2 1.1.3; 3.1.1 3.1.2; 3.1.3	[1];[2];[3]; [4]; [5]	- Giảng giải, thuyết trình - Trao đổi, thảo luận - Phân tích kết hợp làm mẫu

	- Kỹ - chiến thuật cơ bản Cầu lông - Một số điều luật cơ bản và phương pháp trọng tài môn Cầu lông. - Phương pháp tự tập luyện môn Cầu lông. - Hiểu và vận dụng một số phương pháp tự tập luyện để rèn luyện thể chất và phòng tránh chấn thương trong tập luyện.			
	<i>B. Nội dung thực hành: không</i>			
Phần 2: Kỹ Thuật				
	<i>A. Các nội dung giảng dạy, học tập chính trên lớp:</i>			
2	Bài tập phát triển thể lực chung và chuyên môn.	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2 3.1.3	[1];[2];[3]; [4]; [5]	PP phân tích, kết hợp thị phạm.
3	1. Cách cầm vợt, cầm cầu 2. Kỹ thuật di chuyển 3. Thể lực	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2	[1];[2];[3]; [4]; [5]	PP phân tích, kết hợp thị phạm.
4	Kỹ thuật giao cầu 1. Kỹ thuật giao cầu thuận tay. 2. Kỹ thuật giao cầu trái tay	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2 3.1.3	[1];[2];[3]; [4]; [5]	PP phân tích, kết hợp thị phạm.
5	- Kiểm tra quá trình: kỹ thuật giao cầu	2.1.1; 2.1.2 3.1.2		Phương pháp kiểm tra sự phạm
6	1. Kỹ thuật đánh cầu phải, trái cao tay. 2. Kỹ thuật đập cầu	1.1.3; 2.1.1 3.1.1; 3.1.2 3.1.3	[1];[2];[3]; [4]; [5]	PP phân tích, kết hợp thị phạm.
7	1. Kỹ thuật đánh cầu trên đầu 2. Kỹ thuật đánh cầu trên lưới.	1.1.1; 1.1.2 2.1.2; 3.1.2 3.1.3	[1];[2];[3]; [4]; [5]	PP phân tích, kết hợp thị phạm.
8	1. Một số chiến thuật Cầu lông cơ bản và vận dụng. 2. Ứng dụng kỹ, chiến thuật vào thi đấu. 3. Tổ chức thi đấu, trọng tài. 4.. Hoàn thiện các kỹ thuật cầu lông cơ bản	1.1.1; 1.1.2 1.1.3; 2.1.1 2.1.2; 2.1.3 3.1.1; 3.1.2 3.1.3	[1];[2];[3]; [4]; [5]	+ PP phân tích, kết hợp thị phạm. + PP quan sát sự phạm
9	Kiểm tra quá trình: kỹ thuật phòng thủ	2.1.1; 2.1.2 2.1.3; 3.1.2		PP kiểm tra sự phạm
10	- Hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản.	1.1.1; 1.1.2	[1];[2];[3];	+ PP phân

		1.1.3; 2.1.1 2.1.2; 2.1.3 3.1.1; 3.1.2 3.1.3	[4]; [5]	tích, kết hợp thị phạm. + PP quan sát sự phạm
	<i>B. Nội dung thực hành: không</i>			

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Kiểm tra quá trình					40
Vấn đáp	- Kỹ thuật giao cầu.	Tuần 5	Kiểm tra quá trình 1	2.1.1; 2.1.2 2.1.3; 3.1.2	20
Vấn đáp	- Kỹ thuật phòng thủ	Tuần 9	Kiểm tra quá trình 2	2.1.1; 2.1.2 2.1.3; 3.1.2	20
Thi kết thúc môn học					60
Vấn đáp	-Kỹ thuật giao cầu. -Kỹ thuật đánh cầu qua đầu.	Theo kế hoạch thi KTHP	Thi kết thúc	1.1.1; 1.1.2 2.1.1; 2.1.2 2.1.3; 3.1.1 3.1.2; 3.1.3	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Có được những kiến thức hiểu biết chung về môn Cầu lông	20
	Hiểu	Hiểu được tác dụng của tập luyện TDTT, các nguyên lý cơ bản, một số điều luật cơ bản và trọng tài môn trong môn Cầu lông.	20
2	Áp dụng	Áp dụng những kiến thức, kĩ năng học được vào thực tiễn tập luyện và thi đấu.	20
	Phân tích	Phân tích các nguyên lý, các kỹ chiến thuật của từng bài tập	20
3	Đánh giá	- Nhận xét và đưa ra đánh giá dựa trên Barem điểm -Phân tích được kỹ thuật đã được học, đánh giá được khả năng của mình và đối thủ khi thi đấu.	10
	Sáng tạo	Đề xuất được các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả tập luyện, ý thức tập luyện của SV.	10

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Bộ môn Giáo dục thể chất, *Bài giảng môn học Giáo dục thể chất (môn cầu lông*, 2018 .

[2]. *Giáo trình cầu lông*, NXB Thể dục thể thao, năm 2003.

[3]. Ủy ban TDTT, *Luật cầu lông*, NXB Thể dục thể thao, năm 2010.

8.2. *Sách tham khảo:*

[4]. Bộ môn cầu lông Trường ĐH TDTT I, *Giáo trình giảng dạy cầu lông*, 2008.

[5]. Lê Thanh Sang, *Tập đánh cầu lông*, NXB Thể dục thể thao, năm 2010.

9. **Phụ trách học phần**

- Giảng viên giảng dạy chính: **Bộ môn Giáo dục thể chất**

1. ThS. Trương Đức Huy

Email: truongduchuy@tnut.edu.vn

2. ThS. Lưu Thanh Nga

Email: luuthanhnga@tnut.edu.vn

4. ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo

Email: nguyenthiphuongthao@tnut.edu.vn

5. ThS. Vũ Thế Khiêm

Email: vuthekiem@tnut.edu.vn

6. ThS. Dương Văn Tân

Email: duongvantan@tnut.edu.vn

7. ThS. Hồ Bá Dũng

Email: hobadung@tnut.edu.vn

8. ThS. Đan Thành Vinh

Email: danthanhvinh@tnut.edu.vn

9. ThS. Nguyễn Hồng Quang

Email: nguyenhongquang@tnut.edu.vn

10. ThS. Vũ Thị Hoa

Email: vuthihoahoa@tnut.edu.vn

10. **Phê duyệt**

Trưởng khoa



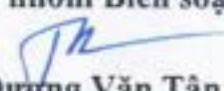
TS. Phạm Minh Tân

Trưởng Bộ môn



ThS. Trương Đức Huy

Đại diện nhóm Biên soạn



ThS. Dương Văn Tân
ThS. Nguyễn Hồng Quang
ThS. Nguyễn T Phương Thảo

17. Lịch sử các học thuyết kinh tế

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Lịch sử các học thuyết kinh tế
- Tên tiếng Anh: History of economic theories
- Mã học phần: Bổ sung mã học phần
- Số tín chỉ: 02
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 28 tiết
 - Tự học : 60 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 02 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Kiến thức chuyên môn về lịch sử các học thuyết kinh tế
M2	- Kỹ năng phân tích các học thuyết kinh tế. - Kỹ năng làm việc độc lập
M3	Tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.1.3	Nhớ và hiểu những kiến thức cơ bản về hệ thống các quan điểm kinh tế, các trường phái kinh tế qua các thời kỳ lịch sử;	2
M2	2.1.1	Nhận diện được các học thuyết kinh tế qua các thời kỳ phát triển	2
	2.4.2	Rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập	2
M3	2.4.6	Rèn luyện tính kiên trì, tận tụy, tinh thần trách nhiệm cao	2

4. Mô tả tóm tắt học phần

Lịch sử các học thuyết kinh tế là học phần tự chọn dành cho sinh viên khối ngành kinh tế, bao gồm các nội dung: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn lịch sử các học thuyết kinh tế; chủ nghĩa Trọng thương; trường phái kinh tế chính trị học cổ điển; học thuyết kinh tế của K.Marx – V.I.Lênin; học thuyết kinh tế của Trường phái Tân cổ điển; học thuyết kinh tế Trường phái Keynes; học thuyết kinh tế của Trường phái Chính hiện đại. Học phần này sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của các học thuyết kinh tế theo thời gian.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn lịch sử các học thuyết kinh tế (2/0/4)				
1	A. Nội dung giảng dạy - học tập 1.1. Đối tượng nghiên cứu của môn lịch sử các học thuyết kinh tế 1.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu môn lịch sử các học thuyết kinh tế	1.1.3 2.1.1 2.4.2 2.4.6	[1-4]	Thuyết giảng, thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 2. Tư tưởng kinh tế Trọng thương (2/0/4)				
1-2	A. Nội dung giảng dạy - học tập 2.1. Hoàn cảnh ra đời tư tưởng kinh tế trọng thương 2.2. Những tư tưởng kinh tế chủ yếu của trọng thương 2.3. Sự phát triển tư tưởng kinh tế trọng thương ở Anh 2.4. Quá trình suy thoái của tư tưởng kinh tế trọng thương	1.1.3 2.1.1 2.4.2 2.4.6	[1-4]	Thuyết giảng, thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 3: Học thuyết kinh tế của Trường phái kinh tế chính trị học cổ điển (5/0/10)				
2-3	A. Nội dung giảng dạy - học tập 3.1. Trường phái Trọng nông 3.2. Trường phái Kinh tế chính trị học cổ điển Anh 3.3. Các học thuyết kinh tế thời kỳ hậu cổ điển	1.1.3 2.1.1 2.4.2 2.4.6	[1-4]	Thuyết giảng, thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 4: Học thuyết kinh tế của K.Marx – V.I.Lênin (5/0/10)				
4-5	A. Nội dung giảng dạy - học tập 4.1. Học thuyết kinh tế của K. Marx 4.2. Học thuyết kinh tế của V.I.Lenin	1.1.3 2.1.1 2.4.2 2.4.6	[1-4]	Thuyết giảng, thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 5: Học thuyết kinh tế của Trường phái Tân cổ điển (6/0/12)				
5-7	A. Nội dung giảng dạy - học tập 5.1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm chủ yếu	1.1.3 2.1.1	[1-4]	Thuyết giảng, thảo

	của Trường phái Tân cổ điển 5.2. Định luật về nhu cầu của Herman Gossen (1810 -1858) 5.3. Các học thuyết kinh tế của Trường phái Thành Viên (Áo) 5.4. Các học thuyết trường phái Tân cổ điển ở Mỹ	2.4.2 2.4.6		luận
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>			
Chương 6: Học thuyết kinh tế Trường phái Keynes (4/0/8)				
7-8	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 6.1. Học thuyết kinh tế của J.M.Keynes 6.2. Trường phái Keynes mới <i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>	1.1.3 2.1.1 2.4.2 2.4.6	[1-4]	Thuyết giảng, thảo luận
Chương 7: Học thuyết kinh tế của Trường phái Chính hiện đại (6/0/12)				
9-10	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 7.1. Hoàn cảnh xuất hiện và đặc điểm phương pháp luận 7.2. Học thuyết nền kinh tế hỗn hợp 7.3. Học thuyết thất nghiệp 7.4. Học thuyết lạm phát <i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>	1.1.3 2.1.1 2.4.2 2.4.6	[1-4]	Thuyết giảng, thảo luận

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Tự luận/Trắc nghiệm	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn lịch sử các học thuyết kinh tế; Tư tưởng kinh tế Trọng thương; Học thuyết kinh tế của Trường phái kinh tế chính trị học cổ điển.	Tuần 3	Kiểm tra quá trình 1	1.1.3; 2.1.1 2.4.2; 2.4.6	10
Tự luận/Trắc nghiệm	Học thuyết kinh tế của K.Marx – V.I.Lênin; Học thuyết kinh tế của Trường phái Tân cổ điển.	Tuần 7	Kiểm tra quá trình 2	1.1.3; 2.1.1 2.4.2; 2.4.6	10
Bài tập	Toàn bộ nội dung học phần	Tuần 10	Bài tập nộp/Bài trắc nghiệm	1.1.3; 2.1.1 2.4.2; 2.4.6	10
Chuyên cần	Tham gia học trên lớp, tham gia thảo luận, chữa bài tập	Cả học kỳ		1.1.3; 2.1.1 2.4.2; 2.4.6	10

Vấn đáp	Toàn bộ nội dung học phần	Theo lịch thi	Thi kết thúc học phần	1.1.3; 2.1.1 2.4.2; 2.4.6	60
---------	---------------------------	---------------	-----------------------	------------------------------	----

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Nhớ được các học thuyết kinh tế: Tư tưởng kinh tế trọng thương, Học thuyết kinh tế của Trường phái kinh tế chính trị học cổ điển, Học thuyết kinh tế của K.Marx – V.I.Lênin; Học thuyết kinh tế của Trường phái Tân cổ điển, Học thuyết kinh tế của J.M.Keynes, Học thuyết kinh tế của Trường phái Chính hiện đại.	40
	Hiểu	Hiểu được nội dung các học thuyết và so sánh được sự giống và khác nhau của các học thuyết	30
2	Áp dụng	Áp dụng các học thuyết để giải thích các hiện tượng kinh tế xã hội	30

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. PGS. TS Trần Việt Tiến; Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế; NXB Đại học Kinh tế Quốc dân; 2016.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. PGS. TS. Trần Bình Trọng; Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế; NXB Đại học Kinh tế Quốc dân; 2012.

[3]. Mai Ngọc Cường; Lịch sử các học thuyết kinh tế; NXB Lý luận Chính trị; 2005.

[4]. Trần Bình Trọng; Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế; NXB Chính trị quốc gia; 2003.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. Ths. Phạm Việt Hương

Email: phamviethuong194@tnut.edu.vn

2. TS. Nguyễn Thị Thanh Hà

Email: hanguyen@tnut.edu.vn

3. TS. Nguyễn Thị Hoàng Oanh

Email: nguyenthahoangoanhtc@tnut.edu.vn

4. TS. Phan Thị Thanh Tâm

Email: phanthanhtamtc@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn

TS. Ngô Thúy Hà

TS. Nguyễn Thị Thanh Hà

Phạm Việt Hương

18. Định hướng nghề nghiệp chuyên ngành Quản lý công nghiệp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Định hướng nghề nghiệp chuyên ngành Quản lý công nghiệp
- Tên tiếng Anh: Career Orientation (Industrial Management)
- Mã học phần: Xin cấp mã mới
- Số tín chỉ: 02
- Học phần tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 30 tiết
 - Thực hành, thực tập : 0 tiết
 - Tự học : 60 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Sinh viên hiểu biết các vấn đề cơ bản về chương trình đào tạo và vị trí việc làm của ngành Quản lý công nghiệp trong tương lai.
M2	Sinh viên được rèn luyện kỹ năng quản lý thời gian và nguồn lực của bản thân thông qua việc lập kế hoạch học tập.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.1.3 4.1.1	Mô tả được những vấn đề cơ bản liên quan đến ngành quản lý công nghiệp (bao gồm chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, mục tiêu đào tạo) và vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	2
M2	2.4.1	Sắp xếp được kế hoạch học tập theo chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu và năng lực cá nhân	2

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Định hướng nghề nghiệp chuyên ngành Quản lý công nghiệp là học phần tự chọn dành cho sinh viên chuyên ngành Quản lý công nghiệp, bao gồm các nội dung: giới thiệu chương trình đào tạo (mục tiêu, chuẩn đầu ra, khung chương trình), giới thiệu ngành nghề (các vị trí việc làm và khung năng lực gắn với vị trí việc làm), hướng dẫn xây dựng mục tiêu học tập, rèn luyện và lập kế hoạch phát triển bản thân. Học phần góp phần giúp sinh viên hiểu rõ hơn về ngành nghề mình đã lựa chọn và định hướng tốt hơn quá trình học tập tại trường.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp giảng dạy
1-2	Giới thiệu chương trình đào tạo - Giới thiệu mục tiêu, chuẩn đầu ra chuyên	1.2.1 4.1.1	[1]; [2]	Giảng dạy trực tiếp

	ngành Quản lý công nghiệp. - Giới thiệu khung chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý công nghiệp.			
3-4	Giới thiệu nghề Quản lý công nghiệp - Giới thiệu chung về quản lý, phân biệt quản lý với quản trị và vai trò của quản lý đối với doanh nghiệp. - Vị trí việc làm sau tốt nghiệp.	4.1.1	[1]; [2]; [3]	Giảng dạy trực tiếp
5-10	Hướng dẫn lập kế hoạch học tập và rèn luyện	2.4.1 2.5.1	[2]	Giảng dạy; Tự học

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR kiểm tra	Tỷ lệ %
Chấm báo cáo	Bản kế hoạch học tập và rèn luyện chi tiết kèm báo cáo liên quan đến ngành học	Tuần thứ 11	Báo cáo nộp	1.2.1; 2.4.1 2.5.1; 4.1.1	100

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Trình bày khái quát về ngành nghề đang học	25
	Hiểu	Giải thích được vai trò của quản lý đối với doanh nghiệp	25
2	Áp dụng	Tự xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện cá nhân.	30
	Phân tích	Thảo luận về ngành nghề dựa trên các ý kiến cá nhân	20

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

- [1]. Chương trình đào tạo ngành Quản lý công nghiệp
- [2]. Tài liệu giảng dạy do bộ môn biên soạn.

9. Phụ trách học phần: Giảng viên giảng dạy chính:

1. ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung Email: nguyenhongnhung@tnut.edu.vn
2. ThS. Trần Thị Thu Huyền Email: tranthithuhuyengv@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

P. Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn

TS. Ngô Thuý Hà

ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

ThS. Trần Thị Thu Huyền

19. Định hướng nghề nghiệp ngành Kinh tế công nghiệp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP NGÀNH KINH TẾ CÔNG NGHIỆP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Định hướng nghề nghiệp ngành Kinh tế công nghiệp
- Tên tiếng Anh: Career Orientation (Industrial Accounting)
- Mã học phần: (FIM...)
- Số tín chỉ: 02
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 30 tiết
 - Thực hành, thực tập : 0 tiết
 - Tự học : 60 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Hiểu biết các vấn đề cơ bản của kế toán và quản trị doanh nghiệp trong tương lai.
M2	- Rèn luyện một số kỹ năng cá nhân; - Rèn luyện phẩm chất đạo đức cá nhân (đặc biệt là tự chịu trách nhiệm).
M3	Có những hiểu biết cơ bản về vai trò của kế toán, cũng như quản trị đối với doanh nghiệp.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.1.1	Hiểu biết những vấn đề cơ bản liên quan đến ngành kinh tế công nghiệp (bao gồm chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, mục tiêu đào tạo)	2
M2	2.4.1	Áp dụng quản lý thời gian cá nhân thông qua lập kế hoạch học tập và rèn luyện.	2
	2.5.1	Rèn luyện tính kiên nhẫn, tự chịu trách nhiệm cá nhân thông qua cam kết thực hiện kế hoạch học tập và rèn luyện.	2
M3	4.1.1	Hiểu biết về vai trò, trách nhiệm của kế toán, quản lý trong doanh nghiệp	2

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Định hướng nghề nghiệp ngành Kinh tế công nghiệp là học phần tự chọn dành cho sinh viên của ngành. Học phần bao gồm các nội dung: giới thiệu chương trình đào tạo (mục tiêu, chuẩn đầu ra, khung chương trình), giới thiệu ngành nghề (các vị trí việc làm và khung năng lực gắn với vị trí việc làm), hướng dẫn xây dựng mục tiêu học tập, rèn luyện và lập kế hoạch phát triển bản thân. Học phần góp phần giúp sinh viên hiểu rõ hơn về ngành nghề mình đã lựa chọn và định hướng tốt hơn quá trình học tập tại trường.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp giảng dạy
1-2	Giới thiệu chương trình đào tạo - Giới thiệu mục tiêu, chuẩn đầu ra ngành Kinh tế công nghiệp. - Giới thiệu khung chương trình đào tạo ngành Kinh tế công nghiệp.	1.1.1 4.1.1	[1]; [2]	Thuyết trình, tương tác, thảo luận
2-3	Giới thiệu nghề kế toán, quản trị - Giới thiệu chung về kế toán, quản trị, lịch sử ra đời của kế toán và vai trò của kế toán, quản trị trong nền kinh tế. - Vị trí việc làm sau tốt nghiệp.	4.1.1	[1]; [2]; [3]; [4]	Thuyết trình, tương tác, thảo luận
4-10	Hướng dẫn lập kế hoạch học tập và rèn luyện	2.4.1 2.5.1	[2]	Tương tác, thảo luận

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR kiểm tra	Tỷ lệ %
Chấm báo cáo	Bản kế hoạch học tập và rèn luyện chi tiết kèm báo cáo liên quan đến ngành học	Tuần thứ 11	Báo cáo nộp	1.1.1; 2.4.1; 2.5.1; 4.1.1	100

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Trình bày khái quát về ngành nghề đang học	10
	Hiểu	Hiểu vai trò của kế toán đối với doanh nghiệp	15
2	Áp dụng	Lập kế hoạch học tập, rèn luyện cá nhân.	65
	Phân tích	Đưa ra được nhận xét, cảm nghĩ của cá nhân về ngành nghề lựa chọn.	15

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Chương trình đào tạo ngành Kinh tế công nghiệp (cập nhật định kỳ).

[2]. Tài liệu giảng dạy do bộ môn biên soạn.

8.2. Sách tham khảo:

[3]. Ngô Thế Chi, Phạm Văn Đăng; Kế toán Việt Nam – Quá trình hình thành và phát triển (Phần I); Nhà xuất bản Tài chính; 2012.

[4]. Ngô Thế Chi; Phạm Văn Đăng, Kế toán Việt Nam – Quá trình hình thành và phát triển (Phần II); Nhà xuất bản Tài chính; 2012.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. TS. Ngô Thuý Hà

Email: ngothuyha@tnut.edu.vn

2. TS. Nguyễn Thị Kim Huyền

Email: kimhuyen84@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

P.Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn



TS. Ngô Thuý Hà

TS. Nguyễn Thị Kim Huyền

TS. Nguyễn Thị Kim Huyền

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐẠI CƯƠNG

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Kỹ thuật cơ khí đại cương
- Tên tiếng Anh: Fundamentals of Mechanical engineering
- Mã học phần: MEC0347
- Số tín chỉ: 02
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 30 tiết
 - Thực hành : 0 tiết
 - Tự học : 60 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 2 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Kiến thức về sản xuất cơ khí, các hệ thống truyền động cơ khí và các quá trình sản xuất cơ khí
M2	Khả năng áp dụng và phân tích nguyên lý hoạt động và các yếu tố cơ bản của các quá trình gia công trong các hệ thống sản xuất cơ khí để giải quyết vấn đề thực tế Kỹ năng làm việc nhóm. Khả năng đọc hiểu ở mức độ nhất định các tài liệu kỹ thuật cơ khí đại cương bằng tiếng Anh.
M3	Khả năng nhận thức năng lực bản thân

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của học phần	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.2.1	Trình bày được các khái niệm cơ bản nhất về sản xuất cơ khí.	2
		Giải thích được nguyên lý hoạt động của một số hệ thống truyền động cơ khí thông dụng.	3
		Giải thích được nguyên lý, các thông số cơ bản của các quá trình gia công, bao gồm cả gia công cắt gọt, gia công	3

		không tạo phôi để tạo ra các sản phẩm, thiết bị máy móc.	
M2	2.1.1	Áp dụng các nguyên lý hoạt động của hệ thống truyền động cơ khí để xác định các vấn đề thực tế trong sản xuất công nghiệp	3
	3.1.2	Thảo luận và hợp tác giải quyết các vấn đề liên quan đến kỹ thuật cơ khí đại cương	3
	3.2.3	Tham khảo được các tài liệu cơ khí đại cương bằng tiếng Anh	3
M3	2.4.4	Nhận thức năng lực bản thân	3 3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Kỹ thuật cơ khí đại cương giới thiệu các kiến thức cơ bản về sản xuất cơ khí, vật liệu kỹ thuật, cơ cấu, hệ thống và nguyên lý truyền động trong cơ khí, các quá trình gia công cơ khí, cơ bản về kỹ thuật công nghệ và hoạt động của máy công cụ thông dụng, máy công cụ CNC.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1: GIỚI THIỆU VỀ SẢN XUẤT CƠ KHÍ (6/0/12)				
1-2	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Kích thước, sai lệch và dung sai 1.2.1. Kích thước 1.2.2. Sai lệch 1.2.3. Dung sai 1.2.4. Các phương pháp đo và dụng cụ đo 1.3. Độ chính xác gia công 1.3.1. Khái niệm 1.3.2. Các sai số gia công cơ bản 1.4. Vật liệu kỹ thuật 1.4.1. Tính chất cơ bản của vật liệu 1.4.2. Kim loại và hợp kim 1.4.3. Polymer, ceramics và composites 1.5. Các quá trình gia công	1.2.1	[1] [2] [3] [4] [5]	- Thuyết trình - Thảo luận

	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: - Không			
Chương 2: CƠ CẤU VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN DẪN CHUYỂN ĐỘNG (8/0/16)				
3-4	A. Nội dung giảng dạy - học tập			
	2.1. Giới thiệu về truyền dẫn chuyển động			
	2.2. Cơ cấu và hệ thống cơ khí			
	2.2.1. Truyền động bánh ma sát			
	2.2.2. Truyền động bánh răng	1.2.1	[1]	
	2.2.3. Truyền động bánh vít	2.1.1	[2]	- Thuyết trình
	2.2.4. Truyền động vít me đai ốc	2.1.2	[3]	- Thảo luận
	2.3. Cơ cấu và hệ thống thủy lực	2.1.3	[4]	
	2.3.1. Các phần tử thủy lực cơ bản	2.4.4	[5]	
	2.3.2. Hệ thống thủy lực và ứng dụng	3.3.2		
5-6	2.4. Cơ cấu và hệ thống khí nén			
	2.4.1. Các phần tử khí nén cơ bản			
	2.4.2. Hệ thống khí nén và ứng dụng			
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: - Không			
Chương 3: GIA CÔNG KHÔNG PHOI (6/0/12)				
5-6	A. Nội dung giảng dạy - học tập			
	3.1. Giới thiệu			
	3.2. Đúc			
	3.2.1. Cơ bản về phương pháp đúc			
	3.2.2. Một số phương pháp đúc thông dụng			
	3.3. Gia công áp lực	1.2.1	[1]	
	3.3.1. Cơ bản về gia công áp lực	1.3.3	[2]	
	3.3.2. Một số phương pháp gia công áp lực thông dụng	2.4.4	[3]	- Thuyết trình
	3.4. Thiêu kết	3.1.2	[4]	- Thảo luận
	3.4.1. Cơ bản về phương pháp gia công thiêu kết	3.3.2	[5]	
	3.4.2. Một số phương pháp gia công bằng thiêu kết			
	3.5. Hàn			
	3.5.1. Cơ bản về hàn			
	3.5.2. Một số phương pháp hàn thông			

	dụng 3.6. Công nghệ bề mặt và xử lý nhiệt 3.6.1. Công nghệ bề mặt và ứng dụng 3.6.2. Công nghệ xử lý nhiệt và ứng dụng			
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm:</i> - Không			
Chương 4: CÔNG NGHỆ VÀ MÁY GIA CÔNG CẮT GỌT (10/0/20)				
7-10	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 4.1. Giới thiệu về gia công cắt gọt 4.1.1. Khái niệm cơ bản 4.1.2. Phân loại phương pháp gia công cắt gọt 4.2. Gia công cắt gọt theo công nghệ truyền thống 4.2.1. Khái niệm và phân loại 4.2.2. Tiện 4.2.3. Phay 4.2.4. Khoan 4.2.5. Một số phương pháp khác 4.3. Gia công theo công nghệ tiên tiến 4.3.1. Khái niệm và phân loại 4.3.2. Gia công bằng năng lượng cơ học 4.3.3. Gia công bằng năng lượng điện hóa 4.3.4. Gia công bằng năng lượng nhiệt 4.3.5. Gia công bằng năng lượng hóa học <i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm:</i> - Không	2.1.2 2.4.4	[1] [2] [3] [4] [5]	- Thuyết trình - Thảo luận

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR cần kiểm tra	Tỷ trọng(%)
Tự luận/Trắc nghiệm	- Các khái niệm cơ bản về sản xuất cơ khí. - Nguyên lý hoạt động của một số hệ thống truyền động cơ khí thông dụng.	Tuần 4	Kiểm tra quá trình 1	1.2.1 2.1.1 2.1.2	10

Tự luận/ Trắc nghiệm	- Nguyên lý, các thông số cơ bản của các quá trình gia công cơ khí.	Tuần 8	Kiểm tra quá trình 2	2.1.3 3.1.2 3.3.2 3.3.2	10
Tự luận/ Trắc nghiệm /Vấn đáp	Theo tiến trình học	Giờ giảng dạy trên lớp	Kiểm tra thường xuyên		5
Tự luận	- Xác định kích thước, sai lệch, dung sai. - Xác định các thông số cơ bản của các quá trình gia công cơ khí - Phân tích sơ đồ gia công của một số quá trình thông dụng.	Tuần 10	Bài tập nộp	1.2.1 2.1.1 2.1.2 2.1.3	10
Chuyên cần	Tinh thần và thái độ học tập	Cả HK			5
Tự luận/ Vấn đáp	- Kích thước, sai lệch, dung sai, dụng cụ đo - Các cơ cấu và hệ thống truyền dẫn chuyển động - Các phương pháp gia công có phoi, không phoi, truyền thống và tiên tiến	Theo kế hoạch thi KTHP	Thi kết thúc HP	1.2.1 2.1.1 2.1.2 2.1.3 3.1.2 3.3.2 3.3.2 2.4.4	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Biết được các khái niệm cơ bản về sản xuất cơ khí - Trình bày được nguyên lý hoạt động của các cơ cấu truyền dẫn chuyển động	15
	Hiểu	- Hiểu được nguyên lý của các phương pháp gia công thông dụng trong cơ khí	30
2	Áp dụng	- Giải thích được hoạt động của các cơ cấu đơn giản trong cơ khí - Tính toán được một số thông số đặc trưng của các quá trình gia công	40

	Phân tích	Phân tích so sánh, lựa chọn các phương pháp gia công phù hợp với điều kiện sản xuất.	10
3	Đánh giá	Đưa ra nhận xét, đánh giá về các chỉ tiêu kích thước, dung sai, vật liệu, phương pháp truyền dẫn hoặc gia công trong cơ khí	5

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Bài giảng Kỹ thuật cơ khí đại cương, Bộ môn Chế tạo máy.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. Mikell P. Groover, *Fundamentals of Modern Manufacturing*, John Wiley & Sons, Inc. Wiley, 4th Edition, 2010.

[3]. J.T.Black, R. A. Kohser, *DeGarmo's Materials And Processes In Manufacturing*, John Wiley & Sons, Inc, 10th Edition, 2007.

[4]. S.Kalpajian and S. R. Schmid, *Manufacturing Processes for Engineering Materials*, Prentice Hall, 5th Edition, 2007.

[5]. J. Schey, *Introduction to Manufacturing Processes*, 3rd Edition, 1999

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính: (Yêu cầu mỗi HP phải bố trí tối thiểu từ 02 giảng viên giảng dạy chính).

1. PGS.TS. Hoàng Vĩ

Email: vihoang@tnut.edu.vn

2. TS. Đỗ Thị Tám

Email: dothitamtnut@gmail.com

3. TS. Ngô Minh Tuấn

Email: minhluanngo@tnut.edu.vn

4. ThS. Nguyễn Thuần

Email: nguyenthuan200281@tnut.edu.vn

5. ThS. Nguyễn Thái Bình

Email: ntbinh@tnut.edu.vn

6. ThS. Trần Thế Long

Email: tranthelong@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn





PGS.TS. Dương Phạm Tường Minh

TS. Ngô Minh Tuấn

PGS.TS. Hoàng Vĩ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN ĐẠI CƯƠNG

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Kỹ thuật điện đại cương
- Tên tiếng Anh: General electrical engineering
- Mã học phần: ELE0205
- Số tín chỉ: 3 tín chỉ (3/0/13,5)
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước:
- Các học phần song hành:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 43 tiết
 - Tự học : 135 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 2 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Học phần cung cấp kiến thức tổng quan về mạch điện, kiến thức cơ bản về các phương pháp phân tích mạch điện một pha và ba pha có kích thích hình sin ở chế độ xác lập; một số loại máy điện và linh kiện điện tử bán dẫn thông dụng.
M2	Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và trách nhiệm trong công việc Có tính cầu thị, hợp tác cùng làm việc Tư duy hệ thống và phân biện các vấn đề thuộc lĩnh vực kỹ thuật.
M3	Có tư duy phân tích, tính toán để tìm các đáp ứng của các bài toán mạch điện một pha, ba pha có kích thích hình sin. Phân tích và tính toán bài toán máy điện và các mạch điện tử cơ bản. Sử dụng thành thạo máy tính để tính toán bài toán mạch điện về số phức

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CĐR của học phần	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.2.1	Nắm vững kiến thức nền tảng kỹ thuật về mạch điện, máy điện và các linh kiện điện tử cơ bản.	3
	1.2.2	Áp dụng được các phương pháp phân tích mạch điện xoay chiều một pha, ba pha có kích thích hình sin; cách tính toán thông số của một số máy điện và mạch điện tử cụ thể.	3
M2	2.1.1- 2.1.3	Xác định được nội dung bài toán mạch điện, máy điện, mạch điện tử cơ bản. Có khả năng phân tích định tính,	3

		định lượng bài toán mạch điện, máy điện, mạch điện tử cụ thể.	
	2.5.1	Tự tin, dám chịu trách nhiệm, không ngại khó khăn, chịu khó học hỏi cập nhật kiến thức mới, tìm hiểu về kỹ thuật, tính năng sử dụng, đảm bảo an toàn của các thiết bị.	3
	2.5.2	Phát huy được phẩm chất cá nhân có tinh thần cầu thị và hợp tác cùng phát triển, ham thích và hăng say nghề nghiệp.	3
M3	3.1.1- 3.1.3	Hình thành, làm việc, tổ chức, hợp tác nhóm làm việc hiệu quả.	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Kỹ thuật điện đại cương cung cấp kiến thức tổng quan về mạch điện tuyến tính; phương pháp phân tích các bài toán mạch điện tuyến tính một pha và ba pha với kích thích hình sin; kiến thức về cấu tạo, nguyên lý, các chế độ làm việc của các loại máy điện tĩnh và máy điện động như: máy biến áp, máy điện không đồng bộ; kiến thức về cấu tạo, nguyên lý làm việc của một số linh kiện bán dẫn cơ bản và cách tính toán các mạch điện tử thông dụng. Giúp sinh viên có khả năng phân tích, tính toán và ứng dụng các mạch điện thông dụng trong thực tế. Ngoài ra, sinh viên được làm quen với hoạt động làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình các vấn đề nâng cao sử dụng các phương tiện trình chiếu.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Mở đầu (0,5/0/1)				
1	1. Mô tả tóm tắt môn học 2. Thời khóa biểu, lịch kiểm tra 3. Điều kiện kết thúc khóa học 4. Dự lớp 5. Yêu cầu về dụng cụ, đồ dùng học tập, giáo trình và tài liệu tham khảo.	2.1.1;	[1]	Thuyết trình và đàm thoại
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
PHẦN A: MẠCH ĐIỆN				
CHƯƠNG 1: KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ MẠCH ĐIỆN (3,5/0/7)				
1	A. Nội dung giảng dạy - học tập 1.1. Mạch điện	1.2.1; 1.2.2; 2.1.1;	[1]	Thuyết trình và đàm

	1.1.1. Định nghĩa mạch điện 1.1.2. Các yếu tố hình học cơ bản của mạch điện 1.1.3. Các thông số trạng thái của quá trình năng lượng trong mạch điện 1.1.4. Các thông số đặc trưng cơ bản của mạch điện 1.1.5. Sơ đồ mạch điện 1.2. Các luật Kirchhoff trong mạch điện 1.3. Phân loại các chế độ làm việc của mạch điện.	2.1.3;		thoại
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm:</i> Không			
CHƯƠNG 2: DÒNG ĐIỆN HÌNH SIN VÀ PHẢN ỨNG CỦA NHÁNH ĐỐI VỚI KÍCH THÍCH HÌNH SIN (4/0/8)				
2	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 2.1. Các đặc trưng của các đại lượng hình sin 2.1.1. Các thông số đặc trưng 2.1.2. Trị hiệu dụng của hàm điều hoà 2.2. Biểu diễn hàm điều hoà bằng véc tơ phẳng. 2.3. Phản ứng của nhánh với kích thích hình sin 2.3.1. Phản ứng của nhánh thuần trở 2.3.2. Phản ứng của nhánh thuần cảm 2.3.3. Phản ứng của nhánh thuần dung 2.4. Phản ứng của nhánh R - L - C nối tiếp với kích thích hình sin 2.5. Các loại công suất trong mạch điện	2.1.1; 2.1.3;	[1]	Thuyết trình và đàm thoại
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm:</i> Không			
CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP SỐ PHỨC ĐỂ GIẢI MẠCH ĐIỆN TUYẾN TÍNH Ở CHẾ ĐỘ XÁC LẬP ĐIỀU HÒA. (7/0/14)				
3-4	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 3.1. Biểu diễn các thông số của mạch điện bằng số phức 3.1.1. Biểu diễn các biến trạng thái điều hoà bằng số phức 3.1.2. Biểu diễn đạo hàm, tích phân hàm điều hoà bằng số phức 3.1.3. Biểu diễn quan hệ dòng, áp trong nhánh 3.1.4. Biểu diễn các loại công suất trong mạch điện.	1.2.1; 1.2.2; 2.1.1; 2.1.3;	[1]	Thuyết trình và đàm thoại

	3.1.5. Sơ đồ phức và các định luật Kirchhoff dạng phức 3.2. Các phương pháp cơ bản phân tích mạch điện 3.2.1. Phương pháp dòng điện nhánh 3.2.2. Phương pháp dòng điện mạch vòng 3.2.3. Phương pháp điện áp hai nút 3.3. Các phương pháp khác phân tích mạch điện 3.3.1. Phương pháp biến đổi tương đương 3.3.2. Phương pháp xếp chồng			
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm:</i> Không			
CHƯƠNG 4: MẠCH ĐIỆN 3 PHA (7/0/14)				
4-5	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 4.1. Khái niệm chung. 4.2. Đặc điểm mạch điện 3 pha đối xứng 4.2.1. Mạch 3 pha nối sao (Y) 4.2.2. Mạch 3 pha nối tam giác (Δ) 4.3. Phương pháp phân tích mạch 3 pha đối xứng 4.4. Phương pháp phân tích mạch 3 pha không đối xứng 4.5. Tính công suất trong mạch 3 pha	1.2.1; 1.2.2; 2.1.1; 2.1.3;	[1]	Thuyết trình và đàm thoại
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm:</i> Không			
6	PHẦN B: MÁY ĐIỆN Khái niệm chung về máy điện (0,5/0/1) + Định nghĩa và phân loại máy điện + Các định luật điện từ cơ bản dùng trong máy điện - Định luật cảm ứng điện từ - Định luật lực điện từ + Các loại vật liệu dùng trong máy điện			
CHƯƠNG 5: MÁY BIẾN ÁP (8/0/16)				
6-7	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 5.1. Khái niệm chung 5.1.1. Định nghĩa 5.1.2. Các lượng định mức 5.1.3. Công dụng của máy biến áp 5.2. Cấu tạo và nguyên lý làm việc của máy biến	1.2.1; 1.2.2; 2.1.1; 2.1.3;	[1]	Thuyết trình và đàm thoại

	áp 5.2.1. Máy biến áp 1 pha 5.2.2. Máy biến áp 3 pha 5.3. Các phương trình cân bằng điện và từ của MBA. 5.4. Sơ đồ thay thế máy biến áp 5.5. Các chế độ làm việc của máy biến áp 5.5.1. Chế độ không tải của máy biến áp 5.5.2. Chế độ ngắn mạch của máy biến áp 5.5.3. Chế độ có tải của máy biến áp 5.5.4. Thí nghiệm máy biến áp 5.6. Các máy biến áp đặc biệt. (MBA tự ngẫu, MBA đo lường, MBA hàn)			
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm:</i> Không			
CHƯƠNG 6: MÁY ĐIỆN KHÔNG ĐỒNG BỘ (8/0/16)				
8-9	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 6.1. Khái niệm chung 6.2. Cấu tạo máy điện không đồng bộ 3 pha 6.3. Nguyên lý làm việc của máy điện KĐB 3 pha 6.3.1. Từ trường của máy điện không đồng bộ 6.3.2. Nguyên lý làm việc 6.4. Các phương trình cân bằng điện và từ của động cơ điện không đồng bộ 3 pha 6.5. Sơ đồ thay thế động cơ điện không đồng bộ 3 pha 6.6. Mở máy động cơ điện không đồng bộ 3 pha 6.6.1. Mô men quay của động cơ điện không đồng bộ 3 pha 6.6.2. Các phương pháp mở máy động cơ điện không đồng bộ 3 pha	1.2.1; 1.2.2; 2.1.1; 2.1.3;		
	<i>B. Nội dung bài thí nghiệm:</i> Không			
PHẦN C: ĐIỆN TỬ				
CHƯƠNG 7: KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ (4,5/0/9)				
9-10	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 7.1. Khái niệm chung về kỹ thuật điện tử 7.1.1. Vai trò của kỹ thuật điện tử 7.1.2. Lĩnh vực nghiên cứu và áp dụng	1.2.1; 1.2.2; 2.1.1; 2.1.3;		

7.2. Chất bán dẫn thuần và bán dẫn tạp chất 7.2.1. Cấu trúc vùng năng lượng của chất rắn tinh thể 7.2.2. Chất bán dẫn nguyên chất và tạp chất. 7.3. Lớp tiếp xúc P-N 7.3.1. Sự hình thành lớp tiếp xúc P-N và các tính chất điện 7.3.2. Lớp tiếp xúc P-N khi phân cực thuận 7.3.3. Lớp tiếp xúc P-N khi phân cực ngược 7.4. Điốt bán dẫn 7.4.1. Cấu tạo và ký hiệu 7.4.2. Nguyên lý và các chế độ làm việc của Tranzitor lưỡng cực 7.4.3. Các tham số của điốt 7.4.4. Một số ứng dụng cơ bản của điốt 7.5. Tranzitor lưỡng cực 7.5.1. Cấu tạo và ký hiệu 7.5.2. Đặc tuyến Vol-Ampe của điốt bán dẫn 7.5.3. Các cách mắc Tranzitor lưỡng cực 7.5.4. Ứng dụng Tranzitor lưỡng cực trong các mạch khuếch đại cơ bản 7.5.5. Ghép nối các tầng khuếch đại 7.6. Thyristor 7.6.1. Cấu tạo và ký hiệu 7.6.2. Ứng dụng Thyristor 7.6. IC-Khuếch đại thuật toán 7.6.1. Ký hiệu và các tính chất của IC-Khuếch đại thuật toán lý tưởng 7.6.2. Các mạch khuếch đại cơ bản dùng IC-Khuếch đại thuật toán.			
<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm:</i> Không			

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR cần kiểm tra	Tỷ trọng(%)
Tự luận	Kiểm tra: nội dung chương 1+2+3+4	Tuần 4	Kiểm tra quá trình 1	1.2.1; 1.2.2; 2.1.1; 2.1.3;	13,33%
Tự luận	Kiểm tra: nội dung chương 5+6	Tuần 7	Kiểm tra thường	1.2.1; 1.2.2; 2.1.1; 2.1.3;	13,33%

			xuyên 2		
Tự luận	Hoàn thành các bài tập tổng hợp môn học	Tuần 10	Bài tập nộp	1.2.1; 1.2.2; 2.1.1; 2.1.3;	13,33%
Trắc nghiệm trên giấy (hoặc trắc nghiệm trên máy tính hoặc tự luận online tùy tình hình cụ thể)	Nội dung chương 1+2+3+4+5+7	Theo kế hoạch thi KTHP	Thi cuối kỳ	1.2.1; 1.2.2; 2.1.1; 2.1.3; 3.1.1; 3.1.3;	60%

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Trình bày được định nghĩa và khái niệm cơ bản trong mạch điện. - Trình bày được các bước thực hiện trong các phương pháp phân tích mạch điện. - Trình bày được cấu tạo, nguyên lý làm việc của máy biến áp, máy điện không đồng bộ và một số mạch điện tử cơ bản.	20
	Hiểu	- Phân loại được mạch điện xoay chiều một pha có nhiều nguồn kích thích cùng tần số và tần số khác nhau, loại mạch điện ba pha đối xứng và không đối xứng. - Lựa chọn được phương pháp phân tích mạch điện phù hợp. - Hiểu rõ các loại máy điện, linh kiện điện tử đã học.	40
2	Áp dụng	- Áp dụng đúng các phương pháp phân tích mạch điện. - Tính toán được các thông số của yêu cầu bài toán mạch điện, máy điện và điện tử đặt ra.	20
	Phân tích	- Phân tích, giải thích được yêu cầu đặt ra của sơ đồ mạch điện cụ thể, nguyên lý làm việc của máy biến áp, máy điện không đồng bộ và mạch điện tử cơ bản.	15
3	Đánh giá	Nhận xét và rút ra kết luận về các nội dung của bài toán mạch điện, máy điện, điện tử.	5
	Sáng tạo	Áp dụng được kiến thức đã học để mô hình hóa mạch điện, thiết bị điện và mạch điện tử trong thực tế bằng sơ đồ mạch điện.	5

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Giáo trình nội bộ: Bài giảng môn học Kỹ thuật điện đại cương do Bộ môn Kỹ thuật điện biên soạn.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. Đặng Văn Đào; Kỹ thuật điện; NXB Khoa học và Kỹ thuật; Hà nội 2001.

[3]. Nguyễn Bình Thành; Cơ sở lý thuyết mạch - tập 1; NXB Khoa học và Kỹ thuật

[4]. John Bird, Electric circuit theory and Technology - USA - 2010.

[5]. Stephen J. Chapman; Electric Machinery Fundamentals, Fourth editor;
Published by McGraw-Hill, New York, USA, 2005.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. TS. Đặng Ngọc Trung

Email: Trungcsktd@gmail.com

2. ThS. Trần Thị Thanh Thảo

Email: Thaocsktd.469@gmail.com

3. ThS. Dương Quỳnh Nga

Email: Binhminh11@gmail.com

4. TS. Lê Thị Huyền Linh

Email: Huyenlinhktd@tnut.edu.vn

5. ThS. Ngô Thanh Hải

Email: Ngothanhhaintn@gmail.com

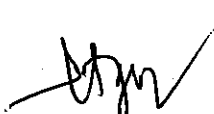
10. Phê duyệt

Trưởng khoa



TS. Nguyễn Thị Mai Hương

Trưởng Bộ môn



TS. Lê Thị Thu Hà

Đại diện nhóm Biên soạn



ThS. Trần Thị Thanh Thảo

22. Luật kinh doanh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LUẬT KINH DOANH

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Luật kinh doanh
- Tên tiếng Anh: Economical Law
- Mã học phần: FIM330
- Số tín chỉ: 2
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Pháp luật đại cương
- Các học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 26 tiết
 - Tự học : 60 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 02 tiết
 - Ôn tập, hướng dẫn bài tập : 02 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Hiểu biết pháp luật về ngành luật kinh doanh và hoạt động thương mại; tổ chức lại các loại hình doanh nghiệp; giải quyết các tranh chấp phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh theo quy định pháp luật Việt Nam. Biết trình tự, thủ tục phá sản doanh nghiệp; giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại.
M2	Có thái độ và tư duy pháp lý trong giải quyết vấn đề của doanh nghiệp. Vận dụng quy định pháp luật vào giải quyết những vấn đề về trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức, quản lý, các vấn đề pháp lý về hoạt động kinh doanh khác và tranh chấp trong kinh doanh.
M3	Phân tích và xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CĐR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.2.2	Sắp xếp, phân loại các kiến thức nền tảng cơ bản về ngành Luật kinh doanh và cách thức và trình tự giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại cũng như trình tự, thủ tục phá sản doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam;	2
		So sánh và phân biệt được các loại hình doanh nghiệp theo quy định Luật doanh nghiệp;	2

M2	2.1.1	Xác định ý thức tuân thủ chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước;	3
	2.1.2	Sử dụng pháp luật để giải quyết tình huống phát sinh trong hoạt động của doanh nghiệp.	3
M3	3.1.1	Liên hệ vai trò, trách nhiệm của ngành/lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp;	3
	3.1.2	Nhận định, phân tích những vấn đề pháp lý mà tổ chức, doanh nghiệp đang gặp phải từ đó đưa ra tư vấn phù hợp.	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Luật kinh doanh là học phần bắt buộc dành cho sinh viên khối ngành kinh tế, về ngành luật kinh doanh, quy chế pháp lý về thành lập, quản lý, điều hành và tổ chức lại doanh nghiệp; pháp luật phá sản doanh nghiệp và giải quyết tranh chấp kinh doanh, giúp sinh viên nắm được pháp luật về kinh doanh - thương mại, tổ chức doanh nghiệp, trang bị kỹ năng giải quyết các vấn đề pháp lý thực tiễn trong hoạt động kinh doanh theo pháp luật Việt Nam.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1. Khái quát chung về ngành luật kinh doanh (2/0/4)				
1	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i>		[1]; [3]	Kết hợp giữa gọi mở, vấn đáp - thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan.
	- Các nội dung lý thuyết			
	1.1 Khái quát chung về Luật kinh doanh 1.2. Quy chế pháp lý chung về thành lập, tổ chức và hoạt động doanh nghiệp			
	- Nội dung bài tập: giải quyết tình huống về thành lập doanh nghiệp;	1.1.1 1.1.2		
	<i>Nhiệm vụ về nhà của sinh viên</i>	2.1.1		
	- Đọc và trả lời các câu hỏi trong phần bài tập về nhà;	2.1.2		
	- Tìm đọc thêm các Nghị định hướng dẫn về quy chế pháp lý chung về thành lập, tổ chức và hoạt động doanh nghiệp.			
	- Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 2.			
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>			
Chương 2. Pháp luật về các loại hình doanh nghiệp (12/0/24)				
	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i>		[1-3]	
	- Các nội dung lý thuyết	1.1.1 1.1.2		
	3.1. Doanh nghiệp tư nhân	2.1.1		

1-5	3.2. Công ty hợp danh 2.3. Công ty TNHH một thành viên - Nội dung bài tập: bài tập tình huống về quy chế pháp lý trong quá trình thành lập, tổ chức và hoạt động của 3 loại hình doanh nghiệp; 3.4. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên 3.5. Công ty cổ phần - Nội dung bài tập: bài tập tình huống pháp lý về việc thành lập, cơ cấu, tổ chức và hoạt động của các loại hình công ty. <i>Nhiệm vụ về nhà của sinh viên</i> - Đọc và trả lời các câu hỏi ở cuối bài; - Thảo luận nhóm để đưa ra cách giải quyết cho bài tập tình huống cuối mỗi bài; - Tìm đọc thêm Nghị định hướng dẫn về quy chế pháp lý chung về thành lập, tổ chức và hoạt động các loại hình doanh nghiệp. - Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 3.	2.1.2 3.1.1 3.1.2		
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>			
	Tuần 4 Kiểm tra quá trình lần 1 (1/0/2)			
Chương 3: Pháp luật về phá sản (6/0/12)				
6-7	Chương 3: Pháp luật về phá sản (6/0/12) <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 4.1. Những vấn đề chung về phá sản 4.2. Thủ tục phá sản 4.3. Thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh 4.4. Thủ tục thanh lý tài sản 4.5. Tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản - Nội dung bài tập: Bài tập tình huống giải quyết thủ tục phá sản doanh nghiệp theo Luật phá sản. <i>Nhiệm vụ về nhà của sinh viên</i> - Đọc và trả lời các câu hỏi/bài tập tình huống ở cuối mỗi bài; - Tìm đọc thêm Nghị định hướng dẫn về giải quyết phá sản. - Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 4.	1.1.1 1.1.2 2.1.1 2.1.2 3.1.1 3.1.2	[1-3]	
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>			

7	Kiểm tra quá trình lần 2 (1/0/2)		[1-3]
Chương 4: Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh (6/0/12)			[1-3]
8-9	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 5.1. Khái quát về tranh chấp trong kinh doanh, thương mại và các cơ quan giải quyết tranh chấp 5.2. Giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh thương mại theo các hệ thống cơ quan giải quyết tranh chấp - Nội dung bài tập: bài tập tình huống giải quyết tranh chấp trong kinh doanh. <i>Nhiệm vụ về nhà của sinh viên</i> - Đọc và trả lời các câu hỏi/bài tập tình huống ở cuối mỗi bài; - Tìm đọc thêm Nghị định hướng dẫn về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh. <i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>	1.1.1 1.1.2 2.1.1 2.1.2 3.1.1 3.1.2	
Hướng dẫn bài tập trên lớp; Thảo luận, hoạt động nhóm (1/0/2)			
10	- Thực hiện giải quyết các bài tập tình huống pháp lý cụ thể trong quá trình thành lập, tổ chức, giải thể, phá sản của doanh nghiệp; - Thảo luận nhóm để đưa ra các phương pháp giải quyết tranh chấp trong kinh doanh với các tình huống cụ thể.	1.1.1 1.1.2 2.1.1 2.1.2 3.1.1 3.1.2	
Hướng dẫn ôn tập thi kết thúc học phần; Thu bài tập nộp. (1/0/2)			[1-3]
10	- Tổng hợp các nội dung đã học, ôn tập và giải đáp thắc mắc của sinh viên.	1.1.1 1.1.2 2.1.1 2.1.2 3.1.1 3.1.2	

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Tự luận	Những kiến thức cơ bản về	Tuần 5	Kiểm tra	1.1.1	15

	ngành luật kinh doanh; các quy định pháp luật về các loại hình doanh nghiệp. Giải quyết các bài tập tình huống pháp lý.		quá trình 1		
Tự luận	Giải quyết các bài tập tình huống phát sinh theo quy định pháp luật doanh nghiệp; Pháp luật về phá sản.	Tuần 8	Kiểm tra thường xuyên 2	1.1.1 1.1.2 2.1.1 2.1.2 3.1.1 3.1.2	15
Bài tập về nhà	Ghi các nội dung kiểm tra phù hợp với nội dung giảng dạy và chuẩn đầu ra của HP	Tuần 10	Bài tập nộp	1.1.1 1.1.2 2.1.1 2.1.2 3.1.1 3.1.2	10
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung học phần.	Theo lịch thi KTHP	Thi kết thúc học phần	1.1.1 1.1.2 2.1.1 2.1.2 3.1.1 3.1.2	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Nhắc lại được các định nghĩa và khái niệm cơ bản về doanh nghiệp, phá sản doanh nghiệp, tranh chấp trong hoạt động thương mại, - Định vị được vị trí các nội dung pháp lý tương ứng.	10
	Hiểu	- So sánh được các loại hình doanh nghiệp, phá sản và giải thể; tranh chấp giải quyết tại tòa với qua trọng tài - Giải thích được các nhận định đúng /sai.	40
2	Áp dụng	- Giải quyết các bài tập tình huống về hoạt động doanh nghiệp: Thành lập, điều hành; phá sản	40
	Phân tích	- Phân loại được các quy định pháp lý phù hợp với các hoạt động của doanh nghiệp.	5
3	Tổng hợp	- Kết hợp được các nội dung pháp lý quy định về hoạt động của doanh nghiệp; vận dụng và giải thích được lý do tại sao có thể áp dụng các quy định đó trong từng vụ việc cụ thể.	5

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. TS Nguyễn Hợp Toàn (chủ biên), *Giáo trình Pháp luật Kinh tế*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2018.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam (Tập I, II)*, Nhà xuất bản công an nhân dân, 2018.

[3]. Các Bộ luật; Luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện hành có liên quan đến từng Chương của Học phần.

9. Phụ trách học phần

- Tổ chuyên môn: Pháp luật

- Giảng viên chính:

1. Ths. Ngô Thị Hồng Ánh

Email: ngothi honganh@tnut.edu.vn

2. Ths. Dương Thị Thùy Linh

Email: thuylinhtc@tnut.edu.vn

3. Ths. Phạm Thị Huyền

Email: phamhuyentc@tnut.edu.vn

4. Th.s. Tống Thị Phương Thảo

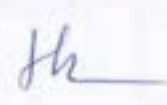
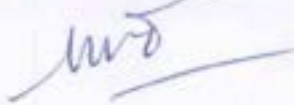
Email: ttpt0506@gmail.com

10. Phê duyệt

Trưởng bộ môn

Tổ trưởng tổ chuyên môn

Đại diện nhóm Biên soạn



TS. Nguyễn Thị Thu Thủy

ThS. Ngô Thị Hồng Ánh

ThS. Phạm Thị Huyền

23. Toán kinh tế

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TOÁN KINH TẾ

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Toán kinh tế
- Tên tiếng Anh: Economic Mathematics.
- Mã học phần: FIM 214
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Xác suất thống kê
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 43 tiết
 - Tự học : 90 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 02 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Những kiến thức cơ bản liên quan đến mô hình kinh tế, mô hình toán kinh tế, phương pháp mô hình, phương pháp phân tích mô hình trong nghiên cứu kinh tế; bài toán quy hoạch tuyến tính; bài toán vận tải; lý thuyết trò chơi.
M2	- Kỹ năng tự đọc, tự nghiên cứu; - Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, phân tích và xử lý một số vấn đề kinh tế cơ bản thông qua mô hình toán; - Kỹ năng ra quyết định trong trường hợp thiếu thông tin.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.2.2	Rèn luyện kỹ năng giải bài toán quy hoạch tuyến tính bằng phương pháp đơn hình, phương pháp hình học; Giải bài toán vận tải bằng thuật toán thế vị; Ra quyết định trong trường hợp thiếu thông tin.	3
M2	2.2.1	Phân tích các đặc điểm là đặc trưng của các vấn đề, hiện tượng kinh tế.	3
	2.2.2	Thông qua mô hình toán, nghiên cứu, khám phá vấn đề kinh tế một cách độc lập	3
	2.4.1	Rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập	3
	2.4.2	Rèn luyện kỹ năng giải bài toán quy hoạch tuyến tính bằng Excel	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Toán kinh tế là học phần bắt buộc dành cho sinh viên khối ngành kinh tế, bao gồm các nội dung: cách tiếp cận hệ thống trong nghiên cứu kinh tế; cách phân tích tính đúng

đầu về mặt kỹ thuật cũng như kinh tế một mô hình; giới thiệu về một số mô hình kinh tế đang được áp dụng trên thực tế; cung cấp hệ thống lý luận về phương pháp giải một số bài toán tối ưu hóa; ứng dụng lý thuyết trò chơi ra quyết định trong trường hợp thiếu thông tin. Học phần này sẽ giúp sinh viên có thêm kiến thức và kỹ năng để giải quyết các vấn đề liên quan đến các bài toán kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1: Giới thiệu phương pháp mô hình và tiếp cận hệ thống trong nghiên cứu kinh tế (3/0/6)				
1	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp - Các nội dung lý thuyết 1.1. Phương pháp mô hình và ý nghĩa của phương pháp mô hình trong nghiên cứu kinh tế 1.2. Khái niệm mô hình kinh tế và mô hình toán kinh tế 1.3. Cấu trúc mô hình toán kinh tế 1.4. Phân loại mô hình toán kinh tế 1.5. Nội dung của phương pháp mô hình trong nghiên cứu và phân tích kinh tế 1.6. Phương pháp phân tích mô hình	2.2.1 2.4.1	[1-6]	Thuyết trình; Thảo luận; Tương tác
	B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên - Đọc và trả lời các câu hỏi, làm bài tập về nhà ở cuối chương; - Tìm hiểu các mô hình toán kinh tế phổ biến hiện nay - Đọc và nghiên cứu nội dung chương 2.			Luyện tập
Chương 2: Bài toán tối ưu hóa tổng quát và các vấn đề cơ sở (6/0/12)				
1-2	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp - Các nội dung lý thuyết 2.1. Bài toán tối ưu hóa tổng quát và phân loại bài toán 2.2. Vấn đề mô hình hóa toán học. 2.3. Một số khái niệm và kết quả từ đại số	2.2.1 2.2.2	[1-6]	Thuyết trình; Tương tác; Câu hỏi gợi ý
	B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên - Đọc và trả lời các câu hỏi, làm bài tập về nhà ở cuối chương; - Tìm và đọc nội dung liên quan đến nội dung đại số tuyến tính; - Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 3	2.4.1		Luyện tập

	- Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 3.			
Chương 3: Quy hoạch tuyến tính (18/0/36)				
2-7	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp - Các nội dung lý thuyết 3.1. Bài toán quy hoạch tuyến tính 3.2. Một số tính chất chung 3.3. Giải bài toán quy hoạch tuyến tính hai biến bằng phương pháp hình học 3.3. Phương pháp đơn hình giải bài toán quy hoạch tuyến tính 3.4. Vấn đề phương án cực biên xuất phát và cơ sở	1.2.1 2.2.1 2.2.2 2.4.1 2.4.2	[1-6]	Thuyết trình; Câu hỏi gợi ý; Nghiên cứu tính hướng; Tương tác; Thực hành
	B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên - Đọc và trả lời các câu hỏi, làm bài tập về nhà tương ứng với nội dung đã học ở cuối chương; - Tìm và đọc nội dung liên quan đến nội dung bài toán QHTT			Luyện tập; thực hành
Chương 4: Bài toán vận tải (12/0/24)				
7-9	4.1. Phát biểu bài toán – Sự tồn tại nghiệm tối ưu 4.2. Tiêu chuẩn nhận biết phương án cực biên 4.3. Các phương pháp tìm phương án xuất phát 4.4. Tiêu chuẩn tối ưu – Thuật toán 4.5. Trường hợp bài toán vận tải không cân bằng thu phát 4.6. Ứng dụng giải bài toán QHTT bằng Excel	1.2.1 2.2.1 2.2.2 2.4.1 2.4.2	[1-6]	Thuyết trình; Nghiên cứu tính hướng; Tương tác; Thực hành
	B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên - Đọc và trả lời các câu hỏi, làm bài tập về nhà ở cuối chương; - Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 5.			Luyện tập; thực hành
Chương 5: Lý thuyết trò chơi và vấn đề lựa chọn quyết định trong trường hợp thiếu thông tin (3/0/6)				
10	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp - Các nội dung lý thuyết 5.1. Lựa chọn quyết định trong điều kiện bất định 5.2. Các tiêu chuẩn lựa chọn quyết định 5.3. Lý thuyết trò chơi	1.2.1 2.2.1 2.2.2 2.4.1	[1-6]	Thuyết trình; Câu hỏi gợi ý; Tương tác
	B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên - Đọc và trả lời các câu hỏi, nhiệm vụ về nhà ở cuối chương; - Đọc trước tài liệu và bài giảng của chương 5.	2.4.1		Luyện tập; thực hành

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Tự luận	Bài toán tối ưu hóa	Tuần 3	Kiểm tra quá trình	2.2.1	10
Tự luận	Bài toán quy hoạch tuyến tính	Tuần 7	Kiểm tra quá trình	2.4.2	10
Bài tập nộp	Bài toán quy hoạch tuyến tính; Bài toán vận tải bằng thuật toán thế vị; Ra quyết định trong trường hợp thiếu thông tin.	Tuần 10		1.2.1; 2.2.1 2.2.2; 2.4.1 2.4.2	10
Chuyên cần	Dự lớp đầy đủ	Cả học kỳ			10
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung học phần	Theo lịch thi KTHP	Thi kết thúc học phần	1.2.1; 2.2.1 2.2.2; 2.4.1 2.4.2	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Nhớ được một số kiến thức cơ bản liên quan đến mô hình kinh tế, mô hình toán kinh tế, phương pháp giải một số bài toán tối ưu trong kinh tế; Lý thuyết trò chơi và ra quyết định trong trường hợp thiếu thông tin	10
	Hiểu	Hiểu được kiến thức về bài toán tối ưu hóa, Lý thuyết trò chơi; Cách giải bài toán quy hoạch tuyến tính; Bài toán vận tải; Lý thuyết trò chơi	15
2	Áp dụng	Vận dụng được kỹ năng giải bài toán quy hoạch tuyến tính bằng phương pháp đơn hình, phương pháp hình học; Giải bài toán vận tải bằng thuật toán thế vị; Ra quyết định trong trường hợp thiếu thông tin.	60
	Phân tích	Xây dựng được kỹ năng phân tích và xử lý một số vấn đề kinh tế cơ bản thông qua mô hình toán.	10
3	Đánh giá	Nhận xét và đưa ra kết luận trong giải quyết vấn đề dưới góc độ toán học	5

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. PGS. TS. Bùi Minh Trí; Toán kinh tế; NXB Bách Khoa Hà Nội; 2008.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. PGS. TS. Ngô Quang Dong, Ngô Văn Thử, PGS. TS. Hoàng Đình Tuấn; Giáo trình Mô hình toán kinh tế; NXB Thống kê Hà Nội; 2006.

[3]. Nguyễn Đức Nghĩa; Tối ưu hoá: Quy hoạch tuyến tính và rời rạc; NXB Khoa học kỹ thuật; 1998.

[4]. GS. Trần Túc; Giáo trình Quy hoạch tuyến tính; NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân; 2010.

[5]. Hoàng Đình Tuấn ; Lý thuyết mô hình toán kinh tế; NXB Thống kê; 2003.

[6]. Quy hoạch tuyến tính: Giáo trình hoàn chỉnh, lý thuyết cơ bản, phương pháp đơn hình, bài toán mạng, thuật toán; NXB Giáo dục; 2000.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. TS. Nguyễn Thị Kim Huyền Email: kimhuyen84@tnut.edu.vn

2. ThS. Nguyễn Thị Hồng Email: nguyenhong.080288@tnut.edu.vn

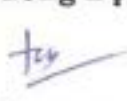
10. Phê duyệt

Trưởng khoa



TS. Ngô Thuý Hà

P.Trưởng Bộ môn



TS. Nguyễn Thị Kim Huyền

Đại diện nhóm Biên soạn



ThS. Nguyễn Thị Hồng

24. Kinh tế học vi mô

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KINH TẾ HỌC VI MÔ

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Kinh tế học vi mô
- Tên tiếng Anh: Microeconomics
- Mã học phần: FIM204
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 43 tiết
 - Tự học : 90 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 02 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Kiến thức chuyên môn về Kinh tế vi mô.
M2	Kỹ năng phân tích, giải thích, lập luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế vi mô Kỹ năng làm việc độc lập
M3	Tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.2.2	Hiểu, nắm vững, vận dụng các quy luật kinh tế; lý thuyết cung cầu, các yếu tố ảnh hưởng; độ co giãn cung cầu; hành vi người tiêu dùng, hành vi nhà sản xuất; cấu trúc thị trường; thị trường nhân tố và thất bại thị trường.	3
M2	2.1.3	Sử dụng các công cụ kinh tế học để phân tích, giải thích, lập luận và đề xuất các phương án giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế vi mô	3
	2.4.2	Rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập	3
M3	2.4.6	Rèn luyện tính kiên trì, tận tụy, tinh thần trách nhiệm cao	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Kinh tế học vi mô thuộc khối kiến thức cơ sở nhóm ngành nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức gồm: Các quy luật kinh tế cơ bản; Lý thuyết cung - cầu; độ co giãn; lý thuyết hành vi người tiêu dùng; lý thuyết hành vi nhà sản xuất; cấu trúc thị trường; thị trường yếu tố sản xuất; vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường. Học phần này là cơ sở, nền tảng để sinh viên có thể tiếp cận các kiến thức chuyên ngành sau này.

25. Kinh tế học vĩ mô

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KINH TẾ VĨ MÔ

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Kinh tế học vĩ mô
- Tên tiếng Anh: Macroeconomics
- Mã học phần: FIM205
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Kinh tế học vi mô
- Các học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 43 tiết
 - Tự học : 90 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 2 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Kiến thức chuyên môn về Kinh tế vĩ mô
M2	Kỹ năng phân tích, giải thích, lập luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế vĩ mô Kỹ năng năng làm việc độc lập
M3	Tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.2.2	Hiểu, nắm vững và vận dụng được kiến thức vĩ mô như tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân, mô hình AS-AD, mô hình IS-LM, thất nghiệp, lạm phát, các chính sách kinh tế vĩ mô như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở vào mô tả, giải thích, phân tích các vấn đề kinh tế - xã hội	3
M2	2.1.3	Sử dụng các công cụ kinh tế học để phân tích, giải thích, lập luận và đề xuất các phương án giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế học vĩ mô	3
	2.4.2	Rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập	3
M3	2.4.6	Rèn luyện tính kiên trì, tận tụy, tinh thần trách nhiệm cao	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Kinh tế học vĩ mô nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, phát triển tư duy kinh tế, giúp người học làm quen với phương pháp phân tích và lập luận trong kinh tế, từ đó có cái nhìn năng động về các hoạt động kinh tế trong thực

tiền và trên thị trường. Học phần này giúp sinh viên vận dụng được các nguyên lý, các quy luật kinh tế để xử lý tình huống cụ thể trong quá trình vận hành nền kinh tế cũng như tham gia hoạt động kinh tế; hiểu được các chính sách và công cụ điều tiết vĩ mô của Chính phủ trong thực tiễn cũng như tham gia xây dựng và hoàn thiện các chính sách vĩ mô của chính phủ. Bên cạnh đó, sinh viên được làm việc trong các nhóm và thuyết trình các vấn đề nâng cao sử dụng các phương tiện trình chiếu.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1: Khái quát về kinh tế học vĩ mô (8/0/16)				
1-2	A. Nội dung giảng dạy - học tập 1.1. Khái quát về kinh tế học 1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu kinh tế học vĩ mô 1.3. Hệ thống kinh tế vĩ mô 1.4. Các mục tiêu và công cụ kinh tế vĩ mô	1.2.2 2.1.3 2.4.2 2.4.6	[1-4]	Thuyết giảng, Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 2: Tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân (7/0/14)				
2-4	A. Nội dung giảng dạy - học tập 2.1. Tổng sản phẩm 2.2. Mối quan hệ giữa các chỉ tiêu phản ánh thu nhập quốc dân 2.3. Các đồng nhất thức kinh tế vĩ mô cơ bản	1.2.2 2.1.3 2.4.2 2.4.6	[1-4]	Thuyết giảng, Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 3: Tổng cầu và chính sách tài khoá (7/0/14)				
4-5	A. Nội dung giảng dạy - học tập 3.1. Tổng cầu và sản lượng cân bằng 3.2. Chính sách tài khoá	1.2.2 2.1.3 2.4.2 2.4.6	[1-4]	Thuyết giảng, Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 4: Tiền tệ và chính sách tiền tệ (7/0/14)				
5-6	A. Nội dung giảng dạy - học tập 4.1. Tiền tệ 4.2. Mức cung tiền và vai trò kiểm soát tiền tệ của Ngân hàng Trung ương 4.3. Mức cầu về tiền 4.4. Tiền tệ, lãi suất và tổng cầu	1.2.2 2.1.3 2.4.2 2.4.6	[1-4]	Thuyết giảng, Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			

Chương 5: Mô hình IS - LM và chính sách kinh tế vĩ mô trong một nền kinh tế đóng (4/0/8)					
7	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i>	1.2.2	[1-4]	Thuyết giảng, Thảo luận	
	5.1. Mô hình IS – LM trong nền kinh tế đóng	2.1.3			
	5.2. Phối hợp giữa chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ	2.4.2 2.4.6			
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>				
Chương 6: Lạm phát và thất nghiệp (7/0/14)					
7-9	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i>	1.2.2	[1-4]	Thuyết giảng, Thảo luận	
	6.1. Thất nghiệp	2.1.3			
	6.2. Lạm phát	2.4.2			
	6.3. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	2.4.6			
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>				
Chương 7: Kinh tế vĩ mô trong một nền kinh tế mở (5/0/10)					
9-10	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i>	1.2.2	Từ [1] đến [4]	Thuyết giảng, Thảo luận	
	7.1. Cân cân thanh toán quốc tế, hệ thống tỷ giá hối đoái và hệ thống tài chính quốc tế	2.1.3			
	7.2. Chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ trong nền kinh tế mở	2.4.2 2.4.6			
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>				

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Tự luận	Khái quát về kinh tế học vĩ mô; Tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân; Tổng cầu và chính sách tài khoá	Tuần 4	Kiểm tra quá trình 1	1.2.2; 2.1.3 2.4.2; 2.4.6	10
Tự luận	Tiền tệ và chính sách tiền tệ; Mô hình IS - LM và chính sách kinh tế vĩ mô trong một nền kinh tế đóng	Tuần 7	Kiểm tra quá trình 2	1.2.2; 2.1.3 2.4.2; 2.4.6	10
Bài tập nộp/bài thảo luận	Bài tập/ bài thảo luận	Tuần 10	Bài tập nộp, bài thảo luận nộp	1.2.2; 2.1.3 2.4.2; 2.4.6	10
Chuyên cần	Tham gia dự học trên lớp, tham gia thảo luận, chữa bài tập	Cả học kỳ		1.2.2; 2.1.3 2.4.2; 2.4.6	10
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung học phần	Theo	Thi kết	1.2.2; 2.1.3	60

		lịch thi KTHP	thức học phần	2.4.2; 2.4.6	
--	--	---------------------	------------------	--------------	--

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Trình bày được định nghĩa và khái niệm cơ bản về các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, các chính sách kinh tế vĩ mô	20
	Hiểu	- Hiểu được ý nghĩa và bản chất của các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô - Hiểu được cách thức vận hành các chính sách kinh tế vĩ mô	20
2	Áp dụng	- Tính toán được các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô - Vận dụng các kiến thức kinh tế vĩ mô phân tích sự biến động trong nền kinh tế vĩ mô và giải thích tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô đến các vấn đề kinh tế - xã hội	60

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giáo trình Kinh tế học vĩ mô: Giáo trình dùng trong các trường Đại học, cao đẳng khối kinh tế; NXB Giáo dục; 2010.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. PGS. TS. Vũ Kim Dũng, PGS TS Nguyễn Văn Công; Giáo trình Kinh tế học (tập II); NXB ĐH Kinh tế Quốc dân; 2016.

[3]. PGS. TS. Nguyễn Văn Công; Bài tập Nguyên lý kinh tế học vĩ mô: Sách dùng cho sinh viên các trường Đại học, cao đẳng khối kinh tế; NXB Giáo dục; 2009.

[4]. PGS. TS. Vũ Kim Dũng; Giáo trình Nguyên lý kinh tế học vĩ mô; NXB Lao động, 2009.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. TS. Nguyễn Thị Thanh Hà Email: hanguyen@tnut.edu.vn

2. TS. Nguyễn Thị Hoàng Oanh Email: nguyenthahoangoanh@tnut.edu.vn

3. Ths. Phạm Việt Hương Email: phamviethuong194@tnut.edu.vn

4. TS. Phan Thị Thanh Tâm Email: phanthanhtamtc@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn

TS. Ngô Thúy Hà

TS. Nguyễn Thị Thanh Hà

TS. Nguyễn Thị Thanh Hà

26. Lý thuyết tài chính tiền tệ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Lý thuyết tài chính tiền tệ
- Tên tiếng Anh: Monetary and Financial Theories
- Mã học phần: FIM216
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Kinh tế học vi mô; Kinh tế học vĩ mô.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 43 tiết
 - Tự học : 90 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 02 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Kiến thức chuyên môn về Tài chính tiền tệ
M2	- Kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến tài chính tiền tệ. - Kỹ năng làm việc độc lập
M3	- Tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.2.2	Nhớ, hiểu và vận dụng kiến thức về hệ thống tài chính, tài chính doanh nghiệp, lãi suất, chính sách tiền tệ, lạm phát để giải thích các vấn đề tài chính tiền tệ trong nền kinh tế.	3
M2	2.1.3	Sử dụng các công cụ tài chính và tiền tệ để phân tích, giải thích, lập luận và đề xuất các phương án giải quyết các vấn đề liên quan đến tài chính, tiền tệ	3
	2.4.2	Rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập	3
M3	2.4.6	Rèn luyện tính kiên trì, tận tụy, tinh thần trách nhiệm cao	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Lý thuyết tài chính tiền tệ là học phần cơ sở ngành thuộc chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp công nghiệp, nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về tài chính và tiền tệ; tổng quan về hệ thống tài chính; tài chính doanh nghiệp; các tổ chức tài chính trung gian; lãi suất; chính sách tiền tệ; lạm phát. Học phần này sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức để giải quyết một số vấn đề tài chính tiền tệ phát sinh trong thực tiễn và là nền tảng giúp sinh viên tiếp thu kiến thức chuyên ngành có liên quan.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1. Tổng quan về tài chính và tiền tệ (6/0/12)				
1-2	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 1.1. Bản chất của tiền tệ 1.2. Chức năng của tiền tệ 1.3. Sự phát triển của các hình thái tiền tệ 1.4. Khái tiền tệ 1.5. Bản chất của tài chính 1.6. Chức năng của tài chính	1.2.2 2.1.3 2.4.2	[1-4]	Thuyết giảng, thảo luận
	<i>B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên</i> - Đọc và trả lời các câu hỏi ở cuối chương; - Tìm đọc thêm tài liệu về lịch sử tiền tệ Việt Nam; - Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 2.	2.4.6	[1-4]	Học tập độc lập
Chương 2. Tổng quan về hệ thống tài chính (6/0/12)				
2-3	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 2.1. Cấu trúc và chức năng của hệ thống tài chính 2.2. Thị trường tài chính 2.3. Các trung gian tài chính 2.4. Quản lý nhà nước đối với hệ thống tài chính	1.2.2 2.1.3 2.4.2	[1-4]	Thuyết giảng, thảo luận
	<i>B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên</i> - Đọc và trả lời các câu hỏi ở cuối chương; - Tìm hiểu về hệ thống tài chính của Việt Nam; - Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 3.	2.4.6	[1-4]	Học tập độc lập
Chương 3: Tài chính doanh nghiệp (6/0/12)				
3-4	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 3.1. Những vấn đề chung về tài chính doanh nghiệp 3.2. Nguồn vốn và phương thức huy động vốn của doanh nghiệp 3.3. Quản lý tài sản cố định của doanh nghiệp 3.4. Quản lý tài sản lưu động của doanh nghiệp	1.2.2 2.1.3 2.4.2	[1-4]	Thuyết giảng, thảo luận
	<i>B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên</i>		[1-4]	Học tập

	- Đọc và trả lời các câu hỏi ở cuối chương; - Liên hệ thực tế về phương thức huy động vốn của doanh nghiệp - Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 4.			độc lập
Chương 4: Các tổ chức tài chính trung gian (6/0/12)				
5-6	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 4.1. Khái niệm, chức năng và vai trò của các tổ chức tài chính trung gian; 4.2. Phân loại các tổ chức tài chính trung gian	1.2.2 2.1.3	[1-4]	Thuyết giảng, thảo luận
	<i>B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên</i> - Đọc và trả lời các câu hỏi ở cuối chương; - Tìm hiểu về sự phát triển của các loại hình tổ chức tài chính trung gian của Việt Nam; - Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 5	2.4.2 2.4.6	[1-4]	Học tập độc lập
Chương 5: Lãi suất (6/0/12)				
6-7	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 5.1. Các lãi suất cơ bản và phương pháp đo lường 5.2. Một số phân biệt về lãi suất 5.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất tín dụng	1.2.2 2.1.3 2.4.2 2.4.6	[1-4]	Thuyết giảng, thảo luận
	<i>B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên</i> - Đọc và trả lời các câu hỏi ở cuối chương; - Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 6		[1-4]	Học tập độc lập
Chương 6: Chính sách tiền tệ (7/0/14)				
8-9	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 6.1. Một số vấn đề chung về ngân hàng trung ương 6.2. Những vấn đề chung về chính sách tiền tệ quốc gia	1.2.2 2.1.3 2.4.2 2.4.6	[1-4]	Thuyết giảng, thảo luận
	<i>B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên</i> - Đọc và trả lời các câu hỏi ở cuối chương; - Tìm hiểu về chính sách tiền tệ của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay; - Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 7		[1-4]	Học tập độc lập
Chương 7: Lạm phát (8/0/16)				
9-10	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 7.1. Khái niệm 7.2. Đo lường lạm phát	1.2.2 2.1.3 2.4.2	Từ [1] đến [4]	Thuyết giảng, thảo luận

7.3. Các loại lạm phát 7.4. Nguyên nhân của lạm phát 7.5. Tác động của lạm phát đến nền kinh tế	2.4.6		
<i>B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên</i> - Đọc và trả lời các câu hỏi ở cuối chương; - Tìm hiểu về lạm phát Việt Nam trong giai đoạn hiện nay		Từ [1] đến [4]	Học tập độc lập

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Tự luận/Trắc nghiệm	Tổng quan về tài chính và tiền tệ; tổng quan về hệ thống tài chính;	Tuần 4	Kiểm tra quá trình 1	1.2.2; 2.1.3 2.4.2; 2.4.6	10
Tự luận/Trắc nghiệm	Tài chính doanh nghiệp; Các tổ chức tài chính trung gian, lãi suất.	Tuần 7	Kiểm tra quá trình 2	1.2.2; 2.1.3 2.4.2; 2.4.6	10
Bài tập	Toàn bộ nội dung học phần	Tuần 10	Bài tập nộp/Bài trắc nghiệm	1.2.2; 2.1.3 2.4.2; 2.4.6	10
Chuyên cần	Tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp, tích cực phát biểu xây dựng bài	Cả học kỳ		1.2.2; 2.1.3 2.4.2; 2.4.6	10
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung học phần	Theo kế hoạch thi	Thi kết thúc học phần	1.2.2; 2.1.3 2.4.2; 2.4.6	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Nhớ được một số vấn đề liên quan đến tiền tệ, tài chính, hệ thống tài chính, tài chính doanh nghiệp	40
	Hiểu	Hiểu được các chức năng của tiền tệ, tài chính, hệ thống tài chính, các tổ chức tài chính phi ngân hàng	30
2	Áp dụng	Tính toán lãi suất; Áp dụng kiến thức giải thích thực trạng lạm phát và chính sách tiền tệ	30

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. PGS.TS. Cao Thị Ý Nhi, TS. Đặng Tuấn Anh; Giáo trình lý thuyết Tài chính tiền tệ; NXB Đại học Kinh Tế Quốc Dân; 2017.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. Tạ Duy Liêm; Giáo trình lý thuyết Tài chính tiền tệ; NXB Bách Khoa Hà Nội;

2019.

[3]. Lê Văn Tề; Giáo trình Lý thuyết Tài chính- tiền tệ; NXB Phương Đông; 2011.

[4]. Nguyễn Hữu Tài; Giáo trình Tài chính - tiền tệ; NXB ĐH Kinh tế Quốc dân; 2012.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

- | | |
|------------------------------|---|
| 1. ThS. Phạm Việt Hương | Email: phamviethuong.1992@gmail.com |
| 2. TS. Nguyễn Thị Hoàng Oanh | Email: hanguyen@tnut.edu.vn |
| 3. TS. Nguyễn Thị Thanh Hà | Email: phamviethuong194@tnut.edu.vn |
| 4. TS. Phan Thị Thanh Tâm | Email: thanhtam87tn@gmail.com |

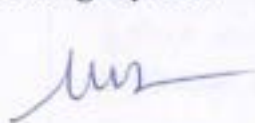
10. Phê duyệt

Trưởng khoa



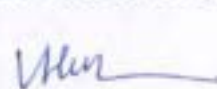
TS. Ngô Thúy Hà

Trưởng Bộ môn



TS. Nguyễn Thị Thanh Hà

Đại diện nhóm Biên soạn



ThS. Phạm Việt Hương

27. Nguyên lý kế toán

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Nguyên lý kế toán
- Tên tiếng Anh: Accounting Principles
- Mã học phần: FIM 206
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 43 tiết
 - Tự học : 90 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 02 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Một số vấn đề chung về kế toán (khái niệm, bản chất, mục đích, ý nghĩa, đối tượng kế toán,...); các phương pháp kế toán; kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp.
M2	- Kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề kế toán tài chính cơ bản; - Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu.
M3	Người học có được góc nhìn và tư duy trong giải quyết vấn đề cơ bản của một kế toán doanh nghiệp.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.2.2	Ứng dụng các kiến thức nền tảng về kế toán (khái niệm, bản chất, mục đích, ý nghĩa, đối tượng kế toán,...); các phương pháp kế toán; kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu trong doanh nghiệp phục vụ cho nghiên cứu, học tập các kiến thức chuyên ngành.	3
M2	2.3.1	Phân tích các đối tượng kế toán, phương pháp kế toán, hệ thống tài khoản kế toán, chứng từ kế toán dưới góc nhìn tổng quát, đồng thời đặt chúng trong mối quan hệ với các sự vật, hiện tượng trong hệ thống kế toán của doanh nghiệp để tính toán, và vận dụng đúng các phương pháp kế toán trong từng trường hợp cụ thể.	3
	3.2.1	Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giao tiếp chuyên môn thông qua lập nhận diện đối tượng kế toán, chứng từ kế	2

		toán, tài khoản kế toán, sổ sách kế toán phù hợp.	
M3	2.4.1	Rèn luyện kỹ năng và thái độ cá nhân: Thực hiện quản lý thời gian, nguồn lực; rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập; Ham tìm hiểu học tập; Rèn luyện tính kiên trì, tận tụy, có tinh thần trách nhiệm cao.	3
	2.5.1	Rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của một kế toán viên, kiểm toán viên.	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Nguyên lý kế toán là học phần bắt buộc dành cho sinh viên khối ngành kinh tế, bao gồm các nội dung: khái niệm, bản chất, đối tượng, mục đích, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc và yêu cầu của kế toán; các phương pháp kế toán; quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán; kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu; các hình thức kế toán; nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán. Học phần này cung cấp những kiến thức nền tảng về kế toán, là cơ sở tiếp thu các kiến thức chuyên ngành có liên quan.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1 Khái quát chung về kế toán (6/0/12)				
1-2	A. Nội dung giảng dạy - học tập - Các nội dung lý thuyết 1.1. Định nghĩa và quá trình hình thành phát triển của kế toán 1.2. Đối tượng của kế toán 1.3. Chức năng của kế toán 1.4. Nhiệm vụ cơ bản của kế toán 1.5. Các khái niệm và nguyên tắc kế toán 1.6. Yêu cầu của thông tin kế toán 1.7. Hệ thống các phương pháp kế toán. 1.8. Vai trò của kế toán. - Nội dung bài tập: Bài tập phân loại tài sản và nguồn vốn, xác định tổng tài sản, tổng nguồn vốn tại thời điểm đầu và cuối kỳ.	1.2.1 2.3.1 3.2.1 2.5.1	Từ [1] đến [6]	Thuyết trình; Câu hỏi gợi ý; Thảo luận; Tương tác
	B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên - Đọc và trả lời các câu hỏi, làm bài tập về nhà ở cuối chương; - Tìm và đọc luật kế toán - Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 2.			Thảo luận; Học tập nhóm
Chương 2: Chứng từ kế toán và kiểm kê (3/0/6)				
2	A. Nội dung giảng dạy - học tập - Các nội dung lý thuyết	1.2.1 2.3.1	Từ [1] đến [6]	Thuyết trình; Câu

	2.1. Chứng từ kế toán 2.2. Kiểm kê - Nội dung bài tập: Bài tập về chứng từ kế toán trong doanh nghiệp.	3.2.1 2.4.1 2.5.1		hỏi gợi ý; Thảo luận; Tương tác
	<i>B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên</i> - Đọc và trả lời các câu hỏi, làm bài tập về nhà ở cuối chương; - Tìm và đọc quy định về chứng từ kế toán tại doanh nghiệp, quy trình thực hiện kiểm kê tài sản - Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 3			Thảo luận; Luyện tập
Chương 3. Phương pháp đối ứng tài khoản (9/0/18)				
3-4	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> - Nội dung lý thuyết 3.1. Tài khoản và phương pháp đối ứng tài khoản 3.2. Ghi sổ kép 3.3. Kế toán tổng hợp - Kế toán chi tiết. - Nội dung bài tập: Lập định khoản và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; lên sơ đồ tài khoản chữ T; Khái quát nội dung và kết cấu của các tài khoản sử dụng.	1.2.1 2.3.1 3.2.1	Từ [1] đến [6]	Thuyết trình; Câu hỏi gợi ý; Thảo luận; Nghiên cứu tình huống; Thực hành; Tương tác
	<i>B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên</i> - Đọc và trả lời các câu hỏi, làm bài tập về nhà ở cuối chương; - Tìm và đọc thông tư, văn bản quy phạm pháp luật quy định kế toán chi tiết – kế toán tổng hợp, Phương pháp đối ứng tài khoản, ghi sổ kép. - Chuẩn bị nội dung thảo luận liên quan đến phương pháp đối ứng tài khoản và ghi sổ kép; - Đọc trước tài liệu, bài giảng chương 4	2.4.1 2.5.1		Luyện; Thực hành
Chương 4: Phương pháp tính giá (6/0/12)				
5-6	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> - Nội dung lý thuyết 4.1. Khái niệm, ý nghĩa của việc tính giá các đối tượng kế toán 4.2. Các nguyên tắc kế toán và những nhân tố chi phối đến việc tính giá các đối tượng kế toán 4.3. Tính giá một số đối tượng kế toán chủ yếu - Nội dung bài tập: Tính giá nhập kho, xuất kho các đối tượng kế toán tại doanh nghiệp.	1.2.1 2.3.1 3.2.1 2.4.1 2.5.1	Từ [1] đến [6]	Thuyết trình; Câu hỏi gợi ý; Thảo luận; Nghiên cứu tình huống; Thực hành; Tương tác
	<i>B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên</i> - Đọc và trả lời các câu hỏi, làm bài tập về nhà ở			Luyện tập; Thực hành

	cuối chương tương ứng với nội dung đã học; - Đọc trước tài liệu và bài giảng phần nội dung tiếp theo của chương 5.			
Chương 5: Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu (9/0/18)				
6-8	A. Nội dung giảng dạy - học tập - Nội dung lý thuyết 5.1. Những vấn đề chung về các quá trình kinh doanh chủ yếu 5.2. Kế toán quá trình mua hàng (cung cấp) 5.3. Kế toán quá trình sản xuất 5.4. Kế toán quá trình tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh. - Nội dung bài tập: Định khoản các nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu liên quan đến quá trình mua hàng, quá trình sản xuất, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.	1.2.1 2.3.1 3.2.1 2.4.1 2.5.1	Từ [1] đến [6]	Thuyết trình; Câu hỏi gợi ý; Thảo luận; Nghiên cứu tình huống; Thực hành; Tương tác
	B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên - Đọc và trả lời các câu hỏi, làm bài tập về nhà ở cuối chương tương ứng với nội dung đã học; - Đọc trước tài liệu và bài giảng phần nội dung tiếp theo của chương 6			Luyện tập; Thực hành
Chương 6: Sổ kế toán và hình thức kế toán (6/0/12)				
8-9	A. Nội dung giảng dạy - học tập - Nội dung lý thuyết 6.1. Sổ kế toán. 6.2. Kỹ thuật ghi sổ, sửa sổ kế toán. 6.3. Các hình thức kế toán áp dụng ở các doanh nghiệp Việt Nam. - Nội dung bài tập: Phương pháp sửa chữa sai sót trong ghi sổ kế toán.	1.2.1 2.3.1 3.2.1 2.4.1 2.5.1	Từ [1] đến [6]	Thuyết trình; Câu hỏi gợi ý; Thảo luận; Nghiên cứu tình huống; Thực hành; Tương tác
	B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên - Đọc và trả lời các câu hỏi, làm bài tập về nhà ở cuối chương; - Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 7.			Luyện tập; Thực hành
Chương 7. Phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán: (6/0/12)				
9-10	A. Nội dung giảng dạy - học tập - Nội dung lý thuyết 7.1. Khái quát chung về phương pháp tổng hợp cân đối kế toán. 7.2. Bảng cân đối kế toán (Bảng tổng kết tài sản). 7.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.	1.2.1 2.3.1 3.2.1 2.4.1 2.5.1	Từ [1] đến [6]	Thuyết trình; Câu hỏi gợi ý; Thảo luận; Nghiên cứu tình huống;

	7.4. Mối quan hệ giữa báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh với bảng cân đối kế toán. - Nội dung bài tập: Xác định tính cân đối của bảng cân đối kế toán do tác động của nghiệp vụ kinh tế phát sinh			Thực hành; Tương tác
	B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên - Đọc và trả lời các câu hỏi, làm bài tập về nhà ở cuối chương; - Chuẩn bị các thắc mắc cho nội dung ôn tập tuần cuối			Luyện tập; Thực hành

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Tự luận	Phân loại các đối tượng của kế toán, Xác định tổng TS-NV tại thời điểm đầu kỳ - cuối kỳ	Tuần 3	Kiểm tra quá trình	1.2.1; 2.3.1 3.2.1; 2.4.1 2.5.1.	10
Tự luận	Thực hiện tính giá các đối tượng kế toán, Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh	Tuần 7	Kiểm tra quá trình	1.2.1; 2.3.1 3.2.1; 2.4.1 2.5.1.	10
Bài tập nộp	Tổ chức vận dụng các kiến thức đã học để làm bài tập vận dụng các phương pháp kế toán và lập Báo cáo tài chính	Tuần 10	Bài tập nộp	1.2.1; 2.3.1 3.2.1; 2.4.1 2.5.1.	10
Chuyên cần	Dự lớp đầy đủ	Cả học kỳ		2.4.1	10
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung học phần	Theo lịch thi	Thi kết thúc học phần	1.2.1; 2.3.1 3.2.1; 2.4.1 2.5.1.	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Ghi nhớ được định nghĩa và khái niệm cơ bản về kế toán, các phương pháp kế toán, hệ thống tài khoản kế toán, sổ sách kế toán và các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận.	20
	Hiểu	- Phân loại được các đối tượng kế toán, các phương pháp kế toán và hệ thống chứng từ, các hình thức kế toán; - Lựa chọn được tài khoản kế toán ứng với mỗi đối tượng kế toán.	20
2	Áp dụng	- Tính toán tổng tài sản, nguồn vốn tại thời điểm đầu kỳ - cuối kỳ;	40

		- Tính giá các đối tượng kế toán theo các phương pháp; - Tính toán giá trị để định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.	
	Phân tích	Phân tích các tình huống, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh từ đó lựa chọn đúng phương pháp kế toán, tài khoản kế toán để đưa ra phương án định khoản đúng.	15
3	Đánh giá	Nhận xét và đưa ra kết luận về xu hướng biến động của từng đối tượng kế toán sau nghiệp vụ kinh tế phát sinh.	5

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. PGS. TS Võ Văn Nhị, TS Phạm Ngọc Toàn, TS Trần Thị Thanh Hải; Nguyên lý kế toán; NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh; 2018;

8.2. Sách tham khảo:

[2]. Phạm Thành Long; Giáo trình nguyên lý kế toán: Dùng cho sinh viên các trường Đại học, cao đẳng khối kinh tế; NXB Giáo dục; 2009;

[3]. Nguyễn Việt, Hà Xuân Thạch; Bài tập và bài giải kế toán đại cương; NXB Giáo dục; 1998.

[4]. Tổng cục thuế: Hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp (Theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính); NXB Khoa học xã hội; 2015;

[5]. Tổng cục thuế: Chế độ kế toán doanh nghiệp (Theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính); NXB Khoa học xã hội; 2015;

[6]. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật kế toán, Luật số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. TS. Nguyễn Thị Kim Huyền Email: kimhuyen84@tnut.edu.vn

2. ThS. Ma Thị Thu Thủy Email: thuthuy.ktdncn.kt@tnut.edu.vn

3. ThS. Nguyễn Thị Hồng Email: nguyenhong.080288@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

P.Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn

TS. Ngô Thúy Hà

TS. Nguyễn Thị Kim Huyền

ThS. Ma Thị Thu Thủy

28. Marketing căn bản

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN MARKETING CĂN BẢN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Marketing căn bản
- Tên tiếng Anh: Principle of Marketing
- Mã học phần: FIM331
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Quản trị học
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 43 tiết
 - Tự học : 90 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 2 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Hiểu các kiến thức cơ bản về hoạt động marketing trong doanh nghiệp và vận dụng để khám phá cơ hội marketing và mô tả các hoạt động marketing thực tế của doanh nghiệp
M3	Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động marketing

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.2.2	Hiểu các kiến thức cơ bản về hoạt động marketing trong doanh nghiệp	3
	4.1.4	Vận dụng hệ thống thông tin, hiểu biết về môi trường bên trong và bên ngoài để khám phá cơ hội marketing	3
	4.2.4	Vận dụng mô tả thực trạng các hoạt động marketing thực tế của doanh nghiệp	3
M3	2.1.2	Có năng lực nhận biết các vấn đề marketing và đánh giá các tác động của môi trường tới hoạt động marketing của doanh nghiệp	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Marketing căn bản thuộc khối kiến thức cơ sở nhóm ngành nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về hoạt động marketing trong doanh nghiệp, giúp sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học để khám phá cơ hội marketing và các hoạt động marketing thực tế. Học phần này giúp sinh viên có năng lực nhận biết các tác động của xã hội tới hoạt động marketing của doanh nghiệp.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1: Tổng quan về Marketing (5/0/10)				
1	A. Nội dung giảng dạy - học tập 1.1. Marketing 1.2. Quản trị marketing 1.3. Vai trò, chức năng của marketing trong doanh nghiệp	1.2.2	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 2: Hệ thống thông tin marketing (4/0/8)				
2	A. Nội dung giảng dạy - học tập 2.1. Sự hình thành hệ thống thông tin marketing 2.2. Khái niệm và các bộ phận cấu thành hệ thống thông tin marketing 2.3. Nghiên cứu marketing	1.2.2 4.1.4 4.2.4 2.1.2	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 3: Môi trường marketing (6/0/12)				
2-3	A. Nội dung giảng dạy - học tập 3.1. Tổng quan về môi trường marketing 3.2. Môi trường marketing vĩ mô 3.3. Môi trường marketing vi mô 3.4. Phân tích cơ hội marketing	1.2.2 4.1.4 4.2.4 2.1.2	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
	C. Kiểm tra quá trình 1			
Chương 4: Hành vi khách hàng(5/0/10)				
4	A. Nội dung giảng dạy - học tập 4.1. Thị trường người tiêu dùng và hành vi người tiêu dùng 4.2. Thị trường các tổ chức và hành vi mua của tổ chức 2.3. Hành vi khách hàng	1.2.2 4.2.4 2.1.2	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 5: Phân đoạn, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường (5/0/10)				
5	A. Nội dung giảng dạy - học tập 5.1. Phân đoạn thị trường	1.2.2 4.1.4	[1] [2]	Giảng Thảo luận

	5.2. Lựa chọn thị trường mục tiêu	4.2.4		
	5.3. Định vị thị trường	2.1.2		
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Chương 6: Các quyết định về sản phẩm (8/0/16)				
6-7	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i>			
	6.1. Sản phẩm theo quan điểm marketing	1.2.2	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	6.2. Các quyết định về nhãn hiệu	4.1.4		
	6.3. Các quyết định về bao gói và dịch vụ	4.2.4		
	6.4. Các quyết định về danh mục sản phẩm	2.1.2		
	6.5. Thiết kế và marketing sản phẩm			
	6.6. Chu kỳ sống sản phẩm			
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
	<i>C. Kiểm tra quá trình 2</i>			
Chương 7: . Các quyết định về giá (4/0/8)				
8	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i>			
	7.1. Những vấn đề chung về giá cả	1.2.2	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	7.2. Tiến trình xác định các mức giá ban đầu cho sản phẩm	4.1.4		
	7.3. Các kiểu chiến lược giá	4.2.4		
	7.3. Các kiểu chiến lược giá	2.1.2		
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Chương 8: Các quyết định về kênh phân phối (4/0/8)				
9	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i>			
	8.1. Kênh phân phối và tầm quan trọng của kênh phân phối	1.1.2	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	8.2. Cấu trúc và tổ chức kênh phân phối	4.1.4		
	8.3. Quản trị kênh phân phối	4.2.4		
	8.3. Quản trị kênh phân phối	2.1.2		
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Chương 9: Các quyết định về xúc tiến hỗn hợp (4/0/8)				
10	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i>			
	9.1. Khái quát về xúc tiến hỗn hợp	1.1.2	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	9.2. Quá trình truyền thông	4.1.4		
	9.3. Các quyết định liên quan đến từng công cụ truyền thông	4.2.4		
	9.3. Các quyết định liên quan đến từng công cụ truyền thông	2.1.2		
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
	<i>C. Hướng dẫn ôn tập</i>			

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Tự luận	Hiểu các khái niệm cơ bản về	Tuần	Kiểm tra	1.2.2; 4.1.4	15

	marketing và xác định được các nội dung cần phân tích cơ hội marketing trong thực tiễn	3	quá trình 1	4.2.4; 2.1.2	
Tự luận	Vận dụng phân đoạn thị trường và đánh giá đặc điểm hành vi khách hàng ở các phân đoạn. Hiểu các quyết định lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường trong thực tiễn	Tuần 6	Kiểm tra thường xuyên 2	1.2.2 4.1.4 4.2.4 2.1.2	15
Thuyết trình, thảo luận	Tìm hiểu hoạt động marketing hỗn hợp(4P)	Tuần 10	VD: Bài tập nộp	1.2.2; 4.1.4 4.2.4; 2.1.2	10
Vấn đáp	Hiểu các kiến thức cơ bản về hoạt động marketing trong doanh nghiệp và vận dụng để khám phá cơ hội marketing và các hoạt động marketing thực tế của doanh nghiệp	Theo kế hoạch thi KTHP	Thi kết thúc học phần	1.2.2; 4.1.4 4.2.4; 2.1.2	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Trình bày được định nghĩa và khái niệm cơ bản về marketing - Trình bày các nội dung cơ bản của vấn đề marketing	20
	Hiểu	- Mô tả thị trường, hình ảnh định vị và hoạt động marketing trong doanh nghiệp - Lựa chọn được ví dụ phù hợp	30
	Vận dụng	- Áp dụng các kiến thức đã học để tìm hiểu về hành vi khách hàng trong thực tiễn - Áp dụng các kiến thức đã học để xác định hình ảnh định vị của doanh nghiệp - Áp dụng các kiến thức đã học để xác định hoạt động marketing hỗn hợp trong thực tiễn	30
3	Nhận biết	- Nhận biết các tác động của xã hội tới hoạt động marketing của doanh nghiệp	20

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Chủ biên GS.TS Trần Minh Đạo; *Marketing căn bản*; NXB ĐH Kinh tế quốc dân; 2017.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. Philip Kotler, Gary Armstrong; *Principle of Marketing*; (17th Edition); Pearson Prentice Hall; 2017;

[3]. Philip Kotler, Kevin Keller; *Marketing Management* (14th Edition), Prentice Hall; năm 2012;

[4]. Philip Kotler; *Thấu hiểu tiếp thị từ A đến Z* – Biên dịch: Lê Hoàng Anh; NXB Trẻ; 2004;

[5]. Charles D. Schewe & Alexander Hiam; *MBA trong tầm tay – Chủ đề Marketing* – Biên dịch: Huỳnh Minh Em; NXB Trẻ; 2007;

[6]. PGS.TS.Trương Đình Chiến; *Quản trị Marketing*; NXB ĐH Kinh tế quốc dân; 2012.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính: **Phạm Thị Minh Khuyên**;

1. ThS. Phạm Thị Minh Khuyên. Email: phamthiminhkhuyen@tnut.edu.vn

2. TS. Phạm Thị Mai Yến Email: yen.phammai@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa



TS. Ngô Thúy Hà

P. Trưởng Bộ môn



ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

Đại diện nhóm Biên soạn



ThS. Phạm Thị Minh Khuyên

29. Nguyên lý thống kê

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Nguyên lý thống kê
- Tên tiếng Anh: Principles of statistic
- Mã học phần: FIM213
- Số tín chỉ: 2
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Xác suất và thống kê, Kinh tế học vi mô.
- Các học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 28 tiết
 - Tự học : 60 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 2 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Kiến thức chuyên môn về nguyên lý thống kê
M2	Kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến thống kê cơ bản; Kỹ năng làm việc độc lập
M3	Tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.2.2	Hiểu, nắm vững một số kiến thức cơ bản về thống kê học như khái niệm về thống kê và các khái niệm thường dùng trong thống kê, các giai đoạn chính của quá trình nghiên cứu thống kê; nội dung cơ bản về điều tra thống kê, tổng hợp thống kê, phân tích thống kê; nghiên cứu các mức độ hiện tượng kinh tế xã hội	3
M2	2.1.2	Sử dụng phương pháp phân tích như phân tích dãy số thời gian, phân tích chỉ số để đánh giá các chỉ tiêu thống kê.	3
	2.4.2	Rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập	3
M3	2.4.6	Rèn luyện tính kiên trì, tận tụy, tinh thần trách nhiệm cao	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần nguyên lý thống kê là học phần cơ sở bắt buộc đối với sinh viên khối ngành kinh tế, bao gồm các nội dung: các giai đoạn chính của quá trình nghiên cứu thống kê; các phương pháp phân tích thống kê thường dùng; các hình thức tiến hành điều tra,

thu thập thông tin; các bước tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin bằng việc sử dụng phương pháp phân tích thống kê khác nhau như: thống kê mô tả, phân tích sự biến động của hiện tượng. Học phần này sẽ giúp sinh viên nắm được kiến thức và rèn luyện một số kỹ năng tính toán các chỉ tiêu trong phân tích kinh tế, làm nền tảng cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành liên quan.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1: Những vấn đề chung về thống kê học(3/0/6)				
1	A. Nội dung giảng dạy - học tập 1.1. Vai trò của thống kê. 1.2. Khái niệm thống kê học và đối tượng nghiên cứu của thống kê học. 1.3. Một số khái niệm thường dùng trong thống kê.	1.2.2 2.1.2 2.4.2 2.4.6	Từ [1] đến [3]	Thuyết giảng, Thảo luận
	Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
Chương 2: Quá trình nghiên cứu thống kê (3/0/6)				
2	A. Nội dung giảng dạy - học tập 2.1. Điều tra thống kê 2.2. Tổng hợp thống kê 2.3. Phân tích và dự đoán thống kê	1.2.2 2.1.2 2.4.2 2.4.6	Từ [1] đến [3]	Thuyết giảng, Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
Chương 3: Trình bày dữ liệu thống kê (3/0/6)				
3	A. Nội dung giảng dạy - học tập 3.1. Phân tổ thống kê 3.2. Bảng thống kê 3.3. Đồ thị thống kê	1.2.2 2.1.2 2.4.2 2.4.6	Từ [1] đến [3]	Thuyết giảng, Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
Chương 4: Nghiên cứu thống kê các mức độ hiện tượng kinh tế xã hội (6/0/12)				
4-5	A. Nội dung giảng dạy - học tập 4.1. Số tuyệt đối và tương đối trong thống kê 4.2. Các mức độ trung tâm 4.3. Các tham số đo độ biến thiên của tiêu thức	1.2.2 2.1.2 2.4.2 2.4.6	Từ [1] đến [3]	Thuyết giảng, Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
Chương 5: Điều tra chọn mẫu (3/0/6)				
6	A. Nội dung giảng dạy - học tập	1.2.2	Từ [1] đến	Thuyết

	5.1. Điều tra chọn mẫu	2.1.2	[3]	giảng, Thảo luận
	5.2. Các phương pháp tổ chức chọn mẫu	2.4.2		
	5.3. Quy trình thực hiện điều tra chọn mẫu	2.4.6		
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
Chương 6: Phân tích dãy số thời gian (6/0/12)				
7-8	A. Nội dung giảng dạy - học tập		Từ [1] đến [3]	Thuyết giảng, Thảo luận
	6.1. Khái niệm và các thành phần của dãy số thời gian	1.2.2		
		2.1.2		
	6.2. Các chỉ tiêu phân tích đặc điểm biến động của hiện tượng qua thời gian	2.4.2		
		2.4.6		
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
Chương 7: Chỉ số (6/0/12)				
9-10	A. Nội dung giảng dạy - học tập		Từ [1] đến [3]	Thuyết giảng, Thảo luận
	7.1. Một số vấn đề chung về chỉ số	1.2.2		
	7.2. Phương pháp tính chỉ số	2.1.2		
	7.3. Hệ thống chỉ số	2.4.2		
			2.4.6	
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Tự luận	Những kiến thức cơ bản về thống kê học như khái niệm về thống kê và các khái niệm thường dùng trong thống kê, các giai đoạn chính của quá trình nghiên cứu thống kê, điều tra thống kê, tổng hợp thống kê, phân tích thống kê.	Tuần 4	Kiểm tra quá trình 1	1.2.2 2.1.2 2.4.2 2.4.6	10
Tự luận	Các phương pháp phân tích trong thống kê như phân tích dãy số thời gian, phân tích chỉ số.	Tuần 7	Kiểm tra thường xuyên 2	1.2.2 2.1.2 2.4.2 2.4.6	10
Bài tập nộp/Thảo luận	Bài tập điều tra thống kê, tổng hợp và phân tích thống kê	Tuần 10	Bài tập nộp/Thảo luận	1.2.2 2.1.2 2.4.2 2.4.6	10
Chuyên cần	Tham gia dự học trên lớp, tham gia thảo luận, chữa bài tập	Cả học kỳ		1.2.2 2.1.2 2.4.2	10

				2.4.6	
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung học phần	Theo kế hoạch thi KTHP	Thi kết thúc học phần	1.2.2 2.1.2 2.4.2 2.4.6	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Trình bày được định nghĩa và khái niệm cơ bản về thống kê học, các chỉ tiêu thống kê, các mức độ hiện tượng kinh tế xã hội.	20
	Hiểu	- Hiểu được phương pháp phân tích như phân tích dãy số thời gian, phân tích chỉ số.	20
2	Áp dụng	- Tính toán được các chỉ tiêu thống kê; Vận dụng phương pháp phân tích như phân tích dãy số thời gian, phân tích chỉ số.	60

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. PGS.TS Trần Thị Kim Thu; Giáo trình Lý thuyết thống kê; NXB Đại học Kinh tế quốc dân; 2016.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. PGS. TS Trần Ngọc Phác; PGS.TS Trần Thị Kim Thu; Giáo trình Lý thuyết thống kê; NXB Thống kê; 2006.

[3]. PGS.TS Phạm Ngọc Kiểm; PGS TS Nguyễn Công Nhựt; Giáo trình Lý thuyết thống kê; NXB Giáo dục; 2008.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

- | | |
|------------------------------|---|
| 1. TS. Phan Thị Thanh Tâm | Email: thanhtam87tc@tnut.edu.vn |
| 2. TS. Nguyễn Thị Thanh Hà | Email: hanguyen@tnut.edu.vn |
| 3. TS. Nguyễn Thị Hoàng Oanh | Email: nguyenthihoangoanhtc@tnut.edu.vn |
| 4. Ths. Phạm Việt Hương | Email: phamviethuong194@tnut.edu.vn |

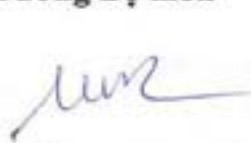
10. Phê duyệt

Trưởng khoa



TS. Ngô Thúy Hà

Trưởng Bộ môn



TS. Nguyễn Thị Thanh Hà

Đại diện nhóm Biên soạn



TS. Nguyễn Thị Hoàng Oanh

30. Thống kê doanh nghiệp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỐNG KÊ DOANH NGHIỆP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Thống kê doanh nghiệp
- Tên tiếng Anh: Enterprises Statistics
- Mã học phần: FIM371
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Kinh tế học vĩ mô, Nguyên lý thống kê
- Các học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 43 tiết
 - Tự học : 90 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 2 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực thống kê doanh nghiệp
M2	Kỹ năng xem xét, đánh giá các vấn đề thống kê trong doanh nghiệp một cách hệ thống Kỹ năng phân tích các vấn đề thống kê doanh nghiệp.
M3	Tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.2.2	Hiểu, nắm vững được các chỉ tiêu dùng trong thống kê kết quả và hiệu quả SXKD trong doanh nghiệp	3
M2	2.3.2	Sử dụng các chỉ tiêu thống kê để đánh giá kết quả SXKD và tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của DN một cách hệ thống.	3
	4.2.3	Rèn luyện kỹ năng phân tích tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hiện tại của tổ chức, doanh nghiệp	3
M3	2.4.6	Rèn luyện tinh kiên trì, tận tụy, tinh thần trách nhiệm cao	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Thống kê doanh nghiệp là học phần cơ sở bắt buộc đối với sinh viên khối ngành kinh tế, bao gồm những kiến thức cơ bản về nội dung và phương pháp tính các chỉ tiêu đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, qua đó giúp nhà quản lý nắm được tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại của doanh nghiệp mình để xây dựng các kế hoạch phát triển trong tương lai cho phù hợp với điều kiện thực tế; Ngoài ra, môn học còn giúp cho người học biết và hiểu được về một số nội dung căn bản thống kê trong doanh nghiệp như thống kê chất lượng sản phẩm; phương pháp xác định các chỉ tiêu thống kê về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; cách tính các chỉ tiêu thống kê về quy mô, cơ cấu nguồn nhân lực (lao động), chất lượng nguồn nhân lực và tình

hình sử dụng; phương pháp thống kê và đánh giá TSCĐ; phương pháp xác định các chỉ tiêu thống kê nguồn vốn của doanh nghiệp. Đây là những kiến thức căn bản trong doanh nghiệp mà một nhà quản lý cần nắm được để làm nền tảng cho việc đưa ra các quyết định quản lý giúp doanh nghiệp phát triển hơn trong tương lai.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1: Những vấn đề cơ bản của thống kê doanh nghiệp (3/0/6)				
1	A. Nội dung giảng dạy - học tập 1.1. Đối tượng nghiên cứu của thống kê doanh nghiệp 1.2. Vai trò của thông tin trong quản lý doanh nghiệp 1.3. Nhiệm vụ của thống kê doanh nghiệp.	1.2.3 2.3.2 4.2.3 2.4.6	Từ [1] đến [3]	Thuyết giảng, Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
Chương 2: Thống kê kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (12/0/24)				
1-4	A. Nội dung giảng dạy - học tập 2.1. Một số khái niệm cơ bản về kết quả sản xuất kinh doanh 2.2. Hệ thống chỉ tiêu đo lường kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 2.3. Thống kê chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp	1.2.3 2.3.2 4.2.3 2.4.6	Từ [1] đến [3]	Thuyết giảng, Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
Chương 3: Thống kê hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (12/0/24)				
4-6	A. Nội dung giảng dạy - học tập 3.1. Khái niệm, ý nghĩa và bản chất của hiệu quả sản xuất kinh doanh 3.2. Phân loại hiệu quả sản xuất kinh doanh 3.3. Phương pháp tính hiệu quả sản xuất kinh doanh 3.4. Thống kê ảnh hưởng của hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp đến môi trường	1.2.3 2.3.2 4.2.3 2.4.6	Từ [1] đến [3]	Thuyết giảng, Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			

Chương 4: Thống kê chi phí sản xuất kinh doanh và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp (6/0/12)

7-8	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 4.1. Thống kê chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 4.2. Thống kê giá thành sản phẩm của doanh nghiệp	1.2.3 2.3.2 4.2.3 2.4.6	Từ [1] đến [3]	Thuyết giảng, Thảo luận
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			

Chương 5: Thống kê lao động của doanh nghiệp (6/0/12)

8-9	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 5.1. Thống kê số lượng và sự biến động lao động của doanh nghiệp 5.2. Thống kê tình hình sử dụng số lượng và thời gian lao động của doanh nghiệp 5.3. Thống kê năng suất lao động của doanh nghiệp	1.2.3 2.3.2 4.2.3 2.4.6	Từ [1] đến [3]	Thuyết giảng, Thảo luận
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			

Chương 6: Thống kê nguồn vốn và tài sản của doanh nghiệp (6/0/12)

9-10	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 6.1. Thống kê nguồn vốn của doanh nghiệp 6.2. Thống kê tài sản của doanh nghiệp 6.3. Thống kê tài sản cố định của doanh nghiệp	1.2.3 2.3.2 4.2.3 2.4.6	Từ [1] đến [3]	Thuyết giảng, Thảo luận
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Tự luận	Những kiến thức cơ bản về nội dung và phương pháp tính các chỉ tiêu đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Một số nội dung cần thống kê trong doanh nghiệp như thống kê chất lượng sản phẩm, phương pháp xác định các chỉ tiêu thống kê về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.	Tuần 4	Kiểm tra quá trình 1	1.2.3 2.3.2 4.2.3 2.4.6	10

Tự luận	Một số kiến thức cơ bản trong doanh nghiệp như cách tính các chỉ tiêu thống kê về tình hình sử dụng lao động; đánh giá tài sản cố định; phương pháp xác định các chỉ tiêu thống kê nguồn vốn của doanh nghiệp	Tuần 7	Kiểm tra thường xuyên 2	1.2.3 2.3.2 4.2.3 2.4.6	10
Bài tập nộp/bài thảo luận	Thống kê chất lượng sản phẩm, các chỉ tiêu đánh giá kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh, Thống kê tình hình sử dụng lao động, năng suất lao động và nguồn vốn của doanh nghiệp, tài sản của doanh nghiệp.	Tuần 10	Bài tập nộp/bài thảo luận	1.2.3 2.3.2 4.2.3 2.4.6	10
Chuyên cần	Tham gia dự học trên lớp, tham gia thảo luận, chữa bài tập	Cả học kỳ		1.2.3 2.3.2 4.2.3 2.4.6	10
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung học phần	Theo kế hoạch thi KTHP	Thi kết thúc học phần	1.2.3 2.3.2 4.2.3 2.4.6	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Nhớ được những kiến thức cơ bản về thống kê doanh nghiệp; Nhớ và hiểu được một số nội dung và phương pháp tính các chỉ tiêu đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;	20
	Hiểu	Hiểu được những nội dung cần thống kê trong doanh nghiệp như thống kê chất lượng sản phẩm, phương pháp xác định các chỉ tiêu thống kê về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; Hiểu và vận dụng để tính toán các chỉ tiêu thống kê về tình hình sử dụng lao động; đánh giá tài sản cố định; phương pháp xác định các chỉ tiêu thống kê nguồn vốn của doanh nghiệp.	20
2	Áp dụng	Vận dụng các kiến thức để phân tích, đánh giá các chỉ tiêu thống kê.	60

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. PGS.TS Nguyễn Công Nhự; Giáo trình Thống kê doanh nghiệp; NXB Đại học Kinh tế quốc dân; 2017.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. GS.TS. Phạm Ngọc Kiểm; Giáo trình Thống kê doanh nghiệp; NXB Thông tin và truyền thông, 2009.

[3]. GS.TS. Phạm Ngọc Kiểm, Nguyễn Công Nhự; Giáo trình Thống kê doanh nghiệp; NXB Giáo dục; 2008.

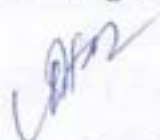
9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

- | | |
|------------------------------|---------------------------------------|
| 1. TS. Phan Thị Thanh Tâm | Email: thanhmtc@tnut.edu.vn |
| 2. TS. Nguyễn Thị Thanh Hà | Email: hanguyen@tnut.edu.vn |
| 3. TS. Nguyễn Thị Hoàng Oanh | Email: nguyenthihoangoanh@tnut.edu.vn |
| 4. Ths. Phạm Việt Hương | Email: phamviethuong194@tnut.edu.vn |

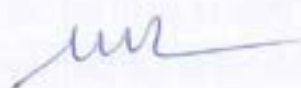
10. Phê duyệt

Trưởng khoa



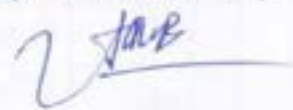
TS. Ngô Thúy Hà

Trưởng Bộ môn



TS. Nguyễn Thị Thanh Hà

Đại diện nhóm Biên soạn



TS. Phan Thị Thanh Tâm

31. Tài chính doanh nghiệp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tài chính doanh nghiệp
- Tên tiếng Anh: Corporate Finance
- Mã học phần: FIM 334
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Nguyên lý kế toán
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 43 tiết
 - Tự học : 90 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 02 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Cung cấp kiến thức về phân tích tài chính của doanh nghiệp
M2	Kỹ năng xem xét, đánh giá các vấn đề tài chính một cách hệ thống Kỹ năng phân tích các vấn đề tài chính của doanh nghiệp.
M3	Tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.2.2	Trình bày, nắm bắt, ứng dụng, phân tích các thông tin liên quan đến tài chính doanh nghiệp phục vụ việc ra quyết định trong quản lý, phân tích.	3
M2	2.3.2	Rèn luyện kỹ năng xem xét tài chính của doanh nghiệp đặt trong mối quan hệ với tài chính ngành	3
	4.2.3	Rèn luyện kỹ năng phân tích tình hình tài chính và kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp	3
M3	2.4.6	Rèn luyện tính kiên trì, tận tụy, tinh thần trách nhiệm cao	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Tài chính doanh nghiệp thuộc khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên các vấn đề cơ bản về tài chính doanh nghiệp gồm phân tích báo cáo tài chính, phân tích tài chính doanh nghiệp, huy động vốn và chi phí vốn của doanh nghiệp, quản lý tài sản của doanh nghiệp. Học phần này trang bị cho sinh viên kỹ năng phân tích tài chính doanh nghiệp để sử dụng các nguồn lực tài chính một cách hiệu quả.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1. Tổng quan về tài chính doanh nghiệp (4/0/8)				
1	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 1.1 Doanh nghiệp và hoạt động tài chính doanh nghiệp 1.2 Khái niệm và vai trò của quản trị tài chính doanh nghiệp 1.3 Cơ chế quản trị tài chính doanh nghiệp 1.4 Nguyên tắc tài chính doanh nghiệp	1.2.3 2.3.2 4.2.3 2.4.6	Từ [1] đến [4]	Thuyết giảng, Thảo luận
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Chương 2. Báo cáo tài chính doanh nghiệp (8/0/10)				
1-2	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 2.1 Tổng quan về báo cáo tài chính doanh nghiệp 2.2 Bảng cân đối kế toán 2.3 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2.4 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 2.5 Các loại thuế chủ yếu của doanh nghiệp	1.2.3 2.3.2 4.2.3 2.4.6	Từ [1] đến [4]	Thuyết giảng, Thảo luận
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Chương 3. Phân tích tài chính doanh nghiệp (5/0/18)				
3-4	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 3.1 Tổng quan phân tích tài chính doanh nghiệp 3.2 Nội dung phân tích tài chính	1.2.3 2.3.2 4.2.3 2.4.6	Từ [1] đến [4]	Thuyết giảng, Thảo luận
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Chương 4. Huy động vốn của doanh nghiệp (9/0/18)				
5-6	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 4.1 Đầu tư và vai trò của hoạt động đầu tư đối với doanh nghiệp 4.2 Các chỉ tiêu phân tích tài chính dự án đầu tư 4.3 Xác định luồng tiền của dự án đầu tư 4.4. Phân tích và đánh giá dự án	1.2.3 2.3.2 4.2.3 2.4.6	Từ [1] đến [4]	Thuyết giảng, Thảo luận
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Chương 5. Chi phí vốn của doanh nghiệp (7/0/12)				
7-8	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i>	1.2.3 2.3.2	Từ [1] đến [4]	Thuyết giảng, Thảo luận

	5.1 Khái niệm và ý nghĩa của chi phí vốn 5.2 Chi phí nợ vay của doanh nghiệp 5.3 Chi phí vốn chủ sở hữu 5.4 Chi phí vốn bình quân	4.2.3 2.4.6		luận
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Chương 6. Quản lý tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp (6/0/12)				
8-9	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 6.1 Khái niệm và phân loại tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp 6.2 Khái niệm và mục tiêu quản lý tài sản ngắn hạn 6.3 Quản lý tiền của doanh nghiệp 6.4 Quản lý các khoản phải thu của doanh nghiệp	1.2.3 2.3.2 4.2.3 2.4.6	Từ [1] đến [4]	Thuyết giảng, Thảo luận
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Chương 7. Đầu tư dài hạn (6/0/12)				
9-10	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 7.1 Những vấn đề chung về đầu tư dài hạn và dự án đầu tư 7.2 Hoạch định ngân sách vốn đầu tư 7.3 Dự toán vốn đầu tư 7.4 Dòng tiền của dự án 7.5 Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính dự án	1.2.3 2.3.2 4.2.3 2.4.6	Từ [1] đến [4]	Thuyết giảng, Thảo luận
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Tự luận	Tổng quan về tài chính doanh nghiệp; Báo cáo tài chính doanh nghiệp; Phân tích tài chính doanh nghiệp	Tuần 4	Kiểm tra thường xuyên 1	1.2.3; 2.3.2 4.2.3; 2.4.6	10
Tự luận	Huy động vốn của doanh nghiệp; Chi phí vốn của doanh nghiệp	Tuần 7	Kiểm tra thường xuyên 2	1.2.3; 2.3.2 4.2.3; 2.4.6	10
Bài tập nộp/bài thảo luận	Toàn bộ nội dung học phần	Tuần 10	Bài tập nộp/ bài thảo luận nộp	1.2.3; 2.3.2 4.2.3; 2.4.6	10
Chuyên cần	Tham gia dự học trên lớp, tham gia thảo luận, chữa bài	Cả học kỳ		1.2.3; 2.3.2 4.2.3; 2.4.6	10

	tập				
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung học phần	Theo lịch thi KTHP	Thi kết thúc học phần	1.2.3; 2.3.2 4.2.3; 2.4.6	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Trình bày được định nghĩa và khái niệm cơ bản về dòng tiền, các chỉ tiêu tài chính, kế hoạch tài chính, các nguyên tắc quyết định đầu tư.	20
	Hiểu	- Hiểu được ý nghĩa của các dòng tiền, chỉ tiêu tài chính, các nguyên tắc quyết định đầu tư, quản lý tài sản trong doanh nghiệp.	20
2	Áp dụng	- Tính toán dòng tiền, các chỉ số tài chính, lập kế hoạch tài chính. - Tính toán hiệu quả các dự án đầu tư dựa trên các chỉ tiêu đánh giá.	60

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. PGS.TS Vũ Duy Hào, ThS. Trần Minh Tuấn; Giáo trình Tài chính doanh nghiệp; NXB ĐH Kinh tế Quốc dân; 2019.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. Trần Đình Tuấn; Giáo trình Tài chính doanh nghiệp; NXB Đại học Thái Nguyên; 2008.

[3]. PGS.TS. Bùi Văn Văn, PGS.TS Vũ Văn Ninh; Giáo trình Tài chính doanh nghiệp; NXB Tài chính; 2015.

[4]. Lưu Thị Hương, Vũ Duy Hào; Tài chính doanh nghiệp; NXB Thống kê; 2007.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. TS. Nguyễn Thị Thanh Hà Email: hanguyen@tnut.edu.vn

2. TS. Nguyễn Thị Hoàng Oanh Email: nguyenthihoangoanhtc@tnut.edu.vn

3. Ths. Phạm Việt Hương Email: phamviethuong194@tnut.edu.vn

4. TS. Phan Thị Thanh Tâm Email: phanthanhtamtc@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn

TS. Ngô Thúy Hà

TS. Nguyễn Thị Thanh Hà

TS. Nguyễn Thị Hoàng Oanh

32. Phân tích hoạt động kinh doanh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Phân tích hoạt động kinh doanh
- Tên tiếng Anh: Business Analysis
- Mã học phần: FIM482
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Nguyên lý thống kê, Thống kê doanh nghiệp, Nguyên lý kế toán.
- Các học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 43 tiết
 - Tự học : 90 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 2 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp
M2	Kỹ năng phân tích các chỉ tiêu về kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp; Kỹ năng làm việc độc lập
M3	Tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.2.2	Hiểu, nắm vững các khái niệm về phân tích, chỉ tiêu phân tích và nhân tố ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; Phân tích môi trường kinh doanh, kết quả hoạt động sản xuất; Phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất; chi phí và tiết kiệm chi phí sản xuất; kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp.	3
M2	4.2.3	Rèn luyện kỹ năng phân tích tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hiện tại của tổ chức, doanh nghiệp	3
	2.4.2	Rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập	3
M3	2.4.6	Rèn luyện tính kiên trì, tận tụy, tinh thần trách nhiệm cao	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh thuộc khối kiến thức cơ sở ngành chính, là học phần bắt buộc đối với sinh viên khối ngành kinh tế, phân tích tài chính nhằm giới thiệu cho sinh viên hiểu, vận dụng, phân tích ảnh hưởng của các nhân tố (nguyên

nhân) tới các chỉ tiêu đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, học phần này cũng cung cấp khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề: Phân tích các nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng tới chuẩn bị các yếu tố sản xuất; tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm; biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong doanh nghiệp.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1: Những vấn đề cơ bản của phân tích kinh doanh (6/0/12)				
1-2	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 1.1. Đối tượng và ý nghĩa nghiên cứu của phân tích kinh doanh 1.2. Các phương pháp phân tích kinh doanh chủ yếu 1.3. Tổ chức phân tích kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp	1.2.2 2.4.2 2.4.6 4.2.3		Thuyết giảng, Thảo luận
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Chương 2: Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh (9/0/18)				
2-4	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 2.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích kết quả sản xuất kinh doanh 2.2. Thị trường và chiến lược sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp 2.3. Đánh giá khái quát kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 2.4. Phân tích chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp	1.2.2 2.4.2 2.4.6 4.2.3	Từ [1] đến [4]	Thuyết giảng, Thảo luận
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>			
Chương 3: Phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất kinh doanh (9/0/18)				
4-6	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 3.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất 3.2. Phân tích tình hình sử dụng lao động và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 3.3. Phân tích tình hình sử dụng tài sản cố định và sản xuất sản phẩm	1.2.2 2.4.2 2.4.6 4.2.3	Từ [1] đến [4]	Thuyết giảng, Thảo luận
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
Chương 4: Phân tích chi phí sản xuất và giá thành (9/0/18)				

6-8	A. Nội dung giảng dạy - học tập 4.1. Ý nghĩa và nội dung phân tích chi phí và giá thành 4.2. Đánh giá chung tình hình thực hiện kế hoạch giá thành sản phẩm 4.3. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch giá thành của những sản phẩm có thể so sánh được 4.4. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch chi phí trên 1.000 đồng giá trị sản lượng hàng hóa 4.5. Phân tích tình hình biến động của một số yếu tố khoản mục chi phí trong giá thành sản phẩm	1.2.2 2.4.2 2.4.6 4.2.3	Từ [1] đến [4]	Thuyết giảng, Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			

Chương 5: Phân tích tình hình tiêu thụ sản phẩm hàng hóa và lợi nhuận (6/0/12)

8-9	A. Nội dung giảng dạy - học tập 5.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích 5.2. Phân tích tình hình tiêu thụ sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp 5.3. Phân tích biến động giá bán sản phẩm của doanh nghiệp 5.4. Phân tích khả năng tiêu thụ sản xuất sản phẩm của doanh nghiệp 5.5. Phân tích tình hình lợi nhuận	1.2.2 2.4.2 2.4.6 4.2.3	Từ [1] đến [4]	Thuyết giảng, Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			

Chương 6: Phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp (6/0/12)

9-10	A. Nội dung giảng dạy - học tập 6.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp 6.2. Hoạt động tài chính của doanh nghiệp 6.3. Phân tích khái quát tình hình tài chính của doanh nghiệp	1.2.2 2.4.2 2.4.6 4.2.3	Từ [1] đến [4]	Thuyết giảng, Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Tự luận	Một số kiến thức cơ bản về phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh; Nội dung cơ bản	Tuần 4	Kiểm tra quá trình 1	1.2.2; 2.4.2 2.4.6; 4.2.3	10%

	về hệ thống các chỉ tiêu, phương pháp, quy trình để phân tích tình kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.				
Bài tập nộp	Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh.	Tuần 7	Bài tập nộp	1.2.2; 2.4.2 2.4.6; 4.2.3	10%
Tự luận	Một số kiến thức cơ bản về tình hình sử dụng các yếu tố trong sản xuất kinh doanh; phương pháp phân tích về chi phí, giá thành sản phẩm.	Tuần 10	Nộp bài thảo luận	1.2.2; 2.4.2 2.4.6; 4.2.3	10%
Chuyên cần		Cả học kỳ		1.2.2; 2.4.2 2.4.6; 4.2.3	10%
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung học phần.	Theo lịch thi KTHP	Thi kết thúc học phần	1.2.2; 2.4.2 2.4.6; 4.2.3	60%

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Trình bày một số kiến thức cơ bản về phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh.	20
	Hiểu	- Hiểu nội dung cơ bản về hệ thống các chỉ tiêu, phương pháp, quy trình để phân tích tình kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; - Hiểu một số kiến thức cơ bản về tình hình sử dụng các yếu tố trong sản xuất kinh doanh; phương pháp phân tích về chi phí, giá thành sản phẩm, tiêu thụ và lợi nhuận; phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp.	20
2	Áp dụng	- Tính toán được các chỉ tiêu phân tích hoạt động kinh doanh - Vận dụng các kiến thức để phân tích tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;	60

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. PGS. TS Nguyễn Năng Phúc; Phân tích kinh doanh – Lý thuyết và thực hành; NXB Tài chính; 2007.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. Phạm Thị Gái; Giáo trình Phân tích hoạt động kinh doanh; Nhà xuất bản Thống kê; 2004.

[3]. GS. TS Nguyễn Văn Công; Giáo trình Phân tích kinh doanh; NXB ĐH Kinh tế quốc dân; 2013.

[4]. Giáo trình Phân tích hoạt động kinh doanh, NXB ĐH Kinh tế quốc dân; 2001.

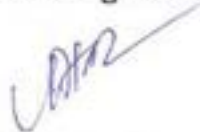
9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

- | | |
|------------------------------|---|
| 1. TS Phan Thị Thanh Tâm | Email: thanhtamtc@tnut.edu.vn |
| 2. TS. Nguyễn Thị Thanh Hà | Email: hanguyen@tnut.edu.vn |
| 3. TS. Nguyễn Thị Hoàng Oanh | Email: nguyenthihoangoanhtc@tnut.edu.vn |
| 4. Ths. Phạm Việt Hương | Email: phamviethuong194@tnut.edu.vn |

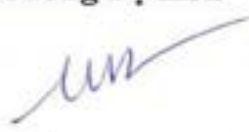
10. Phê duyệt

Trưởng khoa



TS. Ngô Thúy Hà

Trưởng Bộ môn



TS. Nguyễn Thị Thanh Hà

Đại diện nhóm Biên soạn



TS. Phan Thị Thanh Tâm

33. Đề án Kinh tế học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ĐỀ ÁN KINH TẾ HỌC

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Đề án Kinh tế học
- Tên tiếng Anh: Economic Essay
- Mã học phần: FIM0380
- Số tín chỉ: 1
- Học phần tiên quyết: Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô
- Các học phần học trước: Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô
- Các học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 0 tiết
 - Thực hành, thực tập : 60 tiết
 - Tự học : 30 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 0 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực Kinh tế học
M2	Kỹ năng phân tích, giải thích, lập luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế học Kỹ năng xem xét, đánh giá các vấn đề kinh tế một cách hệ thống
M3	Tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.2.2	Hiểu, nắm vững và vận dụng được kiến thức kinh tế học để phân tích, đánh giá một vấn đề kinh tế vi mô hoặc vĩ mô trong các điều kiện cụ thể	3
M2	2.1.3	Sử dụng các công cụ, mô hình và các phương pháp kinh tế học để phân tích, đánh giá, giải quyết các tình huống kinh tế cụ thể trong thực tế.	3
	2.3.2	Rèn luyện kỹ năng xem xét một vấn đề kinh tế cụ thể đặt trong mối quan hệ với tổng thể nền kinh tế	3
M3	2.4.6	Rèn luyện tính kiên trì, tận tụy, tinh thần trách nhiệm cao	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Đề án kinh tế học là học phần cơ sở bắt buộc dành cho sinh viên khối ngành kinh tế nhằm áp dụng các kiến thức kinh tế cơ bản để giải quyết các bài toán trong thực tế như tìm hiểu về cung, cầu, chi phí, giá cả, doanh thu, lợi nhuận, cạnh tranh và độc quyền; biết cách phân tích các vấn đề kinh tế vĩ mô như tăng trưởng kinh tế, thu nhập quốc dân, thất

nghiệp, lạm phát. Học phần này củng cố kiến thức của học phần Kinh tế vi mô và Kinh tế vĩ mô trang bị thêm cho sinh viên kỹ năng sử dụng các công cụ, các mô hình và các phương pháp kinh tế học để giải quyết một bài toán kinh tế cụ thể.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp thực hiện
1	Giao đề án, hướng dẫn tổng quát		Từ [1] đến [4]	Thuyết giảng, thảo luận
2-3	Thu thập dữ liệu	1.2.2; 2.1.3 2.3.2; 2.4.6	Từ [1] đến [4]	Thu thập dữ liệu sơ cấp
4-5	Xử lý dữ liệu bằng phương pháp mô hình hóa, bảng biểu, thống kê	1.2.2; 2.1.3 2.3.2; 2.4.6	Từ [1] đến [4]	Thống kê mô tả
6-9	Viết và chỉnh sửa đề án	1.2.2; 2.1.3 2.3.2; 2.4.6	Từ [1] đến [4]	Viết báo cáo
10	Hoàn thành và nộp đề án	1.2.2; 2.1.3 2.3.2; 2.4.6	Từ [1] đến [4]	Viết báo cáo

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR kiểm tra	Tỷ lệ %
Vấn đáp	Báo cáo hoàn chỉnh phân tích một vấn đề trong kinh tế học	Theo kế hoạch thi KTHP	Báo cáo nộp	1.2.2; 2.1.3 2.3.2; 2.4.6	100

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Trình bày được định nghĩa và các khái niệm cơ bản của các chỉ tiêu kinh tế, các nguyên lý kinh tế cơ bản, các chính sách kinh tế	20
	Hiểu	- Hiểu được ý nghĩa và bản chất của các chỉ tiêu kinh tế, các nguyên lý kinh tế, các chính sách kinh tế được sử dụng trong đề án	20
2	Áp dụng	- Vận dụng các công cụ kinh tế học để tính toán, thống kê các chỉ tiêu kinh tế vi mô và vĩ mô	30
	Phân tích	- Phân tích sự biến động của các chỉ tiêu kinh tế, các chính sách kinh tế và giải thích sự tác động của chúng đến các vấn đề kinh tế - xã hội	30

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Bộ giáo dục đào tạo; Kinh tế học vi mô: Giáo trình dùng trong các trường Đại học, Cao đẳng khối kinh tế; NXB Giáo dục; 2010.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giáo trình Kinh tế học vĩ mô: Giáo trình dùng trong các trường Đại học, cao đẳng khối kinh tế; NXB Giáo dục; 2010.

8.2. Sách tham khảo:

[3]. TS. Vũ Kim Dũng; Giáo trình Nguyên lý kinh tế học vi mô; NXB Lao Động; 2006.

[4]. PGS. TS. Vũ Kim Dũng; Giáo trình Nguyên lý kinh tế học vĩ mô; NXB Lao động, 2009.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. TS. Nguyễn Thị Thanh Hà Email: hanguyen@tnut.edu.vn

2. TS. Nguyễn Thị Hoàng Oanh Email: nguyenthahoangoanhtc@tnut.edu.vn

3. TS. Phan Thị Thanh Tâm Email: phanthanhtamtc@tnut.edu.vn

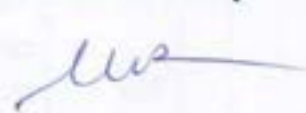
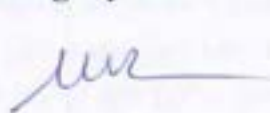
4. Ths. Phạm Việt Hương Email: phamviethuong194@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn



TS. Ngô Thúy Hà

TS. Nguyễn Thị Thanh Hà

TS. Nguyễn Thị Thanh Hà

34. Quản trị học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN QUẢN TRỊ HỌC

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản trị học
- Tên tiếng Anh: Fundamentals of Management
- Mã học phần: FIM208
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 45 tiết
 - Thực hành, thực tập : 0 tiết
 - Tự học : 90 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Tổng quát hóa các kiến thức cơ bản về bản chất của tổ chức và môi trường của tổ chức, bản chất của khoa học quản trị thông qua các quy luật và nguyên tắc áp dụng trong công tác quản trị; những kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin quản trị và các chức năng quản trị. Đánh giá và thiết kế cơ cấu tổ chức phù hợp cho một tổ chức
M2	Nhận thức năng lực bản thân, hình thành những kỹ năng quản trị cơ bản
M3	Tự nhận định được sự tác động của các yếu tố trong môi trường bên ngoài và môi trường bên trong của tổ chức/doanh nghiệp. Xác định được nhiệm vụ, chức năng của nhà quản trị trong tổ chức

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.2.2	Tổng quát hóa các kiến thức về: bản chất của tổ chức các yếu tố thuộc môi trường bên ngoài và bên trong của tổ chức; các quy luật và nguyên tắc quản trị; các chức năng quản trị cơ bản	3
	4.4.1	Sinh viên biết sử dụng khoa học quản trị để xây dựng một bản kế hoạch hoạt động và thiết kế cơ cấu tổ chức trong các tình huống nghiên cứu giả định	3
M2	2.4.4	Định hướng và xây dựng phương pháp để rèn luyện bản thân để trở thành nhà quản trị trong tương lai.	3
M3	4.3.1	Xác định được nhiệm vụ, chức năng của nhà quản trị trong tổ chức.	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Quản trị học là học phần bắt buộc trong khối kiến thức cơ sở của chuyên ngành Quản lý công nghiệp, bao gồm những nội dung kiến thức về: Tổ chức/doanh nghiệp và môi trường hoạt động của tổ chức/doanh nghiệp; Nhà quản trị và hoạt động ra quyết định của nhà quản trị, 04 chức năng quản trị lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra. Học phần giúp sinh viên có góc nhìn tổng quan về hoạt động của một tổ chức/doanh nghiệp, đồng thời đóng góp vai trò cung cấp kiến thức nền tảng cho sinh viên tiếp thu các học phần quản trị lĩnh vực trong khối kiến thức chuyên ngành.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp giảng dạy
Chương 1: Tổng quan về quản trị tổ chức (6/0/12)				
1-2	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 1.1 Các vấn đề cơ bản về tổ chức 1.2 Quản trị các tổ chức 1.3 Quy luật và nguyên tắc trong quản trị tổ chức 1.4 Sự phát triển của các tư tưởng quản trị <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	1.2.2 2.4.4 4.3.1 4.4.1	[1]	Giảng dạy trực tiếp
Chương 2: Thông tin và quyết định trong quản trị (6/0/12)				
2-3	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 2.1 Đảm bảo thông tin trong hoạt động quản trị 2.2 Quyết định quản trị <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	1.2.2 2.4.4 4.3.1 4.4.1	[1]; [2]; [3]	Giảng dạy trực tiếp
Chương 3: Lập kế hoạch (9/0/18)				
3-5	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 3.1 Tổng quan về kế hoạch và lập kế hoạch 3.2 Lập kế hoạch chiến lược 3.3 Lập kế hoạch tác nghiệp <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i> Kiểm tra thường xuyên lần 1	1.2.2 2.4.4 4.3.1 4.4.1	[1], [2]	Giảng dạy trực tiếp; Học tập độc lập
6-7	Chương 4: Tổ chức <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 4.1 Chức năng tổ chức và cơ cấu tổ chức 4.2 Thiết kế cơ cấu tổ chức <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	1.2.2 2.4.4 4.3.1 4.4.1	[1]	

8-9	Chương 5: Lãnh đạo <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 5.1 Tổng quan về lãnh đạo 5.2 Tạo động lực 5.3 Xây dựng nhóm làm việc 5.4 Truyền thông 5.5 Giải quyết xung đột và đàm phán <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i> Kiểm tra thường xuyên lần 2	1.2.2 2.4.4 4.3.1 4.4.1	[1], [3]	
	Chương 6: Kiểm tra <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 6.1 Tổng quan về kiểm tra 6.2 Hệ thống kiểm tra <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i> Hướng dẫn ôn thi KTHP	1.2.2 2.4.4 4.3.1 4.4.1	[1]	

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR kiểm tra	Tỷ lệ %
Tự luận	Kiến thức tổng quan về quản trị tổ chức; Khái niệm và đặc điểm chung của thông tin và quyết định trong tổ chức	Tuần 4	Bài kiểm tra quá trình	1.2.2; 2.4.4 4.3.1; 4.4.1	15
Tự luận	Nhà quản trị và các chức năng quản trị	Tuần 8	Bài kiểm tra quá trình	1.2.2; 2.4.4 4.3.1; 4.4.1	15
Tự luận	Xây dựng một bản kế hoạch hoạt động hoặc thiết kế cơ cấu tổ chức trong các tình huống nghiên cứu giả định	Tuần 10	Bài tập nộp	1.2.2; 2.4.4 4.3.1; 4.4.1	10
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung học phần	Theo KH thi KTHP	Câu hỏi, bài tập	1.2.2; 2.4.4 4.3.1; 4.4.1	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Ghi nhớ được những kiến thức cơ bản về quản trị các tổ chức (khái niệm tổ chức, môi trường của tổ chức, khái niệm quản trị, quy luật và nguyên tắc trong quản trị, sự phát triển của các tư tưởng quản trị).	25
	Hiểu	- Xác định được nhiệm vụ, chức năng của nhà quản trị trong tổ chức; - Giải thích được khái niệm, đặc điểm chung về thông tin	35

		và quyết định trong tổ chức; - Mô tả được khái niệm và nội dung của chức năng lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra trong hoạt động quản trị.	
2	Áp dụng	- Vận dụng được kỹ năng xác định vấn đề và sáng tạo giải quyết vấn đề quản trị. - Áp dụng khoa học quản trị để xây dựng một bản kế hoạch hoạt động và thiết kế cơ cấu tổ chức trong các tình huống nghiên cứu giả định.	40

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền; Giáo trình Quản trị học; NXB Tài Chính; 2009.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Đỗ Thị Hải Hà; Giáo trình Quản lý học; NXB ĐH Kinh tế Quốc dân; 2015.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. ThS. Trần Thị Thu Huyền

Email: gvtranthithuhuyen@tnut.edu.vn

2. ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

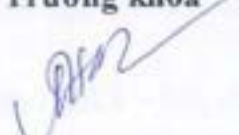
Email: nguyenhongnhung@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

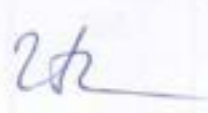
Trưởng khoa

P.Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn


TS. Ngô Thuý Hà


ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung


ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

35. Kế toán quản trị 2

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 2

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Kế toán quản trị 2.
- Tên tiếng Anh: Managerial Accounting 2.
- Mã học phần: FIM325.
- Số tín chỉ: 2
- Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán; Nguyên lý thống kê.
- Các học phần học trước: Kinh tế học vi mô; Thống kê doanh nghiệp.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 28 tiết
 - Tự học : 60 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 2 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	- Nắm vững khái niệm, bản chất, vai trò, phương pháp của Kế toán quản trị; Hiểu rõ mối quan hệ giữa Kế toán quản trị với Kế toán tài chính; - Nắm vững các phương pháp phân loại chi phí và xác định chi phí được sử dụng để thu thập, phân tích thông tin trong Kế toán quản trị; - Hiểu rõ về bộ phận phục vụ và phương pháp phân bổ chi phí của các bộ phận phục vụ trong doanh nghiệp; - Nắm vững các kiến thức cơ bản về mối quan hệ Chi phí – Khối lượng – Lợi nhuận; Hiểu rõ về điểm hòa vốn và phân tích điểm hòa vốn; - Nắm vững phương pháp phân tích thông tin thích hợp phục vụ cho việc ra quyết định và lựa chọn phương án đầu tư hoặc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà quản trị doanh nghiệp.
M2	Trang bị cho sinh viên kỹ năng nghề nghiệp cần thiết để xác định vấn đề, vận dụng linh hoạt các kiến thức liên quan trong việc giải quyết vấn đề nhằm cung cấp thông tin thích hợp cho nhà quản trị trong từng tình huống cụ thể. Trang bị cho sinh viên một số kỹ năng mềm như: Kỹ năng tư duy độc lập; Kỹ năng tư duy phản biện; Kỹ năng giao tiếp.
M3	Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có phương pháp làm việc khoa học; Có góc nhìn và tư duy logic trong xử lý vấn đề của một kế toán viên quản trị.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.3.1	Vận dụng các kiến thức chuyên môn trong quá trình nhận diện vấn đề, phân tích, đánh giá, tổng hợp, lập báo cáo kế	3

		toán quản trị qua đó cung cấp thông tin kế toán cho nhà quản trị bên trong doanh nghiệp giúp nhà quản trị điều hành hoạt động của doanh nghiệp đạt hiệu quả.	
M2	2.3.1	Phân tích, đánh giá vấn đề phát sinh dưới góc nhìn tổng quát đồng thời luôn đặt chúng trong mối quan hệ với điều kiện thực tế của doanh nghiệp; sử dụng phương pháp phân tích, dự báo phù hợp qua đó thiết kế hệ thống thông tin thích hợp nhằm đáp ứng yêu cầu của nhà quản trị doanh nghiệp trong việc ra quyết định ngắn hạn, dài hạn.	3
	3.2.2	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp chuyên môn thông qua quá trình thu thập thông tin, phân tích và thiết kế thông tin dưới dạng báo cáo kế toán quản trị từ đó tư vấn cho nhà quản trị trong từng tình huống ra quyết định cá biệt.	3
	4.5.1	Phân tích thông tin thích hợp đã thu thập được trong quá trình xử lý từng tình huống phát sinh cụ thể, qua đó lập báo cáo sử dụng nội bộ làm cơ sở tư vấn cho nhà quản trị ra quyết định ngắn hạn.	3
	4.6.1	Phân tích kết quả đạt được thông qua lập báo cáo thực tế, so sánh, đánh giá giữa thực tế với định mức, với báo cáo kỳ kỳ trước để nhận diện những sai biệt, qua đó tư vấn cho nhà quản trị phương án điều chỉnh kịp thời.	3
M3	2.4.1	Rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập; Biết quản lý thời gian và quản lý nguồn lực; có tinh thần ham hiểu biết và học tập suốt đời.	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Kế toán quản trị 2 là học phần bắt buộc dành cho sinh viên ngành Quản lý công nghiệp, bao gồm các nội dung: Khái niệm, bản chất, đối tượng, vai trò, phương pháp của Kế toán quản trị; Các phương pháp phân loại chi phí; Mối quan hệ Chi phí – Khối lượng – Lợi nhuận; Nhận diện, phân tích thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn. Học phần này sẽ giúp sinh viên hiểu, biết cách vận dụng để thu thập và cung cấp thông tin giúp Nhà quản trị đưa ra quyết định quản lý trong quá trình điều hành doanh nghiệp.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1: Giới thiệu chung về Kế toán quản trị (4,0,8)				
1-2	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 1.1. Khái niệm, đối tượng và vai trò của Kế toán quản trị. 1.2. Phân biệt Kế toán quản trị với Kế toán tài	1.3.1 2.4.1	Từ [1] đến [5]	Thuyết trình

	chính. 1.3. Phương pháp của Kế toán quản trị. 1.4. Tổ chức công tác Kế toán quản trị trong doanh nghiệp.			
	<i>B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên</i> - Đọc và trả lời các câu hỏi liên quan đến kiến thức chương 1 trong hệ thống câu hỏi lý thuyết và bài tập tín chỉ 1. - Đọc thêm về tổ chức, các hoạt động cơ bản của tổ chức; Tổ chức công tác Kế toán quản trị trong doanh nghiệp. - Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 2.			Học tập độc lập / Chia nhóm thảo luận
Chương 2: Phân loại chi phí – Các phương pháp xác định chi phí (9,0,18)				
2-5	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 2.1. Khái niệm chi phí. 2.2. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động. 2.3. Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí. 2.4. Phân loại chi phí trong các báo cáo tài chính. 2.5. Các cách phân loại chi phí nhằm mục đích ra quyết định. 2.6. Các loại giá phí. 2.7. Các phương pháp xác định chi phí.	1.3.1 2.3.1 2.4.1 3.2.2 4.5.1	Từ [1] đến [5]	Thuyết trình
	<i>B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên</i> - Đọc, trả lời câu hỏi liên quan đến kiến thức chương 2, làm bài tập chương 2 trong hệ thống câu hỏi lý thuyết, bài tập tín chỉ 1, 2. - Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 3.			Học tập độc lập / Chia nhóm thảo luận
Chương 3: Phân bổ chi phí của các bộ phận phục vụ (3,0,6)				
5-6	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 3.1. Khái niệm và phân loại các trung tâm phân tích. 3.2. Khái niệm chi phí, kết quả trong báo cáo bộ phận. 3.3. Phân bổ chi phí của các bộ phận phục vụ.	1.3.1 2.3.1 2.4.1 3.2.2	Từ [1] đến [5]	Thuyết trình

	<i>B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên</i> - Đọc, trả lời các câu hỏi liên quan đến kiến thức chương 3, làm bài tập chương 3 trong hệ thống câu hỏi lý thuyết, bài tập tin chỉ 2. - Đọc tài liệu được cung cấp và tìm đọc thêm tài liệu về phân tích báo cáo bộ phận theo các phương pháp xác định chi phí. - Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 4.			Học tập độc lập / Chia nhóm thảo luận
Chương 4: Phân tích mối quan hệ Chi phí – Khối lượng – Lợi nhuận (C-V-P) (8,0,16)				
6-9	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 4.1. Các khái niệm liên quan đến mối quan hệ Chi phí – Khối lượng – Lợi nhuận. 4.2. Một số ứng dụng khi nghiên cứu mối quan hệ Chi phí – Khối lượng – Lợi nhuận. 4.3. Điểm hòa vốn. 4.4. Phân tích điểm hòa vốn. 4.5. Ứng dụng phân tích điểm hòa vốn trong việc ra quyết định.	1.3.1 2.3.1	Từ [1] đến [5]	Thuyết trình
	<i>B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên</i> - Đọc và trả lời các câu hỏi liên quan đến kiến thức chương 4, làm bài tập chương 4 trong hệ thống câu hỏi lý thuyết và bài tập tin chỉ 2. - Thảo luận nhóm để đưa ra cách giải quyết vấn đề mà Kế toán quản trị cần xử lý cho các bài tập tình huống. - Đọc thêm tài liệu về các tình huống liên quan đến mối quan hệ Chi phí – Khối lượng – Lợi nhuận; Phân tích điểm hòa vốn. - Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 5.	2.4.1 3.2.2 4.5.1 4.6.1		Học tập độc lập / Chia nhóm thảo luận
Chương 5: Thông tin thích hợp của kế toán cho việc ra quyết định ngắn hạn (8,0,16)				
9-10	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 5.1. Khái niệm, mục đích, phương pháp phân tích thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn. 5.2. Ứng dụng phân tích thông tin thích hợp trong việc ra quyết định ngắn hạn.	1.3.1 2.3.1 2.4.1 3.2.2 4.5.1 4.6.1	Từ [1] đến [5]	Thuyết trình

	B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên - Đọc, trả lời các câu hỏi liên quan đến kiến thức chương 5, làm bài tập chương 5 trong hệ thống câu hỏi lý thuyết, bài tập tin chỉ 2. - Thảo luận nhóm để đưa ra cách giải quyết vấn đề mà Kế toán quản trị cần xử lý cho các bài tập tình huống. - Tìm đọc thêm tài liệu về các tình huống phân tích thông tin thích hợp trong việc ra quyết định ngắn hạn.			Học tập độc lập / Chia nhóm thảo luận
--	--	--	--	---------------------------------------

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Tự luận	Các vấn đề chung về Kế toán quản trị; Các phương pháp phân loại chi phí; Phân tích chi phí hỗn hợp.	Tuần 3	Kiểm tra quá trình	1.3.1; 2.3.1 2.4.1	10
Tự luận	Các phương pháp xác định chi phí; Bộ phận phục vụ; Các nguyên tắc phân bổ chi phí phục vụ; Mối quan hệ Chi phí - Khối lượng - Lợi nhuận.	Tuần 7		1.3.1; 2.3.1 2.4.1; 3.2.2 4.5.1	10
Bài tập nộp	Nộp một số bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	Tuần 10	Bài tập nộp	1.3.1; 2.3.1 2.4.1; 3.2.2 4.5.1; 4.6.1	10
Chuyên cần		Cả học kỳ		2.4.1	10
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung học phần	Theo lịch thi KTHP	Thi kết thúc học phần	1.3.1; 2.3.1 2.4.1; 3.2.2 4.5.1; 4.6.1	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Trình bày được khái niệm, định nghĩa cơ bản liên quan đến từng nội dung kiến thức cụ thể của Kế toán quản trị. Nhớ được phương pháp giải quyết các vấn đề phát sinh.	15
	Hiểu	Lựa chọn được phương pháp phù hợp để thiết kế thông tin, phân tích thông tin, tính toán các chỉ tiêu cần thiết và lập báo cáo kế toán cho từng tình huống cụ thể.	15

2	Áp dụng	Vận dụng kiến thức đã được trang bị để tính toán đúng các chỉ tiêu trong từng tình huống cá biệt.	50
	Phân tích	Phân tích nguyên nhân khách quan, chủ quan liên quan đến kết quả đạt được trong từng tình huống cụ thể.	10
3	Đánh giá	Nhận xét và đưa ra kết luận phù hợp	10
	Sáng tạo		

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. PGS.TS. Phạm Văn Dược; Kế toán quản trị; NXB Thống kê; 2006.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. TS. Phạm Văn Dược; Kế toán quản trị; NXB Thống kê; 2000.

[3]. PGS.TS. Vương Đình Huệ, TS. Đoàn Xuân Tiên; Kế toán quản trị; NXB Tài chính; 1999.

[4]. TS. Huỳnh Lợi; Hệ thống bài tập và bài giải Kế toán quản trị; NXB Thống kê; 2008.

[5]. PGS.TS. Đào Văn Tài, TS. Võ Văn Nhị, Trần Anh Hoa; Kế toán quản trị áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam; NXB Tài chính; 2003.

[6] TS. Huỳnh Lợi, TS Nguyễn Khắc Tâm, TS. Võ Văn Nhị; Kế toán quản trị; NXB Tài chính; 2001.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. TS. Ngô Thúy Hà

Email: ngothuyha@tnut.edu.vn

2. ThS. Dương Hương Lam

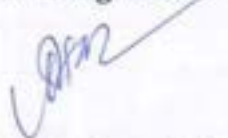
Email: duonghuonglam@gmail.com

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

P.Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn





TS. Ngô Thúy Hà

TS. Nguyễn Thị Kim Huyền

TS. Ngô Thúy Hà

36. Giao tiếp kinh doanh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN GIAO TIẾP KINH DOANH

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Giao tiếp kinh doanh
- Tên tiếng Anh: Business Communication
- Mã học phần: FIM497
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Quản trị học
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 43 tiết
 - Tự học : 90 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 2 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Hiểu các kiến thức cơ bản về giao tiếp và giao tiếp trong kinh doanh
M2	Thực hiện làm việc nhóm và giao tiếp tích cực trong các công việc

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.2.3	Hiểu các kiến thức cơ bản về giao tiếp và giao tiếp kinh doanh và vận dụng xử lý các tình huống	3
M2	3.1	Thực hành làm việc nhóm	3
	3.2.1	Thực hành các kỹ năng giao tiếp cơ bản	4

4. Mô tả tóm tắt học phần

Giao tiếp kinh doanh là học phần cơ sở ngành Quản lý công nghiệp. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về giao tiếp kinh doanh (các hình thức và phương tiện giao tiếp) và các kỹ năng trong giao tiếp kinh doanh, cách ứng xử với các đối tượng giao tiếp khác nhau ở nơi làm việc. Học phần này giúp sinh viên rèn luyện những kỹ năng giao tiếp cơ bản trong cuộc sống, trong kinh doanh để có thể nhanh chóng hòa nhập với môi trường thực tế sau khi tốt nghiệp.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1: Khái quát chung về giao tiếp và giao tiếp kinh doanh (5/0/10)				
1	A. Nội dung giảng dạy - học tập 1.1. Khái niệm và chức năng của giao tiếp 1.2. Các hình thức giao tiếp	1.2.3 3.1 3.2.1	[1] [2]	Giảng Thảo luận

	1.3. Cấu trúc của hoạt động giao tiếp			
	1.4. Giao tiếp kinh doanh			
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>			
Chương 2: Các kỹ năng giao tiếp cơ bản (15/0/30)				
2,3,4	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i>			
	2.1. Kỹ năng lắng nghe	1.2.3	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	2.2. Kỹ năng nói	3.1		
	2.3. Kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản	3.2.1		
	2.4. Kỹ năng biết			
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>			
	<i>C. Kiểm tra quá trình 1</i>			
Chương 3: Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh (17/0/34)				
5,6,7, 8	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i>			
	3.1. Kỹ năng thương lượng, đàm phán	1.2.3	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	3.2. Kỹ năng làm việc nhóm	3.1		
	3.3. Kỹ năng bán hàng cá nhân	3.2.1		
	3.4. Kỹ năng giao tiếp trong phòng văn tuyển dụng			
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>			
	<i>C. Kiểm tra quá trình 2</i>			
Chương 4: Giao tiếp công sở (8/0/16)				
9,10	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i>			
	5.1. Giao tiếp với các đối tượng bên ngoài doanh nghiệp	1.2.3	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	5.2. Giao tiếp với các đối tượng bên trong doanh nghiệp	3.1		
		3.2.1		
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
	<i>Hướng dẫn ôn tập</i>			

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Tự luận	Hiểu các kiến thức cơ bản về giao tiếp và giao tiếp kinh doanh Thực hành các kỹ năng giao tiếp cơ bản	Tuần 4	Kiểm tra quá trình 1	1.2.3 3.2.1 2.1	15
Thuyết trình, thảo	Xử lý các tình huống giao tiếp kinh doanh	Tuần 8	Kiểm tra thường	1.2.3 3.1	15

luận			xuyên 2	3.2.1	
Thuyết trình, thảo luận	Xây dựng kế hoạch thực hiện cuộc thi cho SV khoa KTCN	Tuần 10	VD: Bài tập nộp	3.1 3.2.1 3.2.1	10
Vấn đáp	Toàn bộ các nội dung học phần	Theo lịch thi KTHP	Thi kết thúc học phần	1.2.3 3.1 3.2.1	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Các khái niệm cơ bản, đặc trưng của giao tiếp và giao tiếp kinh doanh - Biết các thành phần trong mô hình giao tiếp	20
	Hiểu	- Hiểu quá trình tác động qua lại giữa các đối tượng trong quá trình giao tiếp - Hiểu các nguyên tắc giao tiếp giao tiếp công sở	15
	Vận dụng	- Vận dụng các kỹ thuật rèn luyện các kỹ năng giao tiếp cơ bản, giao tiếp trong kinh doanh	15
2	Thực hành	- Giao tiếp cơ bản và giao tiếp kinh doanh	20
		- Làm việc nhóm	10
3	Đánh giá/thừa nhận	- Có năng lực nhận biết các vấn đề, đánh giá và đưa ra các phương án xử lý tình huống giao tiếp	20

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]; Thái Trí Dũng; Kỹ năng giao tiếp và thương lượng trong kinh doanh; NXB Thống kê; 2007.

8.2. Sách tham khảo

[2]; Kitty O.Locker & Stephen Kyo Kaczmarek; Bussiness communication 5th edition, McGrawHill – Higher Education; 2013.

[3]; Krizan, Merier, Logan, Williams; Bussiness communication 7th; Thomson South-Western; 2008.

[4]; Robert Heller; Quản lý nhóm; Biên dịch: Nguyễn Đô; NXB Tổng hợp TP.HCM; 2005.

[5]; Tonny Buzan; Sách dạy đọc nhanh, Biên dịch: Lê Huy Lâm; NXB Tổng hợp TP HCM; 2008.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. ThS. Phạm Thị Minh Khuyên. Email: phamthiminhhkhuyen@tnut.edu.vn

2. TS. Phạm Thị Mai Yến Email: yen.phammai@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa



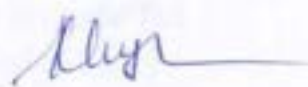
TS. Ngô Thúy Hà

P. Trưởng Bộ môn



ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

Đại diện nhóm Biên soạn



ThS. Phạm Thị Minh Khuyên

37. Quản trị chiến lược

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản trị chiến lược
- Tên tiếng Anh: Strategy Management
- Mã học phần: FIM489
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Quản trị học, Marketing căn bản
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 45 tiết
 - Thực hành, thực tập : 0 tiết
 - Tự học : 90 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Sinh viên hiểu các kiến thức về: nội dung và phương pháp phân tích môi trường kinh doanh; các phương pháp xây dựng lợi thế cạnh tranh; các phương án chiến lược cấp đơn vị kinh doanh và cấp doanh nghiệp; một số ma trận phân tích và lựa chọn chiến lược; nội dung công tác thực thi và kiểm soát chiến lược.
M2	Sinh viên sử dụng được các ma trận đánh giá môi trường kinh doanh, các ma trận phân tích và lựa chọn chiến lược trong các tình huống nghiên cứu giả định.
M3	Sinh viên vận dụng được các kiến thức đã học vào việc xây dựng, phát triển hệ thống chuỗi cung ứng phục vụ cho mục tiêu chiến lược của tổ chức

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.3.1	Giải thích được các kiến thức về: nội dung và phương pháp phân tích môi trường kinh doanh; các phương pháp xây dựng lợi thế cạnh tranh; các phương án chiến lược cấp đơn vị kinh doanh và cấp doanh nghiệp; một số ma trận phân tích và lựa chọn chiến lược; nội dung công tác thực thi và kiểm soát chiến lược.	3
M2	4.1.3; 4.1.4 4.2.3; 4.2.4	Sử dụng được các ma trận đánh giá môi trường kinh doanh, các ma trận phân tích và lựa chọn chiến lược để chỉ ra những yếu tố tác động, điểm mạnh, điểm yếu, cơ	3

		hội nguy cơ mà doanh nghiệp đang đối diện.	
M3	4.5.4	vận dụng được các kiến thức đã học vào việc xây dựng, phát triển hệ thống chuỗi cung ứng phục vụ cho mục tiêu chiến lược của tổ chức	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Quản trị chiến lược là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành quản lý công nghiệp, bao gồm các nội dung kiến thức về: khái quát về chiến lược, quá trình phát triển và mô hình quản trị chiến lược; phân tích môi trường vĩ mô và vi mô để xác định điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ của doanh nghiệp; phân tích và lựa chọn chiến lược thích hợp cho từng cấp chiến lược của doanh nghiệp (cấp doanh nghiệp, cấp đơn vị kinh doanh và cấp chức năng); thực thi và điều chỉnh chiến lược. Học phần quản trị chiến lược trang bị cho sinh viên phương pháp tư duy về xây dựng chiến lược và những cơ sở khoa học giúp sinh viên tìm kiếm các giải pháp giúp tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân đạt được mục tiêu mong muốn.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Tổng quan về quản trị chiến lược <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 1.1 Khái niệm, vai trò của chiến lược và quản trị chiến lược 1.2 Một số khái niệm quan trọng 1.3 Mô hình quản trị chiến lược - Nội dung bài tập: Bài tập tình huống; - Phương pháp giảng dạy chính: Kết hợp giữa gợi mở, vấn đáp – thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan. <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	1.3.1	[1]	Giảng dạy trực tiếp
2-4	Chương 2: Phân tích môi trường kinh doanh <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 2.1 Môi trường vĩ mô 2.2 Môi trường ngành 2.3 Môi trường nội bộ - Nội dung bài tập: Bài tập phân tích môi trường kinh doanh; - Phương pháp giảng dạy chính: Kết hợp giữa gợi mở, vấn đáp – thuyết trình, giải thích, thảo	1.3.1 2.3.2 4.1.3 4.1.4 4.2.3 4.2.4 3.1	[1]; [2]; [3]	Giảng dạy trực tiếp

	luận và dạy học trực quan. <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>			
5	Kiểm tra thường xuyên lần 1 Chương 3: Lợi thế cạnh tranh <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 3.1 Khái niệm và bản chất lợi thế cạnh tranh 3.2 Các khối tạo dựng lợi thế cạnh tranh - Nội dung bài tập: Bài tập tình huống; - Phương pháp giảng dạy chính: Kết hợp giữa gợi mở, vấn đáp – thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan. <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	1.3.1 2.3.2 3.1	[1], [2]	Giảng dạy trực tiếp; Học tập độc lập
5-6	Chương 4: Các phương án chiến lược của doanh nghiệp <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 4.1 Chiến lược cấp đơn vị kinh doanh 4.2 Chiến lược cấp doanh nghiệp - Nội dung bài tập: Bài tập tình huống; - Phương pháp giảng dạy chính: Kết hợp giữa gợi mở, vấn đáp – thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan. <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	1.3.1 2.1.3 2.4.4 3.1	[1]	
7-8	Chương 5: Phân tích và lựa chọn chiến lược <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 5.1 Quy trình phân tích và lựa chọn chiến lược 5.2 Các mô hình phân tích chiến lược - Nội dung bài tập: Bài tập phân tích chiến lược, bài tập lựa chọn chiến lược; - Phương pháp giảng dạy chính: Kết hợp giữa gợi mở, vấn đáp – thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan. <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	2.1.3 4.3.1 3.1	[1], [3]	
9	Kiểm tra thường xuyên lần 2 Chương 6: Thực hiện chiến lược <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết	1.3.1	[1]	

	6.1 Bản chất và ý nghĩa của thực hiện chiến lược 6.2 Nội dung của thực hiện chiến lược 6.3 Các hoạt động hỗ trợ thực thi chiến lược - Nội dung bài tập: Bài tập tình huống; - Phương pháp giảng dạy chính: Kết hợp giữa gọi mở, vấn đáp – thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan. <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>			
10	Chương 7: Kiểm soát chiến lược <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 7.1 Khái niệm và bản chất kiểm soát chiến lược 7.2 Các hệ thống kiểm soát chiến lược - Nội dung bài tập: không có; - Phương pháp giảng dạy chính: Kết hợp giữa gọi mở, vấn đáp – thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan. <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i> Hướng dẫn ôn thi KTHP	1.3.1	[1]	

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR kiểm tra	Tỷ lệ %
Tự luận	Kiến thức tổng quan về chiến lược và quản trị chiến lược; phân tích môi trường kinh doanh.	Tuần 5	Bài kiểm tra quá trình	1.3.1; 2.3.2 4.1.3; 4.1.4 4.2.3; 4.2.4	15
Tự luận	Các phương án chiến lược của doanh nghiệp; phân tích và lựa chọn chiến lược	Tuần 9	Bài kiểm tra quá trình	1.3.1; 2.1.3 2.4.4; 2.1.3 4.3.1	15
Tự luận	Bài tập tình huống (case study)	Tuần 10	Bài tập nộp	3.1; 4.1.4; 4.2.4	10
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung học phần.	Theo lịch thi KTHP	Câu hỏi, bài tập	1.3.1; 4.1.4 4.2.4; 4.3.1	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Nhắc lại được khái niệm chiến lược và các cấp chiến lược, các giai đoạn quản trị chiến lược. Nhắc lại được khái niệm về tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu	20

		chiến lược và yêu cầu cần có của các mục tiêu chiến lược. Nhắc lại được các thành phần trong môi trường vĩ mô, môi trường ngành và môi trường nội bộ của doanh nghiệp. Nhắc lại được 4 khối tạo dựng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp. Nhắc lại được các giải pháp chiến lược cấp đơn vị kinh doanh và cấp doanh nghiệp. Nhắc lại được các ma trận sử dụng trong phân tích và lựa chọn chiến lược. Nhắc lại được các nội dung của giai đoạn thực thi chiến lược và kiểm soát thực thi chiến lược.	
	Hiểu	Giải thích được điều kiện áp dụng của các chiến lược cấp đơn vị kinh doanh và các chiến lược cấp doanh nghiệp. Giải thích được nội dung và cách thức thiết lập các ma trận phân tích và lựa chọn chiến lược	30
2	Áp dụng	Vận dụng được các kiến thức đã học để chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ của một tổ chức/doanh nghiệp và của bản thân. Vận dụng các ma trận phân tích và lựa chọn chiến lược để gợi ý chiến lược trong các tình huống giả định. Vận dụng các kiến thức đã học để lựa chọn phương án xây dựng chuỗi cung ứng cho tổ chức/doanh nghiệp	50

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Ngô Kim Thanh; Giáo trình Quản trị chiến lược; NXB ĐH KTQD; 2011.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. Fred R. David; Strategic Management - A Competitive Advantage Approach, Concepts and Cases, 14th Edition; Prentice Hall; 2012.

[3]. Lê Thế Giới và Nguyễn Thanh Liêm; Quản trị chiến lược; NXB Thống kê; 2009.

9. Phụ trách học phần: Giảng viên giảng dạy chính:

1. ThS. Trần Thị Thu Huyền Email: gvtranthithuhuyen@tnut.edu.vn

2. ThS Phạm Thị Minh Khuyên Email: phamthiminhkhuyen@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

P. Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn


TS. Ngô Thuý Hà


ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung


ThS. Trần Thị Thu Huyền

38. Kinh tế Công nghiệp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KINH TẾ CÔNG NGHIỆP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Kinh tế Công nghiệp
- Tên tiếng Anh: Industrial Economy
- Mã học phần: FIM367
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 43 tiết
 - Tự học : 90 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 02 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	- Ghi nhớ một số kiến thức cơ bản về đầu thầu; quản lý công nghiệp, sản xuất công nghiệp, lịch sử phát triển của công nghiệp Việt Nam, cơ cấu và cách phân loại công nghiệp; vai trò của công nghệ đối với phát triển công nghiệp, những vấn đề trong đánh giá và chuyển giao công nghệ trong công nghiệp; - Giải thích được vai trò của quan hệ kinh tế quốc tế trong công nghiệp và nội dung của quan hệ kinh tế quốc tế trong phát triển công nghiệp; - Ghi nhớ được các nguyên tắc tổ chức sản xuất trong công nghiệp, tổ chức sản xuất công nghiệp trên lãnh thổ, tổ chức thị trường sản phẩm công nghiệp, nguyên liệu và đảm bảo nguyên liệu cho phát triển công nghiệp; - Xác định được chức năng và công cụ của quản lý nhà nước đối với công nghiệp.
M2	- Kết hợp được nhiều kỹ năng : Tổ chức, hình thành nhóm; lãnh đạo, điều hành nhóm từ đó giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình làm việc. - Chủ động, nhận diện, đánh giá vấn đề cần giải quyết và đề xuất các phương án giải quyết vấn đề trong quản lý công nghiệp - Phát hiện các vấn đề cần nghiên cứu một cách độc lập và ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào hoạt động quản lý công nghiệp
M3	- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có phương pháp làm việc khoa học; Rèn luyện tư duy và cách giải quyết vấn đề trong tổ chức.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.2.3	Hiểu biết các vấn đề nền tảng cơ sở ngành để tiếp thu tốt các kiến thức chuyên ngành.	3
M2	4.3.3	Nhận biết, tìm kiếm, phân tích và lựa chọn loại hình, phương thức và công nghệ sản xuất	3
	4.4.4	Nhận biết, tìm kiếm, phân tích và lựa chọn các thành viên	3

		và vị trí trong chuỗi cung ứng	
M3	4.1.3	Nhận diện được những thay đổi của môi trường tác động tới tổ chức, doanh nghiệp	2

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Kinh tế công nghiệp thuộc học phần chuyên ngành quản lý công nghiệp, học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về ngành công nghiệp nói chung và ngành công nghiệp Việt Nam nói riêng và sự quản lý ở tầm vĩ mô của Nhà nước đối với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành. Ngoài ra học phần sẽ giúp sinh viên hiểu biết hơn về vấn đề kinh tế xã hội cũng như được trang bị thêm các kiến thức và kỹ năng để hòa nhập và phát triển trong môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1. Những khái niệm cơ bản về công nghiệp (7/0/14)				
1-2	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 1.1 Công nghiệp 1.2 Cơ cấu công nghiệp 1.3 Chiến lược phát triển công nghiệp	1.2.3 4.3.3 4.4.4	[1]	Giảng Thảo luận
Chương 2. Đổi mới công nghệ trong công nghiệp (3/0/9)				
2-3	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 2.1 Bản chất, vai trò và phương hướng đổi mới công nghệ trong công nghiệp 2.2 Đánh giá công nghệ trong công nghiệp 2.3 Những biện pháp thúc đẩy quá trình đổi mới công nghệ trong công nghiệp	1.2.3 4.3.3 4.4.4	[1]	Giảng Thảo luận
	Kiểm tra quá trình 1			
Chương 3. Quan hệ kinh tế quốc tế trong phát triển công nghiệp (8/0/16)				
4-5	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 3.1 Bản chất và vai trò của quan hệ kinh tế quốc tế trong phát triển và sản xuất kinh doanh công nghiệp 3.2 Tổ chức xuất khẩu và nhập khẩu trong phát triển và sản xuất kinh doanh công nghiệp 3.3 Các chính sách thương mại quốc tế trong phát triển và sản xuất kinh doanh công nghiệp	1.2.3 4.3.3 4.4.4	[1]	Giảng Thảo luận

	3.4 Các loại hình kinh doanh thực hiện hợp tác, đầu tư quốc tế trong phát triển và sản xuất kinh doanh công nghiệp			
Chương 4. Phát triển công nghiệp và bảo vệ môi trường (8/0/16)				
6-7	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 4.1 Khái niệm môi trường 4.2 Bản chất hệ thống của môi trường 4.3 Vai trò của môi trường đối với con người 4.4 Tác động của nền công nghiệp tới môi trường 4.5 Đánh giá chất lượng môi trường và hiệu quả của bảo vệ môi trường 4.6 Phương hướng và giải pháp phát triển công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường	1.2.3 4.3.3 4.4.4 4.1.3	[1]	Giảng Thảo luận
	Kiểm tra quá trình 2			
Chương 5. Tổ chức sản xuất kinh doanh công nghiệp (8/0/16)				
8-9	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 5.1 Đặc điểm của sản xuất công nghiệp 5.2 Các hình thức tổ chức sản xuất công nghiệp 5.3 Tạo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh công nghiệp 5.4 Các công cụ tài chính tiền tệ nhằm kiểm soát hoạt động và điều tiết thu nhập của doanh nghiệp	1.2.3 4.3.3 4.4.4 4.1.3	[1]	Giảng Thảo luận
Chương 6. Quản lý nhà nước đối với công nghiệp (7/0/14)				
9-10	6.1 Thực chất quản lý và các đặc trưng của quản lý Nhà nước đối với công nghiệp 6.2 Sự cần thiết khách quan của quản lý Nhà nước đối với công nghiệp 6.3 Các chức năng quản lý Nhà nước đối với công nghiệp 6.4 Những nguyên tắc cơ bản của quản lý Nhà nước đối với công nghiệp 6.5 Hệ thống công cụ quản lý Nhà nước đối với công nghiệp	1.2.3 4.3.3 4.4.4 4.1.3	[1]	Giảng Thảo luận

6. Đánh giá học phần

Hình thức	Nội dung	Thời	Công cụ	CĐR cần	Tỷ trọng
-----------	----------	------	---------	---------	----------

kiểm tra		điểm	kiểm tra	kiểm tra	(%)
Tự luận	Con đường phát triển và vai trò của công nghiệp, Chiến lược phát triển và cơ cấu công nghiệp, Hiệu quả kinh tế trong phát triển công nghiệp, Đổi mới và phát triển công nghệ trong công nghiệp, Quan hệ kinh tế quốc tế trong phát triển công nghiệp	Tuần 3	Kiểm tra quá trình 1	1.2.3 4.3.3 4.4.4 4.1.3	15%
Tự luận	Phát triển công nghiệp và bảo vệ môi trường, Chuyên môn hóa và đa dạng hóa kinh doanh trong công nghiệp, Tập trung hóa và quy mô doanh nghiệp công nghiệp	Tuần 7	Kiểm tra thường xuyên 2	1.2.3 4.3.3 4.4.4 4.1.3	15%
Chuyên cần	Tìm hiểu hoạt động quản lý công nghiệp tại các địa phương	Cả học kỳ	Bài tập nộp	1.2.3; 4.3.3 4.4.4; 4.1.3	10%
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung học phần	Theo lịch thi KTHP	Thi kết thúc học phần	1.2.3; 4.3.3 4.4.4; 4.1.3	60 %

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Trình bày được định nghĩa và khái niệm cơ bản sản xuất công nghiệp, biết được lịch sử phát triển của công nghiệp Việt Nam, cơ cấu và cách phân loại. - Thuyết minh được các nguyên tắc tổ chức sản xuất trong công nghiệp, tổ chức sản xuất công nghiệp trên lãnh thổ, tổ chức thị trường sản phẩm công nghiệp, nguyên liệu và đảm bảo nguyên liệu cho phát triển công nghiệp; - Trình bày được định nghĩa và khái niệm cơ bản môi trường	30
	Hiểu	- Hiểu được vai trò của công nghệ đối với phát triển công nghiệp, những vấn đề trong đánh giá và chuyển giao công nghệ trong công nghiệp. - Hiểu được vai trò của quan hệ kinh tế quốc tế trong	20

		công nghiệp và nội dung của quan hệ kinh tế quốc tế trong phát triển công nghiệp. - Nắm được các chức năng và công cụ của quản lý nhà nước đối với công nghiệp	
	Vận dụng	- Vận dụng và áp dụng các chỉ số phản ánh mức độ tập trung của ngành và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh công nghiệp....	20
2	Thực hành	- Thuyết trình và thảo luận	20
3	Nhận biết	- Nhận biết các tác động của xã hội tới hoạt động Quản lý công nghiệp	10

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Nguyễn Đình Phan, Nguyễn Kế Tuấn; Giáo trình Kinh tế và quản lý công nghiệp; NXB ĐH Kinh tế quốc dân; 2007.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. Kinh tế và tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh công nghiệp; PGS.TS Nguyễn Thúc Minh, MXB thống kê, 1994

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. ThS. Đặng Ngọc Huyền Trang Email: Dangngochuyentrang@tnut.edu.vn

2. ThS. Trần Thị Thu Huyền Email: Tranthithuhuyen@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

P.Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn

TS. Ngô Thuý Hà

ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

ThS. Đặng Ngọc Huyền Trang

38. Thực tập cơ sở ngành Quản lý công nghiệp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP CƠ SỞ NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Thực tập cơ sở ngành Quản lý công nghiệp
- Tên Tiếng Anh: First Practicum project - Industrial management major
- Mã học phần: FIM0381
- Số tín chỉ: 02
- Các học phần tiên quyết: Quản trị học
- Các học phần học trước: Quản lý sản xuất công nghiệp
- Các học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng lý thuyết + hướng dẫn : 3 tiết
 - Thực tế doanh nghiệp : 12 tiết
 - Tự học/viết báo cáo : 30 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	- Vận dụng các kiến thức nền tảng cơ sở ngành để đánh giá thực trạng hoạt động của doanh nghiệp - Mô tả các yếu tố trong ngành công nghiệp và giải thích các bài toán trong hoạt động quản lý doanh nghiệp - Điều tra mô hình cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp
M2	Xem xét sự vật, hiện tượng dưới góc nhìn tổng quát
M3	Chủ động nhận diện vấn đề cần giải quyết trong doanh nghiệp

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	CĐR	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.2.3	Vận dụng các kiến thức nền tảng cơ sở ngành để đánh giá thực trạng hoạt động của doanh nghiệp	3
	1.3.2	Mô tả các yếu tố trong ngành công nghiệp và giải thích các bài toán trong hoạt động quản lý doanh nghiệp	2
	4.2.1	Điều tra mô hình cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp	2
M2	2.3.1	Xem xét sự vật, hiện tượng dưới góc nhìn tổng quát	3
M3	2.1.1	Chủ động nhận diện vấn đề cần giải quyết trong doanh nghiệp	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Thực tập cơ sở chuyên ngành Quản lý Công nghiệp nằm trong nhóm học phần chuyên ngành Quản lý công nghiệp, bao gồm các nội dung: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở 3 năm gần nhất; lựa chọn và báo cáo chi tiết thực trạng một trong bốn hoạt động sản xuất kinh doanh chính của cơ sở; nhận xét những

kết quả đã đạt được, những vấn đề còn tồn tại và nguyên nhân hạn chế; đưa ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của lĩnh vực lựa chọn báo cáo. Học phần giúp sinh viên vận dụng các kiến thức lý thuyết vào tìm hiểu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
1	Khái quát về Cơ sở thực tập	1.2.3; 1.3.2 2.1.1; 2.3.1 4.2.1	[1] [2]	Thảo luận
2	Thực trạng hoạt động quản trị tại cơ sở thực tập	1.2.3; 1.3.2 2.1.1; 2.3.1 4.2.1	[1] [2]	Thảo luận
3	Các đề xuất kiến nghị nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị tại cơ sở thực tập	1.2.3; 1.3.2 2.1.1; 2.3.1 4.2.1	[1] [2]	Thảo luận
4	Báo cáo tổng hợp	1.2.3; 1.3.2 2.1.1; 2.3.1 4.2.1	[1] [2]	Thảo luận

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR kiểm tra	Tỷ lệ %
Báo cáo	Tổng quan về cơ sở thực tập	Tuần 2	Báo cáo	1.2.3; 1.3.2 2.1.1; 2.3.1; 4.2.1	20
Báo cáo	Vấn đề quản trị tại cơ sở thực tập	Tuần 3	Báo cáo	1.2.3; 1.3.2 2.1.1; 2.3.1; 4.2.1	20
Báo cáo	Báo cáo tổng hợp	Tuần 4	Báo cáo tổng hợp	1.2.3; 1.3.2 2.1.1; 2.3.1; 4.2.1	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Giới thiệu khái quát về lịch sử hình thành và phát triển của doanh nghiệp	20
	Hiểu	Mô tả các lĩnh vực quản trị trong doanh nghiệp	30
	Vận dụng	Ứng dụng các kiến thức đã học để tìm hiểu về thực trạng hoạt động quản trị trong doanh nghiệp	20
2	Thực hành	Thuyết trình và báo cáo	20
3	Nhận biết	Phân tích các tác động của xã hội tới hoạt động quản trị trong doanh nghiệp	10

8. Nguồn học liệu

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Hướng dẫn thực tập cơ sở ngành Quản lý công nghiệp; ĐH Kỹ thuật công nghiệp.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. Tài liệu, số liệu kế toán của đơn vị khảo sát thực tế.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên chính:

1. TS. Phạm Thị Mai Yên

Email: yen.phammai@tnut.edu.vn

2. ThS. Trần Thị Thu Huyền

Email: gvtranthithuhuyen@tnut.edu.vn

3. ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

Email: nguyenhongnhung@tnut.edu.vn

4. ThS. Phạm Thị Minh Khuyên

Email: phamthiminhkhuyen@tnut.edu.vn

5. ThS. Đặng Ngọc Huyền Trang

Email: dangngochuyentrang@tnut.edu.vn

6. ThS. Bùi Thị Phương Hồng

Email: buithiphuonghong@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt:

Trưởng Khoa

Trưởng bộ môn

Nhóm Biên soạn



TS. Ngô Thúy Hà

ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

ThS. Bùi Thị Phương Hồng

40. Quản trị nguồn nhân lực

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản trị nguồn nhân lực
- Tên tiếng Anh: Human Resource Management
- Mã học phần: FIM 208
- Số tín chỉ: 3
- Các học phần học trước: Quản trị học
- Các học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 41 tiết
 - Tự học : 90 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 4 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	- Thu thập các nội dung cơ bản của quản trị nguồn nhân lực trong thực tế hoạt động của các doanh nghiệp - Thiết kế mô hình tổ chức trong quản trị nguồn nhân lực - Xác định việc phân bổ quyền hạn và trách nhiệm trong quản trị nguồn nhân lực
M2	- Sử dụng kỹ năng hoạch định vị trí, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận và cá nhân trong doanh nghiệp - Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công việc của các bộ phận trong doanh nghiệp
M3	Xây dựng năng lực phân tích được những thay đổi của môi trường tác động tới quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	CĐR của học phần	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.2.3	Thu thập các nội dung cơ bản của quản trị nguồn nhân lực trong thực tế hoạt động của các doanh nghiệp	4
	4.4.1	Thiết kế mô hình tổ chức trong quản trị nguồn nhân lực	3
	4.5.1	Xác định việc phân bổ quyền hạn và trách nhiệm trong quản trị nguồn nhân lực	3
M2	4.3.1	Sử dụng kỹ năng hoạch định vị trí, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận và cá nhân trong doanh nghiệp	3
	4.6.1	Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công việc của các bộ phận trong doanh nghiệp	3
M3	4.1.3	Xây dựng năng lực phân tích được những thay đổi của	3

		môi trường tác động tới quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp	
--	--	--	--

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Quản trị nguồn nhân lực là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức chuyên ngành dành cho sinh viên của ngành Quản lý công nghiệp. Học phần bao gồm các nội dung: xây dựng kế hoạch nguồn nhân lực, phân tích công việc, tuyển chọn và bố trí lao động, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo và phát triển nhân lực, thù lao và các phúc lợi dịch vụ cho người lao động, giải quyết các quan hệ lao động trong doanh nghiệp. Học phần sẽ trang bị cho sinh viên kiến thức về nguồn nhân lực và các vấn đề liên quan đến quản lý nguồn lực con người trong tổ chức nhằm thu hút, sử dụng và duy trì lực lượng lao động đủ về lượng, đúng về chất và đồng bộ về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu của các hoạt động trong doanh nghiệp.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1: Tổng quan về Quản trị nguồn nhân lực (5/0/10)				
1	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 1.1 Khái niệm, đối tượng, mục đích của Quản trị nguồn nhân lực 1.2. Tầm quan trọng của Quản trị nguồn nhân lực 1.3. Các hoạt động chủ yếu của Quản trị nguồn nhân lực 1.4. Triết lý quản lý quản trị nguồn nhân lực 1.5. Quản trị nguồn nhân lực là một khoa học và là một nghệ thuật 1.6. Phân chia trách nhiệm Quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức 1.7. Môi trường Quản trị nguồn nhân lực <i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>	1.2.3 4.1.3 4.3.1 4.4.1 4.5.1	[1]	Giảng Thảo luận
Chương 2: Thiết kế và phân tích công việc (5/0/10)				
2	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 2.1. Khái niệm công việc 2.2. Thiết kế và thiết kế lại công việc 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Các phương pháp thiết kế và thiết kế lại công việc 2.3. Phân tích công việc	1.2.3 4.1.3 4.3.1 4.4.1 4.5.1 4.6.1	[1]	Giảng Thảo luận

	2.3.1. Khái niệm và tác dụng của phân tích công việc			
	2.3.2. Các phương pháp phân tích công việc			
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>			
Chương 3: Kế hoạch hoá nguồn nhân lực (5/0/10)				
3-4	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i>			
	- Các nội dung lý thuyết	1.2.3		
	3.1. Khái quát về kế hoạch hóa nguồn nhân lực	4.1.3		
	3.1.1. Khái niệm và vai trò	4.3.1		
	3.1.2. Kế hoạch hóa SXKD, cơ sở của kế hoạch hóa nguồn nhân lực	4.4.1	[1]	Giảng Thảo luận
	3.2. Quá trình hoạch định nguồn nhân lực	4.5.1		
	3.3. Dự đoán cầu nhân lực	4.6.1		
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>			
Chương 4: Tuyển mộ, tuyển chọn nguồn nhân lực (5/0/13)				
4-5	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i>			
	- Các nội dung lý thuyết			
	4.1. Tuyển mộ			
	4.1.1. Khái niệm và tầm quan trọng tuyển mộ	1.2.3		
	4.1.2. Các nguồn tuyển mộ và phương pháp tuyển mộ	4.1.3		
	4.1.3. Quá trình tuyển mộ	4.3.1		
	4.2. Tuyển chọn	4.4.1	[1]	Giảng Thảo luận
	4.2.1. Khái niệm và tầm quan trọng tuyển chọn	4.5.1		
	4.2.2. Quá trình tuyển chọn	4.6.1		
	4.2.3. Một số vấn đề cần quan tâm khi thực hiện công tác tuyển chọn trong tổ chức			
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>			
Chương 5: Đánh giá thực hiện công việc (5/0/10)				
5-6	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i>			
	- Các nội dung lý thuyết	1.2.3		
	5.1. Khái niệm, mục đích và tầm quan trọng	4.1.3		
	5.2. Hệ thống đánh giá	4.3.1		
	5.3. Các phương pháp đánh giá thực hiện công việc	4.4.1	[1]	Giảng Thảo luận
	5.4. Xây dựng và thực hiện chương trình đánh giá	4.5.1		
		4.6.1		
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>			
Chương 6: Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực (5/0/10)				

7	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 6.1. Khái niệm, mục tiêu và vai trò 6.2. Các phương pháp đào tạo 6.3. Tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo và phát triển 6.4. Đánh giá kết quả đào tạo	1.2.3 4.1.3 4.3.1 4.4.1 4.5.1 4.6.1	[1]	Giảng Thảo luận
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>			
Chương 7: Thủ lao lao động (6/0/17)				
8-9	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 7.1. Khái niệm, ý nghĩa và nguyên tắc 7.2. Các tiêu thức lựa chọn khi xây dựng hệ thống thủ lao 7.3. Tiền công, tiền lương 7.4. Các hình thức trả công 7.5. Khuyến khích 7.6. Phúc lợi	1.2.3 4.1.3 4.3.1 4.4.1 4.5.1 4.6.1	[1]	Giảng Thảo luận
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>			
Chương 8: Quan hệ lao động (5/0/10)				
10	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 8.1. Hợp đồng lao động 8.2. Thỏa ước lao động tập thể 8.3. Bất bình của người lao động 8.4. Kỷ luật lao động	1.2.3 4.1.3 4.3.1 4.4.1 4.5.1 4.6.1	[1]	Giảng Thảo luận
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>			

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR kiểm tra	Tỷ lệ %
Tự luận	Phân tích các triết lý trong quản trị nguồn nhân lực và liên hệ với thực tiễn hiện nay.	Tuần 3	Bài kiểm tra quá trình 1	1.2.3; 3.2.2 3.1.2; 4.1.3 4.6.1	10
Tự luận	Phân biệt nội dung và các phương pháp trong tuyển mộ và tuyển chọn nguồn nhân lực	Tuần 5	Bài kiểm tra quá trình 2	1.2.3; 3.2.2 3.1.2; 4.1.3 4.6.1	10
Tự luận	Phân tích nội dung và các phương pháp đào tạo và phát triển nguồn nhân lực hiện nay, đưa ra nhận định và giải pháp	Tuần 7	Bài kiểm tra quá trình 3	1.2.3; 3.2.2 3.1.2; 4.1.3 4.6.1	10

	nâng cao công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.				
Thuyết trình, thảo luận	Đánh giá hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong một doanh nghiệp cụ thể	Tuần 9	Bài tập lớn	1.2.3; 3.2.2 3.1.2; 4.1.3 4.6.1	10
Vấn đáp	Phân biệt giữa lý thuyết và thực tế các hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp như: Phân tích công việc, lập kế hoạch nguồn nhân lực,...	Theo kế hoạch thi KTHP	Thi cuối kỳ	1.2.3; 3.2.2 3.1.2; 4.1.3 4.6.1	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Mô tả khái niệm cơ bản về quản trị nguồn nhân lực - Xác định các phương pháp trong đào tạo, trong tuyển dụng nguồn nhân lực	20
	Hiểu	- Phân biệt được các phương pháp tuyển dụng nguồn nhân lực - Giải thích tác dụng, mục đích, các yêu cầu tuyển chọn nguồn nhân lực - Xây dựng quy trình tuyển dụng cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế doanh nghiệp	30
	Vận dụng	- Ứng dụng các kiến thức đã học vào phân tích công việc. - Thực hành các kiến thức đã học khi tham gia phòng vấn xin việc. - Ứng dụng các kiến thức đã học trong đánh giá thực hiện công việc.	20
2	Thực hành	- Thuyết trình và thảo luận	20
3	Nhận biết	- Xác định các tác động của xã hội tới hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp	10

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Quân và ThS. Nguyễn Văn Điềm; Giáo trình Quản trị nhân sự; NXB Lao động xã hội; 2018.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. Gary Dessler, Human Resource Management, 14th Edition – global edition; Florida International University; Pearson; 2015

[3]. PGS.TS. Trần Kim Dung, Quản trị nguồn nhân lực; NXB Thống kê - TP Hồ Chí Minh; 2011.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. ThS. Bùi Thị Phương Hồng.

Email: buihiphươnghong@tnut.edu.vn

2. ThS. Phạm Thị Minh Khuyên.

Email: phamthiminhhkhuyn@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng Khoa



TS. Ngô Thúy Hà

P. Trưởng bộ môn



ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

Biên soạn



Bùi Thị Phương Hồng

41. Định mức lao động

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Định mức lao động
- Tên tiếng Anh: Labor norms
- Mã học phần: FIM0390
- Số tín chỉ: 02
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Quản lý sản xuất công nghiệp
- Các học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 30 tiết
 - Thực hành, thực tập : 0 tiết
 - Tự học : 60 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Sinh viên biết về các loại định mức lao động khác nhau trong sản xuất công nghiệp Sinh viên hiểu các phương pháp tiến hành định mức lao động
M2	Sinh viên có thể vận dụng các kiến thức được học để tiến hành tính toán định mức lao động trong các bài tập tình huống và đưa ra các đề xuất cải tiến.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.2.3	Trình bày được về các loại định mức lao động khác nhau trong sản xuất công nghiệp Giải thích được các phương pháp tiến hành định mức lao động	2
M2	4.5.3 4.6.3	Vận dụng các kiến thức được học để tiến hành tính toán và tiến hành định mức lao động trong các tình huống sản xuất và đưa ra các đề nghị cải tiến định mức, phương pháp tổ chức sản xuất...	4

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Định mức lao động là học phần bắt buộc dành cho sinh viên ngành Quản lý công nghiệp, bao gồm các nội dung: Phân công và hiệp tác lao động, Tổ chức và phục vụ nơi làm việc và Định mức lao động. Học phần này sẽ giúp sinh viên nắm bắt được các công cụ và phương pháp xây dựng định mức lao động cho mỗi công việc và tổ chức khoa

học các hoạt động trong doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của người lao động.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp giảng dạy
1-2	Chương 1: Tổng quan về tổ chức và định mức lao động <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Nội dung và nguyên tắc của định mức lao động 1.3. Sự hình thành và phát triển của định mức lao động 1.4. Phân loại hao phí thời gian làm việc 1.5. Các phương pháp khảo sát thời gian làm việc - Nội dung bài tập: bài tập xác định thời gian hao phí; - Phương pháp giảng dạy chính: Vấn đáp, thuyết trình, thảo luận. <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	1.3.1	[1]; [2]	Giảng dạy trực tiếp
2-3	Chương 2: Phân công và hiệp tác lao động <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 2.1. Khái niệm và ý nghĩa phân công lao động 2.2. Nội dung và yêu cầu phân công lao động 2.3. Các hình thức phân công lao động 2.4. Khái niệm, ý nghĩa và các hình thức hiệp tác lao động 2.5. Hoàn thiện phân công và hiệp tác trong lao động - Nội dung bài tập: Bài tập tình huống về phân công và hợp tác lao động; - Phương pháp giảng dạy chính: Vấn đáp, thuyết trình, thảo luận. <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	1.3.1 3.1	[1]; [2]	Giảng dạy trực tiếp
4	Kiểm tra thường xuyên lần 1			
5-6	Chương 3: Tổ chức và phục vụ nơi làm việc	1.3.1	[1]; [2]	Giảng dạy trực tiếp;

	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 3.1. Thiết kế, trang bị và bố trí nơi làm việc 3.2. Phục vụ nơi làm việc 3.3. Cải thiện điều kiện lao động 3.4. Xây dựng chế độ làm việc nghỉ ngơi hợp lý - Nội dung bài tập: Bài tập tình huống về xây dựng nội quy về thời gian lao động - Phương pháp giảng dạy chính: Vấn đáp, thuyết trình, thảo luận. <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>			Học tập độc lập
7-8	Chương 4: Định mức lao động <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 4.1. Mức lao động và các dạng mức lao động 4.2. Ý nghĩa, tác dụng và nội dung của định mức kỹ thuật lao động 4.3. Các phương pháp định mức lao động 4.4. Kết cấu mức kỹ thuật thời gian 4.5. Tổ chức thực hiện công tác định mức lao động trong doanh nghiệp 4.6. Định mức lao động một số công việc cụ thể trong sản xuất <i>B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên</i> - Đọc và trả lời các câu hỏi/bài tập tình huống ở cuối chương. - Xây dựng định mức lao động của một số công việc.	4.5.1 4.6.1 4.1.1	[1]; [2]	
9	Kiểm tra quá trình lần 2			
10	Hướng dẫn ôn tập thi kết thúc học phần		[1]; [2]	

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR kiểm tra	Tỷ lệ %
Tự luận	- Phân loại hao phí thời gian lao động - Phân công và hiệp tác lao động	Tuần 4	Bài kiểm tra quá trình	1.3.1	15
Tự luận	- Tổ chức và phục vụ nơi làm việc. - Phương pháp và tổ chức	Tuần 9	Bài kiểm tra quá trình	4.5.1; 4.6.1 4.1.1	15

	thực hiện định mức lao động.				
Tự luận	Bài tập tình huống định mức lao động	Tuần 10	Bài tập nộp	4.5.1; 4.6.1 4.1.1; 3.1	10
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung học phần	Theo lịch thi KTHP	Câu hỏi, bài tập	4.5.1; 4.6.1 4.1.1; 3.1	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Liệt kê được các loại thời gian hao phí trong tổ chức sản xuất công nghiệp Mô tả được các phương pháp định mức lao động	20
	Hiểu	Phân biệt được các loại thời gian hao phí Lập được các phiếu khảo sát thời gian làm việc	40
2	Áp dụng	Thiết lập được định mức lao động trong các bài tập tình huống	40

8. Tài liệu học tập

8.1 Sách, giáo trình chính:

[1]. PGS. TS Vũ Thị Mai; TS. Vũ Thị Uyên - Giáo trình Tổ chức và định mức lao động; NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2016;

[2]. Tài liệu giảng dạy do bộ môn biên soạn.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung Email: nguyenhongnhung@tnut.edu.vn

2. ThS. Trần Thị Thu Huyền Email: gvtranthithuhuyen@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

P. Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn


TS. Ngô Thuý Hà


ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung


ThS. Trần Thị Thu Huyền

42. Quản lý công nghệ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản lý công nghệ
- Tên tiếng Anh: Technology Management
- Mã học phần: FIM362
- Số tín chỉ: 02
- Các học phần học trước: Quản trị học
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 28 tiết
 - Tự học : 60 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 2 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Hiểu các kiến thức cơ bản về công nghệ và quản lý công nghệ trong doanh nghiệp
M3	Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến các tình huống quản lý công nghệ

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.3.1	Hiểu các kiến thức cơ bản về công nghệ và quản lý công nghệ như: công nghệ và các thành phần công nghệ; đánh giá công nghệ, lựa chọn và chuyển giao công nghệ; đổi mới và nâng cao năng lực công nghệ của tổ chức	3
	4.3.3	Đánh giá lựa chọn công nghệ	4
	4.6.2	Đánh giá công nghệ, năng lực công nghệ thực tế	3
M3	4.1.2	Chủ động nhận diện, đánh giá vấn đề tác động tới các quyết định quản lý công nghệ	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Quản lý công nghệ là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức chuyên ngành dành cho sinh viên của ngành Quản lý công nghiệp. Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về quản lý công nghệ như: đánh giá công nghệ, lựa chọn và chuyển giao công nghệ; đổi mới và nâng cao năng lực công nghệ của tổ chức.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1: Khái quát chung về công nghệ và quản lý công nghệ (6/0/12)				

1,2	A. Nội dung giảng dạy - học tập		[1] [2]	Giảng Thảo luận
	1.1. Công nghệ 1.2. Quản lý công nghệ 1.3. Môi trường công nghệ	1.3.1 4.1.2 4.3.3		
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 2: Đánh giá công nghệ và năng lực công nghệ (6/0/12)				
3,4	A. Nội dung giảng dạy - học tập	1.3.1	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	2.1. Đánh giá công nghệ	4.1.2		
	2.2. Đánh giá năng lực công nghệ	4.3.3		
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không	4.6.2		
	C. Kiểm tra quá trình 1			
Chương 3: Lựa chọn công nghệ (9/0/18)				
5,6,7	A. Nội dung giảng dạy - học tập	1.3.1	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	3.1. Công nghệ thích hợp	4.1.2		
	3.2. Phương pháp lựa chọn công nghệ	4.3.3		
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
	C. Kiểm tra quá trình 2			
Chương 4: Đổi mới công nghệ (3/0/6)				
8	A. Nội dung giảng dạy - học tập		[1] [2]	Giảng Thảo luận
	4.1. Những vấn đề chung về đổi mới công nghệ	1.3.1		
	4.2. Quy trình đổi mới công nghệ	4.1.2		
	4.3. Tác động của đổi mới công nghệ	4.6.2		
	4.4. Quản lý đổi mới công nghệ			
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
	Hướng dẫn ôn tập			
Chương 5: Chuyển giao công nghệ (3/0/6)				
9,10	A. Nội dung giảng dạy - học tập		[1] [2]	Giảng Thảo luận
	5.1. Khái niệm và yêu cầu	1.3.1		
	5.2. Quá trình chuyển giao công nghệ	4.1.2		
	5.3. Chuyển giao công nghệ ở các nước đang phát triển	4.3.3		
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
	Thảo luận bài tập lớn; Hướng dẫn ôn tập			

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Tự luận	Mô tả các thành phần công	Tuần	Kiểm tra	1.3.1; 4.1.2	15

	nghệ và đánh giá đóng góp của các thành phần công nghệ	3	quá trình 1	4.3.3	
Tự luận	Lựa chọn công nghệ	Tuần 6	Kiểm tra quá trình 2	1.3.1; 4.1.2 4.3.3	15
Thuyết trình, thảo luận	Mô tả các thành phần công nghệ và hoạt động quản lý công nghệ của 1 DN	Tuần 10	Bài tập nộp	1.3.1; 4.1.2 4.3.3; 4.6.2	10
Vấn đáp	Toàn bộ các nội dung học phần	Theo lịch thi KTHP	Thi kết thúc học phần	1.3.1; 4.1.2 4.3.3; 4.6.2	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Các khái niệm cơ bản, đặc trưng của của công nghệ và quản lý công nghệ - Biết quy trình đánh giá công nghệ và năng lực công nghệ	20
	Hiểu	Hiểu quá trình tác động giữa các thành phần công nghệ - Hiểu quá trình đổi mới, chuyển giao công nghệ	20
	Vận dụng	- Vận dụng tính toán các thành phần công nghệ	30
	Phân tích	- Vận dụng tính toán, phân tích các phương án lựa chọn công nghệ - Phân tích đánh giá năng lực công nghệ	20
3	Đánh giá/ thừa nhận	Có năng lực nhận biết các vấn đề, đánh giá và đưa ra các phương án xử lý quản lý công nghệ	10

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]; Nguyễn Đăng Dâu, Nguyễn Xuân Tài; Giáo trình Quản lý Công nghệ; Trường ĐH Kinh tế quốc dân; NXB ĐH Kinh tế quốc dân; 2013.

8.2. Sách tham khảo

[2]; Margaret A.White, Garry D.Brunton; The Management of Technology and Innovation; South – Western Centage Learning; 2010.

9. Phụ trách học phần: Giảng viên giảng dạy chính:

1. ThS. Phạm Thị Minh Khuyên Email: phamthiminhkhuyen@tnut.edu.vn

2. ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung Email: nguyenhongnhung@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

P. Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn

TS.Ngô Thúy Hà

ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

ThS. Phạm Thị Minh Khuyên

43. Quản trị chất lượng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản trị chất lượng
- Tên tiếng Anh: Quality Management.
- Mã học phần: FIM364
- Số tín chỉ: 3
- Học phần tiên quyết: Quản trị học
- Các học phần học trước: Quản lý sản xuất công nghiệp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 43 tiết
 - Tự học : 60 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 2 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	- Ghi nhớ một số kiến thức cơ bản về chất lượng và vai trò của chất lượng trong việc nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp; - Mô tả khái niệm, nội dung và các nguyên tắc quản trị chất lượng hiện đại; - Phân biệt một số hệ thống quản trị chất lượng cơ bản như ISO, TQM; - Vận dụng các công cụ tiêu chuẩn hóa và đo lường chất lượng; - Xác định bản chất của chi phí chất lượng; - Vận dụng kiến thức cơ bản để đảm bảo và cải tiến chất lượng trong tổ chức.
M2	- Sử dụng được các công cụ kiểm soát chất lượng để cải tiến năng suất và chất lượng công việc; - Xây dựng các chỉ tiêu đánh giá chất lượng, đo lường và đề xuất các phương án cải tiến liên tục.
M3	- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có phương pháp làm việc khoa học; - Sinh viên có ý thức trong việc nâng cao chất lượng công việc cũng như hoạt động của bản thân.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CĐR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.3.1	- Ghi nhớ một số kiến thức cơ bản về chất lượng và vai trò của chất lượng trong việc nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp; - Mô tả được các khái niệm, nội dung và các nguyên tắc quản trị chất lượng hiện đại; - Phân biệt một số hệ thống quản trị chất lượng cơ bản như	2

		ISO, TQM;	
M2	2.3.2	Có tư duy hệ thống khi xem xét sự vật, hiện tượng một cách tổng quát và mối quan hệ với các sự vật, hiện tượng khác trong hệ thống	3
	4.6.1	Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công việc của các bộ phận/cá nhân trong tổ chức/doanh nghiệp và đề xuất phương án cải tiến	3
M3	2.4.6	Rèn luyện kỹ năng và thái độ cá nhân: có ý thức trong việc nâng cao chất lượng công việc cũng như hoạt động của bản thân.	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Quản trị chất lượng là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành Quản lý công nghiệp, bao gồm ba nội dung chính: những vấn đề chung về quản trị chất lượng (vị trí, vai trò, các nguyên tắc và phương pháp quản trị chất lượng); một số hệ thống quản trị chất lượng đang được sử dụng trong các doanh nghiệp hiện nay như ISO, TQM...; một số kỹ thuật và công cụ thống kê trong quản lý chất lượng và các công cụ đảm bảo, cải tiến chất lượng. Học phần giúp sinh viên có những hiểu biết và vận dụng vào việc quản lý chất lượng sản phẩm, quản lý hoạt động của doanh nghiệp một cách có hiệu quả.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1: Một số vấn đề chung về quản trị chất lượng (6,0,12)				
1-2	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp 1.1. Vị trí của chất lượng và tình hình quản lý chất lượng trong xu thế cạnh tranh 1.2. Chất lượng sản phẩm 1.3. Quá trình hình thành chất lượng sản phẩm 1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm	1.3 2.3 3.1	[1] ; [2]	Thuyết trình
	B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên - Đọc và trả lời các câu hỏi ở cuối mỗi bài, làm bài tập về nhà; - Tìm tài liệu về vai trò của chất lượng đối với các doanh nghiệp trong môi trường cạnh tranh - Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 2.			Học tập độc lập / Chia nhóm thảo luận
Chương 2: Quản trị chất lượng (3,0,6)				
2	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp 2.1. Khái niệm và vai trò của quản trị chất lượng 2.2. Các nguyên tắc và chức năng cơ bản của	1.3 2.1 2.2	[1] ; [2]	Thuyết trình

	quản trị chất lượng 2.4. Các phương pháp quản trị chất lượng			
	<i>B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên</i> - Đọc và trả lời các câu hỏi ở cuối mỗi bài, làm bài tập về nhà; - Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 3.			Học tập độc lập / Chia nhóm thảo luận
Chương 3: Hệ thống quản trị chất lượng (5,0,10)				
3	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 3.1. Khái quát về hệ thống quản trị chất lượng 3.2. Một số hệ thống quản trị chất lượng hiện đại 3.3. Xây dựng hệ thống quản trị chất lượng	1.3 2.3 2.4	[1] ; [2]	Thuyết trình
	<i>B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên</i> - Đọc và trả lời các câu hỏi ở cuối mỗi bài, làm bài tập về nhà; - Tìm tài liệu về các doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng. - Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 4.			Học tập độc lập / Chia nhóm thảo luận
Chương 4: Tiêu chuẩn hóa và Đo lường chất lượng (3,0,6)				
4	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 4.1. Tiêu chuẩn hóa 4.2. Đo lường chất lượng	1.3 4.6.1		Thuyết trình
	<i>B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên</i> - Đọc và trả lời các câu hỏi ở cuối mỗi bài, làm bài tập về nhà; - Tìm một doanh nghiệp cụ thể và cho biết các đối tượng mà tổ chức này có thể tiêu chuẩn hóa là gì? - Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 5.			Học tập độc lập / Chia nhóm thảo luận
Kiểm tra quá trình 1				
Chương 5: Chi phí chất lượng (9,0,18)				
5-6	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 5.1. Sự ra đời và bản chất của chi phí chất lượng 5.2. Mô hình chi phí chất lượng 5.3. Quản lý chi phí chất lượng 5.4. Một số chỉ tiêu chi phí chất lượng	1.3 2.1 2.2 2.3	[1] ; [2]	Thuyết trình
	<i>B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên</i> Đọc và trả lời các câu hỏi ở cuối mỗi bài, làm	2.4		Học tập độc lập / Chia nhóm thảo luận

	bài tập về nhà; - Tìm tài liệu về vai trò của chi phí chất lượng đối với doanh nghiệp - Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 4.			luận
Chương 6: Các công cụ thống kê trong quản trị chất lượng (12,0,24)				
7-8	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp 6.1. Bản chất và lợi ích của kiểm soát chất lượng bằng công cụ thống kê 6.2. Các công cụ thống kê trong kiểm soát quá trình	1.3 2.1 2.2 2.4	[1] ; [2]	Thuyết trình
	B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên Đọc và trả lời các câu hỏi ở cuối mỗi bài, làm bài tập về nhà; - Đọc trước tài liệu và bài giảng chương 7.	3.1 4.6.1		Học tập độc lập / Chia nhóm thảo luận
Kiểm tra quá trình 2				
Chương 7: Đảm bảo và cải tiến chất lượng (3,0,6)				
	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp 7.1. Đảm bảo chất lượng 7.2. Cải tiến chất lượng	1.3 2.4	[1] ; [2]	Thuyết trình
	B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên Đọc và trả lời các câu hỏi ở cuối mỗi bài, làm bài tập về nhà;			Học tập độc lập / Chia nhóm thảo luận
Hướng dẫn ôn thi KTHP				

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Tự luận	Những kiến thức cơ bản về chất lượng và quản trị chất lượng	Tuần 4	Kiểm tra quá trình	1.3; 2.1 2.3	15
Tự luận	Tính toán được chi phí chất lượng;	Tuần 7	Kiểm tra quá trình	2.1 2.2; 3.1	15
Bài tập nộp	Các công cụ kiểm soát chất lượng	Tuần 10	Bài tập nộp	2.4; 4.6.1	10
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung học phần	Theo lịch thi KTHP	Thi kết thúc học phần	1.3; 2.1 2.4	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm
--------	-------------------	-------------------	---------------

			(%)
1	Biết	- Nắm vững một số kiến thức cơ bản về chất lượng và vai trò của chất lượng trong việc nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp; - Biết khái niệm, nội dung và các nguyên tắc quản trị chất lượng hiện đại; - Biết một số hệ thống quản trị chất lượng cơ bản như ISO, TQM; - Biết kiến thức cơ bản để đảm bảo và cải tiến chất lượng trong tổ chức.	15
	Hiểu	- Hiểu các công cụ tiêu chuẩn hóa và đo lường chất lượng; - Hiểu bản chất của chi phí chất lượng;	15
2	Áp dụng	Sử dụng được các công cụ kiểm soát chất lượng để cải tiến năng suất và chất lượng công việc	40
	Phân tích	Xây dựng các chỉ tiêu đánh giá và đo lường chất lượng	10
3	Đánh giá	Nhận xét và đưa ra kết luận phù hợp	10
	Sáng tạo	Đề xuất các phương án cải tiến liên tục.	10

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. TS. Đặng Ngọc Cự, GS.TS Nguyễn Đình Phan; Giáo trình Quản trị chất lượng; NXB Đại học Kinh tế quốc dân; 2012;

[2]. Nguyễn Đình Phan; Giáo trình quản lý chất lượng trong các tổ chức; NXB Đại học Kinh tế quốc dân; 2005;

8.2. Sách tham khảo:

[3]. Đặng Đình Cung; Bảy công cụ quản lý chất lượng; Nhà xuất bản trẻ; 2002;

[4]. David L. Goetsch, Stanley Davis; Quality Management for Organizational Excellence: Introduction to Total Quality: International Edition; 8/E.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

Email: nguyenhongnhung@tnut.edu.vn

2. ThS. Phạm Thị Minh Khuyên

Email: phamthiminhkhuyen@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

P.Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn


TS. Ngô Thuý Hà


ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung


ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

44. Quản lý dự án

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản lý dự án
- Tên tiếng Anh: Project Management
- Mã học phần: FIM361
- Số tín chỉ: 04
- Các học phần học trước: Marketing, Quản trị học
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 58 tiết
 - Tự học : 120 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 2 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Sinh viên ghi nhớ các kiến thức tổng quan về quản lý dự án và cơ cấu tổ chức dự án; các công cụ kiểm soát tiến độ và chất lượng dự án.
M2	Sinh viên có thể vận dụng các kiến thức được học để lựa chọn dự án bằng các chỉ tiêu tài chính và mô hình tính điểm có trọng số.
M3	Sinh viên có thể thiết kế sơ đồ phân tách công việc và lập biểu đồ Gantt, lập dự toán ngân sách và phân bổ nguồn lực với các dự án phân tách đến công việc cấp 3.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.3.1	Mô tả được các kiến thức tổng quan về quản lý dự án và cơ cấu tổ chức dự án; các công cụ kiểm soát tiến độ và chất lượng dự án.	2
M2	4.3.2 4.6.2	Vận dụng các kiến thức được học để lựa chọn/đánh giá hiệu quả dự án bằng các chỉ tiêu tài chính và mô hình tính điểm có trọng số.	3
M3	4.4.2 4.5.2	Thiết kế sơ đồ phân tách công việc và lập biểu đồ Gantt, lập dự toán ngân sách và phân bổ nguồn lực với các dự án phân tách đến công việc cấp 3.	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Quản lý dự án là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành quản lý công nghiệp, bao gồm các nội dung: khái quát về dự án và đặc điểm, vai trò của dự án; lựa chọn dự án và quản lý danh mục dự án của doanh nghiệp; lập các kế hoạch dự án (phạm

vi, tiến độ, tài chính,...); thực hiện và kiểm soát quá trình thực hiện dự án. Học phần giúp cho sinh viên hiểu rõ hơn một cách toàn diện về dự án – công cụ triển khai chiến lược kinh doanh phổ biến trong nền kinh tế hiện nay đồng thời trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết để sinh viên có thể hòa nhập với phương thức làm việc này sau khi ra trường.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Tổng quan về quản lý dự án <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 1.1 Khái niệm, đặc điểm và chu kỳ sống của dự án 1.2 Các chức năng của quản lý dự án 1.3 Nhà quản lý dự án - Nội dung bài tập: Bài tập tình huống; - Phương pháp giảng dạy chính: Kết hợp giữa gợi mở, vấn đáp – thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan. <i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>	1.3.1	[1]; [2]	Giảng dạy trực tiếp
1-2	Chương 2: Lựa chọn dự án <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 2.1 Quản lý danh mục dự án 2.2 Phân loại dự án 2.3 Tiêu chuẩn lựa chọn dự án - Nội dung bài tập: Bài tập lựa chọn dự án; - Phương pháp giảng dạy chính: Kết hợp giữa gợi mở, vấn đáp – thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan. <i>B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên: Không</i>	4.3.1		
3	Chương 3: Quản lý tổng thể dự án <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 3.1 Quản lý tổng thể và phát triển văn kiện dự án 3.2 Cơ cấu tổ chức dự án 3.3 Phát triển kế hoạch quản lý dự án - Nội dung bài tập: Bài tập tình huống;	1.3.1	[1]; [2]	Giảng dạy trực tiếp

	- Phương pháp giảng dạy chính: Kết hợp giữa gọi mở, vấn đáp – thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan. <i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm:</i> Không Kiểm tra quá trình lần 1			
4-5-6	Chương 4: Hoạch định dự án <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 4.1 Xác định phạm vi dự án 4.2 Phân tách công việc dự án 4.3 Lập kế hoạch tiến độ dự án 4.4 Dự toán ngân sách dự án - Nội dung bài tập: Bài tập phân tách công việc; bài tập vẽ sơ đồ Gantt và biểu đồ tiến độ; bài tập dự toán ngân sách; - Phương pháp giảng dạy chính: Kết hợp giữa gọi mở, vấn đáp – thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan. <i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm:</i> Không	4.4.1 4.5.1	[1]; [2]	Giảng dạy trực tiếp
7-8	Kiểm tra quá trình lần 2 Chương 5: Kiểm soát dự án <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 5.1 Kiểm soát phạm vi dự án 5.2 Điều độ nguồn lực dự án 5.3 Kiểm soát tiến độ dự án 5.4 Kiểm soát chi phí dự án - Nội dung bài tập: Bài tập điều độ nguồn lực dự án; - Phương pháp giảng dạy chính: Kết hợp giữa gọi mở, vấn đáp – thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan. <i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm:</i> Không	4.6.1	[1]; [2]	Giảng dạy trực tiếp
8	Chương 6: Quản lý rủi ro dự án <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 6.1 Rủi ro trong dự án 6.2 Phân loại rủi ro 6.3 Tác dụng của quản lý rủi ro dự án 6.4 Quá trình quản lý rủi ro	4.6.1	[1]; [2]	Giảng dạy trực tiếp

	6.5 Các chiến lược đối phó rủi ro - Nội dung bài tập: Bài tập tình huống; - Phương pháp giảng dạy chính: Kết hợp giữa gợi mở, vấn đáp – thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan. <i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm:</i> Không			
9-10	Chương 7: Quản lý chất lượng dự án <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 7.1 Khái niệm và đặc điểm của quản lý chất lượng dự án 7.2 Ý nghĩa của quản lý chất lượng dự án 7.3 Lập kế hoạch chất lượng dự án 7.4 Đảm bảo chất lượng dự án 7.5 Kiểm soát chất lượng dự án 7.6 Các công cụ quản lý chất lượng dự án - Nội dung bài tập: không có; - Phương pháp giảng dạy chính: Kết hợp giữa gợi mở, vấn đáp – thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan. <i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm:</i> Không Chương 8: Kết thúc dự án <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> - Các nội dung lý thuyết 8.1 Kết thúc dự án là gì? 8.2 Thời điểm kết thúc dự án 8.3 Quá trình kết thúc dự án - Nội dung bài tập: không có; - Phương pháp giảng dạy chính: Kết hợp giữa gợi mở, vấn đáp – thuyết trình, giải thích, thảo luận và dạy học trực quan Ôn tập thi kết thúc học phần	1.3.1 4.6.1	[1]; [2]	Giảng dạy trực tiếp

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR kiểm tra	Tỷ lệ %
Tự luận	Kiến thức tổng quan về dự án và quản trị dự án; Quản lý tổng thể dự án; Lựa chọn dự án	Tuần 3	Bài kiểm tra quá trình	1.3.1; 4.3.1	15
Tự luận	Hoạch định dự án (phân tách công việc; lập kế hoạch tiến độ).	Tuần 7	Bài kiểm tra quá trình	4.4.1; 4.5.1	15
Tự luận	Lập kế hoạch (tiến độ, ngân sách,	Tuần	Bài tập nộp	3.1; 2.2.2	10

	nguồn lực) cho một dự án (quy mô phân tách đến công việc cấp 3) theo nhóm 3-4 người	10		2.4.1	
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung học phần.	Theo lịch thi KTHP	Câu hỏi, bài tập	1.3.1; 4.3.1 4.4.1; 4.5.1	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Trình bày được các kiến thức tổng quan về dự án Mô tả các cơ cấu tổ chức dự án Liệt kê được các công cụ kiểm soát dự án, quản lý rủi ro và các công việc khi kết thúc dự án	20
	Hiểu	Giải thích được các công thức tính toán các chỉ tiêu tài chính Giải thích được hai phương pháp phân tách công việc dự án	30
2	Áp dụng	Vận dụng công thức tính toán các chỉ tiêu tài chính để lựa chọn dự án Thiết lập được sơ đồ phân tách công việc Thiết lập biểu đồ Gantt quản lý tiến độ dự án Thiết lập được dự toán ngân sách dự án Thiết lập được kế hoạch phân bổ nguồn lực dự án (Cho các dự án phân tách đến công việc cấp 3)	50

8. Tài liệu học tập

7.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Từ Quang Phương; Giáo trình quản lý dự án; NXB ĐH Kinh tế Quốc dân; 2008.

7.2. Sách tham khảo:

[2]. Eric Verzuh; MBA trong tầm tay, chủ đề Quản lý dự án; NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh; 2008.

9. Phụ trách học phần: Giảng viên giảng dạy chính:

1. ThS. Trần Thị Thu Huyền

Email: gvtranthithuhuyen@tnut.edu.vn

2. ThS Phạm Thị Minh Khuyên

Email: phamthiminhkhuyen@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

P. Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn

TS. Ngô Thuý Hà

ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

ThS. Trần Thị Thu Huyền

45. Quản lý sản xuất công nghiệp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN QUẢN LÝ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản lý sản xuất công nghiệp
- Tên tiếng Anh: Industrial Production Managers.
- Mã học phần: FIM0324
- Số tín chỉ: 04
- Học phần tiên quyết: Quản trị học
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 58 tiết
 - Thực hành, thực tập : 0 tiết
 - Tự học : 120 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 2 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	- Ghi nhớ các kiến thức tổng quan về quản lý sản xuất công nghiệp; - Áp dụng khái niệm và nội dung các phương pháp dự báo, các mô hình quản trị dự trữ, hoạch định tổng hợp và hoạch định nguyên vật liệu, bố trí mặt bằng và điều độ sản xuất. - Ghi nhớ một số phương pháp quản lý sản xuất tiên tiến.
M2	Sinh viên có thể tự hình thành nhóm làm việc, lãnh đạo, điều hành và giải quyết các vấn đề phát sinh để hoàn thành được các nhiệm vụ theo nhóm.
M3	Tự trình bày quan điểm cá nhân về lập kế hoạch sản xuất Vận hành quy trình sản xuất và điều phối nguồn lực

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.3.1	Hiểu biết các kiến thức tổng quan về quản lý sản xuất công nghiệp và các nội dung của quản lý sản xuất như: dự báo, hoạch định, định vị và điều độ sản xuất.	2
	4.3.3	Có khả năng nhận biết, tìm kiếm, phân tích và lựa chọn loại hình, phương thức và công nghệ sản xuất	3
	4.4.3	Thiết kế được quy trình sản xuất, nắm bắt được công việc tổ chức và điều hành công việc	3
	4.5.3	Vận hành quy trình sản xuất, điều phối nguồn lực và kiểm soát chất lượng	4
M2	3.1.3	Xây dựng chuỗi cung ứng của tổ chức/doanh nghiệp	3

M3	2.4.1	Tự lập kế hoạch phân bổ nguồn lực và lựa chọn phương án sản xuất	3
----	-------	--	---

4. Mô tả tóm tắt học phần

Quản lý sản xuất công nghiệp là học phần chuyên ngành của ngành Quản lý công nghiệp. Học phần bao gồm những nội dung chính: Dự báo nhu cầu, quản trị công suất, lập kế hoạch, tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp, quản trị dự trữ sản xuất hệ thống, cung cấp đúng thời hạn trong hệ thống sản xuất sản phẩm công nghiệp, xác định mối quan hệ chặt chẽ với các chức năng quản lý khác và cung cấp các công cụ, phương pháp điều độ sản xuất, kiểm soát hệ thống sản xuất.... Học phần sẽ giúp cho sinh viên nắm được phương pháp tổ chức và điều hành sản xuất trong doanh nghiệp.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp giảng dạy
Chương 1: Tổng quan về quản lý sản xuất công nghiệp (3/0/6)				
1	Chương 1: Tổng quan về quản lý sản xuất công nghiệp <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 1.1. Tổng quan về sản xuất và phân loại 1.2. Tổng quan về quản lý sản xuất 1.3. Lịch sử hình thành và xu hướng phát triển của quản lý sản xuất <i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>	1.3.1; 2.4.1 4.3.3; 4.4.3	[1]; [2]	Giảng dạy trực tiếp
Chương 2: Dự báo trong quản lý sản xuất (9/0/18)				
1-2	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 2.1. Khái niệm và đặc điểm của dự báo 2.2. Các phương pháp dự báo 2.3. Kiểm soát dự báo <i>B. Nhiệm vụ về nhà của sinh viên: Không</i>	1.3.1; 2.4.1 4.3.3	[1]; [2]	
Chương 3: Quản trị dự trữ (6/0/12)				
3	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 3.1. Tổng quan về quản trị dự trữ 3.2. Kỹ thuật phân tích ABC trong phân loại hàng dự trữ 3.3. Dự trữ đúng thời điểm 3.4. Các mô hình dự trữ <i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>	1.3.1; 2.4.1 4.3.3; 4.5.3 4.5.4	[1]; [2]	Giảng dạy trực tiếp
Chương 4: Hoạch định tổng hợp (6/0/12)				
4 - 5	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i>	1.3.1;	[1]; [2]	Giảng dạy

	4.1. Tổng quan về hoạch định tổng hợp	2.4.1		trực tiếp
	4.2. Các chiến lược trong hoạch định tổng hợp	4.3.3		
	4.3. Các phương pháp trong hoạch định tổng hợp	4.5.3;		
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không	4.5.4		
	Kiểm tra quá trình lần 1			
Chương 5: Hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu (5/0/10)				
5	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp 5.1. Bản chất và các yêu cầu của hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu 5.2. Hệ thống hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu 5.3. Phương pháp xác định cỡ lô hàng 5.4. Đảm bảo sự thích ứng của hệ thống MRP với những thay đổi của môi trường B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không	1.3.1; 2.4.1 4.3.3; 4.5.3 4.5.4	[1]; [2]	Giảng dạy trực tiếp
Chương 6: Định vị doanh nghiệp và bố trí mặt bằng sản xuất (8/0/16)				
6 - 7	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp 6.1. Định vị doanh nghiệp 6.2. Các phương pháp hỗ trợ định vị doanh nghiệp 6.3. Bố trí mặt bằng sản xuất 6.4. Thiết kế các phương pháp bố trí mặt bằng B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không	1.3.1; 2.4.1 4.3.3; 4.4.3 4.5.3; 4.5.4	[1]; [2]	Giảng dạy trực tiếp
Chương 7: Hoạch định năng lực sản xuất (5/0/10)				
	Kiểm tra quá trình lần 2			
7 - 8	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp 7.1. Thực chất và vai trò của hoạt định năng lực sản xuất 7.2. Các phương pháp hỗ trợ hoạch định năng lực sản xuất B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không	1.3.1; 2.4.1 4.3.3; 4.4.3 4.5.3; 4.5.4	[1]; [2]	Giảng dạy trực tiếp
Chương 8: Điều độ sản xuất (9/0/18)				
8 - 9	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp 8.1. Thực chất và vai trò của điều độ sản xuất 8.2. Phân giao công việc trên một máy trong hệ thống sản xuất bố trí theo quá trình 8.3. Phương pháp phân giao công việc cho nhiều đối tượng B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không	1.3.1; 2.4.1 4.3.3; 4.4.3 4.5.3; 4.5.4	[1]; [2]	
Chương 9: Giới thiệu một số phương pháp quản lý sản xuất tiên tiến (6/0/12)				

9 - 10	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp 9.1. Công nghệ sản xuất tối ưu (OPT) 9.2. Phương pháp sản xuất đúng thời điểm (JIT) 9.3. Phương pháp Kanban B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không	2.4.1 4.5.3; 4.5.4	[1]; [2]	
	Ôn tập thi kết thúc học phần			

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR kiểm tra	Tỷ lệ %
Tự luận	Những kiến thức cơ bản về quản lý sản xuất; Dự báo trong quản lý sản xuất	Tuần 4	Bài kiểm tra quá trình	1.3.1 2.4.1	15
Tự luận	Hoạch định tổng hợp; Hoạch định nguyên vật liệu; Bố trí sản xuất	Tuần 7	Bài kiểm tra quá trình	1.3.1; 2.4.1 4.3.3; 4.4.3	15
Tự luận	Lựa chọn phương án sản xuất	Tuần 10	Bài tập nộp	4.3.3; 4.4.3 4.5.4	10
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung học phần.	Theo KH thi KTHP	Câu hỏi, bài tập	1.3.1; 2.4.1 4.3.3; 4.4.3 4.5.3; 4.5.4	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Trình bày được các kiến thức tổng quan về sản xuất và quản lý sản xuất	30
	Hiểu	Hiểu các mô hình và phương pháp dự báo, hoạch định tổng hợp và hoạch định nguyên vật liệu	15
2	Áp dụng	Vận dụng công thức dự báo sản xuất và xác định mô hình quản trị dự trữ Phân bổ nguồn lực và lựa chọn phương án sản xuất	55

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Nguyễn Văn Nghiễn, Giáo trình quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB Giáo dục; 2008;

[2] Trương Đoàn Thế, Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB ĐH Kinh tế quốc dân; 2007;

8.2. Sách tham khảo:

[3] Ths. Nguyễn Đình Trung, Bài tập Quản trị tác nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân; 2011;

[4]. TS Nguyễn Thanh Liêm; Quản trị sản xuất; NXB Tài chính; 2013;

[5] Operation management: Strategy and analysis: Krajewsky, Ritzman –Pearson Education; 2002.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

Email: nguyenhongnhung@tnut.edu.vn

2. ThS Đặng Ngọc Huyền Trang

Email: dangngochuyentrang@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

P.Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn



TS. Ngô Thuý Hà

ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

46. Quản trị chuỗi cung ứng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản trị chuỗi cung ứng
- Tên tiếng Anh: Supply chain management
- Mã học phần: FIM393
- Số tín chỉ: 03
- Các học phần học trước: Quản lý sản xuất công nghiệp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 43 tiết
 - Tự học : 90 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 2 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Hiểu các kiến thức cơ bản về cấu trúc và vai trò của chuỗi cung ứng; hiểu biết về hoạt động quản lý chuỗi cung ứng
M3	Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động chuỗi cung ứng

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.3.1	Hiểu các kiến thức cơ bản và vận dụng mô tả thực tế về cấu trúc của chuỗi cung ứng; Hiểu các kiến thức cơ bản và vận dụng mô tả về hoạt động quản lý chuỗi cung ứng	3
	4.3.4	Tính toán dự báo nhu cầu, lựa chọn phương án lưu kho, lựa chọn địa điểm sản xuất và phân phối	3
	4.4.4	Vận dụng xác định mô hình chuỗi cung ứng và các dòng chảy trong chuỗi cung ứng	3
	4.5.4	Tính toán phương án xây dựng, phát triển chuỗi cung ứng	3
	4.6.4	Vận dụng xác định các mô hình, chỉ tiêu đánh giá hoạt động chuỗi cung ứng	3
M3	2.1.2	Có năng lực nhận biết các vấn đề và đánh giá các tác động của môi trường tới hoạt động quản trị chuỗi của doanh nghiệp	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Quản trị chuỗi cung ứng thuộc khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về hoạt động quản trị chuỗi cung ứng, giúp sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học để xác định mô hình chuỗi cung ứng của doanh nghiệp, ngành

và phân tích các hoạt động quản lý chuỗi cung ứng thực tế. Học phần này giúp sinh viên có năng lực nhận biết các tác động của xã hội tới hoạt động của chuỗi cung ứng.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1: Khái quát chung về chuỗi cung ứng (5/0/10)				
1	A. Nội dung giảng dạy - học tập 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Lịch sử phát triển các lý thuyết về chuỗi cung ứng 1.3. Cấu trúc chuỗi cung ứng 1.4. Phân loại chuỗi cung ứng 1.5. Các quyết định quản lý chuỗi cung ứng	1.3.1 4.4.4 2.1.2	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 2: Lập kế hoạch và quản lý nguồn cung cấp (10/0/20)				
2,3	A. Nội dung giảng dạy - học tập 2.1. Các mô hình hoạt động chuỗi cung ứng 2.2. Dự báo nhu cầu và lập kế hoạch chuỗi cung ứng 2.3. Tính giá sản phẩm trong chuỗi cung ứng 2.4. Quản trị tồn kho 2.5. Quản lý nguồn cung ứng 2.6. Tín dụng và các khoản phải thu	1.3.1 4.3.4 2.1.2	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
		C. Kiểm tra quá trình 1		
Chương 3: Sản xuất và phân phối trong chuỗi cung ứng (10/0/20)				
4,5	A. Nội dung giảng dạy - học tập 3.1. Thiết kế sản phẩm trong chuỗi cung ứng 3.2. Điều độ sản xuất 3.3. Quản lý nhà máy trong sản xuất 3.4. Quản lý đơn hàng 3.5. Kế hoạch phân phối sản phẩm	1.3.1 4.3.4 4.1.2	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 4: Công nghệ thông tin và chuỗi cung ứng (8/0/16)				
6,7	A. Nội dung giảng dạy - học tập 4.1. Vai trò của thông tin trong chuỗi cung ứng	1.3.1 4.5.4 2.1.2	[1] [2]	Giảng Thảo luận

	4.2. Hiệu ứng “roi da” 4.3. Tích hợp chuỗi cung ứng 4.4. Hợp tác hoạch định, dự báo và cung cấp bổ sung 4.5. Hệ thống thông tin hỗ trợ chuỗi cung ứng			
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			
	<i>C. Kiểm tra quá trình 2</i>			

Chương 5: Đánh giá hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng (4/0/8)

8	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 5.1. Các mô hình đo lường hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng 5.2. Mô hình tương quan thị trường chuỗi cung ứng 5.3. Mô hình đo lường hiệu quả SCOR 5.4. Mô hình thẻ điểm cân bằng	1.3.1 4.6.4 2.1.2	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>			

Chương 6: Xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng (8/0/16)

9,10	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 6.1. Tổ chức dự án phát triển hệ thống chuỗi cung ứng 6.2. Các bước xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng	1.3.1 4.4.4 4.5.4	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không</i>	2.1.2		
	<i>Thảo luận Bài tập lớn: Mô Hình chuỗi cung ứng và các hoạt động quản trị chuỗi cung ứng của doanh nghiệp</i>			
	<i>Hướng dẫn ôn tập</i>			

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Tự luận	Hiểu các khái niệm cơ bản, cấu trúc chuỗi cung ứng; Lập kế hoạch và quản lý nguồn cung cấp	Tuần 3	Kiểm tra quá trình 1	1.3.1; 4.3.4 4.4.4; 2.1.2	15
Tự luận	Sản xuất và phân phối trong chuỗi cung ứng; Công nghệ thông tin và chuỗi cung ứng	Tuần 7	Kiểm tra quá trình 2	1.3.1; 4.4.4 4.5.4; 2.1.2	15
Thuyết trình, thảo	Tìm hiểu về hoạt động quản trị chuỗi tại một DN	Tuần 10	VD: Bài tập nộp	1.3.1; 4.6.4 2.1.2	10

luận					
Vấn đáp	Toàn bộ các nội dung học phần	Theo lịch thi KTHP	Thi kết thúc học phần	1.3.1; 4.3.4 4.4.4; 4.5.4 4.6.4; 2.1.2	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Trình bày được định nghĩa và khái niệm cơ bản về chuỗi cung ứng - Trình bày các nội dung cơ bản cấu trúc chuỗi cung ứng, các dòng chảy trong chuỗi - Biết các hoạt động xây dựng hệ thống chuỗi	20
	Hiểu	Mô tả mô hình cấu trúc chuỗi cung ứng, các dòng chảy trong chuỗi Các phương pháp dự báo, tồn kho, phân phối, xác định địa điểm, quản lý mối quan hệ với nhà cung cấp - Hiểu vai trò và hoạt động quản lý thông tin trong chuỗi cung ứng	20
	Vận dụng	- Vận dụng xác định mô hình chuỗi cung ứng và các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả chuỗi cung ứng phù hợp - Áp dụng các kiến thức đã học để tính toán dự báo nhu cầu - Tính toán các phương án tồn kho, xác định địa điểm sản xuất và phân phối và phân tích lựa chọn phương án hiệu quả.	50
3	Nhận biết	Có năng lực nhận biết các vấn đề và đánh giá các tác động của môi trường tới hoạt động quản trị chuỗi của doanh nghiệp	10

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. TS. Nguyễn Thành Hiếu; *Quản trị chuỗi cung ứng*; NXB KTQD 2015;

8.2. Sách tham khảo:

[2]. John J. Coyle, Edward J. Bardi, C. John Langley; *Supply chain management: A logistic perspective*; South-Western College; 2013.

[3]. David Simchi-Levi, Philip Kaminsky, and Edith Simchi-Levi; *Designing and Managing the Supply Chain*; McGraw-Hill/Irwin; 2nd edition; 2002;

[4]. Chopra Sunil và Peter Meindl; *Supply chain management: Strategy, planning and operation*; Upper Saddle River, NJ: Prentice- Hall, Inc; 2007;

[5]. Shoshanah Cohen & Joseph Roussel; *Quản trị chiến lược chuỗi cung ứng; biên dịch*: TS. Lê Đức Thọ; NXB Lao động xã hội; 2011.

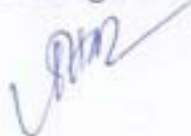
9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. ThS. Phạm Thị Minh Khuyên Email: phamthiminhhuyen@tnut.edu.vn

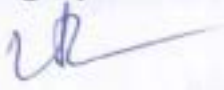
10. Phê duyệt

Trưởng khoa



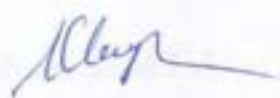
TS. Ngô Thúy Hà

P. Trưởng Bộ môn



ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

Đại diện nhóm Biên soạn



ThS. Phạm Thị Minh Khuyên

47. Đề án Quản lý dự án

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ĐỀ ÁN QUẢN LÝ DỰ ÁN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Đề án Quản lý dự án
- Tên tiếng Anh: Project Management Essay
- Mã học phần: FIM323
- Số tín chỉ: 01
- Học phần tiên quyết: Quản lý dự án
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 0 tiết
 - Thực hành, thực tập : 30 tiết
 - Tự học : 30 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Sinh viên có thể ứng dụng các kiến thức được học để đánh giá và lựa chọn dự án
M2	Sinh viên có thể hoạch định tiến độ, chi phí và nguồn lực cho các dự án phân tách đến công việc cấp 3
M3	Sinh viên biết cách thiết lập, lãnh đạo, điều hành hoạt động của nhóm để hoàn thành đề án.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CĐR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	4.3.2	Ứng dụng các kiến thức được học để lên báo cáo tổng quan, đánh giá và lựa chọn dự án	3
M2	4.4.2	Ứng dụng các kiến thức được học để hoạch định tiến độ, chi phí cho các dự án phân tách đến công việc cấp 3	3
	4.5.2	Ứng dụng các kiến thức được học để điều phối nguồn lực cho các dự án trong các tình huống thường gặp	4
M3	3.1.1 3.1.2	Thực hành được việc thiết lập, lãnh đạo, điều hành và phối hợp để hoàn thành được đề án theo nhóm.	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Đề án Quản lý dự án là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành Quản lý công nghiệp, bao gồm các nội dung về: phân tích môi trường để đánh giá và lựa chọn dự án; phân tách các công việc của dự án và lập kế hoạch tiến độ, tài chính trên cơ sở phân tách đó. Học phần nhằm củng cố lại các kiến thức đã học về Quản lý dự án của sinh viên và trang bị thêm cho sinh viên những kỹ năng thực tế trong lập kế hoạch cho

một dự án cũng như tạo cơ hội cho sinh viên rèn luyện kỹ năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong quản lý dự án.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp giảng dạy
1-2	1. Viết báo cáo tổng quan về dự án <i>Nhiệm vụ của sinh viên</i> - Lựa chọn dự án theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn; - Tìm hiểu thông tin, nghiên cứu thị trường, hành vi người tiêu dùng... để xây dựng báo cáo tổng quan, đánh giá tính khả thi của dự án.	4.3.1 3.1	[1]; [2]	Giảng dạy trực tiếp
2	2. Thông qua báo cáo tổng quan	4.3.1	[1]; [2];	Giảng dạy trực tiếp
3	3. Phân tách công việc của dự án <i>Nhiệm vụ của sinh viên</i> - Phân tách công việc của dự án theo quá trình hoặc thành phần, mức độ chi tiết đến công việc cấp 3 (dự án là công việc cấp 0); - Trình bày kết quả phân tách dưới dạng sơ đồ cây.	4.4.1 3.1	[1]; [2];	Giảng dạy trực tiếp; Học tập độc lập
4	4. Lập kế hoạch tiến độ <i>Nhiệm vụ của sinh viên</i> - Xác định mối quan hệ giữa các công việc, trình bày theo dạng bảng; - Chuyển mối quan hệ giữa các công việc thành sơ đồ PERT; - Chuyển sơ đồ PERT sang sơ đồ GANTT.	2.4.3 4.4.1 3.1	[1]; [2];	
5	5. Lập kế hoạch ngân sách và nhân lực <i>Nhiệm vụ của sinh viên</i> - Dự toán ngân sách cho từng công việc của dự án; - Tính toán tổng ngân sách của dự án, dự trù nguồn vốn đầu tư (Trình bày dạng bảng).	2.4.3 4.4.1 3.1	[1]; [2];	
6	6. Đánh giá các chỉ tiêu tài chính của dự án <i>Nhiệm vụ của sinh viên</i> - Dựa trên dự toán ngân sách và phân tích thị trường, dự báo dòng tiền vào và dòng tiền ra	2.4.3 4.3.1 3.1	[1]; [2];	

	trong các năm của đời dự án; - Tính toán các chỉ tiêu NPV và IRR dựa trên số liệu đã dự báo và đánh giá hiệu quả tài chính của dự án.			
7	7. Thông qua báo cáo kế hoạch dự án	4.3.1; 4.4.1		
8	8. Xây dựng phương án giải quyết tình huống xảy ra nhanh tiến độ hoặc sự cố... do giảng viên giao <i>Nhiệm vụ của sinh viên</i> - Căn cứ vào tình huống do giảng viên hướng dẫn ra đề, nghiên cứu phương án điều chỉnh kế hoạch để hoàn thành dự án đúng hạn; - Tính xác suất hoàn thành dự án trong tình huống đó.	4.5.1	[1]; [2];	
9	9. Hoàn thiện báo cáo của đề án <i>Nhiệm vụ của sinh viên</i> - Tổng hợp các nội dung đã thực hiện và trình bày vào báo cáo theo đề cương đã được hướng dẫn; - Hoàn thiện các nội dung, bổ sung nếu cần để đảm bảo chất lượng báo cáo.	4.3.1 4.4.1 4.5.1 3.1	[1]; [2];	
10	10. Nộp báo cáo đề án <i>Nhiệm vụ của sinh viên</i> - In và nộp 02 bản báo cáo cho giảng viên hướng dẫn; - Trong báo cáo đề án phải đính kèm kết quả đánh giá của hai lần thông qua trước đó.	4.3.1 4.4.1 4.5.1 3.1	[1]; [2];	

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR kiểm tra	Tỷ lệ %
Vấn đáp	Mô tả tổng quan dự án và đánh giá thị trường	Tuần 2	Báo cáo	4.3.1; 3.1	10
Vấn đáp	Hoạch định dự án (phân tách công việc; lập kế hoạch tiến độ, nguồn lực) và các chỉ tiêu tài chính của dự án	Tuần 7	Báo cáo	2.4.3; 4.4.1 4.5.1; 3.1	10
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung đề án.	Theo KH thi	Báo cáo	4.3.1; 4.4.1 4.5.1; 3.1	80

		KTHP			
--	--	------	--	--	--

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Trình bày được đủ các nội dung cần mô tả về dự án	10
	Hiểu	Trả lời được lý do thực hiện đề án	30
2	Áp dụng	Thiết kế được sơ đồ mạng, sơ đồ Gantt, lập được dự toán ngân sách và bảng phân bổ nguồn lực cho dự án	60

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. PGS. TS Từ Quang Phương; Giáo trình quản lý dự án; Nhà xuất bản ĐH Kinh tế Quốc dân; 2008;

8.2. Sách tham khảo:

[2]. Eric Verzuh; MBA trong tầm tay, chủ đề Quản lý dự án; NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh; 2008

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. ThS. Trần Thị Thu Huyền

Email: gvtranthithuhuyen@tnut.edu.vn

2. ThS Phạm Thị Minh Khuyên

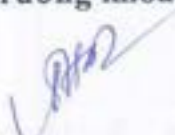
Email: phamthiminhkhuyen@tnut.edu.vn

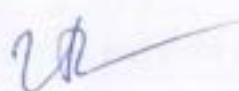
10. Phê duyệt

Trưởng khoa

P. Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn


TS. Ngô Thuý Hà


ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung


ThS. Trần Thị Thu Huyền

48. Đề án Quản lý sản xuất công nghiệp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ĐỀ ÁN QUẢN LÝ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Đề án Quản lý sản xuất công nghiệp
- Tên tiếng Anh: Project of industrial Production Management
- Mã học phần: FIM369
- Số tín chỉ: 01
- Học phần tiên quyết: Quản lý sản xuất công nghiệp
- Các học phần học trước: Quản trị học
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 0 tiết
 - Thực hành, thực tập : 30 tiết
 - Tự học : 30 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	- Mô tả sản phẩm và quá trình sản xuất sản phẩm; - Kỹ năng thu thập số liệu và kiểm soát được các phương pháp dự báo sản phẩm sản xuất; - Xác định đúng và đủ các loại nguồn lực sản xuất trong doanh nghiệp nhằm tránh lãng phí; - Xây dựng một lịch trình sản xuất cho doanh nghiệp;
M2	Sinh viên có thể lãnh đạo, điều hành và giải quyết các vấn đề phát sinh để hoàn thành được đề án theo nhóm.
M3	Chủ động nắm bắt được công việc trong các hoạt động quản lý sản xuất

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	4.3.3	- Vẽ sơ đồ cây của sản phẩm và mô tả quá trình sản xuất; - Xây dựng một lịch trình sản xuất cho doanh nghiệp.	3
	4.4.3	Vận dụng và kiểm soát được các phương pháp dự báo sản phẩm sản xuất; Xác định đúng và đủ các loại nguồn lực sản xuất trong doanh nghiệp nhằm tránh lãng phí;	3
M2	3.1.3	Sinh viên có thể lãnh đạo, điều hành và giải quyết các vấn đề phát sinh để hoàn thành được đề án theo nhóm.	3
M3	2.4.3	Chủ động nắm bắt được công việc trong các hoạt động quản lý sản xuất	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Đề án quản lý sản xuất công nghiệp là học phần chuyên ngành Quản lý công nghiệp, bao gồm các nội dung: Tìm hiểu quá trình sản xuất sản phẩm tại doanh nghiệp, đặc trưng sản phẩm và lựa chọn công nghệ, định vị doanh nghiệp, bố trí sản xuất trong doanh nghiệp. Học phần nhằm củng cố lại các kiến thức đã học về Quản lý sản xuất công nghiệp và trang bị thêm cho sinh viên những kỹ năng thực tế trong hoạch định tổng hợp, hoạch định nguyên vật liệu, điều độ sản xuất ...

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp giảng dạy
1-2	1. Viết báo cáo tổng quan về dự án <i>Nhiệm vụ của sinh viên</i> - Lựa chọn đề án theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn; - Tìm hiểu thông tin, mô tả sản phẩm và nghiên cứu quá trình sản xuất sản phẩm.	2.4.3 3.1.3 4.3.3 4.4.3	[1]; [2]	Hướng dẫn trực tiếp
3 - 4	2. Mô tả quy trình sản xuất <i>Nhiệm vụ của sinh viên</i> - Trình bày kết quả phân tách dưới dạng sơ đồ cây; - Mô tả quy trình sơ bộ chế tạo sản phẩm và thời gia lắp ráp sản phẩm); Báo cáo tiến độ lần 1	2.4.3 3.1.3 4.3.3 4.4.3	[1]; [2]	Hướng dẫn trực tiếp, Học tập độc lập
5	3. Dự báo nhu cầu sản phẩm sản xuất <i>Nhiệm vụ của sinh viên</i> - Thu thập số liệu và ứng dụng các phương pháp dự báo; - Kiểm soát các phương pháp dự báo.	2.4.3 3.1.3 4.3.3 4.4.3	[1]; [2]	Hướng dẫn trực tiếp, Học tập độc lập
6 - 7	4. Hoạch định năng lực sản xuất <i>Nhiệm vụ của sinh viên</i> - Hoạch định năng lực sản xuất theo các chiến lược. Báo cáo tiến độ lần 2 - Căn cứ vào tính huống do giảng viên hướng dẫn ra đề, nghiên cứu phương án điều chỉnh kế hoạch sản xuất.	2.4.3 3.1.3 4.3.3 4.4.3	[1]; [2]	Hướng dẫn trực tiếp, Học tập độc lập
8	5. Lập kế hoạch nguyên vật liệu	2.4.3 3.1.3	[1]; [2]	Hướng dẫn trực tiếp,

	<i>Nhiệm vụ của sinh viên</i> - Tính toán nhu cầu nguyên vật liệu.	4.3.3 4.4.3		Học tập độc lập
9	6. Hoàn thiện báo cáo của đề án <i>Nhiệm vụ của sinh viên</i> - Tổng hợp các nội dung đã thực hiện và trình bày vào báo cáo theo đề cương đã được hướng dẫn; - Hoàn thiện các nội dung, bổ sung nếu cần để đảm bảo chất lượng báo cáo.	2.4.3 3.1.3 4.3.3 4.4.3	[1]; [2]	Hướng dẫn trực tiếp, Học tập độc lập
10	7. Nộp báo cáo đề án <i>Nhiệm vụ của sinh viên</i> - In và nộp 02 bản báo cáo cho giảng viên hướng dẫn; - Trong báo cáo đề án phải đính kèm kết quả đánh giá của hai lần thông qua trước đó.	2.4.3 3.1.3 4.3.3 4.4.3	[1]; [2]	Học tập độc lập

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR kiểm tra	Tỷ lệ %
Vấn đáp	Mô tả sản phẩm và quá trình sản xuất sản phẩm.	Tuần 2	Báo cáo	2.4.3; 3.1.3 4.3.3; 4.4.3	10
Vấn đáp	Hoạch định năng lực sản xuất.	Tuần 7	Báo cáo	2.4.3; 3.1.3 4.3.3; 4.4.3	10
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung đề án.	Theo KH thi KTHP	Báo cáo	2.4.3; 3.1.3 4.3.3; 4.4.3	80

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Trình bày được đủ các nội dung của đề án	20
	Hiểu	Trả lời được lý do thực hiện đề án	20
2	Áp dụng	Vẽ được sơ đồ cây sản phẩm, Dự báo nhu cầu sản phẩm, Hoạch định tổng hợp, Hoạch định nguyên vật liệu cho đề án.	60

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Nguyễn Văn Nghiễn, Giáo trình quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB Giáo dục; 2008;

[2] Trương Đoàn Thế, Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp, NXB ĐH Kinh tế quốc dân; 2007;

8.2. Sách tham khảo:

[3] Ths. Nguyễn Đình Trung, Bài tập Quản trị tác nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân; 2011;

[4]. TS Nguyễn Thanh Liêm; Quản trị sản xuất; NXB Tài chính; 2013;

[5] Operation management: Strategy and analysis: Krajewsky, Ritzman –Pearson Education; 2002.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung Email: nguyenhongnhung@tnut.edu.vn

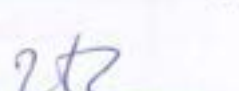
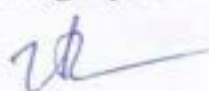
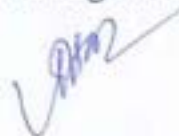
2. ThS. Đặng Ngọc Huyền Trang Email: dangngochuyentrang@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

P.Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn



TS. Ngô Thuý Hà

ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

49. Quản trị theo mục tiêu

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN QUẢN TRỊ MỤC TIÊU

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản trị theo mục tiêu
- Tên tiếng Anh: Management by Objectives
- Mã học phần: Xin cấp mã mới
- Số tín chỉ: 02
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Quản lý dự án
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 30 tiết
 - Thực hành, thực tập : 0 tiết
 - Tự học : 60 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Sinh viên ghi nhớ được bản chất các khái niệm quan trọng trong quản trị theo mục tiêu. Sinh viên liệt kê được các phương pháp quản trị theo mục tiêu Sinh viên vận dụng được phương pháp xác định mục tiêu SMART, phương pháp xây dựng các chỉ số hiệu suất trọng yếu KPIs và thẻ điểm cân bằng BSC, phương pháp quản lý bằng mục tiêu và các kết quả trọng yếu OKRs trong các tình huống quản trị cơ bản.
M2	Sinh viên viết được các mục tiêu đảm bảo tiêu chuẩn SMART, các chỉ số hiệu suất KPIs cho bản thân.
M3	Sinh viên nhận thấy sự cần thiết của việc quản trị các công việc của bản thân bằng quản trị theo mục tiêu

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CĐR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.3.1	Trình bày được các khái niệm cơ bản trong quản trị theo mục tiêu. Liệt kê được các phương pháp quản trị theo mục tiêu. Vận dụng được phương pháp xác định mục tiêu SMART, phương pháp xây dựng các chỉ số hiệu suất trọng yếu KPIs và thẻ điểm cân bằng BSC, phương pháp quản lý bằng mục tiêu và các kết quả trọng yếu OKRs trong các tình huống quản trị cơ bản	3
M2	3.1.2	Ứng dụng được các kỹ năng viết mục tiêu, xây dựng	3

		KPIs vào xây dựng các mục tiêu và KPIs cho bản thân trong ngắn hạn và dài hạn.	
M3	2.4.1	Nhận thấy sự cần thiết của việc quản trị các công việc của bản thân bằng quản trị theo mục tiêu	2

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Quản trị theo mục tiêu là học phần tự chọn dành cho sinh viên ngành Quản lý công nghiệp, bao gồm các nội dung: Tổng quan về bản chất và sự phát triển của lý thuyết về quản trị theo mục tiêu và những phương pháp quản trị theo mục tiêu phổ biến như KPIs, BSC, OKRs. Học phần này sẽ giúp sinh viên xây dựng thái độ đúng đắn trong quản trị bản thân cũng như cập nhật những phương pháp quản trị tiên tiến đang được triển khai trong các doanh nghiệp hiện nay.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Tổng quan về quản trị theo mục tiêu <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 1.1 Những khái niệm cơ bản 1.2 Đặc điểm 1.3 Quy trình quản trị theo mục tiêu trong tổ chức/doanh nghiệp 1.4 Ưu nhược điểm 1.5 Quá trình phát triển của quản trị theo mục tiêu 1.6 Những doanh nghiệp thành công nhờ quản trị theo mục tiêu <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	1.3.1 3.1.2 2.4.1	[1], [2], [3]	Giảng dạy trực tiếp kết hợp thảo luận
2-3	Chương 2: Thiết lập mục tiêu SMART <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 2.1 Mục tiêu SMART 2.2 Các bước thiết lập mục tiêu SMART 2.3 Xây dựng cam kết với mục tiêu <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	1.3.1 3.1.2 2.4.1	[1], [2], [3]	Giảng dạy trực tiếp kết hợp thảo luận
4-5	Chương 3: Phương pháp quản trị sử dụng các chỉ tiêu hiệu suất trọng yếu KPIs <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 3.1 KPIs và những kiến thức căn bản 3.2 Quy trình xây dựng hệ thống KPIs trong doanh nghiệp	1.3.1 3.1.2 2.4.1	[1], [2], [3]	Giảng dạy trực tiếp kết hợp thảo luận

	3.3 Quản trị hệ thống KPIs trong doanh nghiệp <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm</i> Thực hành xây dựng KPIs cho cá nhân			
6	Kiểm tra thường xuyên lần 1	1.3.1; 3.1.2 2.4.1		
7	Chương 4: Phương pháp quản trị sử dụng thẻ điểm cân bằng BSC <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 4.1 Nguồn gốc và khái niệm của thẻ điểm cân bằng 4.2 Lợi ích của thẻ điểm cân bằng 4.3 Thiết lập thẻ điểm cân bằng 4.4 Duy trì thẻ điểm cân bằng <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	1.3.1 3.1.2 2.4.1	[1], [2], [3]	Giảng dạy trực tiếp kết hợp thảo luận
8-9	Chương 5: Phương pháp quản trị bằng mục tiêu và các kết quả chính OKRs <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 5.1 Nguồn gốc và khái niệm và phân loại OKRs 5.2 Lợi ích của OKRs 5.3 Cấu trúc của OKRs trong doanh nghiệp 5.4 Nguyên tắc áp dụng OKRs 5.5 Duy trì thẻ điểm cân bằng <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	1.3.1 3.1.2 2.4.1	[1], [2], [3]	Giảng dạy trực tiếp kết hợp thảo luận
10	Kiểm tra thường xuyên lần 2	1.3.1; 2.4.1		

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR kiểm tra	Tỷ lệ %
Tự luận	Thiết lập mục tiêu SMART và KPIs	Tuần 6	Bài kiểm tra quá trình	1.3.1; 3.1.2 2.4.1	20%
Tự luận	Thẻ điểm cân bằng và OKRs	Tuần 10	Bài kiểm tra quá trình	1.3.1; 2.4.1	20%
Tự luận	Kiến thức tổng hợp về thiết lập mục tiêu SMART, KPIs, BSC và OKRs	Theo KH Thi KTHP	Câu hỏi, bài tập	1.3.1; 3.1.2	60%

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp	Trình độ	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng
-----	----------	-------------------	----------

độ	năng lực		điểm (%)
1	Biết	Nhắc lại được các khái niệm quan trọng trong học phần Phân biệt được các phương pháp mục tiêu SMART, KPIs, BSC và OKRs	25%
	Hiểu	Giải thích được ưu và nhược điểm của bốn phương pháp quản trị theo mục tiêu	30%
	Nhận thức	Nhận thức được ý nghĩa của quản trị theo mục tiêu trong quản trị bản thân	15%
2	Áp dụng	Ứng dụng được kiến thức đã học vào việc thiết lập các mục tiêu cá nhân đủ tiêu chuẩn SMART, các KPIs cá nhân.	30%

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

- [1]. Peter F. Drucker, The practise of management, HarperCollins Publishers, 1986.
- [2]. Andrew Grove, High output management, Vintage; tái bản lần thứ 2, 1995.
- [3] Mai Xuân Đạt, OKRs, hiểu đúng, làm đúng, nhà xuất bản Công thương, 2020.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. ThS. Trần Thị Thu Huyền

Email: gvtranthithuhuyen@tnut.edu.vn

2. ThS Phạm Thị Minh Khuyên

Email: phamthiminhkhuyen@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

P.Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn

TS. Ngô Thuý Hà

ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

ThS. Trần Thị Thu Huyền

50. Khởi sự kinh doanh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KHỞI SỰ KINH DOANH

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Khởi sự kinh doanh
- Tên tiếng Anh: The beginning of business
- Mã học phần: Bổ sung mã học phần
- Số tín chỉ: 3
- Các học phần học trước: Quản lý dự án
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 43 tiết
 - Tự học : 90 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 2 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	- Vận dụng kiến thức chuyên môn để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp. - Xác định mô hình cơ cấu tổ chức
M2	Sử dụng thành thạo kỹ năng giao tiếp chuyên môn
M3	Xây dựng năng lực nhận biết, tìm kiếm, phân tích và lựa chọn dự án - ý tưởng kinh doanh

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	CDR của học phần	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.3.1	Vận dụng kiến thức chuyên môn để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.	3
	4.4.1	Xác định mô hình cơ cấu tổ chức	3
M2	3.2.2	Sử dụng thành thạo kỹ năng giao tiếp chuyên môn	3
M3	4.3.2	Xây dựng năng lực nhận biết, tìm kiếm, phân tích và lựa chọn dự án - ý tưởng kinh doanh	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên những lý thuyết cơ bản về nghề kinh doanh và những kỹ năng cơ bản để trở thành một người chủ doanh nghiệp “thành đạt” trên nền kinh tế thị trường. Những yếu tố cần thiết để hình thành một ý tưởng kinh doanh tốt, khả thi có thể mang lại hiệu quả kinh doanh cao cho doanh nghiệp, hướng dẫn cách để có thể soạn thảo một bản kế hoạch kinh doanh hoàn chỉnh. Khi đã hình thành được một bản kế hoạch kinh doanh, các doanh nghiệp cần phải triển khai kế hoạch kinh doanh đó, sinh viên sẽ nắm được những cách thức để có thể triển khai hoạt động kinh doanh từ những bước căn bản nhất đến khi thực hiện được đúng với bản kế hoạch kinh doanh đã vạch ra từ trước.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1: Những vấn đề cốt yếu để khởi sự kinh doanh (7/0/14)				
1-3	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp - Các nội dung lý thuyết 1.1 Kế hoạch và mục tiêu 1.2 Tên và cấu trúc công ty 1.3 Các nhà tư vấn và hỗ trợ tài chính 1.4 Địa điểm và công nghệ 1.5 Bảo hiểm và nhân viên 1.6 Marketing và bán hàng 1.7. Quản trị tài chính và thuế	1.2.3 3.2.2 4.3.2 4.4.1	[1]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 2: Kế hoạch khởi sự kinh doanh (4/0/8)				
3-4	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp - Các nội dung lý thuyết 2.1 Các loại kế hoạch Kế 1: Vịt phải biết bơi Kế 2: Biển không thành có Kế 3: Mượn đá vá trời Kế 4: Đánh rắn động cỏ 2.2 Lựa chọn kế hoạch	1.2.3 3.2.2 4.3.2 4.4.1	[1]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 3: Chọn lựa ý tưởng để khởi nghiệp (4/0/8)				
5-6	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp - Các nội dung lý thuyết 3.1 Những ý tưởng kinh doanh cung cấp sản phẩm độc đáo luôn mang lại siêu lợi nhuận 3.2 Tình huống	1.2.3 3.2.2 4.3.2 4.4.1	[1]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 4: Nội dung và quá trình lập kế hoạch kinh doanh (5/0/10)				
6-7	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp - Các nội dung lý thuyết 4.1 Lập kế hoạch khởi sự kinh doanh 4.2 Khái niệm về kế hoạch kinh doanh 4.3 Kết cấu của bản kế hoạch kinh doanh 4.4 Nội dung cơ bản kế hoạch kinh doanh	1.2.3 3.2.2 4.3.2 4.4.1	[1]	Giảng Thảo luận

	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 5: Thực hành lập kế hoạch khởi sự kinh doanh (3/4/14)				
8-10	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp			
	- Các nội dung lý thuyết	1.2.3	[1]	Giảng Thảo luận
	5.1 Một số dạng bài tập	3.2.2		
	5.2 Giải quyết bài tập	4.3.2		
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không	4.4.1		

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR kiểm tra	Tỷ lệ %
Tự luận	Những vấn đề trong khởi sự doanh nghiệp	Tuần 3	Bài kiểm tra quá trình 1	1.2.3; 3.2.2 4.3.2; 4.4.1	15
Tự luận	Lập kế hoạch và lựa chọn ý tưởng khởi sự doanh nghiệp	Tuần 7	Bài kiểm tra quá trình 2	1.2.3; 3.2.2 4.3.2; 4.4.1	15
Thuyết trình, thảo luận	Lập bản kế hoạch kinh doanh một dự án cụ thể	Tuần 9	Bài tập lớn	1.2.3; 3.2.2 4.3.2; 4.4.1	10
Vấn đáp	Tổng quan về khởi sự doanh nghiệp, lựa chọn ý tưởng và lập kế hoạch khởi sự doanh nghiệp	Theo lịch thi KTHP	Thi cuối kỳ	1.2.3; 3.2.2 4.3.2; 4.4.1	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Trình bày được những vấn đề cơ bản trong khởi sự doanh nghiệp. - Mô tả ý tưởng trong khởi sự doanh nghiệp. - Xây dựng kế hoạch và lựa chọn ý tưởng	20
	Hiểu	- Đánh giá tác động của môi trường đến khởi sự doanh nghiệp - Phân tích nội dung và quá trình lập kế hoạch khởi sự doanh nghiệp.	30
	Vận dụng	- Ứng dụng các kiến thức đã học vào lựa chọn kế hoạch khởi sự doanh nghiệp cho phù hợp.	20
2	Thực hành	- Thuyết trình và thảo luận	20
3	Nhận biết	Xác định cơ hội và thách thức trong khởi sự doanh nghiệp	10

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. PGS. TS Nguyễn Ngọc Huyền; Giáo trình khởi sự kinh doanh; NXB Đại học Kinh tế Quốc dân; Năm 2012.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. TS Phạm Văn Trung; Giáo trình Khởi sự doanh nghiệp; NXB Giao thông vận tải; Năm 2005;

[3]. Trần Văn Trần, Bùi Anh Tuấn, Đặng Hồng Thuý, Phan Thuý Chi; Cẩm nang khởi sự kinh doanh & Quản trị doanh nghiệp; NXB ĐHQG Hà Nội 2005.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. ThS. Bùi Thị Phương Hồng.

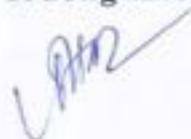
Email: buihiphuonghong@tnut.edu.vn

2. ThS. Phạm Thị Minh Khuyên.

Email: phamthiminhhkhuyen@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng Khoa



TS. Ngô Thúy Hà

P.Trưởng bộ môn



ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

Biên soạn



Bùi Thị Phương Hồng

51. Quản trị Thương Mại trong DNCN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN QUẢN TRỊ THƯƠNG MẠI TRONG DOANH NGHIỆP CÔNG NGHIỆP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản trị Thương Mại trong DNCN
- Tên tiếng Anh: Trade administration of industrial enterprises
- Mã học phần: FIM1401
- Số tín chỉ: 02
- Các học phần học trước: Marketing căn bản
- Các học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 27 tiết
 - Tự học : 54 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 3 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Hiểu các kiến thức cơ bản về hoạt động thương mại trong DNCN
M2	Kỹ năng xác định vấn đề và giải quyết vấn đề quản trị; Kỹ năng làm việc theo nhóm.
M3	Có cách nhìn mạch lạc và tư duy kinh tế trong giải quyết vấn đề như một nhà quản trị.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.3.1	Hiểu các kiến thức cơ bản về hoạt động thương mại trong DNCN và vận dụng được kỹ năng xác định vấn đề và giải quyết vấn đề quản trị các hoạt động thương mại trong DNCN.	3
M2	4.2.3	Phân tích được tình hình hoạt động thương mại hiện tại của DNCN	4
M3	4.1.3	Nhận biết các tác động của môi trường kinh doanh tới hoạt động thương mại của DNCN	2

4. Mô tả tóm tắt học phần

Quản trị thương mại trong doanh nghiệp công nghiệp là một trong những học phần tự chọn ngành quản lý công nghiệp. Học phần bao gồm các nội dung: bản chất và nội dung chức năng thương mại của doanh nghiệp công nghiệp; quản trị hoạt động mua nguyên vật liệu; quản trị dự trữ nguyên vật liệu, hoạch định chương trình tiêu thụ hàng hoá; tổ chức quá trình tiêu thụ hàng hoá của doanh nghiệp công nghiệp. Học phần này

giúp sinh viên bổ sung kiến thức về hoạt động thương mại, từ đó dễ dàng thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau sau khi tốt nghiệp.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1: Bản chất và nội dung chức năng thương mại của DNCN (4/0/7)				
1-2	A. Nội dung giảng dạy - học tập 1.1. Nội dung và vị trí chức năng thương mại trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp. 1.2. Hiệu quả hoạt động thương mại của doanh nghiệp công nghiệp. 1.3. Chính sách thương mại của doanh nghiệp công nghiệp.	1.1.2 4.2.3 4.1.3	[1]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 2: Quản trị hoạt động mua nguyên vật liệu của DNCN (4/0/7)				
3-4	A. Nội dung giảng dạy - học tập 2.1. Vị trí và yêu cầu đối với hoạt động mua nguyên. 2.2. Hoạch định nhu cầu và tổ chức quá trình mua nguyên vật liệu. 2.3. Tổ chức quản trị mua nguyên vật liệu.	1.1.2 4.2.3	[1]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 3: Quản trị dự trữ nguyên vật liệu của doanh nghiệp công nghiệp (4/1/8)				
6-7	A. Nội dung giảng dạy - học tập 3.1. Khái quát về quản trị dự trữ. 3.2. Quản trị dự trữ và hiện vật. 3.3. Quản trị kinh tế dự trữ.	1.1.2 3.2.6 4.1.3	[1]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm:			
Chương 4: Hoạch định chương trình tiêu thụ hàng hoá của DNCN (4/1/10)				
8-11	A. Nội dung giảng dạy - học tập 4.1. Thực chất và yêu cầu với hoạt động tiêu thụ của doanh nghiệp công nghiệp. 4.2. Vị trí của chương trình tiêu thụ hàng hoá và các căn cứ hoạch định chương trình tiêu thụ hàng hoá của doanh nghiệp công nghiệp. 4.3. Nội dung, phương pháp và quy trình hoạch	1.1.2 3.2.6 4.1.3	[1]	Giảng Thảo luận

	định chương trình tiêu thụ hàng hoá của doanh nghiệp công nghiệp.			
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm:</i>			
Chương 5: Tổ chức quá trình tiêu thụ hàng hoá của DNCN (4/1/10)				
12-13	<i>A. Nội dung giảng dạy - học tập</i> 5.1. Tổ chức mạng lưới tiêu thụ của doanh nghiệp công nghiệp. 5.2. Định giá và các chính sách giá tiêu thụ hàng hoá của doanh nghiệp công nghiệp. 5.3. Các hoạt động hỗ trợ tiêu thụ hàng hoá của doanh nghiệp công nghiệp. 5.4. Các điều kiện gia nhập và rời bỏ thị trường hàng hoá của doanh nghiệp công nghiệp. <i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm:</i> Làm bài tập	1.1.2 3.2.6 4.1.3	[1]	
Chương 6: Quản trị tổ chức và nhân sự thương mại của DNCN (4/0/10)				
14	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 6.1. Tổ chức bộ máy thực hiện chức năng thương mại của doanh nghiệp công nghiệp. 6.2. Nhân viên thương mại của doanh nghiệp công nghiệp. 6.3. Người phụ trách chức năng thương mại của doanh nghiệp công nghiệp. <i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm:</i> Không	1.1.2 3.2.6 4.1.3	[1]	

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR kiểm tra	Tỷ lệ %
Tự luận	Những kiến thức cơ bản hoạt động thương mại trong doanh nghiệp công nghiệp.	Tuần 5	Bài kiểm tra quá trình	1.1.2; 3.2.6 4.1.3	10
Tự luận	Các chức năng thương mại; các hoạt động hỗ trợ tiêu thụ hàng hóa; tổ chức bộ máy thực hiện chức năng thương mại, quản trị nhân sự thương mại của DNCN.	Tuần 10	Bài kiểm tra quá trình	1.1.2; 3.2.6 4.1.3	10
Bài tập nộp	Quản trị mua hàng trong DNCN	Tuần 15	Bài tập lớn	1.1.2; 3.2.6 4.1.3	20
Vấn đáp	Toàn bộ nội dung học phần	Theo lịch thi	Thi cuối kỳ	1.1.2; 3.2.6 4.1.3	60

		KTHP			
--	--	------	--	--	--

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Trình bày được định nghĩa và khái niệm cơ bản về hoạt động thương mại trong DNCN - Trình bày các nội dung cơ bản của hoạt động thương mại trong DNCN	20
	Hiểu	- Hiểu thực chất và yêu cầu của hoạt động tiêu thụ trong DNCN. Nắm vững nội dung, phương pháp và quy trình hoạch định chương trình tiêu thụ hàng hóa của DNCN; - Hiểu và nắm vững tổ chức mạng lưới tiêu thụ hàng hóa; định giá và các chính sách giá tiêu thụ hàng hóa; các hoạt động hỗ trợ tiêu thụ hàng hóa của DNCN	30
	Vận dụng	- Biết cách tổ chức bộ máy thực hiện chức năng thương mại, quản trị nhân sự thương mại của DNCN. - Vận dụng được kỹ năng xác định vấn đề và giải quyết vấn đề quản trị.	20
2	Thực hành	- Làm bài tập	20
3	Nhận biết	Có cách nhìn mạch lạc và tư duy kinh tế trong giải quyết vấn đề như một nhà quản trị.	10

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Nguyễn Kế Tuấn; Quản trị chức năng thương mại trong doanh nghiệp công nghiệp; NXB Thống kê; Năm 2012.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. Phạm Vũ Luận; Quản trị doanh nghiệp thương mại; NXB Thống kê; Năm 2004.

[3]. GS.TS Nguyễn Hải Sơn; Quản trị doanh nghiệp; NXB Thống kê; Năm 2001.

9. Phụ trách học phần: Giảng viên giảng dạy chính:

1. TS. Phạm Thị Mai Yến Email: yen.phammai@tnut.edu.vn

2. ThS. Phạm Thị Minh Khuyên Email: phamthiminhhkhuyn@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn

TS.Ngô Thúy Hà

ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

TS. Phạm Thị Mai Yến

52. Quản trị thương hiệu

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản trị thương hiệu
- Tên tiếng Anh: Brand management
- Mã học phần: FIM
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Marketing căn bản
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 43 tiết
 - Tự học : 90 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 2 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Hiểu các kiến thức cơ bản về hoạt động quản trị thương hiệu trong doanh nghiệp và vận dụng để khám phá và mô tả các hoạt động quản trị thương hiệu thực tế của doanh nghiệp
M3	Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị thương hiệu trong doanh nghiệp

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CDR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.3.2	Liên kết các kiến thức các kiến thức quản trị doanh nghiệp và ngành để hiểu về thương hiệu và quản trị thương hiệu, quá trình xây dựng thương hiệu	4
	4.1.4	Vận dụng phân tích các giá trị cốt lõi của thương hiệu; cơ hội, thách thức đối với xây dựng, quảng bá và phát triển thương hiệu	3
	4.3.2	Phân tích lựa chọn các ý tưởng xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu và quảng bá thương hiệu	3
M3	2.1.2	Có năng lực nhận biết các vấn đề thương hiệu và đánh giá các tác động của môi trường tới hoạt động quản trị thương hiệu của doanh nghiệp	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Quản trị thương hiệu thuộc khối kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về hoạt động quản trị thương hiệu trong doanh nghiệp, giúp sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học để khám phá về cấu trúc của thương hiệu, quá trình xây dựng và quảng bá và phát triển thương hiệu trong thực tế. Học phần này

giúp sinh viên có năng lực nhận biết các tác động của xã hội, của môi trường ngành tới hoạt động quản trị thương hiệu của doanh nghiệp.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1: Khái quát chung về thương hiệu (5/0/10)				
1	A. Nội dung giảng dạy - học tập 1.1. Thương hiệu là gì? 1.2. Các loại thương hiệu. 1.3. Chức năng và Vai trò của Thương hiệu. 1.4. Cấu trúc thương hiệu: Hình ảnh và Tính cách Thương hiệu. 1.5. Giá trị thương hiệu	1.3.2	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 2: Khái quát chung về quản trị thương hiệu (5/0/10)				
2	A. Nội dung giảng dạy - học tập 2.1. Tiếp cận và xu hướng quản trị thương hiệu 2.2. Quy trình quản trị thương hiệu 2.3. Nội dung chính các hoạt động quản trị thương hiệu	1.3.2 4.1.4	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 3: Xây dựng thương hiệu (6/0/12)				
3	A. Nội dung giảng dạy - học tập 3.1. Chiến lược thương hiệu 3.2. Các mô hình xây dựng thương hiệu 3.3. Quá trình xây dựng thương hiệu	1.3.2 4.1.4 2.1.2	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
	C. Kiểm tra quá trình 1			
Chương 4: Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu (10/0/20)				
4-5	A. Nội dung giảng dạy - học tập 4.1. Hệ thống nhận diện thương hiệu 4.2. Tên thương hiệu 4.3. Biểu trưng (logo) thương hiệu 4.4. Câu khẩu hiệu (Slogan) thương hiệu 4.5. Các yếu tố nhận biết khác của thương hiệu	1.3.2 4.1.4 4.3.2 2.1.2	[1] [2]	Giảng Thảo luận

	4.6. Sử dụng hệ thống nhận diện thương hiệu			
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 5: Bảo vệ thương hiệu (4/0/8)				
6	A. Nội dung giảng dạy - học tập		[1] [2]	Giảng Thảo luận
	5.1. Đăng ký bảo hộ thương hiệu	1.3.2		
	5.2. Xây dựng tài sản thương hiệu	4.1.4		
	5.3. Bảo vệ tài sản thương hiệu khi bị vi phạm	4.3.2 2.1.2		
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
Chương 6: Quảng bá thương hiệu (8/0/16)				
7,8	A. Nội dung giảng dạy - học tập		[1] [2]	Giảng Thảo luận
	6.1. Định vị thương hiệu và hoạch định chương trình quảng bá thương hiệu	1.3.2 4.1.4		
	6.2. Lựa chọn phương tiện truyền thông	4.3.2		
	6.3. Phối hợp các hình thức truyền thông	2.1.2		
	6.4. Đo lường hiệu quả			
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
	C. Kiểm tra quá trình 2			
Chương 7: Quản trị thương hiệu trong doanh nghiệp (8/0/16)				
9, 10	A. Nội dung giảng dạy - học tập		[1] [2]	Giảng Thảo luận
	7.1. Quản lý tài sản thương hiệu	1.3.2		
	7.2. Quá trị đa hiệu	4.1.4		
	7.3. Duy trì và khai thác thương hiệu	4.3.2		
	7.4. Phát triển thương hiệu	2.1.2		
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: Không			
	C. Hướng dẫn ôn tập			

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Tự luận	Hiểu các khái niệm cơ bản về thương hiệu và quản trị thương hiệu, quá trình xây dựng thương hiệu	Tuần 3	Kiểm tra quá trình 1	1.3.2; 4.1.4 2.1.2	15
Tự luận	Vận dụng phân tích các bộ phận của hệ thống nhận diện thương hiệu và định vị thương hiệu trong thực tiễn	Tuần 6	Kiểm tra thường xuyên 2	1.3.2; 4.1.4 4.3.2; 2.1.2	15
Thuyết trình, thảo	Tìm hiểu về hoạt động quản trị thương hiệu thực tế	Tuần 10	VD: Bài tập nộp	1.3.2; 4.1.4 4.3.2; 2.1.2	10

luận					
Vấn đáp	Hiểu các kiến thức cơ bản về hoạt động quản trị thương hiệu trong doanh nghiệp và vận dụng để khám phá về hệ thống nhận diện thương hiệu, mô hình thương hiệu thực tế của doanh nghiệp	Theo kế hoạch thi KTHP	Thi kết thúc học phần	1.3.2; 4.1.4 4.3.2; 2.1.2	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Trình bày được định nghĩa và khái niệm cơ bản về thương hiệu, hệ thống nhận diện thương hiệu, quản trị thương hiệu - Trình bày các nội dung cơ bản của quản trị thương hiệu; thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu	20
	Hiểu	- Mô tả thị trường, hình ảnh định vị và hoạt động marketing quảng bá thương hiệu của doanh nghiệp - Lựa chọn được ví dụ phù hợp	30
	Vận dụng	- Áp dụng các kiến thức đã học để tìm hiểu về hệ thống nhận diện của thương hiệu trong thực tiễn - Áp dụng các kiến thức đã học để xác định hình ảnh định vị thương hiệu của doanh nghiệp - Áp dụng các kiến thức đã học để xác định hoạt động marketing quảng bá thương hiệu trong thực tiễn	20
	Phân tích	Phân tích, nhận định chiến lược thương hiệu của doanh nghiệp	20
3	Nhận biết	Nhận biết các tác động của xã hội tới hoạt động marketing của doanh nghiệp	10

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. PGS.TS Nguyễn Quốc Thịnh; *Giáo trình quản trị thương hiệu* (ĐH Thương mại); NXB Thống kê; 2018.

8.2. Sách tham khảo:

[1]. Nguyễn Quốc Thịnh, Nguyễn Thành Trung; *Thương hiệu với nhà quản lý = The road to success* - NXB Chính trị Quốc Gia, 2008.

[2]. Lê Anh Cương; *Tạo dựng và quản trị thương hiệu danh tiếng và lợi nhuận* - NXB Lao động - Xã hội, 2008.

[3]. Patricia F. Nicolino, *Quản trị thương hiệu*, NXB Lao động Xã hội, 2009

[4]. Al Ries; Laura Ries, *22 điều luật xây dựng thương hiệu*, NXB Thống Kê, 2003.

[5]. Jack & Trout, *Định vị thương hiệu*, NXB Thống Kê, 2004.

[6]. Trương Đình Chiến, *Quản trị thương hiệu hàng hoá*, NXB Thống kê, 2005.

[7]. Lê Xuân Tùng, *Xây dựng và phát triển thương hiệu*, NXB Lao động Xã hội, 2006.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính: **Phạm Thị Minh Khuyên**;

1. ThS. Phạm Thị Minh Khuyên Email: phamthiminhkhuyen@tnut.edu.vn

2. TS. Phạm Thị Mai Yến Email: yen.phammai@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa



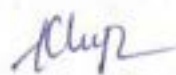
TS. Ngô Thúy Hà

Trưởng Bộ môn



**ThS. Nguyễn Thị Hồng
Nhung**

Đại diện nhóm Biên soạn



**ThS. Phạm Thị Minh
Khuyên**

53. Văn hóa kinh doanh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN VĂN HÓA KINH DOANH

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Văn hóa kinh doanh
- Tên tiếng Anh: Business Culture
- Mã học phần: FIM 493
- Số tín chỉ: 2
- Các học phần học trước: Giao tiếp kinh doanh
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 27 tiết
 - Tự học : 54 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 3 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	- Vận dụng kiến thức cơ bản về văn hóa kinh doanh, đạo đức kinh doanh, các nội dung của việc khai thác các khía cạnh văn hóa kinh doanh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. - Hiểu biết vai trò, trách nhiệm của ngành/lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường
M2	Phân biệt quyền hạn và trách nhiệm trong doanh nghiệp
M3	Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	CDR của học phần	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.3.1	Vận dụng kiến thức cơ bản về văn hóa kinh doanh, đạo đức kinh doanh, các nội dung của việc khai thác các khía cạnh văn hóa kinh doanh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.	3
	4.1.1	Hiểu biết vai trò, trách nhiệm của ngành/lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường	2
M2	4.5.1	Phân biệt quyền hạn và trách nhiệm trong doanh nghiệp	3
M3	2.5.2	Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Trang bị kiến thức cơ bản về văn hóa trong kinh doanh, cụ thể về Triết lý kinh doanh, đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nhân, văn hóa doanh nghiệp. Học phần giúp người học hiểu được nội dung của văn hóa kinh doanh, vai trò và cách vận dụng các nội dung đó trong các hoạt động kinh doanh nhằm phát triển kinh doanh bền vững cho doanh nghiệp.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Chương 1. Tổng quan về văn hóa kinh doanh (5/0/10)				
1-2	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp - Các nội dung lý thuyết 1.1. Khái quát chung về văn hóa 1.2. Khái niệm văn hóa kinh doanh 1.3. Các nhân tố cấu thành văn hóa kinh doanh 1.4. Các đặc trưng của văn hóa kinh doanh 1.5. Các nhân tố tác động đến văn hóa kinh doanh 1.6. Vai trò của văn hóa kinh doanh	1.2.3 2.5.2 4.1.1 4.5.1	[1]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 2. Triết lý kinh doanh (4/0/6)				
2-3	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp - Các nội dung lý thuyết 2.1. Khái niệm triết lý kinh doanh 2.2. Nội dung và hình thức của triết lý kinh doanh 2.3. Vai trò của triết lý kinh doanh trong quản lý và phát triển 2.4. Cách thức xây dựng triết lý kinh doanh	1.2.3 2.5.2 4.1.1 4.5.1	[1]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 3. Đạo đức kinh doanh (5/0/10)				
3-4	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp - Các nội dung lý thuyết 3.1. Khái niệm đạo đức và đạo đức kinh doanh 3.2. Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp 3.3. Vai trò của đạo đức kinh doanh 3.4. Hình thức thể hiện của đạo đức kinh doanh 3.5. Phương pháp xây dựng đạo đức kinh doanh	1.2.3 2.5.2 4.1.1 4.5.1	[1]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 4. Văn hóa doanh nhân (3/0/6)				
5-6	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp - Các nội dung lý thuyết 4.1. Khái niệm doanh nhân và văn hóa doanh nhân 4.2. Những nhân tố tác động đến văn hóa doanh nhân 4.3. Các bộ phận cấu thành văn hóa doanh nhân 4.4. Ảnh hưởng của văn hóa doanh nhân đến văn	1.2.3 2.5.2 4.1.1 4.5.1	[1]	Giảng Thảo luận

	hóa doanh nghiệp 4.5. Một số tiêu chuẩn đánh giá văn hóa doanh nghiệp nhận			
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 5. Văn hóa doanh nghiệp (5/0/10)				
7-8	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp - Các nội dung lý thuyết 5.1. Khái niệm và các cấp độ văn hóa doanh nghiệp 5.2. Tác động của văn hóa doanh nghiệp đối với sự phát triển của doanh nghiệp 5.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành văn hóa doanh nghiệp 5.4. Các giai đoạn hình thành và cơ cấu thay đổi văn hóa doanh nghiệp 5.5. Các dạng văn hóa doanh nghiệp	1.2.3 2.5.2 4.1.1 4.5.1	[1]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 6. Văn hóa trong các hoạt động kinh doanh (5/0/10)				
9-10	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp - Các nội dung lý thuyết 6.1. Văn hóa ứng xử trong nội bộ doanh nghiệp 6.2. Văn hóa trong xây dựng và phát triển thương hiệu 6.3. Văn hóa trong hoạt động Marketing 6.4. Văn hóa ứng xử trong đàm phán và thương lượng 6.5. Văn hóa trong định hướng với khách hàng	1.2.3 2.5.2 4.1.1 4.5.1	[1]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR kiểm tra	Tỷ lệ %
Tự luận	- Mô tả khái niệm văn hóa kinh doanh - Phân tích các triết lý kinh doanh - Phân biệt hình thức thể hiện của đạo đức kinh doanh	Tuần 3	Bài kiểm tra quá trình 1	1.2.3; 2.5.2 4.1.1; 4.5.1	15
Tự luận	- Nhận diện nhân tố ảnh hưởng đến văn hóa doanh nhân. - Phân tích tác động của văn hóa	Tuần 7	Bài kiểm tra quá trình 2	1.2.3; 2.5.2 4.1.1; 4.5.1	15

	doanh nghiệp đối với sự phát triển của doanh nghiệp				
Thuyết trình, thảo luận	Đánh giá hoạt động xây dựng văn hóa trong một doanh nghiệp cụ thể	Tuần 9	Bài tập lớn	1.2.3; 2.5.2 4.1.1; 4.5.1	10
Vấn đáp	Tổng quát hoạt về văn hóa kinh doanh trong doanh nghiệp	Theo kế hoạch thi KTHP	Thi cuối kỳ	1.2.3; 2.5.2 4.1.1; 4.5.1	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Mô tả khái niệm cơ bản về văn hóa kinh doanh, triết lý kinh doanh - Xác định các vấn đề cơ bản của văn hóa doanh nhân, văn hóa doanh nghiệp	20
	Hiểu	- Xác định được các trách nhiệm của doanh nghiệp - Đánh giá tác động của môi trường văn hóa đến hoạt động của doanh nghiệp - Lựa chọn văn hóa doanh nghiệp cho phù hợp với từng môi trường kinh doanh.	30
	Vận dụng	- Vận dụng các kiến thức đã học vào lựa chọn văn hóa ứng xử cho doanh nghiệp. - Vận dụng các kiến thức đã học để hình thành văn hóa doanh nghiệp.	20
2	Thực hành	- Thuyết trình và thảo luận	20
3	Nhận biết	Xác định các tác động của môi trường văn hóa tới hoạt động của doanh nghiệp	10

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Bài giảng Văn hóa kinh doanh; NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2008.

8.2. Sách tham khảo:

[2] Edgar H. Schien, Organizational Culture and Leadership, 4th edition; 2010..

[3] Giáo trình Đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2012.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính: **Bùi Thị Phương Hồng;**

1. ThS. Bùi Thị Phương Hồng.

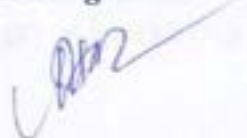
Email: buiithiphuonghong@tnut.edu.vn

2. ThS. Phạm Thị Minh Khuyên.

Email: phamthiminhhkhuyen@tnut.edu.vn

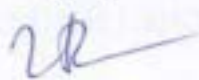
10. Phê duyệt

Trưởng Khoa



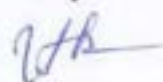
TS. Ngô Thúy Hà

P.Trưởng bộ môn



ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

Biên soạn



Bùi Thị Phương Hồng

54. Kỹ năng quản trị doanh nghiệp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KỸ NĂNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Kỹ năng quản trị doanh nghiệp
- Tên tiếng Anh: Enterprise Management Skills
- Mã học phần: FIM494
- Số tín chỉ: 3
- Các học phần học trước: Giao tiếp kinh doanh
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 41 tiết
 - Tự học : 82 tiết
 - Kiểm tra quá trình : 4 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Tổng quát hóa những vấn đề chung về các nhóm kỹ năng quản trị, các kỹ năng cần thiết của một cá nhân, kỹ năng giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh.
M2	Sử dụng thành thạo kỹ năng quản trị
M3	Xây dựng năng lực giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình làm việc

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	CDR của học phần	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.3.1	Tổng quát hóa những vấn đề chung về các nhóm kỹ năng quản trị, các kỹ năng cần thiết của một cá nhân, kỹ năng giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh.	3
M2	3.2.2	Sử dụng thành thạo kỹ năng quản trị	3
M3	3.1.3	Xây dựng năng lực giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình làm việc	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về Kỹ năng quản trị doanh nghiệp theo ba phần nội dung chính. Phần thứ nhất giới thiệu những vấn đề về kỹ năng cá nhân như kỹ năng quản lý bản thân, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng quản trị stress, kỹ năng tư duy sáng tạo và xây dựng thương hiệu cá nhân. Phần thứ hai giới thiệu các kỹ năng quan hệ con người như kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh, kỹ năng đàm phán, kỹ năng trao quyền và ủy quyền. Phần thứ ba giới thiệu một số kỹ năng chuyên biệt trong quản trị điều hành như kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định, kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh và phân tích tài chính.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR	Tài liệu	Phương
------	----------	-----	----------	--------

		học phần	học tập, tham khảo	pháp dạy học
Chương 1. Tổng quan về kỹ năng quản trị (4/0/8)				
1	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp 1.1. Nhà quản trị 1.2. Kỹ năng nghề 1.3. Kỹ năng của nhà quản trị 1.4. Các nhóm kỹ năng quản trị	1.2.3 3.2.2 3.1.3	[1]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 2. Kỹ năng cá nhân (10/0/20)				
1-3	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp 2.1. Kỹ năng quản lý bản thân 2.2. Kỹ năng quản lý thời gian 2.3. Kỹ năng quản trị stress 2.4. Kỹ năng tư duy sáng tạo 2.5. Xây dựng thương hiệu cá nhân	1.2.3 3.2.2 3.1.3	[1]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 3. Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh (6/0/12)				
3-4	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp 3.1. Những vấn đề cơ bản của giao tiếp 3.2. Các kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh 3.3. Các nguyên tắc trong giao tiếp	1.2.3 3.2.2 3.1.3	[1]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 4. Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh (4/0/8)				
5	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp 4.1. Vai trò và mục đích của đàm phán trong kinh doanh 4.2. Các giai đoạn của một cuộc đàm phán 4.3. Các nguyên tắc trong đàm phán kinh doanh	1.2.3 3.2.2 3.1.3	[1]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 5. Kỹ năng trao quyền và ủy quyền (4/0/8)				
6	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp 5.1. Trao quyền 5.2. Ủy quyền	1.2.3 3.2.2 3.1.3	[1]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không			
Chương 6. Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định (4/0/8)				
6-7	A. Các nội dung giảng dạy trên lớp 6.1. Kỹ năng giải quyết vấn đề 6.2. Kỹ năng ra quyết định	1.2.3 3.2.2 3.1.3	[1]	Giảng Thảo luận

	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>			
Chương 7. Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh (4/0/8)				
7-8	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i>		[1]	Giảng Thảo luận
	7.1. Nội dung bản kế hoạch kinh doanh	1.2.3		
	7.2. Phân tích tài chính bản kế hoạch kinh doanh	3.2.2 3.1.3		
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>			
Chương 8. Kỹ năng phân tích tài chính (5/0/10)				
9-10	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i>		[1]	Giảng Thảo luận
	8.1. Hệ thống báo cáo tài chính trong doanh nghiệp	1.2.3 3.2.2		
	8.2. Phân tích tài chính trong doanh nghiệp	3.1.3		
	<i>B. Nội dung thực hành, thí nghiệm: không</i>			

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR kiểm tra	Tỷ lệ %
Tự luận	Mô tả nhà quản trị, các kỹ năng cần thiết của nhà quản trị	Tuần 2	Bài kiểm tra quá trình 1	1.2.3; 3.2.2 3.1.3	10
Tự luận	Phân tích các kỹ năng cần thiết của cá nhân, các kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh; Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh	Tuần 5	Bài kiểm tra quá trình 1	1.2.3; 3.2.2 3.1.3	10
Tự luận	Phân biệt nội dung trao quyền, và ủy quyền; thực hiện kỹ năng ra quyết định.	Tuần 7	Bài kiểm tra quá trình 2	1.2.3; 3.2.2 3.1.3	10
Thuyết trình, thảo luận	Thực hành kỹ năng phân tích tài chính trong một doanh nghiệp cụ thể	Tuần 9	Bài tập lớn	1.2.3; 3.2.2 3.1.3	10
Vấn đáp	Phân tích kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh; Phân tích kỹ năng đàm phán; Phân tích kỹ năng trao quyền và ủy quyền; Phân tích kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định; Phân tích kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh.	Theo kế hoạch thi KTHP	Thi cuối kỳ	1.2.3; 3.2.2 3.1.3	60

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Trình bày được khái niệm cơ bản về nhà quản trị	20

		- Trình bày các kỹ năng cần thiết của nhà quản trị	
	Hiểu	- Xác định những vấn đề chung về các nhóm kỹ năng quản trị; - Phân tích được các kỹ năng cá nhân như kỹ năng quản lý bản thân, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng tư duy sáng tạo và xây dựng thương hiệu cá nhân;	30
	Vận dụng	- Ứng dụng các kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh; - Ứng dụng các kỹ năng đàm phán trong kinh doanh; - Ứng dụng các kỹ năng trao quyền và ủy quyền; - Ứng dụng các kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định; - Ứng dụng các kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh..	20
2	Thực hành	- Thuyết trình và thảo luận	20
3	Nhận biết	Xác định các tác động của việc thực hiện kỹ năng quản trị tới hoạt động quản trị của doanh nghiệp	10

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. PGS. TS. Ngô Kim Thanh, TS. Nguyễn Thị Hoài Dung; Kỹ năng quản trị; NXB Đại học Kinh tế quốc dân; Năm 2011.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. PGS. TS Nguyễn Cúc; Kỹ năng lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp; NXB Lý luận chính trị; Năm 2005.

[3]. PGS. TS Dương Thị Liễu; Kỹ năng thuyết trình; NXB Kinh tế quốc dân; Năm 2009;

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính: **Bùi Thị Phương Hồng;**

1. ThS. Bùi Thị Phương Hồng. Email: buihiphươnghong@tnut.edu.vn

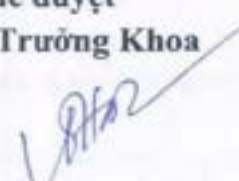
2. ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung. Email: nguyenthihongnhung@tnut.edu.vn

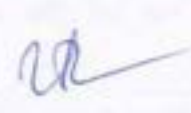
10. Phê duyệt

Trưởng Khoa

P.Trưởng bộ môn

Biên soạn


TS. Ngô Thúy Hà


ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung


Bùi Thị Phương Hồng

55. Hệ thống sản xuất Lean

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN HỆ THỐNG SẢN XUẤT LEAN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Hệ thống sản xuất Lean
- Tên tiếng Anh: Lean Manufacturing
- Mã học phần: Xin cấp mã mới
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết: Không
- Các học phần học trước: Quản lý sản xuất công nghiệp
- Các học phần song hành: Đánh giá hệ thống quản lý chất lượng
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 40 tiết
 - Thực hành, thực tập : 05 tiết
 - Tự học : 90 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Ghi nhớ được các khái niệm cơ bản của hệ thống sản xuất Lean Hiểu biết vai trò của các thành phần trong hệ thống sản xuất Lean
M2	Biết cách hình thành các nhóm làm việc và phân phối thời gian, nguồn lực hiệu quả
M3	Kiểm tra, đánh giá hiệu quả sản xuất và đề xuất phương án cải tiến quy trình

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CĐR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.3.1	Ghi nhớ được các khái niệm cơ bản của hệ thống sản xuất Lean Hiểu biết vai trò của các thành phần trong hệ thống sản xuất Lean	3
M2	2.4.1 3.1.3	Biết cách hình thành các nhóm làm việc và phân phối thời gian, nguồn lực hiệu quả	3
M2	4.6.3	Kiểm tra, đánh giá hiệu quả sản xuất và đề xuất phương án cải tiến quy trình	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Hệ thống sản xuất Lean (Lean Manufacturing) là học phần tự chọn cho sinh viên ngành Quản lý công nghiệp. Học phần giới thiệu tổng quan Lean Manufacturing, các công cụ và phương pháp cơ bản của Lean Manufacturing và các cách tiếp cận trong triển khai Lean Manufacturing.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp giảng dạy
1-2	Chương 1: Giới thiệu về hệ thống sản xuất Lean <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 1.1 Khái niệm 1.2 Lịch sử hình thành hệ thống sản xuất Lean 1.3 Các loại lãng phí trong hệ thống sản xuất Lean 1.4 Quan điểm về sản xuất theo phương pháp Lean 1.5 Lợi ích khi áp dụng Lean trong sản xuất <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	1.3.1 2.4.1 3.1.3 4.6.3	[1], [2]	Giảng dạy trực tiếp kết hợp thảo luận
3-4	Chương 2: Sản xuất đúng thời điểm (JIT) <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 2.1 Khái niệm 2.2 Các nguyên tắc cơ bản 2.3 Công cụ thực hiện sản xuất đúng thời điểm – Kanban 2.4 Vai trò của vận chuyển trong sản xuất đúng thời điểm <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	1.3.1 2.4.1 3.1.3 4.6.3	[1], [2]	Giảng dạy trực tiếp kết hợp thảo luận
5	Kiểm tra thường xuyên lần 1	1.3.1; 2.4.1		
6-7	Chương 3: Tự động hóa thông minh (JIDOKA) <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 3.1 Khái niệm 3.2 Mục tiêu 3.3 Thiết lập chương trình đánh giá 3.4 Hệ thống phòng tránh lỗi (Poka – Joke) 3.5 Hệ thống kiểm tra và vùng kiểm soát <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	1.3.1 2.4.1 3.1.3 4.6.3	[1], [2]	Giảng dạy trực tiếp kết hợp thảo luận
8	Chương 4: Công việc tiêu chuẩn <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 4.1 Khái niệm 4.2 Các công cụ sử dụng trong công việc tiêu chuẩn <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	1.3.1 2.4.1 3.1.3 4.6.3	[1], [2]	Giảng dạy trực tiếp kết hợp thảo luận

9	Chương 5: Yếu tố văn hóa trong hệ thống sản xuất Lean		[1], [2]	Giảng dạy trực tiếp kết hợp thảo luận
	<i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i>	1.3.1		
	5.1 Khái niệm văn hóa Lean	2.4.1		
	5.2 Một số lưu ý khi xây dựng văn hóa Lean	3.1.3		
	<i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	4.6.3		
10	Kiểm tra thường xuyên lần 2	3.1.3; 4.6.3		

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR kiểm tra	Tỷ lệ %
Tự luận	Những kiến thức tổng quan về hệ thống sản xuất Lean	Tuần 5	Bài kiểm tra quá trình	1.3.1; 2.4.1	10%
Tự luận	Các công cụ khi xây dựng hệ thống sản xuất Lean	Tuần 10	Bài kiểm tra quá trình	3.1.3; 4.6.3	30%
Vấn đáp	Toàn bộ học phần	Theo KH Thi KTHP	Câu hỏi, bài tập	1.3.1; 2.4.1 3.1.3; 4.6.3	60%

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	Ghi nhớ được các khái niệm cơ bản của hệ thống sản xuất Lean	40%
	Hiểu	Hiểu biết vai trò của các thành phần trong hệ thống sản xuất Lean	40%
2	Áp dụng	Thực hành áp dụng Lean trong doanh nghiệp	20%

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Chương trình quốc gia "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020"; Phương pháp quản lý tinh gọn Lean – Nội dung cơ bản và hướng dẫn áp dụng.

[2]. TS. Nguyễn Đạt Minh; Phương pháp sản xuất Lean – Lý thuyết và một số nghiên cứu triển khai tại Việt Nam.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung Email: nguyenhongnhung@tnut.edu.vn
2. ThS Phạm Thị Minh Khuyên Email: phamthiminhkhuyen@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa



TS. Ngô Thuý Hà

P.Trưởng Bộ môn



ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

Đại diện nhóm Biên soạn



ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

56. Đánh giá hệ thống quản lý chất lượng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Đánh giá hệ thống quản lý chất lượng
- Tên tiếng Anh: Quality management system assessment
- Mã học phần: Xin cấp mã mới
- Số tín chỉ: 02
- Các học phần học trước: Quản trị chất lượng
- Các học phần song hành: Hệ thống sản xuất Lean
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Giảng trên lớp : 20 tiết
 - Thực hành, thực tập : 10 tiết
 - Tự học : 60 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Ghi nhớ được bản chất đánh giá hệ thống quản lý chất lượng Hiểu biết về quản lý chương trình đánh giá Vận dụng đánh giá hệ thống quản lý chất lượng
M2	Xem xét sự vật, hiện tượng trong hệ thống quản lý chất lượng và mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng đó
M3	Nhận thức được vai trò và sự cần thiết của đánh giá hệ thống quản lý chất lượng, từ đó xây dựng một phương pháp làm việc khoa học, có ý thức trong việc nâng cao chất lượng công việc

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CĐR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.3.1	Ghi nhớ được bản chất đánh giá hệ thống quản lý chất lượng Hiểu biết về quản lý chương trình đánh giá	3
M2	2.3.1 3.1.3	Đánh giá các yếu tố trong hệ thống quản lý chất lượng và mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng đó Hình thành các nhóm đánh giá chất lượng hiệu quả	3
M2	4.6.1	Biết các chỉ tiêu đánh giá hệ thống quản lý chất lượng; Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công việc của các bộ phận/cá nhân trong tổ chức/doanh nghiệp và đề xuất phương án cải tiến	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Đánh giá hệ thống quản lý chất lượng là học phần tự chọn cho sinh viên ngành Quản lý công nghiệp, bao gồm các nội dung: Tổng quan chung về đánh giá hệ thống quản lý chất lượng, quản lý chương trình đánh giá và thực hiện đánh giá hệ thống quản lý, cũng như hướng dẫn về việc đánh giá năng lực của các cá nhân tham gia vào quá trình đánh giá.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp giảng dạy
1	Chương 1: Giới thiệu khái quát về các hệ thống quản lý chất lượng được áp dụng trong các doanh nghiệp ở Việt Nam <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 1.7 Hệ thống quản lý chất lượng ISO 1.8 Hệ thống quản lý chất lượng TQM 1.9 Các hệ thống quản lý chất lượng HACCP, GMP 1.10 Một số giải thưởng chất lượng Việt Nam <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	1.3.1 2.3.1 3.1.3 4.6.1	[1], [2]	Giảng dạy trực tiếp kết hợp thảo luận
2	Chương 2: Tổng quan chung về đánh giá hệ thống quản lý chất lượng <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 2.1 Những khái niệm cơ bản 2.2 Nguyên tắc đánh giá 2.3 Lợi ích quan trọng của việc đánh giá hệ thống quản lý chất lượng <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	1.3.1 2.3.1 3.1.3 4.6.1	[1], [2]	Giảng dạy trực tiếp kết hợp thảo luận
3-4	Chương 3: Quản lý chương trình đánh giá <i>A. Các nội dung giảng dạy trên lớp</i> 3.6 Thiết lập các mục tiêu của chương trình đánh giá 3.7 Định mức rủi ro và cơ hội của chương trình đánh giá 3.8 Thiết lập chương trình đánh giá 3.9 Thực hiện chương trình đánh giá 3.10 Theo dõi chương trình đánh giá 3.11 Xem xét và cải tiến chương trình đánh giá <i>B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không</i>	1.3.1 2.3.1 3.1.3 4.6.1	[1], [2]	Giảng dạy trực tiếp kết hợp thảo luận
5	Kiểm tra thường xuyên lần 1	1.3.1;		

		2.3.1		
6-7	Chương 4: Năng lực và đánh giá năng lực của chuyên gia đánh giá A. Các nội dung giảng dạy trên lớp 4.3 Xác định năng lực của chuyên gia đánh giá 4.4 Thiết lập tiêu chí đánh giá của chuyên gia đánh giá 4.5 Lựa chọn phương pháp thích hợp để đánh giá chuyên gia 4.6 Tiến hành đánh giá năng lực của chuyên gia đánh giá 4.7 Duy trì và nâng cao năng lực của chuyên gia đánh giá B. Nội dung thực hành/thí nghiệm: Không	1.3.1 2.3.1 3.1.3 4.6.1	[1], [2]	Giảng dạy trực tiếp kết hợp thảo luận
8-9	Chương 5: Tiến hành đánh giá hệ thống quản lý chất lượng A. Các nội dung giảng dạy trên lớp 5.3 Chuẩn bị hoạt động đánh giá 5.4 Tiến hành đánh giá 5.5 Chuẩn bị và gửi báo cáo đánh giá 5.6 Hoàn thành cuộc đánh giá 5.7 Tiến hành hoạt động sau đánh giá B. Nội dung thực hành/thí nghiệm Ứng dụng đánh giá hệ thống quản lý chất lượng của doanh nghiệp cụ thể	1.3.1 2.3.1 3.1.3 4.6.1	[1], [2]	Giảng dạy trực tiếp kết hợp thảo luận
10	Kiểm tra thường xuyên lần 2	3.1.3; 4.6.1		

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR kiểm tra	Tỷ lệ %
Tự luận	Quản lý chương trình đánh giá	Tuần 5	Bài kiểm tra quá trình	1.3.1; 2.3.1	10%
Báo cáo nộp	Ứng dụng đánh giá hệ thống quản lý chất lượng của doanh nghiệp cụ thể	Tuần 10	Báo cáo	3.1.3; 4.6.1	30%
Vấn đáp	Toàn bộ học phần	Theo KH Thi KTHP	Câu hỏi, bài tập	1.3.1; 2.3.1 3.1.3; 4.6.1	60%

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp	Trình độ	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng
-----	----------	-------------------	----------

độ	năng lực		điểm (%)
1	Biết	Biết được các hệ thống quản lý chất lượng Biết các khái niệm cơ bản của đánh giá hệ thống quản lý chất lượng	20%
	Hiểu	Hiểu biết về vai trò và nguyên tắc của	30%
2	Áp dụng	Ứng dụng được kiến thức đã học vào việc đánh giá hệ thống quản lý chất lượng của một tổ chức/doanh nghiệp cụ thể	50%

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Tiêu chuẩn quốc gia, Hướng dẫn đánh giá hệ thống quản lý chất lượng, ISO 19011:2018, xuất bản lần 3

[2]. TS. Nguyễn Quốc Tuấn, ThS. Trương Hồng Trinh, ThS Lê Thị Minh Hằng; Quản trị chất lượng toàn diện, NXB Tài chính, 2010.

9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

1. ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung Email: nguyenhongnhung@tnut.edu.vn

2. ThS Phạm Thị Minh Khuyên Email: phamthiminhhuyen@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

P.Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn

TS. Ngô Thuý Hà

ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

57. Thực tập tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý công nghiệp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THỰC TẬP TỐT NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Thực tập tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý công nghiệp
- Tên tiếng Anh: Practicum project for graduation
- Mã học phần: FIM4103
- Số tín chỉ: 03
- Các học phần học trước: Quản trị học
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Hướng dẫn : 15 tiết
 - Thực hành, thực tập : 45 tiết
 - Tự học : 45 tiết
 - Viết báo cáo : 30 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả
M1	Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên ngành để phân tích thực trạng hoạt động quản lý sản xuất kinh doanh tại cơ sở thực tập
M2	Thực hiện làm việc nhóm và giao tiếp tích cực trong các công việc
M3	Có năng lực phát hiện và đánh giá các vấn đề liên quan đến các tình huống quản lý tại cơ sở thực tập và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Mã CĐR của HP	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	4.1.4	Xác định phân tích các yếu tố môi trường bên ngoài ảnh hưởng tới hoạt động của tổ chức	4
	4.2.4	Đánh giá thực trạng doanh nghiệp, nhận xét điểm mạnh điểm yếu	4
M2	3.2.2	Thực hành các kỹ năng giao tiếp	3
M3	2.1.1	Có năng lực phát hiện và đánh giá các vấn đề liên quan đến các tình huống quản lý tại cơ sở thực tập và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức	3

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Thực tập tốt nghiệp là học phần thực tế chuyên môn dành cho sinh viên của ngành Quản lý công nghiệp. Dựa trên cơ sở kiến thức và chuyên môn đã học, học phần cung cấp cho sinh viên cơ hội đánh giá thực tế áp dụng các lý thuyết đã học tại các cơ sở thực tập. Học phần này giúp SV rèn luyện kỹ năng làm việc trong thực tiễn để tìm hiểu và hoàn thành báo cáo về: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, thực trạng các hoạt động quản trị kinh doanh tại đơn vị thực tập; nhận xét những kết quả đã đạt được, những vấn đề

còn tồn tại và nguyên nhân hạn chế; đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị thực tập.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
Nội dung 1 (6/6/12)				
1	A. Nội dung giảng dạy - học tập Hướng dẫn nội dung thực tập tốt nghiệp	3.2.2	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành thực tập: Đến cơ sở thực tập và tiếp cận thực tế hoạt động của tổ chức	2.1.1		Thực hành thực tập
Nội dung 2 (6/0/12)				
2	A. Nội dung giảng dạy - học tập Hướng dẫn xây dựng và hoàn thiện đề cương	3.2.2	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thực tập: Tiếp cận thực tế hoạt động của tổ chức	2.2.1		Thực hành, thực tập
Nội dung 3 (9/0/18)				
3-6	A. Nội dung giảng dạy - học tập Hướng dẫn hoàn thành báo cáo thực tập tốt nghiệp	4.1.4 4.2.4 3.2.2	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thực tập Tiếp cận thực tế hoạt động của tổ chức	2.2.1		Thực hành, thực tập
Nội dung 4 (3/0/6)				
7	A. Nội dung giảng dạy - học tập Hướng dẫn hoàn thiện báo cáo thực tập tốt nghiệp	4.1.4 4.2.4 3.2.2	[1] [2]	Giảng Thảo luận
	B. Nội dung thực hành, thực tập Báo cáo kết quả thực tập và xin dấu xác nhận	2.2.1		Thực hành, thực tập

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CDR cần kiểm tra	Tỷ trọng (%)
Báo cáo	Hoàn thiện Báo cáo thực tập và nộp Báo cáo thực tập	Tuần 7	Báo cáo	4.1.4; 4.2.4 3.2.2; 2.2.1	100

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Các thông tin chung về tổ chức	10
	Hiểu	- Hiểu, nhận xét về cơ cấu tổ chức, quy mô và kết quả hoạt động chung của tổ chức	10
	Vận dụng	- Vận dụng mô tả, tính toán các chỉ số phản ánh thực trạng hoạt động của tổ chức	30
	Phân tích	- Phân tích điểm mạnh, yếu, xác định các nguyên nhân	20
2	Thực hành	- Kỹ năng giao tiếp	10
3	Đánh giá/ thừa nhận	- Nghiên túc tuân thủ các quy định của bộ môn và cơ sở thực tập	10
		- Có năng lực nhận biết các vấn đề, đánh giá và đưa ra các phương án nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức	10

8. Tài liệu học tập

- [1]; Tài liệu, giáo trình của các học phần thuộc chuyên ngành.
[2]; Tài liệu, số liệu của đơn vị khảo sát thực tế.

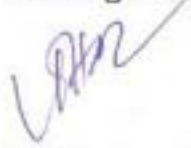
9. Phụ trách học phần

- Giảng viên giảng dạy chính:

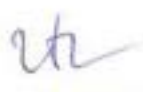
1. ThS Nguyễn Thị Hồng Nhung Email: nguyenhongnhung@tnut.edu.vn
2. ThS Trần Thị Thu Huyền Email: tranthithuhuyen@tnut.edu.vn
3. TS. Phạm Thị Mai Yến Email: yen.phammai@tnut.edu.vn
4. ThS. Phạm Thị Minh Khuyên Email: phamthiminhkhuyen@tnut.edu.vn
5. ThS. Bùi Thị Phương Hồng Email: buithiphuonghong@tnut.edu.vn
6. ThS. Đặng Ngọc Huyền Trang Email: dangngochuyentrang@tnut.edu.vn

10. Phê duyệt

Trưởng khoa


TS. Ngô Thúy Hà

Trưởng Bộ môn


ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

Đại diện nhóm Biên soạn


ThS. Phạm Thị Minh Khuyên

58. Khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành quản lý công nghiệp.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành quản lý công nghiệp.
- Tên tiếng Anh: Graduation Thesis in Industrial Management major.
- Mã học phần: FIM1404
- Số tín chỉ: 6
- Các học phần học trước: Thực tập tốt nghiệp ngành Quản lý công nghiệp.
- Các học phần song hành: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Thực hành, thực tập : 360 tiết
 - Tự học : 1200 tiết

2. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>
M1	- Cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận và thực tiễn về quản trị trong tổ chức.
M2	- Kỹ năng thu thập, xử lý thông tin; - Kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin; - Kỹ năng giải quyết vấn đề; - Kỹ năng nghiên cứu độc lập; - Kỹ năng giao tiếp; - Kỹ năng viết báo cáo khoa học.
M3	- Góc nhìn, tư duy trong giải quyết vấn đề quản trị trong tổ chức.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	CDR	Mô tả <i>Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể:</i>	Trình độ năng lực
M1	1.3.2	Tổng hợp, nhận định các vấn đề lý luận liên quan đến nội dung nghiên cứu	4
	4.6.1	Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công việc của các bộ phận/cá nhân trong tổ chức/doanh nghiệp và đề xuất phương án cải tiến	3
	4.6.2	Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện dự án – ý tưởng kinh doanh và rút ra bài học kinh nghiệm	3
	4.6.3	Kiểm tra, đánh giá hiệu quả sản xuất và đề xuất phương án cải tiến quy trình	3
	4.6.4	Kiểm tra, đánh giá hiệu quả chuỗi cung ứng và đề xuất phương án hoàn thiện chuỗi cung ứng	4

M2	2.1.1	Chủ động nhận diện, đánh giá vấn đề cần giải quyết và đề xuất các phương án giải quyết vấn đề	3
	2.1.2	Phát hiện, khám phá vấn đề tồn tại, nguyên nhân chủ quan và khách quan gây ra vấn đề	3
	2.1.3	Đề xuất các phương án nâng cao hiệu quả quản trị của tổ chức doanh nghiệp	3
	3.2.2	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp chuyên môn	4
M3	2.4.2	Tự thực hành Kỹ năng làm việc độc lập;	4

4. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Khóa luận tốt nghiệp nằm trong nhóm học phần chuyên ngành của ngành Quản lý công nghiệp. Sinh viên hoàn thành báo cáo khóa luận tốt nghiệp về: Cơ sở lý luận về vấn đề nghiên cứu; phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị nghiên cứu và thực trạng hoạt động nghiên cứu (số liệu được phân tích, đánh giá của đơn vị nghiên cứu 03 năm gần nhất); đề xuất một số giải pháp cụ thể giúp đơn vị nghiên cứu khắc phục được những tồn tại. Học phần này giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập, vận dụng những kiến thức lý luận vào thực tế hoạt động quản trị trong tổ chức trong mối liên hệ với các yếu tố môi trường ngành, môi trường vĩ mô, nghiên cứu sâu một hoạt động (lĩnh vực) cụ thể của tổ chức, các khía cạnh liên quan đến vấn đề thực tiễn để đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh hay giải quyết vấn đề cụ thể đang tồn tại của tổ chức.

5. Nội dung và kế hoạch thực hiện học phần theo tuần

Tuần	Nội dung	CĐR học phần	Tài liệu học tập, tham khảo	Phương pháp dạy học
1	Lựa chọn đề tài, lập đề cương nghiên cứu.	1.3.2; 4.6.1	[1]	Hướng dẫn
2	Bảo vệ đề cương trước hội đồng chuyên môn.	1.3.2; 4.6.1 2.4.2	[1],[2]	Thuyết trình
2	Chỉnh sửa, hoàn thiện đề cương theo góp ý của hội đồng chuyên môn.	1.3.2 4.6.1; 2.4.2	[1],[2]	
3-4	Chương 1: Lý luận chung về vấn đề nghiên cứu.	1.3.2	[1]	Hướng dẫn
5	Báo cáo kết quả lần thứ nhất.	1.3.2; 2.4.2	[1],[2]	Thuyết trình
5-7	Chương 2: Thực trạng liên quan đến vấn đề nghiên cứu.	1.3.2; 2.1 4.6; 2.4.2	[1],[2]	Hướng dẫn
8	Báo cáo kết quả lần thứ hai	1.3.2; 2.1 4.6; 2.4.2	[1],[2]	Thuyết trình
8-9	Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện nội dung thực trạng vấn đề nghiên	1.3.2; 2.1 4.6; 2.4.2	[1],[2]	Hướng dẫn

	cứu.			
10	Báo cáo kết quả lần cuối, hoàn thiện KLTN.	1.3.2; 2.1 4.6; 2.4.2	[1],[2]	Thuyết trình

6. Đánh giá học phần

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	CĐR kiểm tra	Tỷ lệ %
Bảo vệ KLTN	Kiểm tra đề cương chi tiết; báo cáo khóa luận.	Theo kế hoạch bảo vệ.	Báo cáo	1.3.2 2.1; 4.6 2.4.2	100

7. Rubrics đánh giá học phần

Cấp độ	Trình độ năng lực	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng điểm (%)
1	Biết	- Đặt vấn đề lựa chọn phần đề tài	20
	Hiểu	- Lý luận chung về công tác quản trị cụ thể đã chọn	30
2	Vận dụng	Thu thập số liệu và đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu	20
	Phân tích	Phân tích các nguyên nhân tác động đến vấn đề nghiên cứu	10
3	Nhận biết	- Nhận biết các tác động của vấn đề nghiên cứu tới doanh nghiệp và sự phát triển của nền kinh tế	10
	Sáng tạo	Đề xuất các phương án giải quyết vấn đề nghiên cứu và nêu kiến nghị.	10

8. Tài liệu học tập

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1]. Hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp công nghiệp; Đại học Kỹ thuật công nghiệp.

8.2. Sách tham khảo:

[2]. Tài liệu, số liệu của đơn vị khảo sát thực tế.

9. Phụ trách học phần: Giảng viên giảng dạy chính:

- | | |
|-------------------------------|---------------------------------------|
| 1. ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung | Email: nguyenhongnhung@tnut.edu.vn |
| 2. TS. Phạm Thị Mai Yên | Email: yen.phammai@tnut.edu.vn |
| 3. ThS. Trần Thị Thu Huyền | Email: gvtranthithuhuyen@tnut.edu.vn |
| 4. ThS. Phạm Thị Minh Khuyên | Email: phamthiminhkhuyen@tnut.edu.vn |
| 5. ThS. Bùi Thị Phương Hồng | Email: buithiphuonghong@tnut.edu.vn |
| 6. ThS. Đặng Ngọc Huyền Trang | Email: dangngochuyentrang@tnut.edu.vn |

10. Phê duyệt

Trưởng khoa

P. Trưởng Bộ môn

Đại diện nhóm Biên soạn

TS. Ngô Thúy Hà

ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

TS. Phạm Thị Mai Yên

